

Didier
DECOIN

Mỗi tình
Kỳ là
trên tàu
TITANIC

Mối Tình Kỳ Lạ Trên Tàu Titanic

Didier Decoin

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[GIỚI THIỆU TÁC GIẢ](#)

[LỜI NHÀ XUẤT BẢN](#)

[LỜI VIỆT BÀI HÁT TRONG PHIM TITANIC](#)

[\[1\]](#)

[\[2\]](#)

[\[3\]](#)

[\[4\]](#)

[\[5\]](#)

[\[6\]](#)

[\[7\]](#)

[\[8\]](#)

[\[9\]](#)

[\[10\]](#)

[\[11\]](#)

[\[12\]](#)

[\[13\]](#)

[\[14\]](#)

[\[15\]](#)

[\[16\]](#)

[\[17\]](#)

[\[18\]](#)

[\[19\]](#)

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Didier Decoin, nhà văn, nhà báo Pháp, sinh ngày 13-3-1945 tại Neuilly-sur Seine trong vùng Paris, con trai nhà điện ảnh Henry Decoin (1896-1969) và nữ diễn viên điện ảnh Danielle Darrieux.

Didier Decoin bắt đầu vào nghề tại báo France-Soir, rồi Figaro và VSD. Ông còn là soạn giả kịch bản sân khấu và điện ảnh cho nhiều nhà đạo diễn tên tuổi ở Pháp, như Marcel Carné, Henri Vernuil và Jean-Claude Brialy.

Trong khoảng hơn ba chục năm từ cuốn tiểu thuyết đầu tiên *Le Procès à l'amour* (tạm dịch: *Thủ tục tình yêu*), do NXB Seuil ấn hành năm 1966, Didier Decoin đã in ra gần bốn chục tác phẩm lớn nhỏ... Trong đó, có một số truyện cho thiếu nhi.

Didier Decoin đã làm chủ tịch Hội Nhà Văn Pháp trong hai năm và đã giành được nhiều giải thưởng văn học, trong đó có Giải Goncourt năm 1977 với cuốn *John L'Enfer* (tạm dịch: *John Địa ngục*).

Năm 1995, Didier Decoin được bầu làm tổng thư ký Viện Hàn Lâm Goncourt.

Anh đã đi theo số phận kỳ lạ của mình đến tận cùng. Dường như để theo được hết lòng, anh đã phải lừa dối cả chính mình?

YASUNARI KAWABATA

Chú thích của người dịch:

Titanic là tàu chở khách lớn của Anh quốc, ngay chuyến vượt Đại Tây Dương lần đầu tiên đã va phải tảng băng ở phía nam Terre - Neuve, và chìm xuống đáy biển vào đêm 14 rạng sáng 15 - 4 - 1912. Hơn 70 năm sau, năm 1985, người ta mới xác định được nơi tàu đắm, xác tàu nằm dưới 4000 mét nước.

Tặng *Jean - Marc Roberts*

Vác một con bê non trên vai, anh cầm cổ chạy.

Trước khi lao đi, anh đã tự tay trói chân con vật bằng dây gai. Nếu trói không kỹ, con bê sẽ giầy giụa làm cho người vác mất thăng bằng, sẽ ngã chúi mũi vào những vũng nước đọng trên bến cảng. Người và vật sẽ lăn lông lốc dưới chân đám phụ nữ khiến họ lúc đó sẽ lấy tay che miệng cười khúc khích.

Các bà vợ chủ tàu không có ý đặc biệt ác độc gì đâu, song cái cảnh một đấng nam nhi ôm con bê ngã sóng soài thật sự là trò chơi hiểm có. Không có cảnh ấy, thì dù cuộc đua ít khi kéo dài quá một giờ, kể cả thời gian chuẩn bị, người xem vẫn cảm thấy sốt ruột. Phải nói rằng chuyện ấy năm nào cũng vậy. Cuối tháng ba, trời còn lạnh, có khi lại mưa, chẳng có gì che chắn được. Nước mưa làm mũ, mạng ướt sũng, giấy bắn lên vấy áo lòa xòa.

Horty cảm thấy hơi nóng của thân con vật cháy bỏng sau gáy. Nước dãi của nó rùng rùng chảy dọc lưng chàng công nhân bốc vác, hòa vào mồ hôi người, ướt đầm chiếc áo sơ mi trắng. Từ khi tham dự cuộc thi, Horty luôn nghĩ cách để con bê khỏi dãi. Nó vãi dãi là vì sợ. Horty đã thử thắt dương vật nó lại, song làm thế nó bị đau, càng giầy giụa tợn. Anh cũng cố bắt nó dãi trước khi vác lên vai. Nhưng ép mãi bụng dưới của nó, nó lại hoảng hốt không dãi được. Hoặc có chịu dãi thì không bao giờ dãi hết.

Cách đây hai, ba năm, Horty và anh em bốc vác ở cảng đã đề nghị các chủ tàu thay con bê bằng một khối hàng tương đương nhưng bất động, như là mấy bao tải cát chẳng hạn. Giới chủ tàu tỏ ra nghiêm túc, họp hội nghị hẩn hoi để xét đề nghị ấy. Sáu giờ chiều, họ triệu tập mọi người ra bên, giải thích: không thể thay con bê được, vì người sáng lập giải này đã dứt khoát muốn rằng phải là con bê. Đã xem lại di chúc của ông ta, điều khoản này nói rất rõ. Vả lại, có vác con bê thì cuộc thi mới hấp dẫn. Tiếng rống hoảng hốt của con vật cũng tạo nên không khí ngày hội, không kém gì tiếng vỗ tay cổ vũ của các bà các cô, tiếng quàng quạc của chim biển, tiếng nhạc, tiếng gió, cùng những tiếng chuông nhà thờ, tiếng còi tàu gióng lên từng hồi để chào mừng người thắng cuộc.

Khi Horty lao được tới gần chiếc bục trên có đội kèn trống đang chơi, là anh đã chạy được một mạch tám phút.

Nước dãi bê đã lạnh toát trên da thịt anh, anh không ngửi thấy mùi khai hăng hắc nữa, nó đã bay hơi tỏa hết về phía sau rồi.

Chưa bao giờ Horty chạy nhanh đến thế. Cũng chưa bao giờ khổ nhục đến thế. Anh có cảm tưởng đang ngậm một cục lửa trong cổ họng, như một khối đờm không tài nào khạc ra nổi. Lực phủ ngũ tạng trong ngực và bụng như phình lên ghê gớm, thúc vào sườn như muốn mở tung lồng ngực để len lõi, rồi chọc thủng làn da hồng thoát ra ngoài. Từng lúc, máu dồn lên đầu anh dữ dội đến mức đôi mắt không nhìn thấy gì vì bị một làn sương mù đỏ ối bao phủ. Tối đêm đột ngột và lạnh lẽo trùm lên người anh. Đôi chân lơ lửng như không còn dẫm lên nền đá lát bến. Trong chốc lát, anh đang chạy bồng bềnh trên mây. Như vậy cũng có thể là một chút nghỉ ngơi êm ái, song thực ra không phải, vì đám mây lơ lửng những lỗ thủng dẫn tới hư vô.

Horty nhìn thấy những dùi trống của đoàn nhạc khua lên nhặng xị, nhưng không nghe thấy gì, kể cả tiếng kèn đồng. Không nghe tiếng cổ vũ của các chủ tàu, họ vừa tung mũ vừa la hét. Các vụ cá cược, mặc dù bị cấm đoán, năm nay hình như đã đạt mức kỷ lục. Lúc này Horty chạy trong một thế giới yên lặng như tờ, không có gì khác ngoài sự đau đớn của thân xác anh, và phần nào của con bê trên vai anh.

Chỉ còn chạy chừng hai phút nữa, là anh sẽ tới đoạn nguy hiểm nhất, đoạn mà, như tất cả những năm trước, anh tưởng sẽ đứt hơi mà chết. Mà có lẽ lần này chết thật. Anh chạy mà như mê không biết gì, chỉ đôi chân là cứ guồng miết. Chính đôi chân ấy sẽ chịu hết gánh nặng, giúp anh vượt qua cái chết. Với điều kiện là đừng vấp. Vấp ngã giữa lúc đang mê mê tỉnh tỉnh này, thì không thể đứng dậy. Hết sức lực rồi. Thông thường tới cách tấm ván hẹp bắc cầu từ bến lên boong tàu khoảng trăm mét, thì Horthy định thần trở lại. Anh cảm ơn đôi chân đã mang anh tới được đây. Anh lúc lắc đầu, xua đi bóng đêm, xua đi cái chết. Mồ hôi ướt đầm mái tóc, rơi như mưa xuống đất, trong đó thỉnh thoảng có lẫn chút máu từ mũi hoặc tai chảy ra. Anh cắn chặt lưỡi để khỏi thét lên, trở lại làm chủ thể xác và mọi giác quan, chuẩn bị vượt chặng kết thúc.

Ván cầu hẹp. Sáng sớm có mưa, mà gió thì chưa đủ mạnh để thổi khô, nó trơn nhầy như có ai xát xà phòng. Chỉ một quẫy cựa nhỏ của con bê, một bước hụt của bàn chân, là Horthy sẽ rơi tòm xuống nước. Cả tấm thân nóng rực như lửa và khắp người đau như giần này mà đột nhiên chìm xuống nước lạnh, ắt dẫn đến ngừng thở. Anh sẽ há hốc mồm ra mà chìm ngấm, sức nặng của con bê sẽ nhấn anh chìm nhanh hơn. Anh sẽ bị hút xuống đáy tàu. Hoặc áo anh sẽ vướng vào cánh chân vịt, giữ thịt anh ở đó như người bị đóng đinh câu rút.

Để vượt ván cầu thuận lợi, người phu khuân vác phải đặt chân phải lên trước, như vậy sẽ có thăng bằng vững chắc hơn. Tiếp theo, bước chân trái lên, trùng hai bắp đùi lại để đón làn sóng nhún nhảy phản hồi của ván. Không thể, tấm ván dài sẽ tác động như cầu nhảy bể bơi, hất con người xuống nước. Cho nên cái khó nhất là biết kìm tốc độ khi bước lên cầu. Mà lúc đó lại thường là lúc ai cũng muốn tăng tốc độ, một phần vì huyênh hoang, phần nhiều vì đích đã tới gần và cực hình sắp chấm dứt.

Năm nay, Horthy chưa chắc mình có đủ tự chủ để giảm tốc độ. Anh muốn dừng phắt lại cho xong. Liền đó anh nghe thấy tiếng đám đông hò hét, huýt sáo phía sau lưng. Chắc họ nghĩ anh sắp bỏ cuộc. Anh buộc phải đếm nhẩm từ một đến ba, ván cầu thôi rung. Anh bấu chặt ngón tay vào thân con bê, tiếp tục bước lên.

Thế rồi mọi việc diễn ra rất nhanh. Horthy chỉ còn phải quành qua cái ụ tời, đi giữa hai ống thông hơi nữa là xong. Tiếp theo, ngay dưới chân cột cờ trên boong, có vạch một hình tròn đỏ, Horthy nhún người, vút con bê xuống giữa vòng. Con vật rống lên một hồi, vì xương nó gãy rãng rắc chỗ nào đó. Horthy không ưa hành hạ súc vật. Nhưng con bê anh vác đầu phải con vật, nó đúng là con hấp hối dài mười hai phút vô tận, là sự nhục mạ bằng nước giải đâm đĩa trên tấm thân một con người, là gánh nặng thù hận. Mặc xác, cho mày chết - Horthy nghĩ. Anh nhìn nó một lần nữa. Đôi chân bị trói giằng giữa, lườn hóp lại, nó vãi ra hàng đồng phân. Rồi nó thiu đi và chết. Mồ hôi thối bốc lên, anh công nhân tránh ra vài bước, ngược mắt nhìn quanh bến. Từng làn hơi mỏng lung linh thoát ra từ những còi tàu. Vài tòa nhà đã kéo cờ. Horthy đưa tay bám những dây chèo trên tàu như võ sĩ bám vào vòng dây bao quanh võ đài. Anh thấy nhiều người đội mũ công nhân chạy lại. Đám đàn bà con gái cẩn thận kéo cao gấu váy, ùa theo. Trên các tàu thả neo ngoài vịnh, thủy thủ trèo lên tất cả các đỉnh cao, vẫy mũ hoan hô.

Trên bến, những đối thủ khác đều đã dừng lại. Vài anh quá đà, còn chạy tiếp gần chục mét nữa. Nhưng lúc này, tất cả đã đứng yên. Họ quẳng những con bê xuống đất, cắt dây trói chân chúng. Cuộc thi phu bốc vác xuất sắc của các cảng miền bắc nước Pháp chỉ tôn vinh một người chiến thắng duy nhất, không tuyên dương ai khác.

Rồi các ông chủ tàu lục tục kéo lên boong. Bước qua cửa tàu, ai nấy đều bỏ mũ theo đúng tục lệ. Các bà vợ của họ dừng lại dưới chân cầu, thỉnh thoảng lại rú lên khi có một con tàu nào đó rẽ sóng, làm nước va đập vào bờ, bắn tung tóe.

Horty rất muốn họ cũng được lên tàu để mừng thắng lợi của anh. Trong số họ có khối bà xinh đẹp. Anh sẽ vui thích biết bao được cầm tay họ, được nhìn họ lúng túng liếm đôi môi mọng ướt. Nhưng rồi anh lại nghĩ: lúc này mình hơi hám quá, họ cứ đứng xa xa dưới biển như thể lại tốt. Tối nay, sau khi đã lao xuống biển rửa ráy sạch sẽ rồi thay quần áo, anh sẽ gặp lại họ ở dạ hội. Bấy giờ phụ nữ trông càng lộng lẫy hơn. Các bà luôn luôn tích cực tham gia buổi vũ hội của công nhân cảng. Họ nói chỉ khiêu vũ với chồng mình hoặc chồng của bạn - tóm lại, chỉ nhảy với chủ tàu, những người cùng tầng lớp. Nhưng Horty bao giờ cũng thấy có một, hai bà dễ dàng bị lôi kéo.

Dù công việc nhọc nhằn có làm anh phu khuân vác sớm già, dù vai do luôn vác những vật nặng nên bị kéo nhô ra phía trước như những móm cánh cụt, dù đã năm mươi hai tuổi, Horty vẫn là người chiến thắng cuộc thi năm năm liên tục, đáng được khiêu vũ với một phu nhân sang trọng, sức nức mùi nước hoa lắm chứ. Không kể cái phần thưởng thường lệ, là chính con bê mà anh đã vút xuống chính giữa chiếc vòng tròn đó, mà lát nữa người ta sẽ mang về tận nhà cho anh.

Hôm nay Horty thấy đau trong người, đau hơn nhiều so với những lần trước. Anh không ngờ cái đau có thể khía sâu vào da thịt con người đến vậy.

Mặc dù đang phấn khởi, anh vẫn giữ trong mình một nỗi đau nhói. Một cái gì thương tổn tiếp tục chạy khắp thân thể, xục xạo như muốn tìm nơi tốt nhất để ẩn náu trong anh, rồi từ đó mà cấu xé, nuốt chửng anh. Anh rùng mình, không phải chỉ vì lạnh do đứng trên boong tàu bốn bề gió lộng. Horty giờ tay đón những bạn công nhân bây giờ mới lần lượt tới:

- Đây là lần cuối cùng. Sang năm, xin nhường đến lượt các anh nếm mùi thịt bê.

Phần lớn phu bốc vác sống ở phố Hạ, trong xóm thợ. Những ngôi nhà gạch xếp hàng hai bên một phố dốc xưa là lộ Patna, nay được gọi là phố La Villemarqué, tên vị tử tước thông minh say mê sưu tập những huyền thoại.

Cửa ra vào và cửa sổ do thợ đóng tàu làm và lắp, đủ vững để chống chọi với những đợt gió tây nam thông thoáng dọc phố, đôi khi kéo theo từng khối bọt trắng xóa động lên bậu cửa thành một lớp tuyết nhầy nhụa, ẩm đậm.

Cửa chớp phần lớn sơn màu xanh. Mùa hè, các bà vợ treo lên đó những móc sắt lấy chỗ đặt chậu hoa, sáng thì tưới tắm, tối lại rút chúng vào nhà như những gia súc thân thiết. Song dù chăm chút thế nào, cây hoa cũng không sống nổi đến mùa thu, vì bị những cơn gió đầy muối mặn quất cho cháy xém.

Rồi đột nhiên không còn phố nữa: ta ra đến bãi đá bên bờ biển. Thiên hạ gọi là Bãi - phụ - nữ, vì các bà thường ra đó lúc thủy triều xuống, xem may ra nước rút có để lại vật gì chẳng. Từ xa, nhìn họ lom khom trên cát, phơi những tấm lưng tròn và đen như vỏ thuyền xảm kỹ, khăn choàng phất phơ trước gió, hết như một đội thuyền đánh cá nhỏ.

Chỉ đàn bà và con trẻ mới đi mót. Cánh phu nam giới coi khinh trò vợ vét tẹp nhẹp, mặc dù

vẫn đốc thúc vợ con làm việc đó. Họ móc thẳng của cải từ các khoang tàu. Ở đó lấy được những thứ tốt hơn, không bị ngâm nước lâu ngày, không bị biến dạng vì sóng va đập.

Bãi biển khi thủy triều rút về thành hình trăng lưỡi liềm. Và, ánh sáng phản chiếu lên lớp vỏ ốc vỡ vụn mang màu xà cừ, cứ như là ánh trăng thực.

Lúc mười một giờ, Zoé Horty nghe tiếng chuông đổ hồi phía nhà thờ Thánh André. Đang cúi lom khom, chị ngẩng đầu lên. Nhưng cũng không cao hơn được bao nhiêu: từ năm mười lăm tuổi, Zoé đã thôi không lớn; nay đã sắp bốn lăm, chị vẫn giữ vẻ mảnh mai, cử chỉ nhanh nhẹn của một cô gái mới lớn. Tóc vàng hoe hơi sẫm màu dần theo tuổi tác, luôn luôn bù xù vì mảnh và khô đến mức không lược hay chải nơ nào có thể giữ yên. Đứng cạnh Bathilde Buren, một cô gái cao lớn, vạm vỡ, môi và tóc đều dày, có thể nghĩ Zoé là từ bụng cô ta sinh ra, mặc dù cô nàng chưa tới mười tám tuổi.

Bathilde rút mùi xoa từ trong tay áo, giơ ra gió để nó tự rũ tung. Cô này chúa lười. Trong mùi soa, có một hộp sắt nhỏ. Cô mở nắp, dốc ra mu bàn tay một dúm bột mịn màu nâu, bàn tay kia khum lại che gió. Cô cúi mặt, mím môi, tập trung hết sức lực vào mũi, hít. Zoé nhìn cô, vẻ thèm muốn. Bathilde hất đầu ra phía sau, hỏi:

- Chị muốn không? Thuốc lá Thổ Nhĩ Kỳ thơm mùi mật và mùi gì gì nữa, em không biết.

Zoé hít thử. Cả hai hắt hơi sặc sụa, ôm bụng cười. Họ hỉ mũi vào lòng bàn tay, không dùng khăn mùi soa của Bathilde, vì còn giữ nó thật sạch, dùng để lau chùi vật quý nào sẽ mót được bên bãi biển.

- Có tiếng chuông - Zoé nói, - Lại cả tiếng còi tàu. Cuộc thi đã xong. Chị phải về chuẩn bị, nhờ anh Horty mang về.

- Liệu có hy vọng gì không? - Bathilde hỏi.

- Cũng cứ hy vọng - Zoé đáp.

- Chị đã hứa giới thiệu anh ấy cho em biết - Bathilde nói.

Tháng bảy tới, Bathilde sẽ lấy Jean - Marie - Steuze. Vậy sang năm, Steuze có thể tham dự cuộc thi, vốn chỉ dành cho những đàn ông có vợ. Người sáng lập cuộc thi đã tính toán đến từng chi tiết: một chàng trai chưa vợ thì được thưởng cả một con bê để làm gì? Dân phố La Villemarqué đều biết rằng sang năm, nhà vô địch sẽ là Steuze. Anh ta có đủ tư chất giành danh hiệu đó. Ngoài cảng, anh ta làm cùng kíp với Horty, do đó nếu Steuze thắng thì là một sự chuyển quyền, sự kế thừa chính đáng. Horty sẽ luyện anh, coi anh là con trai mình, quyết để anh thắng cuộc.

Nhưng có chồng mang về cho mình một con bê chưa đủ, Bathilde nghĩ; còn phải biết làm thịt bê thế nào nữa chứ, nếu không thì chưa kịp ăn nó đã thối rữa, làm mồi cho sâu bọ mất.

- Về nhà với chị, - Zoé nói, về nhà xem chị làm, không khó lắm đâu.

Hai chị em rời Bãi - phụ - nữ, bước lên một tấm ván thuyền đã mục nát vì sóng gió. Thủy triều chỉ phủ lên đó một lớp tảo, nhưng chính nơi đây các bà, các tiểu thư nhà giàu ở khu phố Thượng thường ra chơi ngày chủ nhật để ngắm biển, và hai lần Zoé đã bắt được ở đó hai đồ nữ trang lấp lánh giữa đám cỏ rác. Lần đầu, chị đem nộp cảnh sát. Nhưng họ giữ chị rất lâu, chất

vẫn rất nhiều câu hỏi, làm như chị là con ăn cắp không bằng. Mãi đến chập tối chị mới được ra khỏi đồn. Thế là lần sau, bắt được chiếc châm bằng bạc, chị giữ luôn làm của mình.

Dù biết Zoé đã có tiếng là không dễ cởi mở, Bathilde vẫn tìm cách gạn hỏi, ngoài chuyện làm thịt bê, về tình yêu. Vì Zoé có đôi mắt thanh thần của người đàn bà được yêu. Đành rằng mắt chị có con ngươi sáng, nhưng không chỉ có thế, hàng xóm nói rằng thỉnh thoảng nghe tiếng chị hát. Vợ phu khuôn vác lấy chồng đã hăm nhăm năm mà vẫn hát, quả là hiếm.

- Anh Horthy là người dễ tính, - Zoé nói, - vì anh ấy yêu cuộc sống. Giống như loài vật, anh không biết có ngày phải chết. Nếu ngày ấy đến, mà có chị ở bên anh, anh sẽ không sợ hãi, sẽ chỉ nhìn chị bằng đôi mắt ngạc nhiên. Cũng vẻ ngạc nhiên như mỗi lần ân ái với chị.

- Ân ái mà ngạc nhiên? - Bathilde lại hỏi.

- Ừ, thế đấy.

- Anh ấy có kêu la không? - Bathilde lại hỏi.

- Không, không kêu, chỉ gọi tên chị. Gọi Zoé, Zoé, thế thôi. Từ lần đầu tiên, rồi lần nào cũng vậy. Sau đó, anh ấy xin lỗi chị vì thấy chị không có khoái cảm.

- Chị không khoái cảm? Tại sao?

- Mình chẳng biết. Anh chị không có con, có lẽ vì chị không giống những đàn bà khác.

- Không, giống chứ - Bathilde nói - Em cũng không khoái cảm đâu. Mà em cũng chưa nghe một phụ nữ nghèo hèn nào nói rằng mình khoái làm chuyện đó.

- Thế thì, có lẽ là chúng mình có khoái nhưng không biết đó là khoái. Cũng giống như điều chị nói lúc nãy - cái chết đối với anh Horthy: Anh ấy sẽ chết mà không biết là mình chết. Em nghĩ bao giờ cũng phải biết hết mọi thứ chẳng? Ta đi ngoài phố, thì hãy biết đi cho đến hết phố, hơi đâu mà rẽ vào từng nhà để xem bên trong họ bày biện thế nào.

- Thì em sẽ muốn biết ở đầu phố sẽ có gì - Bathilde nói.

- Có biển. Biển có thể trầm mình, chết đuối.

- Eo ơi, sợ quá.

- Rồi cô còn khối thứ để sợ. Thôi đừng nghĩ chuyện ấy nữa.

Phố La Villemarqué vắng tanh. Chắc mọi người đều chạy cả ra biển để xem năm nay ai thắng cuộc. Bathilde tiếp tục:

- Người ta không nên nói những chuyện đó.

- Ừ, không, - Zoé đáp.

- Nhưng người ta vẫn nói.

- Ngày hội thi, ta không còn là ta ngày thường, mà là những con điên. Có cái chuyện con bê. Lại chuyện vũ hội nữa.

- Em rất thích vũ hội, - Bathilde nói.

- Chị thì không.

Để khỏi làm giảm niềm vui thích trẻ con của Bathilde đang vừa đi vừa nhảy căng ngoài phố cứ như là đã khoác lên mình tấm áo dạ hội, Zoé nói là nàng cũng thích nhảy, nhưng đó là thời xưa kia. Các anh công nhân cao lớn, nàng thì nhỏ bé, nên khó là bạn nhảy đẹp. Nàng luôn phải kiễng trên đầu ngón chân, không phải là tư thế tốt để nhảy điệu polka.

Bây giờ, chị chỉ thích ở nhà với chồng, thư thái rửa bát đĩa, rửa cái nào đều chú mục gọi lại từng kỷ niệm, nhớ xem mình đã mua sắm nó vào dịp nào.

Phần lớn, chị mua của người bán đồ cũ, chuyên bán những thứ lượm được từ các xác tàu đắm. Mỗi tháng một lần, lão ta kéo xe xuống khu Hạ, một bên thành xe có thể hạ xuống, chống lên đôi cọc đỡ, làm nên quầy hàng. Biết khách hàng đều là những bà mê tín, lão luôn nói là không bao giờ bán những thứ vớt được từ các tàu đắm mà có người chết. Thôi thì lão muốn nói gì thì nói, chứ khó thể tin rằng tất cả những bộ đồ ăn bằng pha lê này đều từ phòng ăn của các tàu khách sang trọng mà ra. Chả nhẽ dưới đáy biển lại lăm xác tàu khách đến thế. Song đâu có quan trọng? Tuy có đôi chỗ sứt mẻ, đồ sứ lão bán đều bền đẹp, đôi khi trang trí bằng các hình mỏ neo, chim biển hoặc phong cảnh Valparaiso. Ngược lại, đồ kim khí không đáng giá lắm, lúc mới mua thì bóng nhoáng, nhưng chẳng mấy chốc đã mờ và gỉ. Hẳn chúng đã bị ngâm quá lâu dưới nước biển.

Bây giờ người bán đồ cũ không còn nữa, Zoé tự hỏi rồi đây Bathilde sẽ xoay sở ra sao để sắm sửa khi lập gia đình riêng.

Nhà Zoé là nhà duy nhất có bọn trẻ ngồi túm tụm trên nền đất nện phía trước. Chân tay thùng thình trong những bộ va rơi đen và rộng, chúng chen lấn nhau, cái cọ ầm ĩ, nhìn xa như một lũ ruồi nhặng. Không cần dấu hiệu nào khác, Zoé hiểu ngay là Horty đã thắng. Chị biết tại sao bọn trẻ xúm đông như vậy: đó là vì con bê, vì những mẫu xương thừa chị sẽ quẳng qua cửa sổ, thích thú nhìn lũ nhóc tranh nhau cướp lấy như chó con.

Chị lùi lại, nhường bước cho Bathilde vào trước. Cô gái tụt đôi guốc đầy bùn cát ngoài bậc cửa, đi vào và nhìn quanh, khen đẹp, nhất là cái chạn bát có rèm che, và cả bộ đèn treo. Zoé hãnh diện:

- Ồ, bộ đèn này không phải thường đâu nhé! Nó được vớt từ một thuyền buồm của Ba Lan, treo trong phòng thuyền trưởng. Hàng ngày chính bà vợ thuyền trưởng lau chùi nó, người ta còn biết cả tên bà ta là Hendryka.

- Chắc không? - Bathilde ngờ ngàng hỏi.

- Tất cả những gì trong nhà chị, đều có lịch sử, đôi khi rất huy hoàng. Nếu chị kể hết, phải mất cả đêm. Mà đêm nay, em còn đi khiêu vũ.

- Khiêu vũ cho đến khi em mệt lã ra - Bathilde vừa nói vừa nhún nhảy, quay tí người. - Nhưng một tối nào, em sẽ trở lại, nghe tất cả những chuyện chị kể.

Cô gái lại gần chiếc bếp lò chêm chệ giữa nhà, mở nắp hít ngửi mùi ngai ngái xông lên từ đồng than ủ:

- Chị sưởi bằng than à?

- Phải, thiếu gì than ngoài cảng - Zoé đáp. - Dễ lấy ra hơn củi. Mỗi ngày nhón hai, ba ki lô, có chết ai đâu, mà bếp nhà mình cứ đầy ụ.

Chị đưa Bathilde một tấm khăn dài màu xanh:

- Em quần cái này cho khỏi bẩn, chị chỉ có một tạp dề, không thể bỏ. Chị sẽ đi mài dao, còn em lục các xó xỉnh, có thùng, chậu nào mang hết ra. Cho sẵn muối vào một xô, còn múc đầy vào các thùng khác.

Zoé dùng phía sau Bathilde, lùa hai bàn tay vào bộ tóc dày của cô gái, hất lên và cuốn lại như kiểu búi tóc. Bathilde nhìn vào tấm gương bên trên bồn rửa bát, nhoẻn miệng cười:

- Lạy chúa! Em cứ để tóc thế này đi khiêu vũ. Chị Zoé, lẽ ra chị phải sinh một đứa con gái mới phải.

- Đúng, chị rất muốn thế - Zoé mỉm cười đáp lại.

Chị nghĩ: nếu mình là mẹ Bathilde Buren, việc đầu tiên là phải tắm rửa cho nó. Để phạt nó về tội ở bẩn, lát nữa mình sẽ bắt nó phải vét sạch lòng, ruột trong bụng bê. Nhưng đã quen hít thuốc lá Thổ Nhĩ Kỳ đến tê cả mũi, Bathilde chắc đã mất sự nhạy cảm của khứu giác.

Zoé bước ra bậc cửa. Lũ trẻ vẫn ở đó. Gió do thủy triều mang tới thổi mây tan tã, trên trời lộ ra những vệt rách dài màu xanh nhạt. Nhưng phía khu Thượng, cách không đầy cây số, trời đã đổ mưa. Một đứa bé nói:

- Trời như thế này, có nghĩa là ông quỷ sứ đang đánh vợ.

- Chính vì đánh vợ quá đáng, nên quỷ đầu còn vợ. Nhưng lũ con quỷ sứ, thì tao biết còn mấy đứa.

Chị quỳ xuống tảng đá bậc cửa, dùng nó để mài dao. Đang giữa trưa, chị thấy lòng tràn đầy hạnh phúc, chị rất muốn giải thích điều đó cho Bathilde, song tự nhủ: một cô gái xốc nổi như Bathilde có lẽ không biết trên đời có cái gọi là hạnh phúc. Bản thân Zoé phải mất nhiều năm mới có được khái niệm hạnh phúc. Bây giờ thì chị biết tìm nó ở đâu. Chị đi thẳng tới đó, không do dự, như lúc còn nhỏ đi theo các anh lớn, trèo lên cây bắt tổ chim. Và chị thường tìm thấy tổ chim trước nhất. Tuy nhiên, thời đó, chị rất ích kỷ, ngồi lên tổ chim, lấy gấu váy che đi, nói với các anh: "Không, không, ở đây không có đâu, hãy tìm chỗ khác". Chị cảm thấy những con chim nhỏ quây quây dưới bắp đùi. Cảm giác rất lạ, vừa êm ái vừa khó chịu. Hồi mới cưới, chị đã thử bắt Horty mơn trớn mình thế nào để gây cảm giác tương tự, ví dụ đưa ngón tay vuốt dọc phía bên trong đùi. Nhưng chẳng đạt lắm. Anh ta làm vội làm vàng, chỉ muốn đến lượt mình được ve vuốt. Từ đó, Zoé thôi không yêu cầu nữa. Chắc Bathilde sẽ rất ngạc nhiên khi biết rằng mặc dù vậy, chị vẫn hạnh phúc. Vừa nhổ nước bọt vào lưỡi dao để tiếp tục mài cho sắc, Zoé vừa nghĩ: Bathilde chăm chút con người nó quá nhiều, nhưng để làm gì cơ chứ? Để khiêu vũ giỏi hơn, nhưng ở cái xó này một năm mới có một lần vũ hội. Còn bao nhiêu ngày bình thường khác.

Chị cười một mình. Một bàn tay đè nặng lên vai chị. Đúng lúc đó, trời bùng nắng. Nhìn bóng

người vươn dài trên bậc đá, người gầy gập rờn in lên cánh cửa xanh, Zoé nhận ra là Horty. Chị đứng lên, nép mình vào anh, hai tay buông dao ra, sợ đâm phải anh.

- Người anh hơi lắm, - Horty nói.

- Bathilde Buren đang ở trong nhà, cô ấy đun nước rồi, anh có thể tắm ngay. Có chiếc sơ mi trắng khác trên giường, em đã là sáng nay. Anh xem, em có tin tưởng không.

Trước khi trở vào trong nhà, Zoé nhìn về đầu phố, phía nhà thờ Thánh André, lấy làm lạ rằng giờ này chưa nghe tiếng hát hò của bạn bè Horty và tiếng xe bò lộc cộc chở con bê đến tận nhà người thắng cuộc, như mọi năm.

- Thật vô lý, - Horty nói. - Năm nay, không có bê đâu. Các chủ tàu đưa nó đến thú y rồi.

- Không có thịt bê à? Thế thì họ thưởng tiền chứ?

Horty ngồi vào bàn, gạt lùi các chậu nước nóng:

- Anh được thưởng một chuyến du lịch.

Bathilde bật miệng cười, để lộ hàm răng vuông vức, đầu nhọn và có khía như những lưỡi cưa. Zoé nhún vai, bực dọc:

- Hôm nay cô em chưa học được cách làm thịt bê, thì ít ra tôi cũng dạy cô cách chăm sóc đàn ông vậy. Cởi giày và bít tất anh ấy ra. Mang chậu pha muối lại đây. Rửa chân cho anh.

- Này, này! - Bathilde nói - Từ từ chứ...

- Tôi không bắt buộc ai cả - Zoé ngắt lời - Nếu cô không thích, thì lối ra ở đâu, cô biết đấy.

Bathilde quỳ xuống, Horty lơ đãng lùa tay vào tóc cô, vô tình gỡ tung búi tóc mà Zoé búi vội lúc nãy. Những mớ tóc đen nhánh xõa xuống má, nên không ai nhìn thấy cô đỏ mặt. Cô dựa vào chân Horty, lúc đầu còn rụt rè, sau bạo dạn hơn.

- Du lịch? - Zoé hỏi. - Du lịch, cụ thể là thế nào?

- Cụ thể là anh sắp đi xa, em ơi. Anh sẽ đáp tàu hỏa, rồi vượt biển đi Southampton - Để cho cái tên Southampton tạo xong ấn tượng, anh mới thông thả nói tiếp: Đó là một biển cảng bên nước Anh.

- Nước Anh và Southampton thì dính dáng gì đến mình? Chúng ta yêu quý bọn Ăng-Lê từ lúc nào vậy?

- Pha cho anh tách cà phê - Horty nói.

Zoé làm theo, mắt không rời khỏi chồng, như muốn dò dấu hiệu gì chứng tỏ anh say rượu, hay đã loạn óc rồi chẳng. Đã xảy ra trường hợp những phu bốc vác do bốc hàng quá nặng mà bị rạn vỡ chỗ nào đó trong đầu. Chị không rõ vỡ cái gì, chỉ nghe kể lại là người đó trở thành ngớ ngẩn, người ta phải chăm chút như trẻ con.

- Southampton - Horty nói - đó là bến cảng từ đó tàu *Titanic* nhổ neo đi New York. Tàu biển chở khách lớn nhất thế giới. Chưa nhìn thấy nó, chưa thể nói. Nhìn thấy nó rồi, càng không thể nói gì vì không tìm được chữ để mô tả. Đó là các ông ấy bảo với anh như thế. Một số họ đã đến thăm nó khi còn nằm trong xưởng đóng tàu Harland và Wolff, ở Belfast. Giờ đây, tàu *Titanic* sắp vượt đại dương lần đầu tiên, và anh được mời dự lễ nhổ neo. Vào ngày 10 tháng tư tới, đúng ngo.

Zoé nhìn thẳng mặt chồng, ái ngại:

- Cả đời, mình chẳng đã nhìn thấy đủ các loại tàu rồi sao?

Horty không đáp. Làm sao so sánh nổi tàu *Titanic* ở Southampton với các tàu hàng ở đây được! Tàu *Titanic* kiến trúc với đầy đủ tiện nghi phục vụ khách, trong đó có cả hàng ngàn người di cư bỏ đất Ireland mà đi, họ đang đợi ở Queenstown, chờ tàu ghé bến. Còn các tàu hàng nơi đây chỉ là những thùng tối tăm, ẩm thấp và bất tiện, chúng đến rồi lại đi mà anh em bốc vác chẳng kịp đọc tên tàu sơn trên mũi hoen gỉ.

Bathilde đã rửa chân xong cho Horty. Cô giữ yên đôi chân ủ trong khăn một lát trên đầu gối mình. Rồi đứng lên, ngồi trên ghế dài trước mặt anh, cắn môi hóng chuyện như trẻ nhỏ. Tối nay ở vũ hội, người ta chắc chắn sẽ bàn tán nhiều về chuyến đi của Horty. Nếu chịu nghe những lời anh kể, cô sẽ là người biết nhiều tin tức nhất. Đám đàn ông sẽ xúm xít quanh cô để nghe. Họ sẽ nhìn miệng cô nói, mà miệng Bathilde là xinh đẹp nhất.

- Anh sẽ ngủ ở khách sạn. Họ đã giữ một phòng cho anh ở Southampton, một khách sạn thực sự, không phải nhà trọ cho thợ thuyền. Và, tối hôm trước ngày tàu *Titanic* nhổ neo, anh sẽ ăn tại phòng ăn khách sạn. Thích gì gọi nấy, có người hầu tận nơi. Em hình dung ra không?

- Anh đâu có biết tiếng Ăng-Lê - Zoé nói.

- Trường hợp ấy - Bathilde nói chen - cứ chỉ tay vào thực đơn rồi bảo: “Món này, món này, và món này!”. Chắc toàn những thứ ăn được cả. Ôi, giá em cũng có mặt - cô nói thêm, đôi mắt lim dim.

- Ai cũng muốn được dự, - Horty nói, - Và nói chung, rồi họ đều dự hết, ấy là nói những người danh giá.

- Vậy mình giờ cũng là người danh giá? - Zoé nói, vẻ chưa tin - Ra tôi đã sống hăm năm năm với một người danh giá mà không biết. Còn anh, anh Horty, thời gian ấy anh cảm thấy đã sống với loại người nào?

- Thôi, thôi, em. Anh yêu em.

Bathilde đưa bàn tay vuốt tóc, vỗ về Zoé:

- Chị ấy lo lắng đấy, sợ chuyện gì không hay cho anh. Southampton, ôi, xa quá là xa!

Zoé tóm bàn tay cô gái, kéo ra cửa:

- Con bé này cắt đi! Ra khỏi đây, chuyện riêng giữa anh ấy và tao không nói với ai.

Ra ngoài cửa, để khỏi ngượng với bọn trẻ, Bathilde hò hét, đuổi chúng về nhà:

- Bà Zoé bảo thế. Năm nay, không có thịt vụn, xương thừa đâu. Nhưng ông ấy đi Ăng-Lê về, sẽ có khối kẹo làm quà.

Thủy triều đã đứng, gió ngừng thổi, những tảng mây lơ lửng trên trời. Mưa bắt đầu rơi. Phố La Villemarqué sắp lầy lội đến khổ. Bathilde ra đi, cảm thấy mình đã hả giận: Trời đất này, Zoé đi dự hội không tránh khỏi bùn ngập mắt cá, còn cô thì đã có chồng chưa cưới ăm đi. Horty cũng có thể công vợ qua bùn, song Zoé sẽ cật vấn, làm anh phát cáu không nghĩ đến việc ấy nữa.

Horty đứng lên. Qua cửa kính, anh dõi nhìn cô gái rời xa. Anh quên mất cảm ơn cô đã rửa chân cho anh. Bắt cô làm việc ấy cũng hơi tệ, nhưng cô vẫn làm, làm chu đáo. Chắc cô còn muốn nghe nhiều chuyện về tàu *Titanic*, về việc các khách sạn Southampton chiều khách thế nào. Nhưng Zoé đã đuổi cô ra khỏi cửa trong khi Horty chưa kể hết phần nửa những gì anh biết.

Các ông chủ tàu đã tả anh nghe cảng Southampton nước Anh lớn ra sao, dãy phố gần nơi tàu viễn dương đậu và là nơi có khách sạn anh sẽ ở, cửa quay dẫn vào tiền sảnh thế nào, rồi cầu thang với những bậc sơn trắng, hành lang dẫn đến các phòng giống như trên tàu biển. Chỗ nào cũng trải thảm, góc nào cũng có bồn hoa, có phòng hút thuốc riêng lịch sự, chỉ đàn ông được vào.

Mà Horty đâu phải người dễ bị choáng ngợp. Lần cuối cùng anh có cảm giác ngỡ ngàng là cái ngày cử hành hôn lễ với Zoé. Từ hôm trước, tuyết đã rơi đậm. Và tuyết cứ dồn thành đồng, điều chưa từng xảy ra, vì ở vùng duyên hải, tuyết rơi xuống đất đến đâu là bị hơi sương mặn chất của biển ăn mòn ngay. Sự việc lạ đến mức trẻ con không dám nghịch hoặc chơi đùa với tuyết, để giữ tuyết thật trinh nguyên mà ngắm nghía. Nhìn tuyết phủ khắp phố xá, nhà cửa khu Hạ, Horty nghĩ là mình được ngắm sắc trắng tuyết đối. Rồi Zoé cùng bố mẹ, và một dãy dài thân bằng cố hữu xuất hiện ở đầu phố, tiến về nhà thờ Thánh André. Bấy giờ Horty buộc phải nhận rằng tấm áo cưới của Zoé còn trắng tuyết hơn cả tuyết. Điều nhận xét ấy khiến anh sững sờ.

Sững sờ chính là từ mà các chủ tàu dùng để nói về tàu *Titanic*: “Cậu sẽ sững sờ khi nhìn thấy nó, Horty ạ”. Có lạ không, cứ như lời Thánh truyền vậy! Phải chăng, việc chưa thành sự thật, mà đã báo hiệu một điều gì thật lớn lao? Mà Zoé thì nhỏ bé quá, không đủ để cảm nhận sự lớn lao ấy.

Chàng phu bốc vác muốn ôm vợ vào lòng an ủi. Nhưng chị lánh ra xa, đi cọ rửa, xếp lại những gì đã bày ra định mổ thịt con bê, đáng vẻ bức bối, khó chịu của người đã mệt mỏi lại buộc phải đi làm một việc công toi.

- Em biết không, Horty nói, anh có thể trả lại suất đi. Một người khác sẽ hưởng. Mà nếu đi thì anh cũng chẳng có vali để xếp quần áo.

- Em sẽ lên khu Thượng sắm cho anh một cái, - Zoé nói. - Ở hiệu tạp hóa, chắc có bán? Không rõ giá bao nhiêu, nhưng giờ là lúc mình phải rút tiền tiết kiệm. Mình còn lưng vắt vả bao năm nay không lẽ chỉ để bày đồng tiền lên bàn mà ngắm. Có khi em cũng sắm cái gì cho em nữa, một tấm áo mới chẳng hạn. Hoặc cái mũ. Chứ sao? Đành rằng đàn bà như em thì cần gì mũ sang trọng. Nhưng em nghĩ người như anh mà nghỉ qua đêm ở Southampton thì cũng chẳng lợi ích gì.

Rồi Zoé ngồi xuống ghế, trải khăn lên đầu gối, lấy tay vuốt một cách máy móc. Chị nói:

- Tối nay, em đi dự vũ hội nhé.

- Em không thích nhảy kia mà

Zoé lắc lắc bộ tóc sẫm màu, thút thít khóc.

- Biết vậy, anh chẳng thắng cuộc cho xong, - Horty nói. – Không thắng, chúng mình lại hạnh phúc hơn.

- Anh và em vẫn hạnh phúc - Zoé sụt sịt - Giờ, anh phải đến nhà Buren, thay em xin lỗi Bathilde vì đã đuổi cô ấy khỏi nhà. Hỏi giùm cô ấy có gì cho em mượn để mặc dự hội tối nay. Phải, Bathilde cao lớn, em biết, nhưng mới ít lâu trước đây, nó vẫn còn là đứa trẻ, và mẹ nó không phải là người vứt vội các đồ cũ đâu.

Vũ hội tổ chức trong dãy nhà kho dài của Công ty Mút Kẹo. Đây là sáng kiến của các bà. Hơi bốc lên nồng nặc từ các bao quế, hồi hoặc cari sẽ đánh bật mùi hôi của những tấm thân nhể nhại, mùi rượu đổ lênh láng và cả mùi nước giải đàn ông trút bừa bãi vào vách gỗ, giữa hai điệu nhảy. Để phòng cháy, các cây đèn dầu hỏa được treo tít trên cao, sát xà nhà; như vậy ánh sáng tỏa xuống kém hơn, song đèn không lo bị vỡ vì những chiếc cát kết mà công nhân ném lên như điên để hoan hô các cô gái đẹp bước vào sàn nhảy.

Các ông chủ tàu ngồi tập hợp chung quanh chiếc bàn dài phủ khăn trắng, bên trên đặt nhiều thùng rượu. Họ không khiêu vũ, mà thì thầm trao đổi thông tin về tàu đi, tàu đến, thương lượng những hợp đồng thuê tàu, mượn thuyền trưởng. Trong cái đêm tháng Ba lạnh lẽo ấy, nhiều chức vụ trên tàu được quyết định. Bọn trẻ con len lỏi xán đến gần, nghe lỏm những mẩu chuyện để rồi chạy nhanh về các con tàu loan báo tin tức thu lượm.

Đôi lúc, các chủ tàu ngồi yên lặng. Họ quay về khu giữa kho, nhìn vợ các công nhân khiêu vũ với nhau trong khi chờ các đức ông chồng nốc rượu say khướt rồi mới chịu đến nhảy nhót cùng họ.

Năm nay, dàn nhạc khá xôm. Ngoài ba tay phong cầm còn có một vĩ cầm. Zoé và Bathilde lại thân thiết như không có gì xảy ra, ôm nhau nhảy điệu van. Bathilde gài nơ hình con bướm lên tóc. Khi cô ngả đầu sang bên, hai cánh bướm từ từ khép lại. Zoé mặc chiếc váy đỏ mà Bathilde lúc mười ba tuổi thường diện đi dự các buổi đám cưới.

- Lão kia - Zoé vừa nói vừa chỉ về phía Fules Siméon, người vừa được bầu lại trưa nay làm chủ tịch Hội các chủ tàu - lão kia, chị ghét nhất. Lão quýt của chị một con bê, rồi sẽ biết tay ta. Không biết sẽ phải làm gì, nhưng chị quyết không chịu.

Zoé nói hơi to. Các bà khác tỏ vẻ đồng tình. Dù không trực tiếp liên quan, các bà đều không ưa cái trò đi du lịch Southampton. Lúc đầu, các bà cười nhạo sự mừng hụt của Zoé, phải dẹp hết dao thớt và thùng chậu lại. Nhưng rồi họ suy nghĩ. Biết đâu Rules Siméon và đồng lõa chẳng đang khéo léo chuẩn bị dẫn tư tưởng mọi người, tiến tới dẹp bỏ cuộc thi năm tới?

Với Hội chủ tàu, một con bê chẳng tốn kém là bao, điều quan trọng là mất đứt một ngày làm việc, nhất là lại tổ chức vũ hội. Bỏ cuộc thi, tất cũng bỏ vũ hội. Hết tốn tiền thuê dàn nhạc, tiền trang trí đèn, hoa, tiền rượu. “Chúng ta bước vào một thời kỳ khó khăn”, sáng nay Siméon đã nói vậy trên boong, lúc phát biểu ý kiến chúc mừng cuộc thi thắng lợi.

Trước đám đông công nhân (một số khoác khăn quàng đỏ, nhưng trong khi Siméon nói, họ tháo dần khăn, đứt túi). Ông Chủ tịch Hội chủ tàu đã lưu ý rằng không phải tất cả dân di cư từ Trung Âu tới sẽ sang Mỹ hết. Một số sẽ bám trụ ở đây, ở bến cảng này. Chỉ vài ngày nghỉ ngơi là họ lại sức rất nhanh. Họ sẽ chấp nhận lương thấp, gần như lương bố thí, sẵn sàng làm những công việc nặng nhọc, nhếch nhác nhất để đổi lấy quyền được cư trú ở Pháp, dù chỉ một thời gian. Họ sẽ không đòi hỏi tổ chức hội hè gì. Ngược lại, họ xin làm cả đêm hôm, cả chủ nhật. Dù gốc từ nông dân, họ sẽ sớm hiểu nhu cầu của nền kinh tế ở biển: để đạt hiệu quả cao, các tàu - trọng tải ngày càng lớn - càng quay vòng nhanh hơn; vậy cần nhiều máy móc hơn, hoặc nhiều công nhân năng suất cao hơn - “những cỗ máy hoặc người Hungari”, ông Chủ tịch nói vui như thế trước khi kết luận: “Vậy các bạn hãy vui chơi thả cửa, trong khi còn dịp”.

Thôi không nhảy với Bathilde, Zoé mon men đến gần chiếc bàn dài. Nhiều bà ngừng nhảy, rời ray nhau ra nhường lối cho Zoé đi, chiếc váy dài lờ lờ quét đất.

Đến trước Fules Siméon, Zoé nói:

- Thưa ông chủ tịch, tôi xin chào ông. Tôi là Zoé Horthy. - Ông chủ tịch nghiêng mình đáp lễ, thông thả cầm bàn tay bé nhỏ của Zoé đưa lên môi. Chị vội rút lại, cố tình chùi tay thật mạnh vào tấm váy đỏ:

- Thưa ông, tôi có chuyện cần thưa với ông.

- Lúc khác hãy hay - Chủ tịch đáp

- Ồ không, thưa ông, cần nói ngay.

Đám phụ nữ cười rộ. Chỉ Zoé Horthy mới dám liếc lĩnh, gần như trâng tráo thế. Đàn bà dân đen như những ngọn cỏ lè tè Bathilde nghĩ, chẳng cái gì có thể trùm bóng lên để ngăn chúng không xanh tươi, sắc sảo. Sàn nhảy lúc này vắng vẻ, dàn nhạc chơi như chơi trong sa mạc. Cả đám đàn ông cũng xúm lại gần. Horthy đứng ở hàng đầu, hai nắm tay chống lên háng, cát kết sụp xuống mắt như tư thế anh thường thấy ở những người cầm đầu đình công. Anh nhìn vợ, chau mày:

- Thôi đủ rồi. Mình đến đây không phải để gây chuyện.

- Nhưng tôi có gây chuyện trước đâu - Zoé đáp, mắt vẫn nhìn thẳng vào chủ tịch. Ông này nói:

- Tôi tưởng các bạn đang khiêu vũ kia mà. Tôi nhìn các bạn, và nghĩ: Tôi rất muốn nhảy với phu nhân này. Bà cho phép chứ?

Zoé lưỡng lự, lùi lại một bước. Lần đầu tiên chị được nghe gọi mình là phu nhân, cũng không rõ như thế có khoái tai hay không.

Chủ tịch khẽ nghiêng mình bắt lấy bàn tay Zoé. Lần này chị không rút tay lại. Và ông ta đưa chị vào sàn nhảy.

- Thưa ông, chồng tôi vừa kể ra những con số khó tin. Anh ấy báo là do ông nói. Ấy là về những gì được chở trên tàu *Titanic*. Những một trăm sáu mươi tấn thịt sống, thưa ông.

- Một trăm sáu mươi sáu - Siméon cười, chữa lại thật chính xác.

- Và Horty sẽ đứng nhìn con tàu khổng lồ ngốn tất cả ngân ấy, còn mình chả được tí thịt nào? Tất nhiên đó là thịt của Áng-Lê, nhưng dù sao...

- Tôi đã hiểu, - Siméon đáp.

- Tôi hy vọng như vậy.

- Bà có thể yên tâm. Xem nào, tôi bù cho bà một con heo, được không?

- Thịt heo dễ ăn hơn bê. Vả lại, nó bán được lời hơn - Zoé công nhận.

- Tôi sẽ đưa thêm vài bao khoai tây nữa.

- Cảm ơn ông, - Zoé nói - Cầu chúa đền bù cho ông.

- Điều đó, tôi không biết. Thưa bà Horty, tôi không tin Chúa có ghi chép, tính toán đến thế. Nói thành thật, tôi tin không có Chúa.

Siméon nói vậy để tỏ mình không đến nỗi trưởng giả như hình hài bên ngoài. Xưa, ông cũng đã từng nhanh nhẹn, duyên dáng, nhưng nay tuổi tác bắt đầu đè nặng lên lưng, xương vai nhô lên dưới bộ lễ phục đen tuyền. Ông cũng xúc nước hoa, nhưng vẫn cảm bên trong mình mùi ẩm ướt mùi thuốc pip, mùi đất và vàng, tóm lại ông đã già. Ông càng cần tỏ ra mình thuộc phái cộng hòa tiến bộ, có tư duy cấp tiến - mà chắc vợ công nhân này cũng đồng quan điểm.

-Ồ! Tôi cũng tin như ông - Zoé thốt lên

- Thưa bà Horty - vị chủ tịch nói nhỏ - ta còn phải nói tiếp chuyện này. Đào sâu nữa. Đây là những vấn đề nghiêm túc đáng để ta dành vài giờ suy nghĩ trao đổi. Vậy tôi sẽ đích thân mang những thứ đó tới - con heo và khoai tây - nhé? Tôi sẽ đưa thêm một chai vang chính hiệu nữa. Bà chỉ cần đặt sẵn hai cái ly trên bàn.

- Thưa vâng - Zoé ngoan ngoãn đáp - ta sẽ cùng vui. Có thể lúc ông đến trời đẹp, uống xong ta sẽ đi dạo ngoài bãi biển.

Lão ta sẽ chẳng làm gì mình được đâu. Có thể sờ soạn một chút, nhưng lão đâu phải người đầu tiên, và chuyện ấy không giết hại nổi một người đàn bà chung thủy. Nếu có dấu hiệu lão định đi xa hơn, ta sẽ kêu toáng lên. Ở phố Villemarqué, mọi người nghe thấy tất cả mọi tiếng động trong từng nhà.

Zoé mỉm cười. Mình nắm được lão ra rồi, sẽ bắt lão nhả ra nhiều hơn một con heo với khoai tây. Đòi tăng lương cho Horty, có thể yêu cầu chuyển anh sang làm công nhân lái cần cẩu những năm cuối đời lao động trên bến này. Horty đi Southampton về mà mua tặng mình một

đôi giày cao cổ màu vàng có dây buộc nữa là mình hoàn toàn mãn nguyện. Mình chẳng có bộ quần áo nào hợp với đôi boots màu vàng có dây buộc, nhưng ai để ý chuyện đó?

Đôi mắt nhắm nghiền, Zoé nhảy mỗi lúc một nhanh, dàn nhạc và ông chủ tịch cứ việc cố mà theo cho kịp. Các bà đứng thành vòng vây quanh sàn nhảy, vừa vỗ tay vừa hô theo nhịp: Zoé, Zoé, Zoé, cứ như là hàng đàn chim biển đã ùa vào nhà kho của Công ty Mứt kẹo vừa đập cánh là là vừa xào xạc ồn ã. Đơn giản là Zoé Horty đang giành lại tất cả vinh quang lẽ ra là của Bathilde Buren và các thiếu nữ trẻ trung khác, trong buổi vũ hội năm 1912 này.

Bị quay cuồng đến chóng mặt, ông chủ tịch phải buông Zoé ra, đưa tay ra sau lưng và đành đứng nhìn Zoé tung tăng, lòng tiếc nuối không còn được hưởng bộ ngực của nàng ép chặt vào mình và phập phồng theo hơi thở hỗn hển. Khi Zoé quay tít, mớ tóc tung bay che lấp khuôn mặt, không nhìn thấy những nếp nhăn ở đuôi mắt và miệng, người ta nghĩ chỉ khoảng ba mươi. Không! Chưa đến ba mươi, ông chủ tịch lẩm nhẩm trong bụng.

Horty đứng nhìn, không nói gì. Đêm nay, Zoé làm anh tự hào. Không như những lần trước chỉ ngồi chết gí trên ghế, không hớp rượu, không chịu nhảy, luôn luôn hỏi giờ, nhìn chồng và ra hiệu đòi về. Anh liền quẳng chiếc cát két dạ ra phía sau, len lách qua đám đàn bà con gái đang cổ vũ, chạy theo Zoé.

- Để mặc cô ấy - Ông chủ tịch nói, cô ấy đang trong giấc mơ.

Zoé mờ mắt. Vừa nhảy, chị vừa đưa hai tay ra phía trước. Horty liền đón lấy. Họ cùng ôm nhau quay cuồng.

..Và bây giờ, Horty và Zoé đi qua bến Thương Mại để về nhà. Ở cửa ba chiếc tàu chở hàng của Mỹ mới cập bến hôm trước, chất nặng hàng hóa đến chìm tới gần mớn nước, có những người da đen cao lớn đứng cạnh. Thấy hai vợ chồng đi qua, họ cất mũ chào. Trông họ nghiêm trang, nhưng đôi mắt thì cười. Những người da đen này từ Mỹ tới, họ chưa biết gì về nước Pháp ngoài dây bến cảng xám xịt và vài ánh đèn nhấp nháy trong mưa, nhưng họ hiểu đây là chuyến đi thích thú nhất. Phần lớn họ từng làm việc trên các tàu đánh cá voi ở Nantucket, dưới những khoang hôi thối, nhầy nhụa những mỡ. Túi họ chất đầy răng cá voi được chạm khắc bằng dao, họ cầm lúc lắc trong tay và chào mời: "Look, man, look. Pretty thing for your girl. Not expensive, Nice Work" [1]

Càng rời xa nhà kho của công ty Mứt kẹo, tiếng nhạc càng loảng đi trong đêm. Nơi đây chỉ còn nghe tiếng thủy thủ ngáy qua những cửa sổ tròn để ngỏ, hoặc tiếng chuột rơi tòm xuống nước.

- Vũ hội hôm nay vui quá, - Zoé nói. - Có lẽ vui nhất từ trước tới nay.

Horty ôm ngang lưng vợ. Chị rất thích cử chỉ ấy, nó giảm bớt cái giọng hơi trách móc của chồng:

- Thế là em cũng có phút vinh quang của em đấy. Nhảy với chủ tịch, đặt điều kiện với lão - anh vẫn đi du lịch, nhà mình lại được cả một con heo... em điên mất rồi! Nhưng em có lý: đêm nay là của chúng ta, người thắng cuộc được quyền lợi, thì vợ người thắng cuộc cũng phải được chứ. Chắc em nghĩ thế chứ gì? Em khá thật.

Tuy nhiên lúc này trông chị thật thảm hại. Tấm váy đỏ nhàu nát, thấm ướt mồ hôi, tóc bết dính trên trán, miệng sưng mọng vì chị luôn tự cắn môi, và một chiếc giày bị mất cả gót.

Zoé ngược mắt nhìn lên những chiếc cần cầu khổng lồ đứng đường bệ trên đường ray. Trời bắt đầu rạn. Cơn mưa rào đã chạy biến về phía biển, cuốn một tấm màn bụi nhờ che khuất chân trời, tuy nhiên, từ đồng giàn giáo, cột kèo nhằng nhịt, những giọt nước trộn lẫn gỉ sắt lác đác rơi lên má Zoé, đọng lại thành những nốt hoe.

- Em sẽ xin cho anh làm việc trên kia - Zoé chỉ tay lên chiếc ca bin cần cầu lấp lánh loáng, nói với Horty. Anh đi Southampton về, là việc sẽ xong.

- Anh tự hỏi không biết sẽ xong bằng cách nào.

Zoé cười:

- Thôi được, thì đừng hỏi nữa.

Bên trên các cần cầu, Horty nhìn thấy những vì sao, và cảm thấy những ông sao ấy ở cao hơn bình thường. Chúng lấp lánh một ánh sáng trắng như băng, không quầng. Anh nghĩ bụng: mùa xuân này ở Bắc Đại Tây Dương sẽ lạnh và yên tĩnh.

Một người cả đời chưa bao giờ đi quá xa khỏi bến cảng nay bỗng nhiên đi Southampton hai ngày một đêm, lúc tuổi đã năm mươi hai, hẳn phải mang theo nhiều hành lý. Zoé chẳng biết nên tính toán ra sao.

Trên xe lửa, khách có được phục vụ bữa ăn không? Nghe nói tàu chạy nhanh, gió bạt đến khô cổ, liệu có ai bán nước giải khát? Nếu có người bán, làm thế nào họ chuyển từ toa này sang toa khác, lúc tàu băng nhanh giữa đồng không mông quạnh? Có lẽ nhà tàu phải thuê diễn viên xiếc để làm việc đó. Rồi ở đó trong khách sạn Ang-Lê thì phải ăn mặc thế nào, ban đêm đi ngủ Horty cứ quen cởi trần như ở nhà hay cần có áo ngủ? Rồi sáng hôm dự lễ xuất phát tàu *Titanic*, y phục phải ra sao? Chứ dù đầu tóc chải mượt mà sùm sụp chiếc cát - két, xem ra không ổn.

Vì vậy, tối hôm trước ngày lên đường, Bathilde và nhiều bà con hàng xóm mang đến cho Zoé một lô những lễ phục mà cha và chồng họ từng mặc từ ngày cưới. Họ bày tất cả lên bàn với đủ lệ bộ: sơ mi trắng tinh, cà vạt, khuy tay áo, cổ cứng... xếp trong những hộp có đặt mấy túi nhỏ đựng gạo và muối để chống ẩm. Tất cả đồng quần áo đen sì và dày cộp ấy làm mặt bàn giống như cái nhà táng. Những chiếc rơđanhgốt ẩm mùi muối mặn của hầm mộ. Tuy nhiên, mỗi bà đều có cách riêng của mình để giữ gìn nó như mới, dù biết rằng nó chẳng dùng làm gì nữa, trừ trường hợp bà vợ chết trước, thì các ông chồng mới mặc thay trang phục. Có bà nhét cỏ khô vào túi áo như để ướp thơm. Bà khác gói áo bằng vải sơn. Giờ đây, các bà giở tất cả ra, giơ lên vuốt vuốt trước mặt Zoé như để làm nổi bật vẻ sang trọng của nó nếu được khoác lên một con người bằng xương bằng thịt.

Zoé chọn một áo rơđanhgốt của Fean Rissken. Không phải là chiếc còn mới nhất mà vì trên ve áo đính giải băng nhỏ của một huy chương hoàng gia rất lâu đời. Chị sai Bathilde pha cà phê, lấy rượu và thức nhắm cho mọi người. Trong khi đó, chị vào trong phòng, ngắm bộ váy áo đồ mượn của Bathilde hôm đi dự hội.

Trên giường, phía Horty nằm, có chiếc vali của anh vẫn để mở. Vali quá to so với những thứ chị kiếm được để nhét vào. Dù sao cũng sẽ không phải xách nặng. Bên ngoài, mưa nặng hạt bị gió biển thổi thốc, rơi lộp bộp trên nền đất nện. Đêm xuống nhanh hơn thường lệ. Chó sủa nhảm nhãng, tháng ba đúng là tháng khốc liệt nhất. Tối này Horty về muộn, anh làm thêm ngoài giờ vì những tàu hàng của Đức mới cập bến hôm thứ sáu, cần người bốc dỡ. Giờ làm việc của anh thất thường như của người đỡ đẻ. Zoé đã yêu cầu anh ở nhà với chị buổi tối cuối cùng này, nhưng anh cau mặt: "Ai bảo là tối cuối cùng? Thứ ba, tôi đi, sáng thứ năm đã về, mình chả kịp nhận là tôi vắng nhà nữa". Đó, anh ta không nghĩ là mình đi xa, chỉ vắng nhà chốc lát, như chạy ra quán cà phê - một quán ở tận Southampton, tận bên kia bờ biển! Chị gọi:

- Bathilde, áo của em đây.

Bathilde chân đất chạy vào, trông như một con vật hoang dã - Zoé nghĩ, không biết là con gì, nhưng rõ là một con vật hung hăng, nhem nhuốc.

- Chị định mượn áo em thêm chút nữa, chẳng biết được không - Zoé nói.

Chị cầm chiếc trâm nhật được ngoài Bãi - phụ - nữ giơ lên:

- Đổi lại, chị cho em mượn cái này. Nhưng chỉ để đeo ở nhà, khi không có ai. Chớ vênh vang với người khác, nó không phải của chị đâu!

Bathilde đỡ vội lấy trâm nói:

- Chị muốn mượn áo bao lâu cũng được. Ở nhà, chả ai dùng đến, bọn con gái lớn cả rồi, không mặc vừa.

- Bathilde, sáng mai, khi anh ấy đi, chị muốn hôn anh một cái. Nhưng hôn cách khác kia. Em có biết cách nào không?

- Có, - Bathilde đáp rồi cười. - Hôn vào miệng, mút tận trong cổ họng, có phải chị bảo thế chứ gì?

- Đúng. Em nói rõ xem nào.

- Chị chưa làm thế bao giờ?

- Chưa.

- Vô lý, vô lý, không tin được, - Bathilde kêu lên. - sao các chị nhát thế! Chị cho thế là xấu ư?

- Không, nhưng miệng là để ăn và để nói.

- Vâng, - Bathilde lại cười, - nhưng còn để làm nhiều thứ khác nữa chứ! Buồn cười thật, chị chờ đợi suốt từ bấy đến nay. Và anh Horty cũng chờ đợi. Sáu mươi tuổi mới hôn nhau lần đầu!

- Anh Horty mới năm hai - Zoé nói.

- Thôi, khỏi cần mẫn. Ta cò kè tính tuổi, hay để em dạy chị cách hôn? Em ra đóng cửa đã. Nào, lại đây, chị Zoé, muốn học thì sao lại chạy? Tốt nhất chị hãy ngồi xuống giường, em sẽ ngồi cạnh. Đứng thì không tiện, chị quên rằng chị thấp, em cao à.

Ở phòng bên cạnh, có tiếng các bà lục đục bên lò bếp. Họ đang cời than cho hồng đốt nóng miếng sắt dẹt dùng để là chiếc sơ mi và áo rođanhgốt của Fean Rissken. Họ thì thầm trò chuyện, khen chê những đồ đạc nghịch đạo mà Zoé bày biện trong nhà. Tại sao trên bức tường cuối phòng - ở chỗ mọi người nhìn thấy trước tiên khi bước vào - không treo hình thánh giá, mà là những con cá trắng nhồi rơm, không phải do Horty đánh bắt? Các bà đâu nhớ rằng người bán đồ cũ trước đây thường bán cá trắng, đâu có bán thánh giá.

Bathilde cúi xuống siết chặt Zoé vào mình. Đôi bàn tay to xâm xấp mồ hôi luồn vào mớ tóc rối bù của chị, ôm lấy đầu chị, muốn giữ cho bất động. Zoé hơi vùng vẫy để thoát ra, vì chuyện hôn hít thế này quá lạ lẫm. Trừ Bathilde đã có tiếng là táo tợn, các bà phố La Villemarqué thường sợ những gì họ chưa biết rõ. Những xe hơi hiếm hoi lao về khu Hạ cũng làm họ khiếp hãi chẳng kém sợ để hay sợ chết.

- Chị cứ ngồi yên nào, - Bathilde nói - Em không làm đau đâu. Không dùng răng, không cắn đâu.

Cô gái hé miệng, áp lên môi mỏng của Zoé. Zoé cảm thấy lưỡi Bathilde chạy trên lưỡi mình và luồn giữa hai hàm răng. Lưỡi Bathilde có mùi nước biển, ẩm và hơi tanh. Zoé để cô gái làm một lúc, rồi đẩy cô ra. Chị vớ chiếc váy đỏ, dùng nó để lau mặt - dù sao thì váy đỏ tạm thời là của chị, vì đã được thuê mượn bằng chiếc trâm cài.

- Cũng chẳng hay hơn gì - Zoé phát biểu.

- Ít nhất chị cũng biết thế là thế nào - Này, nhưng đừng đem chuyện này kể cho các thầy tu Thánh André đấy nhé. Rồi các vị ấy không làm lễ cưới em với Steuze thì sao?

- Chị không nói, - Zoé hứa.

Chị vẫn lấy áo lau môi, mà không xua được cái mùi ngai ngái lạ lùng mà miệng Bathilde để lại.

Đêm ấy, súng ở đài tín hiệu bắn lên hai lần để gọi mười hai người tình nguyện đưa ca nô cứu hộ ra bờ biển. Zoé và Horty nghe tiếng lộc cộc của chiếc xe gỗ do hai con la kéo, mang chiếc xuồng trắng ra biển. Thông thường, Horty cũng chạy ra tham gia, giúp ca nô hạ thủy. Bánh xe bằng sắt lún vào cát phải lột những phiến gỗ đầy rêu mới trườn được chiếc xuồng. Đàn ông đẩy phía sau, đàn bà thì nắm dây thừng buộc vào mũi tàu mà kéo. Gặp lúc thủy triều xuống, họ hì hục kéo và đẩy như thế hàng trăm mét.

Song lần này, Horty vẫn nằm: Zoé ôm hôn anh.

Horty lên đường ra bến tàu từ trước sáu giờ. Chủ nhật Siméon đã hứa sẽ đưa xe đến đón, song thời tiết rất xấu, màn u ám ô tô không chịu được gió to, máy móc bị ướt cũng dễ hỏng. Chỉ có vài đứa trẻ dậy thật sớm đưa tiễn Horty, chúng tranh nhau xách vali cho anh. Chúng rất mơ làm được như anh, vác con bê trên vai mà chạy nhanh như không, để rồi được sang nước Anh, lên tàu hỏa rồi lại xuống tàu thủy chạy bằng guồng nước, được ngủ khách sạn, ăn có người đứng hầu. Zoé dặn dò: “Anh nhớ giữ gìn cẩn thận mọi thứ”. Bây giờ biết hôn rồi, chị hôn anh một lần nữa, Horty có vẻ thích được như thế. Suốt đêm chị áp chặt miệng vào miệng chồng đến sưng cả môi. Nó đỏ tấy lên, chẳng cần phải thoa son nữa.

Tại bến, ba nhạc công phong cầm cử nhạc chào mừng. Lẽ ra còn một anh kéo vĩ cầm, nhưng anh này đang có chuyện rắc rối. Mờ sáng, anh ta bị cảnh sát đến lôi đi, giờ này có lẽ đang ngồi tù, thật đáng tiếc.

Mưa rào bất chợt đổ xuống, nhìn biển thấy trắng xóa. Các bà hành khách nháo nhác xô đẩy nhau chạy vào phòng. Trong khi chưa vào tới nơi một phụ nữ vô ý giương ô lên che mưa, ô bị gió cuốn tuột khỏi tay. Chị ta kêu rối rít, chạy ra boong tàu, đuổi theo. Áo chị xanh nhạt màu hạnh nhân.

Một ông khách ngậm pip, hích khuỷu tay vào Horty:

- Tôi cuộc với ông là cô ta sẽ tóm lại được ô.

- Không, không lấy được đâu, - Horty đáp. - Nhưng tôi không cuộc, tôi không có tiền.

Chiếc ô mắc vào cái ụ neo, run rẩy ngừng lại. Nghĩ rằng nó sẽ đứng yên, thì bỗng con tàu giật mạnh, làm ô rơi tòm xuống biển, lênh bênh một lát bên sườn tàu, cuối cùng chìm ngấm.

Người khác hút pit gặt gù:

- Ông nói đúng.

- Tôi đã bị rơi khỏi thứ xuống biển. Chẳng bao giờ lấy lại được - Horty nói.

Chiếc tàu hơi nước rời cảng Cherbourg, chạy thẳng ra khơi qua đường phía đông để tránh những đợt nước xoáy do triều từ Barfleur lên, sẽ tác động rất mạnh nếu gió lại thổi ngược.

Horty dõi mắt nhìn theo đến tận phút cuối, khi bến cảng Cherbourg lùi xa dần rồi mất hẳn. Ga mới của cảng này đã xây dựng gần xong, cỡ lẽ tháng bảy tới sẽ khánh thành.

Chiều mai, những tàu áp mạn của hãng Sao Trắng sẽ liên tục chạy như con thoi để chở khách từ Paris tới, chuyển lên tàu *Titanic*. Tàu này sẽ từ Southampton đến, đậu trong vịnh vài giờ trước khi nhổ neo đi Queenstown và New York.

Người khác mất ô giờ ngồi cạnh Horty, trên chiếc ghế băng được bánh guồng che đỡ khỏi sương lạnh. Nàng chưa tới tuổi hăm nhăm, mắt chăm chăm nhìn mãi chỗ chiếc ô chìm ngấm, vẻ mặt rầu rĩ trông rất tội. Từ nàng tỏa ra mùi hương thơm như vani. Mưa đã tạnh, nhưng gió vẫn thổi tạt khói đen vào hai người. Horty nói an ủi:

- Dưới đáy biển không chỉ có ô của cô đâu. Không kể các loài cá, còn đầy những xác tàu đắm. Có cả một chiếc từ thời chiến tranh Nam Bắc của nước Mỹ. Nó nằm ngay dưới chỗ ta ngồi đây, ít ra thì cũng không xa bao nhiêu.

Cô khách định nhào ra thành tàu nhòm xuống, may ra có thấy bóng dáng mờ ảo của con tàu thời chiến xa xưa. Horty vội đưa tay đỡ ngang lưng nàng. Lần đầu tiên tay anh sờ vào một làn vải mịn như vậy. Nếu ở Southampton có loại vải ấy, anh sẽ cố dành ít tiền mua về cho Zoé.

- Ô, chả nhìn thấy gì - nàng nói.

Khi nàng ngồi thẳng người lên, Horty cảm thấy tấm thân run rẩy trong cánh tay anh. Nàng rùng mình, có thể vì gió lạnh, có thể vì chiếc tàu đắm, cũng có thể vì cánh tay Horty ôm ngang lưng, song anh không muốn nghĩ gì nữa. Dù sao với anh đó cũng là một cảm giác êm dịu, như ta được ôm trong tay một con vật mềm mại, một con chim run rẩy vì sợ. Vừa lúc đó, có tiếng dương cầm từ bên trong tàu vọng ra. Horty nói:

- Ta vào phòng khách thì hơn. Sắp đến giờ dùng trà.

- Được phục vụ không mất tiền chứ? Tôi không có tiền trả đâu. Cái gì trên tàu cũng đắt.

- Cứ vào. Vâng, cứ vào, tôi xin mời cô - Horty khẩn khoản, khi thấy nàng lưỡng lự một cách duyên dáng, tỏ ý thực sự thêm được uống trà.

Làm việc đó, anh hoàn toàn cảm thấy không có lỗi gì với Zoé. Zoé tính rất rộng lượng.

Khó khăn lắm Horty và cô gái mới lách được vào bên trong. Nhiều hành khách không chịu được cả không khí tù túng trong phòng lẫn boong tàu lộng gió, đứng lố nhố chật cầu thang. Họ đứng đó, người nọ dựa người kia, mỗi khi tàu lắc sang một bên lại kêu í ới. Horty không rõ một số người khốn khổ, da mặt tái xanh này đến Southampton có phải để đi tàu *Titanic* không. Chắc hẳn họ sẽ hối tiếc vì quyết định của mình, sẽ thối lui không vượt đại dương nữa. Nếu vậy thì

họ sẽ bán lại vé tàu với giá bao nhiêu. Có một cách kiếm tiền dễ nhất, là Horty sẽ đề nghị với họ đưa mình bán hộ, lấy tiền hoa hồng. Nhưng cô gái áo xanh nhạt đang nóng lòng muốn vào uống trà, và giục Horty mau chen lối đi vào.

Phòng khách ở giữa trọng tâm của tàu, nên không bị sóng lắc. Bên ngoài các cửa sổ trang trí bằng rèm đỏ, trông thấy các bánh xe guồng lên xuống. Các vách trát thạch cao. Mỗi bàn đều có lọ cắm hoa tulip. Trước dương cầm, một thiếu nữ đàn bài tình ca.

- Nhạc phổ một bài thơ của Wordsworth - Cô gái thì thào vào tai chàng công nhân cảng - hình như là bài *Mô tả cảnh hồ*.

Khung cảnh tưởng chừng như ở một cối xay cổ Anh quốc.

Horty gọi trà cho cô gái, và một ly rượu trắng cho mình. Người phục vụ mang tới một bộ đồ trà bằng bạc, ấm bọc vải trắng muốt để giữ hơi nóng. Trà nhấp với những lát bánh mì nướng phết bơ. Horty hơi tiếc là đã gọi rượu, vì rượu thì chỉ uống suông. Nhưng biết đâu cô gái chỉ nhấm nháp một lát bánh, còn sẽ nhường anh ăn hết. Anh cứ chịu khó đợi xem cô sẽ xử sự thế nào: Càng đợi lâu càng hay, vì bơ càng lỏng và càng ngấm vào bánh mì, ăn càng ngon, tất nhiên nếu anh được ăn.

Nhưng cô gái không đụng gì đến bánh, cũng chẳng uống trà. Mặt cô nhợt nhạt chẳng khác những người đang chen chúc ở cầu thang, tay run run. Hay cô bị cảm? Nghĩ vậy, Horty ghé mặt lại gần hỏi cô có làm sao. Mãi cô mới nói:

- Uống trà cũng phải trả tiền đấy. Mà tôi nghĩ rằng anh không có nhiều tiền.

Horty đáp đúng là anh không nhiều tiền, nhưng không đến nỗi không trả được tiền trà.

- Tiền thì chúng ta đều thiếu. Thời buổi bây giờ là thế. Song, phải có một nơi nào nhiều tiền chứ. Ở Mỹ chẳng hạn. Chính vì vậy mà tôi cùng Duncan sang Mỹ.

Nàng cho biết Duncan không ai khác là ông khách hút pip đã từng gạ đánh cuộc với anh trước đây.

- Ông ấy là chồng cô ư?

Một câu hỏi thừa: Một phụ nữ trẻ thơm nức mùi nước hoa hiển nhiên không thể vượt biển Manche trên tàu một mình. Lẽ ra anh phải nghĩ đến điều đó trước khi mời nàng uống trà.

- Duncan chỉ là một *baron* - cô gái nói.

Và nàng giải thích: Baron là một thứ cò mồi, ma cô. Trong các phòng đợi ở bến tàu, cô gái mặc áo màu xanh nhạt đi gạ các bà hành khách, dạy họ cách đánh bài mà người Anh, người Mỹ thường chơi. Cô tán với họ là như vậy khi lên tàu sẽ có việc để tiêu sấu suốt cuộc hành trình dài. Phần lớn các bà rất khó học được luật chơi bài *Whist*. Cô gái liền xáo lộn tất cả các quân bài bày trên ghế và nói: “Được, em hiểu rồi. Quá rắc rối với các chị. Mà dạy cho đến đâu đến đâu thì không kịp, tàu sắp kéo còi, nhổ neo đến nơi. Ta làm một ván pô-ke thôi, bà chị nhé. Rất dễ, và vui nữa!” Đó chính là lúc Duncan ra tay - vả lại tên hắn không phải lúc nào cũng là Duncan, lúc thì gọi là Edmond, lúc là Helmut hoặc Gemmo. Hắn xán đèn gần, làm bộ tình cờ đứng xem hai bà phụ nữ sang trọng mà lại ngồi đánh pô-ke ở bến. Rồi hoặc nháy mắt, hoặc đưa tay sờ tai, vuốt tóc một cách nào đó, hắn thông báo cho cô gái biết những quân bài mà bà khách trước

mặt đang có trong tay.

Các bà sắp lên tàu thường sốt ruột, nào lo hàng lý thất lạc, nào sợ thời tiết đi biển sẽ xấu, sợ trên tàu lại cũng có một bà ăn mặc giống mình, nên ít chú ý đến ván bài đang chơi. Và thường là thua.

- Bạc bịp, - Horty nói, - vậy ra các người bạc bịp.

Nghĩ lại anh ngờ rằng có lẽ cô gái cố tình đánh tuột ô để Duncan có dịp huých khuỷu tay Horty: "Tôi đánh cuộc cô ấy sẽ lấy lại được..." Và tất nhiên, cô sẽ đuổi theo, lấy được ô và Duncan sẽ thắng cuộc. Cô ta hẳn phải cố sẵn nhiều ô để gỡ trò ấy ra mỗi khi đi tàu ở Southampton, miễn là có đủ gió thổi để chuyện bay ô diễn ra một cách tự nhiên.

- Vâng, chúng em bịp. Nhưng chẳng kiếm được bao nhiêu. Phụ nữ đi tàu không mang theo nhiều tiền, chỉ đủ để thưởng cho người xách hành lý, hoặc cho bồi phòng. Giờ chúng em bỏ qua các bến tàu. Đến New York, sẽ làm ở các khách sạn lớn. Hoặc cả trên xe lửa. Ở Mỹ đi xe lửa từ bờ biển bên này sang bờ biển bên kia mất đến mấy ngày, thừa thì giờ để lột khối người. Nhưng giờ em lại nghĩ có nên sang Mỹ nữa không. Bên ấy họ rất nghiêm. Nếu bị cảnh sát tóm thì sao?

- Ôi, tôi không muốn nghĩ đến điều đó, - Horty nói.

- Nếu bị bắt ở một bang có tuyết, thì em đến chết cóng trong xà lim. Ở một bang có sa mạc, thì chết vì nóng.

- Bên ấy cũng có những bang khí hậu ôn hòa chứ.

- Vâng, nhưng ai mà chọn được nơi nào mình sẽ vấp ngã? Southampton có vẻ là thành phố lớn, em có thể thoát khỏi tay Duncan. Anh cho em ít tiền để nhảy lên xe ngựa, thì em sẽ chuồn được.

Horty không rõ giá tiền để đi xe ngựa ở Southampton là bao nhiêu. Anh lần lượt đặt lên ghế một số đồng tiền, đặt đến đâu cô gái cầm đến đấy, bỏ vào một ví nhỏ có khóa bằng đồng mồi. Miệng cô nhoẻn nụ cười tươi.

- Thế thôi nhé, - Horty nói. - Tôi phải giữ lại một ít.

Nàng làm bộ đã hiểu, đứng dậy, chìa hai bàn tay ra, theo kiểu các phụ nữ quý phải từ biệt bạn bè. Horty thầm nghĩ trước sau cô ta cũng sẽ chìa tay kiểu cách như thế cho cảnh sát Mỹ còng khi bị bắt. Nhưng sự việc đó sẽ đến mà Horty sẽ không bao giờ được biết. Cuộc sống của anh cứ tiếp tục, thỉnh thoảng anh sẽ tự hỏi: Không rõ cô gái màu áo hạnh nhân đó đã bị bắt chưa, hay vẫn còn cứ chạy rong? Và rồi, anh sẽ quên hẳn cô ta. May ra thì một lần nào đó, và sẽ là lần cuối, anh sẽ lại nghĩ đến nàng khi nhìn thấy bà hàng rau quả bán những trái hạnh nhân mọng chín.

Anh lặng nhìn nàng đứng lên ra đi, vừa đi vừa ghé sát vào các bàn ăn khác, chắc để hóng chút chuyện gì đó có thể có ích cho việc làm ăn của nàng và Duncan. Cuối cùng, nàng ngồi xuống cạnh một ông đã có tuổi, sát tấm gương ở đầu phòng khách. Nàng lấy lại vẻ mặt ủ rũ. Horty nghĩ: Cô ta lại sắp xoay được tiền để đi xe ngựa.

Tàu bỏ lại đảo Wright phía trái để ngược cửa sông Test, thẳng tiến vào bến cảng Southampton. Hành khách đổ xô lên boong ngó qua thành tàu, hy vọng nhìn thấy bóng dáng tàu *Titanic*. Cô gái mặc áo hạnh nhân và Duncan cũng có mặt, họ đưa mắt tỏ vẻ thân thiện với Horty.

Bên trên thành phố cảng, lờn vờn một làn sương ẩm ướt, xám xịt như muốn biến thành mưa mà không được. Mùa xuân ở Southampton là như thế, bầu trời như được đẩy cao lên. Phải ngẩng mặt, hếch mũi lên cao hơn, nếu không thì vương phải đám sương mù nhọt nhọt trộn lẫn với khói nhà máy làm cho cả thành phố ướt át, mặt đường và mặt nhà bóng loáng mặc dù trời không mưa. Người lạ đi ngoài không mang áo mưa, và rất ngạc nhiên thấy người ướt sũng.

Cái ẩm ướt băng lạnh khắp nơi ấy làm thành một làn sương che mù khắp, và những ai kêu lên rằng đã nhìn thấy tàu *Titanic* trong số những hình thù kì quái nổi lên ở dọc sông và phía trước bến cảng, chỉ là nói mò.

Nhưng nếu không ai nhìn thấy chiếc tàu viễn dương, thì sự có mặt của nó ở Southampton được chứng minh bằng sự náo nhiệt bất thường trên sông nước, luôn luôn bị xáo động bởi rất nhiều thuyền bè phục vụ đi lui đi tới. Từ phía các bến cảng còn xa lắc, mặc dù sương mù dày đặc, vọng tới tiếng chí chát của máy móc, tiếng xình xịch của động cơ, tiếng ồn ào của rất đông người và ngựa qua lại.

Để chào mừng con tàu viễn dương chưa ai trông rõ, chiếc tàu nhỏ rít lên một hồi còi và cho kéo cờ hiệu. Các bà hành khách trầm trồ khi nhìn thấy cờ xí muôn màu phần phật trước gió. So sánh thì rất nhiều màu áo của các bà không rực rỡ bằng. Song bộ váy áo màu xanh hạnh nhân của cô gái đồng lứa với Duncan trông vẫn đẹp.

Con tàu nhỏ áp mạn bến. Các thuyền viên dàn hàng dồn vội hành khách lên bờ qua tấm ván cầu rung rinh. Cuối cầu, nhân viên những khách sạn lớn đứng đón khách. Tất nhiên, Horty chỉ được cấp phiếu trọ ở một khách sạn nhỏ, nên chẳng có ai đón.

Sự nhộn nhịp và tình trạng rập rình trên tàu mà Horty trải suốt từ sáng, nay chấm dứt, khiến anh ngỡ ngàng. Anh đã tới nơi. Một cảm giác váng vất, trống rỗng tràn ngập trong lòng. Vali của anh đã được dỡ xuống, chất đống trên bến cùng với hàng trăm loại hành lý của người khác. Ai nấy dò tìm đồ đạc của mình rồi mang đi.

Từ bến, các phố xá tỏa vào thành phố, mới đầu qua các kho hàng lớn, rồi len lỏi vào giữa những dãy nhà nhỏ bằng gạch, cửa sổ tối tăm, nhiều cái phải đóng ván chéo che kín.

Horty ngẩng nhìn cái thành phố xa lạ, xám xịt và ám khói tàu biển và tàu hỏa, và lần đầu tiên từ lúc ra đi, anh nhận thức ra khoảng cách giữa anh và Zoé. Anh đang xa nhà. Lẽ ra phải hứng khởi như đã tưởng, anh lại thấy tâm thần bất ổn. Việc tham dự lễ nhổ neo tàu *Titanic* ra khơi lần đầu lúc này với anh chẳng có gì là thú vị như người ta nói. Mà với làn sương mù dày đặc này, có lẽ sẽ chẳng nhìn thấy gì hết.

Một tấm biển mắc ở hàng rào thông báo rằng con tàu mà anh vừa đi sẽ quay về Cherbourg ngay chiều hôm đó, trước lúc triều lên. Horty thấp thỏm muốn trở lên tàu để về nhà. Nhưng anh chợt nhớ phần thưởng dành cho chiến thắng của anh còn gồm có một đêm ngủ và một bữa ăn tối trong khách sạn. Chính điều này mới khiến anh tò mò quyết tâm đi. mấy khi có dịp, tự nhủ một đêm ở Southampton sẽ là kỷ niệm hay, anh xách valì, cất bước.

Anh đang đi qua khu vực lộn xộn ngăn cách bến cảng với phố xá, thì một xe khách hai ngựa kéo chạy vượt qua. Duncan và cô gái áo hạnh nhân ngồi trên đó. Chàng công nhân mỉm cười

với cô gái, nhưng cô không thấy anh. Cô còn mãi lo giữ chiếc mũ xinh đẹp trên đầu khỏi bị gió thổi bay.

Horty lang thang khá lâu rồi mới tìm thấy, gần như tình cờ, khách sạn Vűng Spithead. Đã sắp tối. Dọc những vỉa hè ẩm ướt, các xe ngựa đều đỗ lại để lái xe xuống nhóm đèn.

Khách sạn Spithead quét vôi trắng với những ống máng sơn đen, nằm giữa hai công xưởng cao, lũng cùng những cầu thang sắt. Đúng là có một cửa quay, nhưng nó bị kẹt vì lý do gì đó. Có người bên trong gõ tay vào khung kính, ra hiệu cho Horty đi vào bằng cửa nhỏ bên góc phố.

Trước khi vào, Horty đứng lại ngắm mặt tiền của khách sạn. Các cửa sổ đều che rèm trắng. Anh nghĩ thầm, không rõ cửa sổ nào sẽ là phòng mình? Dù mưa đã bắt đầu lác đác, anh vẫn sẽ mở cửa sổ đứng tựa ban công để ngắm cảnh đêm xuống trên thành phố mênh mông.

Chủ khách sạn Vűng Spithead là bà chủ Chancellor, tóc vàng, cao lớn chẳng kém Bathilde Buren. Horty ngạc nhiên thấy bà nói thạo tiếng Pháp, bà cho biết bà thực tên là Yvonne, sinh tại Pháp, ở Hazebrouck, gần tu viện của dòng Augustins.

Bà nói tiếp: sẽ có dịp làm quen nhiều hơn vào bữa ăn tối, dọn lúc mười chín giờ đúng. Giờ bà chỉ đủ thì giờ để đưa Horty lên nhận phòng. Vì sự kiện tàu *Titanic*, tất cả khách sạn ở Southampton đều kín khách, nên bà Chancellor bận tíu tít:

- Tối này có nhiều khách trọ là người Mỹ, chủ yếu là khách đi tàu hạng hai. Một số người cất công từ New York đến, để ngày mai lại trở về bằng tàu *Titanic*. Họ chẳng kịp thăm Southampton, tất nhiên đó không phải mục đích của họ.

Đúng là khách sạn chật ních những vị khách béo tốt sung mãn, họ đi bít tất kẻ xọc, tay cầm vai bia đi lại ngoài hành lang. Bà Chancellor vội nhắc nhở họ là nội quy yêu cầu khách không được mang bia rượu vào phòng, chỉ được uống ở quầy. Bà nói rõ: Cảnh sát Southampton rất khắt khe, luôn kiểm tra ngăn ngừa bất kì ai - Dù là công dân Hoa Kỳ - dùng rượu ngoài những nơi quy định, điều bà không đồng tình, nhưng với tư cách là người quản lý khách sạn, lại rất tán thành. Bà nhắc nhở gay gắt nhất với một ông tên là Cheapman, quê ở Thedford (Bang Nebraska), hết sức hung hăng, vô kỷ luật. Ông ta là khách Mỹ duy nhất chưa vợ, trọ tại Spithead.

- ông ta nói sau khi vượt đại dương sẽ hết lòng vì chúa, thành lập một nhà thờ hoặc cái gì đó tôi không nhớ. Tất nhiên tôi không tin. Thưa ông Horty, ông là người đứng đắn, ông vui lòng đồng ý để tôi xếp ông ta ngồi cùng bàn ăn tối với ông nhé.

- Không, - Horty đáp.

- Không ư? - Bà Chancellor nhắc lại, vẻ không tin.

- Bữa ăn tối này với tôi rất quan trọng. Tôi muốn được ngồi ăn một mình.

- Ồ! Tôi đảm bảo rằng ông Cheapman không lấy gì trong đĩa của ông đâu!

- Không chỉ là đĩa và cái gì có trên đĩa. Đến được đây là một điều gì có ý nghĩa lớn, có lẽ ngồi một mình tôi sẽ tận hưởng ý nghĩa đó hơn.

Bà Chancellor không nài nữa. Bà mở cửa phòng số 28, lui người nhường Horty vào và nói:

- Đây không phải là phòng tốt nhất, song được cái yên tĩnh.

Hàng trăm, hàng trăm người chắc đã trọ phòng số 28 từ khi có khách sạn Vững Spithead, nhưng ta vẫn có cảm giác là chưa ai đã ngủ trong đó cả.

Gian phòng lạnh lẽo. Cửa sổ nhìn ra bức tường bên xám xịt của một nhà máy. Có một lò sưởi, nhưng rõ ràng là chả bao giờ dùng đến. Chứng tích duy nhất ấm hơi người là chiếc bàn kê trước cửa sổ, mặt bàn hẹp như bàn học trò, đầy vết mực và những hình vẽ nguệch ngoạc. Vậy là cũng đã có người ngồi đó để viết thư, trước bức tường xám cao vút. Horty không rõ các tường thành đồ sộ và nhẵn nhụi bên kia cửa kính ấy có thể gây cảm hứng gì cho người viết. Song anh chưa bao giờ viết thư cho ai, vì vậy khó có ý kiến gì. Anh định lát nữa sẽ viết thư cho Zoé, nói anh yêu nàng và ở Southampton, anh không thấy vui thích như tưởng tượng. Nếu viết được cho Zoé, anh sẽ viết thư cho cả các vị chủ tàu; nhưng với họ, anh sẽ mô tả mọi việc đều tuyệt vời, và tiếc mình đã quyết định không tham gia cuộc thi sang năm.

Anh lia ngón tay lên mặt bàn, giơ lên xem, thì ngón tay đen kịt.

- Bụi ư? - anh hỏi một cách dè dặt, sợ làm phật lòng bà Chancellor.

Bà này cũng đưa ngón tay quệt lên bàn, đưa lên mũi ngửi, rồi lấy bộ nghiêm trang:

- Gọi là bụi cũng được - Nhưng là bụi than.

- Phải, hai thứ không giống nhau - Horty công nhận.

- Tất nhiên không giống - Bà Chancellor nói. Bụi do các tàu nhả ra. Cảng ngay gần kề. không nhìn thấy, nhưng ông nghe tiếng còi tàu đó. Tàu bè nhả khói, bụi luồn lách vào mọi khe cửa.

Bà lại ngửi tay:

- Bụi này là của tàu *Prinz von Erlangen*, mang cò Đức, trọng tải băm hai ngàn tấn.

Rồi đưa tay quệt gờ lò sưởi, đưa lên mũi:

- Cái này, của tàu *Empress of China*. Mỗi tàu có thứ than riêng, cách đốt lò riêng, bụi xỉ riêng. Quen rồi, chỉ ngửi mùi máy chạy, biết là tàu nào. Như ta ngửi mùi các loại rượu nổi tiếng.

Bà Chancellor đi rồi, Horty ra mở cửa sổ, hy vọng xua tan cái mùi ẩm thấp khó chịu trong phòng 28. Nào ngờ không khí ẩm ướt ủa vào càng dồn cái mùi đó vào khoảng trống giữa giường và tủ, bị nén lại, càng hăng nồng. Thât ngán ngấm nhưng Horty không thể làm gì hơn, đánh tập trung suy nghĩ vào lá thư sắp viết.

Chàng công nhân đã sắp xếp trong óc những gì muốn nói với Zoé. Trước khi bày tỏ niềm thương mến và nỗi nhớ nhung khi xa vợ, anh định viết những cảm tưởng đầu tiên về Southampton. Trong khi lang thang đi tìm địa chỉ khách sạn Vững Spithead, anh đã nhận thấy bầu trời ở đây có màu xanh lục kỳ lạ. Đó là do sự phản quang của những ngọn đèn ga lên phía dưới làn sương dày. Anh tìm mọi cách để tả cho Zoé thấy được cái màu xanh lục đó, nhưng vô

hiệu. Cuối cùng anh viết đơn giản: *Tháng tư ở Southampton, buổi tối bầu trời có màu xanh lục*.

Anh nghĩ: Đọc đến đây, Zoé hẳn sẽ nghĩ là anh muốn gây ấn tượng với nàng về một thành phố kỳ lạ, ngoại lai, khó hiểu. Anh không rõ các nhà văn làm thế nào để chuyển tải cảm nghĩ. Có lẽ họ cứ nói thẳng sự thật, và chính vì thế sách của họ viết mới hay. Một vài từ chính xác, những động từ đơn giản, nói với người đọc: "Các bạn khó tin đấy, nhưng sự thật là như vậy - Bầu trời Southampton màu xanh lục, thế thôi".

Horty đang nghĩ trên đường về có lẽ nên mua một cuốn tiểu thuyết và cố đọc xem họ viết ra sao, thì có tiếng gõ cửa.

Bà Chancellor cở vể mặt bối rồi. Hay là ông Cheapman lại mới gây chuyện lôi thôi gì? Nghĩ vậy, Horty nhủ thầm khi viết tiếp thư cho Zoé sẽ kể chuyện về ông Cheapman. Bà Chancellor nói:

- Trời đang mưa, có thể chỉ là mưa rào chóng tạnh thôi nhưng lúc này thì đúng là mưa như trút nước.

Horty nhìn ra cửa sổ. Có thể đang mưa thật, nhưng giọt mưa cũng xám y như bức tường nhà máy trước mặt nên khó nhận ra.

- Cả Southampton không còn một giường trống - bà Chancellor tiếp. - Tại cái tàu *Titanic* chết tiệt, tất nhiên. Trụ sở Đội Cứu tế, Câu lạc bộ bi-a, bệnh viện, cả những xe ngựa nào có mui, đều bị chiếm hết. Cho nên, thưa ông Horty, ông cho ý kiến xem tôi nên xếp cô bé khốn khổ này vào đâu bây giờ?

- Cô bé khốn khổ nào? - Horty hỏi, cảnh giác.

- Cũng là người Pháp cả. Vì vậy nên tôi mới nghĩ đến ông.

Và bà đưa con mắt đầy ý nghĩa nhìn vào phía chiếc giường trên đó Horty đặt vali, nói tiếp:

- Tôi sẽ cho đem thêm chăn lên một trong những chiếc ghế dài ngoài phòng ăn. Ghế đã sẵn bọc nhung đỏ, như vậy ngủ qua đêm vẫn ấm áp. Còn khách khứa ở đó, ông hãy yên tâm, họ sẽ không ăn uống lâu đâu, ai cũng muốn mau đi ngủ để sáng mai dậy sớm.

- Không - Horty ngồi vội xuống giường, mở mau vali giở tun đồ đạc ra - tôi cất công đi tới đây không phải để ngủ trên ghế dài. Tôi được thưởng vì một cuộc thi, mà không phải thi đếm những hạt đậu khô trong lọ đâu nhé! Vất vả lắm, đến nỗi tôi đã nguyên không bao giờ thi lần nữa, thưa bà. Đổ bao mồ hôi mà không được hưởng xứng đáng thì thật bất công.

Bà Chancellor yên lặng một lúc. Giờ đây vẫn không nhìn thấy mưa rơi trên nền tường nhà máy, thì nghe thấy tiếng nó tí tách trong ngõ.

- Tôi có ý kiến - Horty nói. - bà để cô ấy ngủ trên ghế.

Bà Chancellor thở dài:

- Ông ơi, cô ấy khá xinh xắn, trẻ trung. Trong nhà đầy khách Mỹ nên tôi nghĩ cô ấy cần một phòng riêng có khóa cẩn thận.

- Đúng, nhưng không phải phòng tôi.

- Không phải phòng ông - Bà Chancellor bắt giắc lặp lại.

- Không - Horty dứt khoát.

- Vậy tôi xin xuống nhà để nói với cô ấy là ông không giúp. Rồi chỉ còn cách tổng cổ cô ta ra ngoài đường thôi.

- Đúng vậy. Tôi nghĩ Southampton là một thành phố khá lớn, và mưa rồi cũng sẽ tạnh.

Horty tự hỏi không hiểu Zoé có tán thành thái độ kiên quyết của anh không, chắc là có.

Bà Chancellor kết luận khi mở cửa bước ra:

- Tốt nhất là giá ông trực tiếp nói với cô bé ấy thì hơn và ông giải thích cho cô ấy rõ lý do.

- Cũng phải, Horty thừa nhận. Dù sao tôi có lý của tôi.

Trong lúc xuống thang gác, bà Chancellor cho biết cô gái tên là Marie Diotret, và hôm sau cô sẽ lên tàu *Titanic* để làm nhiệm vụ hầu phòng ở các cabin hạng nhất.

Chàng công nhân bốc vác chưa nhìn thấy ai đáng vẻ thảm hại như Marie Diotret. Cô đứng bất động trước quầy khách sạn, và trong khi chờ xem có ai quan tâm đến số phận mình, thì nước từ đôi giày và chiếc măng tô xanh ướt sung chảy thành vũng dưới chân. Cô đội mũ tròn nhỏ, thứ mũ mà các bà từ thiện thích đội, nhưng hễ gặp mưa là rũ xuống như cánh chim chết. Chiếc mũ rúm ró trật ra sau đầu, phơi mớ tóc ra mưa: do đó nó ngả thành một màu khó tả, không rõ là vàng hay hạt dẻ. Cô ta trông giống những người chết đuối mà đôi khi đội ca nô cứu nạn vớt mang lên Bãi - Phụ - nữ.

Đúng lúc Horty và bà Chancellor xuống hết bậc thang thì Marie Diotret hắt hơi mạnh. Horty thấy từ miệng cô tung ra những hạt nước nhỏ quang sáng lên một lúc dưới ánh đèn.

Lúc hắt hơi, cô gái nhắm mắt lại, rồi mở ra gay. Mắt cô màu tro nhạt.

- Tôi thật tình lấy làm tiếc - cô nói mà không rõ là tiếc vì cái gì, vì hắt hơi, hay đơn giản là vì có mặt tại đây, thái độ lúng túng và làm người khác cũng lúng túng.

- Ông Horty không thể nhường phòng số 28 cho cô - bà Chancellor nói. - E rằng cô phải đi tìm nơi khác thôi. Phải không, ông Horty? - Bà nói thêm, mắt nhìn xuống vũng nước dưới chân cô với vẻ không bằng lòng.

- vâng, - Horty tiếp, - thật đáng tiếc là đúng như thế.

Marie lại hắt hơi lần thứ hai, và Horty lại thấy đám mây óng ánh từ miệng cô phát ra. Anh nghĩ bụng: nếu cô ta hắt hơi lần nữa, mình sẽ mời cô ở lại. Như thế thật là dớ dẩn, nhưng cũng không dớ dẩn hơn là đánh cuộc xem một cô gái mặc áo hạnh nhân có tóm được chiếc ô bị gió thổi trên boong tàu hay không.

Marie hắt hơi tiếp ngay lần thứ ba.

- Tôi không biết là cô đang bị cảm, - Horty nói.

- Ồ không, tôi không cảm. Chỉ là dị ứng. Ngoài kia lạnh, trong này lại ấm quá.

- Cô không được khỏe - Horty lại nói (đó là câu tốt nhất anh tìm được để khỏi ngượng trước mặt bà Chancellor) - Ta sẽ thu xếp với nhau - Vừa nói anh vừa tiến về phía Marie.

- Mọi việc sẽ ổn thỏa - Bà Chancellor phấn khởi reo.

- Tôi khó nghĩ, tôi thấy khó nghĩ quá - Marie nói.

- Thôi, cô đưa tôi vali rồi lên xem phòng, - Horty nói.

Khi lên thang gác, Marie đi trước. Tiếc thay, mùi hương của cô không sang bằng cô gái áo màu hạnh nhân. Song phòng số 28 thì cũng có sang trọng gì. Trước khi đặt chân lên thềm cầu thang, Marie cởi chiếc khăn quàng sũng nước từ nãy vẫn quấn trên vai. Horty nhận thấy cổ cô cao và rất trắng. ở phần cổ ấy, tóc không đến nỗi ướt, nên hiện rõ là màu tóc vàng.

Marie không có nhận xét gì về căn phòng, chỉ đứng nhìn Horty đặt vali của nàng lên giường và gạt các đồ đạc của anh sang bên:

- Đây, cô yên trí ở đây. Lẽ ra không nên mở cửa sổ, nhưng trong này hơi nặng mùi. Vả lại, tôi không lường được là cô sẽ nghỉ ở đây.

- Ông nhường giường cho tôi thật ư? - Cô gái hỏi.

- Xin nhường cả phòng. Và điều hay nhất, là cô không phải trả một xu: tôi đã được nó ở một cuộc thi.

- Một cuộc thi báo chí?

- Không, thi công nhân bốc vác xuất sắc nhất các bến cảng miền bắc.

- Và chính ông đã thắng?

- Đúng. Tôi đã thắng năm ngoái. Cả năm trước nữa. Tất cả năm năm liền.

- Hoan hô. Thật đáng kinh ngạc.

Marie đã ngồi lên mép giường, tiếp tục xả nước xuống sàn như một chiếc khăn ướt tiếp tục bị vắt. Cô nói:

- Phần tôi, tôi phải làm việc gì để đền đáp ông.

- Không sao, cô khỏi lo. Dưới kia, tôi nằm ghế dài cũng xong. Nếu không ngủ được, tôi sẽ ngủ bù trên tàu.

- Ông cũng đi tàu *Titanic*?

- Không, tàu thủy về Pháp. Ngày mai, tôi về nhà.

- Ông ở mỗi một đêm ở đây, thế mà tôi lại cướp mất.

- Tôi còn được một bữa ăn. Ăn ở phòng lớn của khách sạn, đó cũng là một trong những điều tôi muốn thưởng thức. Mà cũng sắp đến giờ ăn rồi.

Anh chất vội các đồ đạc vào vali để giải phóng mặt giường. Marie ngắm nghía bộ rơđanhgốt đen của Fean Rissken:

- Đây là lễ phục tối nay ư? Tôi không có quần áo nào sang trọng. Có lẽ phải tìm nơi ăn bình dân nào khác. Chắc ở ngoài bến cũng có chứ, phải không ông?

- Ăn ngoài bến, tôi cũng thích. Thật tình tôi chẳng muốn mặc rơđanhgốt chút nào.

- Vậy thì ta cùng đi, - Marie nói - Tôi xin mời, để cảm ơn ông đã nhường phòng.

Horty gật gù.

- Như vậy, tôi lại thoát được cái tay Cheapman của bang Nebraska. Tôi đã nói với bà Chancellor rằng tôi không muốn chung bàn với hắn, nhưng chỉ ngại bà ấy luôn làm những gì bà đã quyết.

Marie ngờ ngác, không hiểu. Horty nghĩ sẽ có khối chuyện về ông Cheapman để nói, mỗi khi giữa anh và cô hầu phòng không có gì để chuyện trò. Thực ra anh hầu như không biết ông Cheapman đã giở những trò gì, nhưng nếu cần anh sẽ bịa ra. Sẽ rất êm ái được nhìn một cô gái vui vì những chuyện khôi hài do mình hư cấu. Anh lục tìm trong trí nhớ xem lần cuối cùng mà anh chọc cười Zoé là hồi nào. Lâu quá rồi, khó mà nhớ là bao nhiêu năm.

Một hồi còi tàu trầm và dài, xé màn đêm, làm rung các khung kính cửa sổ và chiếc cốc đặt trên giá chậu rửa mặt.

- Phải còi tàu *Titanic* không? - Horty hỏi.

Marie không biết. Cô chỉ biết tàu *Titanic* qua hình ảnh in trên báo và trên áp phích dán khắp nơi ở Southampton, trên các thân cây và cả trên các bức tường đổ nát. Nước mưa làm chúng bong ra, rơi xuống đất, xuống vỉa hè. Có những đứa trẻ cúi xuống nhặt, nhưng thường thì thiên hạ đi qua giẫm nát.

Nàng đi cạnh anh như một đứa trẻ không còn tuổi phải cầm tay dắt, nhưng vẫn sợ mình bị bỏ lại. Nàng không nói. Bị sổ mũi, nàng thở hít bằng miệng, hỗn hạo hỗn hển. Horty nghĩ: Khi trời thoáng đảng ngoài khơi có lợi cho sức khỏe, cô ta sẽ bình phục khi cập bến New York.

Thỉnh thoảng nàng nhìn anh và mỉm cười. Anh mỉm cười đáp lại.

Như tất cả mọi người ở phố La Villemarqué, từ khi lấy vợ, Horty đã mất thói quen sống một mình. Những tối hiếm hoi nào không về nhà ngay với Zoé, anh lại la cà với chúng bạn ở quán cà phê, Lục lại ký ức, ngược lại thật xa tới tận thời thơ ấu, Horty cũng không nhớ có khi nào ngồi

ăn một mình. Theo anh biết không có ai lại ăn, uống, cả ngủ nữa, mà không có người nào ở trước mặt hoặc bên mình. Khi một công nhân hay thủy thủ bước vào quán rượu, anh ta đã được dẫn vào một bàn đã có sẵn những công nhân, những thủy thủ khác ngồi. Thỉnh thoảng mới có một sĩ quan ngồi riêng biệt, chống tay ôm trán, mắt trân trân nhìn ngọn lửa đèn dầu lập lờ. Không ai nói gì, nhưng đều không ưa kiểu cách đó. Người không có bạn chẳng có việc gì khác là nhìn người khác, hoặc tự nhìn mình trong gương, dầu óc quần quanh những suy nghĩ đen tối. Bấy giờ ta thấy môi họ mấp máy, đôi khi họ đứng vụt dậy, vớ một chai đập vỡ vào mép bàn, rồi gây sự đánh nhau, đổ máu khủng khiếp hơn cả người say.

Từ sáng đến giờ, không có ai để trò chuyện, trừ cô gái áo màu hạnh nhân trên con tàu nhỏ. Horty đủ thì giờ rồi để nghĩ về cuộc đời mình, về bước ngoặt sắp tới. Zoé đang già đi. Nàng trở nên ít nói, uế oải; làn da sẽ nhiều nếp nhăn và lấm chấm nhiều mụn nâu. Răng sẽ rụng dần, hoặc phải đi nhổ, lúc đó thì miệng nàng vốn đã mảnh, sẽ càng mỏng thêm đến mức chỉ còn là một khe hở hẹp. Lúc đó thì với khuôn mặt tròn xoe và đôi gò má uốn cong, trông nàng khác nào con ếch - anh không muốn nghĩ như thế, nhưng hình ảnh đó cứ len vào đầu anh, không cách nào ngăn được.

Giờ đây Zoé sắp biến thành ếch, Horty càng thấy yêu vợ hơn. Phải mau mau nói với nàng rằng nàng hãy còn xinh đẹp, rằng anh vẫn thật tình mê nàng, kéo không kịp thời gian.

Chính vì thế, trong lá thư viết dở dang do sự xuất hiện bất thần của bà chủ khách sạn, sau khi đã cổ tả cảnh chiều tà trên cái bến cảng “Anh quốc này”, Horty đã bắt đầu viết những gì anh sẽ làm với Zoé nếu nàng đi cùng với anh. Vốn xưa nay làm tình rất nhanh, có thể hơi thô bạo nữa, vậy mà lần này anh dành cả hai trang dài - mà anh đâu có viết được nhanh - để tả anh sẽ cởi quần áo nàng ra sao, sẽ đưa mỗi mảnh đồ mặc của nàng lên mặt để ngửi hương thơm, kể cả những đồ lót mà vì xấu hổ nàng thường giấu biệt xuống dưới đồng quần áo lộn xộn, không cho anh đụng tới, rồi tiếp theo anh sẽ liếm môi lên khắp người nàng.

Hồi mới cưới, Horty và Zoé thêm muốn nhau mãnh liệt đến mức họ không dành chút thời gian nào để vuốt ve, mạn trớn. Bây giờ thì quen rồi, lại thêm ban ngày lao động mệt nhọc thêm muốn lóe lên ngẩn ngủ, họ cũng vội vã quần lấy nhau, như lo chưa kịp thỏa mãn thì đã chán mà rời nhau - nhưng thực ra có bao giờ thỏa mãn nhỉ? Vì, đến khi thiêu thiêu ngủ, mỗi người lại nghĩ ra những điều quên chưa nói hoặc chưa làm với nhau.

Sự có mặt của Marie làm Horty không nghĩ đến tất cả những chuyện ấy, và cũng vì anh chưa viết xong lá thư đầu tiên trong đời định gửi cho Zoé, mà có lẽ sẽ không bao giờ viết xong, vậy thì có phải vì thương hại những trận hắt hơi của Marie mà anh đã hy sinh căn phòng, hay vì thương hại chính mình? Anh không rõ ông Cheapman có bối rối như anh khi đối diện với chính cuộc đời mình trong phòng ăn lớn của khách sạn vũng Spithead không. Chắc không, vì lão chỉ là một kẻ bông phèng, cái gì trong cuộc sống cũng tìm cách giấu cợt.

Trong khu xóm thợ, hai người dừng chân trước một quán nhỏ gọi là Calcutta, chỉ Ấn Độ ở cái tên. Bên trong là từng dãy bàn bằng gỗ đã phồng rộp lên vì bị ma sát lâu đời, kèm những ghế đẩu kiểu quày rượu vì cửa bớt chân cho thấp xuống, trông như một phòng ăn công cộng. Treo cao trên tường và có lưới sắt bảo vệ, những chiếc đèn tàu thủy kiểu cổ tỏa ánh sáng nhờ nhờ. Mùi dầu hỏa trộn lẫn mùi cá xẹp lộn đầu đuôi trên một chiếc mâm để chào mời khách. Phòng được trang trí bằng những bức tranh vẽ các tàu buôn cổ, thô sơ. Tàu lenh đênh trên biển động dữ dội, phần lớn trong đêm tối, song họa sĩ không quên vẽ một ông trăng to tướng - bao giờ cũng ở phía trên, bên phải - mà ánh sáng nhợt nhạt tỏa xuống càng làm nổi bật những hòm sóng và làn khói đen kịt từ ống khói nhả ra. Một số bức tranh được dán chéo một dải lụa đen để chỉ rằng con tàu đã chết, nằm sâu dưới biển.

Quán này không khác mấy những quán mà công nhân khuân vác thường lui tới ở khu Hạ sau

giờ làm việc, khác chẳng là ở đây uống bia, không có rượu. Cuộc hành trình đi Southampton càng ngày càng khác với những gì Horthy tưởng tượng. Anh định bảo Marie đi quá chút nữa, tìm nơi nào có vẻ tươi tốt hơn, song chợt nhớ là nàng đã nói mời anh để trả ơn nhường phòng; mà quán Calcutta này hẳn phải rẻ tiền hơn. Anh liền tỏ vẻ hồ hởi:

- Vào đây cũng tốt.

Lúc ở trong phòng số 28, Marie đã không phàn nàn gì về lớp bụi than trên bậc cửa, về những hình vẽ nguệch ngoạc trên bàn, về mùi hăng nồng bốc lên khắp nơi, vậy mà Horthy sẽ bất lịch sự nếu tỏ vẻ không ưa nơi ăn mà cô gái đã chọn với vẻ hài lòng.

- Vậy - cô nói - ở đây vắng vẻ, mà tối nay em muốn yên tĩnh. Ngày mai em đã phải chen vai thích cánh với biết là người. Hy vọng ông thông cảm với em.

Một con tàu viễn dương neo đậu phía bên kia mặt nước lặng lờ, đen kịt. Đèn sáng rực. Chút sương mù còn lại làm nhòe ánh sáng từ các cửa tròn, các cửa sổ phòng khách, trông cứ như tấm ảnh chụp không nét, và vàng hào quang vàng rực đó bao phủ lấy thân con tàu, làm cho nó chỉ còn là một khối sáng lung linh, nháy nhót tràn cả xuống nước. Con tàu đã bắt đầu đốt lò, từ ống khói phụt ra những làn bụi than cháy đỏ, chúng rơi xuống biển như muốn hòa cùng các nguồn sáng khác được phản chiếu trong đó. Song ngay từ lúc còn trên trời, chúng đã tắt ngấm.

- Theo cô, phải kia là tàu *Titanic* chẳng - Horthy hỏi.

- Có thể lắm - Marie đáp hững hờ.

Quay lưng lại phía con tàu, nàng ra hiệu mời Horthy ngồi vào bàn, và nói như để thanh minh về thái độ bàng quan của mình với con tàu rực sáng trong đêm:

- Ông tò mò thì em hiểu, nhưng với em, đó chỉ là nơi em sẽ phải làm việc, thế thôi.

- Cô đã từng làm việc trên tàu nào chưa?

- Chưa.

- Tôi nói điều này không phải để mong lấy lại phòng nhưng, theo bà Chancellor, ngày đến nhận việc muộn nhất là thứ bảy. Lúc này toàn bộ thủy thủ đoàn đã có mặt trên tàu. Vậy tại sao cô không lên tàu ngủ như mọi người?

Marie tỏ vẻ bối rối. Horthy nghĩ bụng: ra cô ta phải lang thang dưới mưa, chỉ vì không nghĩ tới giải pháp đơn giản ấy. Các bà hầu phòng khác thật ác đã không nói rõ cho Marie biết có một giường ngủ sẵn sàng chờ cô trên tàu *Titanic*. Song cũng có thể đây là một thử thách đầu tiên chẳng.

- Thực ra, việc em phục vụ trên tàu không được dự kiến trước - cuối cùng Marie giải thích - Em thế chỗ một cô bạn người Anh tên là Maureen, cô ấy không đi được, vì chuyện gia đình, nên nhường chỗ làm cho em như ông nhường căn phòng vậy. Nhưng đêm nay, cô ấy vẫn còn ở trên tàu, phải làm việc muộn cùng những người hầu phòng khác để dọn dẹp cabin thật sạch. Mà hết giờ thì đã khuya, lúc đó phải rời tàu *Titanic* xuống bến đi tìm chỗ trọ thì không tiện, giờ ông đã hài lòng chưa?

- Rồi, - Horthy đáp. - Xin lỗi cô, không hiểu sao tôi cứ hỏi cô những câu vớ vẩn.

Hai người vừa ngồi vào bàn thì nhiều người khác đã đẩy cửa vào quán - hai bà mặc đồ nữ tu đi bán một tờ báo in toàn những lời cầu nguyện, một anh cầm điếu cầm một giỏ đầy lá số tử vi cuộn trong hộp các tông tròn, và một cô bé bán hoa. Chắc họ đã đứng rình trong bóng tối, thấy có khách vào, đợi khách ngồi yên vị là lập tức xán đến mời mua những thứ hàng vớ vẩn.

- Đi đi, chúng tôi không cần gì cả - Marire nói tiếng Anh.

Tuy nhiên Horty vẫn mua của cô bé một bông hồng. Cánh hoa đã mềm oặt, bắt đầu tàn úa, nhưng cô bé rất xinh xắn, và Horty đỡ lấy bông hoa chỉ vì niềm vui được cầm tay cô bé và đặt vào đó vài xu. Anh cũng mua của các xơ một tờ báo vì lòng thành, phòng trường hợp hai bà là những nữ tu thực sự. Và nhân thể, anh cũng chọn trong giỏ của người cầm điếu một lá số cho Marie, nàng còn rất trẻ và có cả cuộc đời phía trước. Hai người mở lá số ra và cùng đọc. Lá số tốt, báo trước một chuyến xuất hành may mắn, kiếm được tiền, sức khỏe tăng tiến, có tình yêu. Lá số khuyên nên dùng màu vàng và chọn số chín.

- Chỉ ngần ấy thôi ư! - Marie kêu. Rồi vừa cười, nàng vừa đốt lá số vào ngọn nến vừa được mang tới.

- Về chuyến xuất hành. - Horty nói, - tôi cảm thấy đã đúng rồi đó. Về màu vàng cũng vậy.

Nàng nhìn anh, ngạc nhiên: trên người nàng, không có chút màu vàng nào. Horty nói:

- Các ống khói tàu *Titanic* đều sơn màu vàng.

Họ không phải mất thì giờ nhiều để nghĩ nên gọi món gì. Thật tình họ muốn ăn cá, nhưng bữa chiều, quán Calcutta chỉ có một thực đơn duy nhất: súp bò, bánh bao nhân thịt và đậu, một mẩu pho mát Chester, và mứt khoai.

Horty và Marie luôn nhìn nhau, mỉm cười, không nói nhiều chỉ vài câu xã giao ngắn ngủi. Một hay hai tiếng nữa, họ sẽ chia tay và có lẽ chẳng bao giờ gặp lại, chẳng có nhiều thì giờ làm thân. Nhưng, đến lúc dùng pho mát chester, Marie đột nhiên nói nếu Horty chỉ coi cô như một người hầu thì anh đã lầm. Nàng sẽ làm tròn nhiệm vụ của một cô hầu phòng, nhưng không có ý định phục vụ cả đời trên tàu *Titanic*. Vả lại không thể thế được nếu làm một con tính đơn giản: như mọi giống động vật, tuổi thọ của con tàu biển ngắn hơn nhiều so với con người - chúng sống lâu cùng lắm bằng giống ngựa: hai mươi hoặc ba mươi năm. Đến lúc tàu *Titanic* bị thải vào đồng sắt vụn thì Marie vẫn còn là một phụ nữ đang xoan.

Vậy nàng sẽ giúp các bà hành khách mặc quần áo (nàng cho biết trên tàu, phụ nữ thường thay y phục một ngày tới ba bốn bận), là những bộ áo ngủ nhàu nát do nằm mãi trong cabin tù túng, buổi tối đi phát các bức điện báo, bó hoa hoặc hộp kẹo... Và mặc dù phục vụ các bà là chính, nàng ra đi với hy vọng được một ông khách giàu có nào để ý.

Nàng lục lọi trong túi xách một thỏi son môi. Vỏ thỏi son có khắc những chữ cái không phải của tên nàng. Có thể nàng đã bắt được của ai đánh rơi trên vỉa hè. Chả phở xá ban ngày nhộn nhịp những người lên xe rồi xuống xe, đổ tới văn phòng các công ty hàng hải hoặc tới khách sạn. Thường xe ngựa chỉ đi chậm lại chứ không đỗ hẳn, các chàng xà ích cúi xuống nắm tay các bà kéo vạt lên bậc xe, các bà cười rúc rích và đôi khi để miệng túi xách bật ra, đánh rơi những đồ lặt vặt; tiếng vó ngựa lộp cộp nên họ không nghe thấy gì.

Marie thoa son lên miệng, càng bôi lên môi bao nhiêu thì lưỡi nàng càng đỏ hồng. Horty đưa ra nhận xét ấy, thì nàng cười:

- Thì đúng rồi, bôi son cốt để thế nữa.

Nàng lè lưỡi liếm bút lông, kẻ lông mày cho đen, nhưng khác với lưỡi, đôi mắt màu xám của nàng không nhạt đi chút nào, hình như càng dữ dằn hơn.

- Liệu thế này em đã vừa mắt những ông Guggenheim, lão Strauss hoặc chàng thanh niên Ismay chưa? Ngày mai, họ đều có mặt trên tàu. Ông có biết trọng lượng Guggenheim là bao nhiêu không? Tất nhiên, em không nói chuyện cân nặng đâu.

Chàng công nhân Horty không biết mô tê gì, Marie cho biết Benzamin Guggenheim có một gia sản khoảng chừng chín mươi lăm triệu đôla gì đó. Nàng nói điều ấy bằng giọng đột nhiên ngao ngán, tuồng như chính nàng có đồng tài sản ấy và đang lo đánh mất.

Cuối cùng, Marie cho biết những tàu biển này là những ngân hàng nổi, chính về vậy những chuyến vượt đại dương thường hấp dẫn một loạt những kẻ ăn bám, lừa đảo và bạc bịp.

- Tôi đã gặp một thằng như thế - Horty nói (anh có phần hãnh diện tỏ ra với Marie rằng mình cũng không kém cạnh gì về hiểu biết), hắn tên là Duncan. Hắn cặp kè với một cô gái khá đẹp--nhưng tôi không biết tên cô ta.

- Mụ ấy làm gì có tên, - Marie nói. - Nó chỉ có bộ mặt, tấm thân, và nhất là răng thì nhọn hoắt.

- Thế cô thì không thế à?

Nàng thở dài, vẻ như nhẹ mình vì cuối cùng Horty đã thốt câu hỏi ấy:

- Ồ, em không phải loại ian xảo, thủ đoạn - nếu ông định nói vậy.

- Không, tôi không nghĩ thế - Horty vội đáp - Lạy chúa, không! Rõ ràng cô là một thiếu nữ đáng hoàng.

Nàng cười: nàng không tìm cách chài ai, nàng chỉ hy vọng được một người đàn ông yêu, lấy làm vợ, và đưa sang sống ở Hoa Kỳ. Nhất là sống ở bang Maine. Nghe nói ở đó có những biệt thự lộng lẫy sơn trắng toát, có cả bến neo tàu, ở đó có thể tiếp khách, tổ chức hội hè, chung quang um tùm những vườn hồng và acacia. Khách tới qua những đường nhựa thẳng tắp hai bên là biển hoặc hồ nước. Dân maine vừa tinh tế, hồ hởi như người thành thị, vừa sống thoải mái, phóng khoáng như người nông thôn. Trong tất cả các bang của nước Mỹ, chỉ ở Maine người ta còn bán nhà với lời bảo đảm rằng có chim họa mi trong vườn. Marie thừa nhận rằng xác suất để gặp trong các hành lang tàu *Titanic* một ông khách giàu có, có nhà cửa ở bang Maine, lại bằng lòng lấy mình, là khá mỏng manh. Có thể đó chỉ là giấc mơ. Song điều đó chứng tỏ cho Horty rất rõ, rằng nàng không phải loại người mà có lúc anh đã nghĩ.

Horty lấy chiếc khăn nhúng một góc vào nước:

- Cô làm ơn, tôi thích cô như lúc nãy hơn.

Cô gái hiểu ngay. Nàng ngoan ngoãn cầm góc khăn ướt, đưa lên mặt lau sạch son phấn. Miệng

nàng trở lại tươi xinh như lần đầu anh trông thấy nàng hắt hơi trong tiền sảnh khách sạn Vĩng Spithead.

Bây giờ, Horty có thể nói chuyện với Marie mà không cần giữ ý - anh đâu phải cái người giàu, có nhà ở bang Maine mà nàng tìm kiếm. Không còn ngại giữa hai người có điều gì khuất tất, hãy tận hưởng niềm vui gặp gỡ tối nay. Họ nhìn nhau tươi cười, và Horty gọi hân một chai rượu gin.

Đường như cái cảm giác thoải mái giữa hai người với nhau cũng được chia sẻ. Quán Calcutta bỗng có một đoàn người vui vẻ ào ạt ùa vào.

Đó là những thợ mỏ xứ Uên, cùng vợ và con cái. Họ đến để kiếm cái no bụng và lưu giữ những kỷ niệm cuối cùng vì ngày mai họ sẽ kéo tất cả lên tàu *Titanic*. Tại Cardiff quê họ, các nhân viên đi tuyển mộ người cho các hãng vũ khí đã hứa hẹn cho họ một cuộc sống khá hơn ở bên kia đại dương. Họ đi xe lửa suốt đêm qua, và cả ngày đi khắp hang cùng ngõ hẻm Southampton để tranh thủ tìm một việc làm phút cuối nhằm kiếm thêm chút tiền ăn đường. Đàn ông đi vác thuê, đàn bà thì được thuê đánh dấu các thùng hàng - lấy sơn đỏ viết những dòng chữ *caution, handle With care*^[2] do đó mới lan truyền tin đồn rằng tàu *Titanic* chở theo cả một kho hàng quý và dễ vỡ do các tỷ phú Mỹ đặt mua; nào là đèn chùm đồ sộ bằng phalê xứ Murano, tranh ghép khảm đảo Sicilia, nào bát đĩa bằng xứ của vùng Saxe.

Thợ mỏ thường đội mũ cát kết màu xám, có thói quen tung mũ lên vì bất cứ lý do. Họ cũng có những đôi giày rất chắc để khi tới Mỹ, có thể đuổi theo, nhảy lên các toa xe lửa chở hàng. Phụ nữ thì đội mũ đen xup xuống những khuôn mặt nhăn nhoe. Con gái họ mặc những bộ váy lò xoà, có vẻ của người lớn bỏ đi, mẹ chúng mua lại với giá rẻ rồi chữa lại, cắt ngắn bớt cho xòe ra vừa chấm mắt cá chân, cho có vẻ tiểu thư. Hẳn họ nghĩ rằng các quan chức sở nhập cư Mỹ tại Ellis Island sẽ không nở từ chối những cô bé sang trọng, dù mắt chúng vẫn còn đầy rử.

Ăn mặc như vậy, những đứa trẻ ấy không thể ngo ngậy nhiều, chỉ dán mũi vào cửa sổ quán Calcutta nhìn con tàu lớn neo đậu phía bên kia làn nước, hỏi có phải là tàu *Titanic* chúng sắp được đi không, nhưng chẳng ai biết.

- Em hai mươi hai tuổi, sinh ở Dieppe - Marie nói. Em quen Maureen ở đó. Chúng em mở một cửa hàng nhỏ gần biển, em làm bánh, Maureen đem đi bán. Suốt ngày dầm chân trên cát, móng chân nó bị cát mài nhẵn như đá bị sóng mài. Đẹp thì có thể đẹp, nhưng rất dễ chảy máu. Một hôm nó dẫm phải cái gì, có lẽ là vỏ ốc thối, thế là chân sưng mủ và bốc mùi hôi kinh khủng. Em đưa nó đi nhà thương. Nó không đi được, phải thuê xe ngựa, mất đứt cả số tiền kiếm được trong tuần, vì lão xà ích tưởng chúng em là cái loại con gái ấy mà, phải đi viện vì lây bệnh của đàn ông đổ cho, lão bắt chẹt. Ở bệnh viện, không một hai gì hết, họ cắt nghiền ngón chân nó. Thế là Maureen không đi bán hàng được. Em lúc đó chưa nói được tiếng Anh, mà khách mua bán phần lớn là người Anh sang tắm biển. Phải để lại cửa hàng cho người khác. Ôi, cửa hàng nhỏ xíu ấy mà. Maureen muốn trở về Anh. Em đi theo nó. Bọn em tìm được chỗ trọ ở Luân Đôn. Maureen tìm được việc làm ở rạp hát tại Drury lane, chân giữ quần áo. Thời gian đầu, chả nhẽ ở nhà một mình, em theo Maureen đến rạp hát xem diễn, trong khi chờ nó làm xong việc. Em xem nhiều đến mức thuộc lòng cả vở, rồi buồn ngủ. Thật tai hại. Ông giám đốc không cho em lui tới nhà hát nữa. Nhưng ban đêm ở một mình trong nhà trọ, em sợ. Và Maureen rất tử tế, nó bỏ việc ở nhà hát để ở với em. Nó bảo sẽ tìm được việc khác. Tức là cái việc hầu phòng trên tàu *Titanic*. Thật buồn cười, nó quên mất rằng khi đi tàu *Titanic*, nó sẽ bỏ em lại còn trợ trợ hơn khi nó làm ở rạp hát.

Nhưng bây giờ bố nó chết, hay mẹ nó chết em không rõ, vì khi Maureen khóc lóc kể lại, em khó hiểu nó nói gì. Dù sao thì nó không thể đi tàu được.

- Các cô vất vả nhỉ - Horty nói.

- Ôi, em chưa kể hết ông nghe đâu! Em còn khâu mũ nữa nhé, em lại có trách nhiệm chăm sóc những bồn hoa ở một nhà thờ - nhà thờ Anh giáo, tất nhiên, vì các thầy tu phải cơ đốc rất kỳ phụ nữ.

Trong số những người cùng vào với các thợ mỏ, có một người từ Trung Âu đến, chỉ biết nói tiếng Hunggari, nên không trò chuyện được với ai. Anh ta liền vịn cái máy đàn đặt trong quán. Tất cả liền cất tiếng hát ồm ồm.

- Ta về thôi, nhỉ? - Marie ghé tai Horty, hét to.

Ngoài đường, gió bắt đầu nổi, thối mây chạy qua mặt trăng, rồi tan tác thành nhiều mảnh nhẹ bồng. Mưa đã tạnh. Quay lưng lại Horty, Marie đứng yên nhìn ra chiếc tàu biển sáng trưng:

- Ông yêu vợ lắm, có phải không?

- Phải, yêu lắm - Horty đáp.

- Ông yêu. Và chưa phản bội bao giờ?

- Có, nhưng không đáng kể.

Marie cười, quay mặt lại phía anh, làm mớ tóc tung bay. Giờ đây khô hẵn, rõ ràng là tóc nàng màu vàng óng.

- Đàn ông ai cũng nói thế. Ông mục sư ở nhà thờ em làm việc, cũng nói thế.

- Thật đấy, không đáng kể - Horty nhấn lại.

- Thế hiện nay?

- Hiện nay tôi già rồi.

- Và sắc mùi rượu gin.

Đến lượt anh cười:

- Sắc mùi rượu gin. Nhưng cả cô cũng vậy.

Marie nghiêng đầu suy nghĩ một lát:

- Em nghĩ là ông không cần phải xuống ngủ ghế dài. Rất bất tiện. Giường rộng, đủ cho hai người. Nhưng ông không được đụng vào em. Không có bình phong ngăn cách, ta cứ để nguyên quần áo mà ngủ. Như vậy sẽ không có chuyện gì. Phần em, cứ mặc thế này ngủ chẳng sao. Còn ông?

Không đợi trả lời, nàng đã bước xăm xăm về phía trước, dáng đi kỳ lạ như kiểu con gái chơi nhảy ô, hoặc như trượt băng, hai tay chắp sau lưng.

Anh đi theo sau.

Đêm đã khuya, vẫn có hai thuyền nhỏ đập nước, áo vào mạn con tàu biển lớn. Một cửa tàu mở, bóng một sĩ quan hiện ra. Ông ta húp pip, lấy cát kết xua khói, chuyện trò với những người trên thuyền. Vì ở xa lại có tiếng máy xình xịch, không nghe tiếng họ nói gì. Thật đáng tiếc, Horty nghĩ, nếu không thì có thể biết con tàu lớn ấy có phải là *Titanic* hay không.

Ngoài phố, vẫn còn nhiều người nhàn tản đi lại. Nhưng khi Horty cùng người bạn gái đứng trước cổng khách sạn Vùng Spithead, thì cửa đã khóa. Một tấm biển đề *Closed, no vacancies [3]*.

Marie dậm chân, bực tức:

- *Closed*, vớ vẩn! Chúng mình chưa về, sao đã đóng cửa?

- Có thể bà Chancellor thấy chúng ta không về, đã cho người khác thuê phòng, - Horty đặt giả thiết.

Về phần mình, anh chẳng lo, nhưng còn Marie, sẽ giải quyết thế nào. Anh cảm thấy mình phải có trách nhiệm với cô. Hắn cô cũng nghĩ như thế, nên hỏi:

- Bây giờ làm thế nào để vào?

- Gõ cửa.

Marie nhún vai:

- Bà Chancellor đang ngủ say. Bị đánh thức dậy, bà ta sẽ lập tức gọi cảnh sát. Ở Luân Đôn, khi thức đợi Maureen mà có ai đập cửa, là em cũng làm thế. Ở nước Anh này ai cũng xử sự như vậy.

- Tôi không sợ cảnh sát - Horty nói. - Họ đến, thì cũng phải nghe mình trình bày chứ?

- Đồng ý - Marie nôn nóng - họ nghe trình bày, nhưng đó là ban ngày cơ. Ban đêm, họ cứ xách cổ chúng ta đi và giam lại cái đấy. Mà em thì không có thì giờ để bị giam. Ngày mai tám giờ sáng, tất cả nhân viên đã phải có mặt trên tàu để thực tập cứu nạn. Ôi, van ông, ông nghĩ xem có cách nào khác...

Nàng lăm lét nhìn về phía đầu phố, dường như nghĩ rằng dù bà Chancellor không can thiệp, cảnh sát vẫn sắp ập đến. Nàng giấu tay vào trong nếp váy, làm như đã nhìn thấy cảnh sát tiến tới để còng tay nàng. Nhưng phố xá vắng lặng, chỉ có mỗi chiếc xe ngựa lọc cọc thong thả qua ngã tư.

Horty nhớ là mình vẫn để ngỏ cửa sổ phòng số 28. Cửa đó ở tít trên cao, tầng trên cùng, nhưng ngay đối diện với nó là bức tường xí nghiệp có cầu thang sắt.

Không cần biết một khi trèo lên đó rồi sẽ làm gì, họ phân vân chưa rõ ai sẽ lên trước, vì thang

quá hẹp, không thể hai người cùng trèo một lúc, Horty đề nghị mình lên sau, phòng Marie bước hụt thì có người đỡ. Song Marie không thích có một người đàn ông ngay sau mình. Nàng nói là nhớ lại những tối ở Dieppe, và cả ở Luân Đôn, có những kẻ cứ lảng nhảng đi theo Maureen và nàng. Nàng còn nghe tiếng nói thô lỗ của bọn chúng: "Các anh có tiền đây". Và chúng sờ những tờ giấy bạc sột soạt trong túi. Hai chị em phải chạy nhanh. Chúng cũng chạy theo.

- Vậy thì tôi lên trước, - Horty quyết định. - Nhưng cô bám chắc lấy tay vịn nhé.

Họ bắt đầu leo. Trên mặt tường có viết tên xí nghiệp với những chữ to tướng bằng sơn đen: đó là một xưởng dệt bông, Harston & Harston. Horty có cảm giác mình là con ruồi nhỏ bò trên một cuốn sách khổng lồ để mở.

Cái thang sắt thỉnh thoảng lại rung rinh, hơi tách ra khỏi tường và kêu cọt két. Lúc đó phải đứng yên, chờ nó hết lắc lư đã. Rồi thang trở về vị trí cũ, đập vào bức tường gạch kêu đánh cộc, làm rơi những mảnh gỉ sắt xuống đất, lả tả như lá rụng.

Càng lên cao, càng nhìn được bao quát cảnh bến cảng. Hai người lại trông thấy chiếc tàu biển lớn không đọc rõ tên, có thể là tàu *Titanic* chẳng. Tàu có bốn ống khói, thì ba ống nhả lên trời những cuộn khói dày đặc làm những ngọn đèn sáng trắng trên cột tín hiệu đôi lúc bị xóa nhòa.

Đến độ cao ngang với tầng ba của khách sạn Vùng Spithead, (Chỗ đó đúng tầm cái gạch ngang chữ H khổng lồ đầu tiên của dòng tên Harston & Harston), Horty không nghe thấy tiếng giày của Marie phía dưới nữa.

Anh ngừng lại, ngoái cổ xuống, Cô gái đang ngồi trên một bậc thang, tư thế co mình lại. Nàng khóc.

Horty bước xuống:

- Có chuyện gì vậy?

- Em ngồi đây thôi - nàng đáp.

- Chóng mặt một chút đấy mà. Không nhìn lên trên, không nhìn xuống dưới. Hãy nhắm mắt lại, đưa tay tôi dặt lên.

Nàng lắc đầu, nhắc lại:

- Em ngồi đây thôi.

Anh muốn ngồi sát cạnh nàng, âu yếm quàng một tay lên vai nàng: Nhưng thang quá hẹp, không làm thế được. Anh đành chỉ với tay xuống vuốt gáy Marie. Tóc nàng bết mồ hôi lạnh.

- Cứ để tôi lo - Horty nhẹ nhàng nói. - Tôi hiểu là thế nào rồi. Nhiều bạn tôi khi trèo lên cao cũng bị như cô.

Anh tháo chiếc khăn quàng đỏ trên cổ mình buộc lên mặt cô gái, bịt chặt hai mắt và che kín cả tai. Nàng để yên, ngực phập phồng một cách bất thường.

- Được rồi - Horty nói, và xốc nách Marie, bắt nàng đứng lên.

Anh kéo cô về phía mình, gần như dùng sức mạnh của cổ tay nâng cô lên. Người cô nhẹ và mềm oặt. Khi cô đã lên cao ngang tầm mình, anh né người để đưa cô lên cao hơn. Cầu thang kêu một tiếng rắc. Marie thét lên. Anh ôm ngang lưng cô thật chặt, dù có thể làm đau.

- Bây giờ thì leo lên. Nhắc đầu gối, lần lượt từng bậc một. Đừng nghĩ ngợi gì cả.

Lúc lên đến ngang tầng tư khách sạn, nhòm vào trong một phòng sáng mờ mờ, có hai người đàn ông đang đánh bài. Họ mặc quần đùi, áo may ô, nốc bia trong những vại bằng đất nung rồi đưa tay quét ngang miệng. Không có bàn rộng họ ngồi đánh bài ngay trên giường, có một đồng giấy bạc ở giữa. Cả đời mình, Horthy chưa bao giờ thấy nhiều tiền như thế.

Hai tên đánh bài trong thấy Horthy và cô gái trên thang sắt. Họ vội cup cổ bài lại, chạy ra cửa sổ, làm điệu bộ như có súng trong tay và ngắm bắn Marie và Horthy như người ta bắn những con vịt bằng tôn trong hội chợ. Rồi một tên tụt quần, chìa dương vật ra, hướng về phía thang sắt. Thằng bạn nó cười thích chí.

Thật may là Marie bị chóng mặt, nên Horthy đã bịt mắt cô lại. Một trong hai tên đàn ông, cái tên tụt quần ấy có thể chính là lão Cheapman trời đánh. Anh chưa chắc nghĩ rằng, nếu lão ta, chắc chắn phải là người giàu có mới chơi bài với nhiều tiền như thế, không phải là người Thedford thuộc bang Nebraska, mà là gốc từ bang Maine, hẳn là Marie sẽ phải tỏ ra ngoan ngoãn, chiều chuộng lão, và Horthy tự nhủ sẽ dây Marie hiểu một vài điều về sự khốn nạn của bọn đàn ông - những điều mà anh biết, nhưng Marie thì có vẻ như chưa hiểu.

Cuối cùng họ cũng lên tới một bậc thềm - đơn giản là một tấm sắt đục nhiều lỗ thủng, đối diện trực tiếp với cửa sổ mở của phòng 28.

Ý đồ của Horthy là từ đó sẽ nhảy đại vào trong phòng. Vào được rồi, anh sẽ xục xạo trong khách sạn kiếm một cái thang, lao ngang ra làm cầu để Marie đi vào. Như vậy thì cô gái phải đứng đợi trên thềm sắt, không đụng đây.

Anh vừa cởi chiếc khăn quàng đỏ, vừa nhắc Marie không được mở mắt. Nàng làm theo. Rất nhanh, anh tóm hai cổ tay nàng đặt chéo nhau, rồi cũng bằng chiếc khăn đỏ, anh buộc tay nàng vào thanh sắt dùng làm tay vịn vào cầu thang.

Làm xong, anh nói:

- Tôi xin lỗi, buộc lòng phải trói cô vào đây.

Marie cắn môi, nhưng vẫn nhắm nghiền mắt, và hầu như không khóc nữa.

Horthy lấy đà nhảy. Nhún chân tự đỡ mình trên sàn phòng số 28, anh sung sướng tự khen: Nhảy một lần được ngay! Ý nghĩ thật vớ vẩn vì, nếu anh nhảy hụt thì ôi thôi, còn đâu lần nhảy thứ hai!

Anh nhìn Marie. Gió thổi tóc nàng tung bay và gấu váy của nàng tốc lên nhẹ nhẹ. Horthy nghĩ mình sẽ kể cho Zoé nghe chuyện đã trói tay một cô hầu phòng tàu *Titanic* tít trên cao chiếc thang cứu hỏa của một xưởng bông hay không. Cuối cùng, anh quyết định sẽ không nói. Song dù sau này chiếc khăn đỏ có sờn rách, có mủn ra vì mồ hôi, anh sẽ vẫn giữ nó để kỷ niệm về Marie, về một đêm ở bên nàng trong khách sạn Vùng Spithead.

Trước khi chạy đi kiếm thang, Horthy nghe tiếng hai tên chơi bài kéo cửa sổ lên, hếch mũi lên

trời, ngẩng nhìn Marie, ngạc nhiên không hiểu tại sao cô gái bị trói tay, ngồi cô đơn trên đó.

Sau này, khi Marie đã vào yên ổn trong phòng, Horty mới chợt nghĩ là anh sẽ không bày trò treo leo hiểm hóc ấy nếu trước đó anh không nốc quá nhiều rượu gin.

Lúc đó đã gần hai giờ sáng.

Marie ngồi bên mép giường, xoa xoa hai cổ tay bị đau. Nàng nói:

- Ông có thể xung vào rạp xiếc được đấy.

Giọng nói nàng đã trở lại như cũ, dịu dàng, uyển chuyển.

- Tất nhiên rồi, - Horty nói. - Có điều là họ không nhận những lão già như tôi. Còn tôi, tôi yêu nghề của tôi, không muốn thay đổi.

- Ông yêu nghề, ông yêu vợ. Vậy có cái gì, hay có ai ông không yêu không?

- Tôi không ưa cái lão Cheapman.

- Cheapman?... Ồ, cái lão con lợn ở tầng dưới, nó trêu chọc em lúc nãy hả?

- Cô hãy cảnh giác với lão.

Maria cười:

- Vâng ông không nghe những gì em nói? Em là hầu phòng ở những cabin hạng nhất. Cheapman không phải là khách hạng nhất, nếu phải lão đã chẳng ở cái khách sạn xoàng xĩnh này.

- Sẽ còn khối những Cheapman trên một con tàu to như tàu *Titanic*. Tôi muốn nói là cô cần đề phòng loại người như Cheapman nói chung.

Nàng duỗi đùi và ngo nguẩy bàn chân, như ý muốn nhờ cởi hộ đôi giày da. Vừa cởi giày cho nàng, anh vừa liên tưởng đến Bathilde Buren đã từng làm việc đó với anh. Ngoài ra, Bathilde còn rửa chân cho anh. Nghĩ đến việc đó, anh còn cảm thấy một dự vị êm ái, và hy vọng Marie cũng sẽ nhớ về anh như thế. Thật phẩn chấn mà nghĩ rằng cô thiếu nữ trẻ măng kia, sắp bước vào cuộc sống sang trọng trên tàu viễn dương, tiếp cận những người giàu nhất thế giới, sắp nhìn thấy New York, vậy mà tất cả những thứ đó không ngăn được nàng, thỉnh thoảng thôi, lại lặng lẽ mỉm cười nhớ đến anh phu khuân vác đã từng giúp nàng cởi giày một đêm nọ ở Southampton.

Khi giày tụt khỏi chân, Marie ngã lưng xuống giường đặt ngay tay lên mặt rồi thiếp đi ngay.

Tay vẫn cầm đôi giày còn ấm hơi người, Horty đứng ngẩng nhìn nàng. Cô gái thật xinh đẹp. Anh nằm xuống cạnh nàng. Ước gì nàng quay mặt về phía anh trong giấc ngủ, để anh được hít hơi thở của nàng. Như vậy sẽ cho anh một ý niệm về cái hương vị mình sẽ có nếu được hôn môi nàng.

Anh nghĩ chắc Zoé sẽ không cho là xấu nếu anh vuốt ve cô gái và muốn làm tình với nàng.

Bao giờ Zoé cũng chiều chuộng anh, lo làm những thức ăn, thức uống mà anh thích. Vậy thì có gì khác nhau nào? Mọi thứ anh ăn, uống vào bụng là biến mất, chẳng để lại dấu vết, ngoài cái dư vị ngon miệng, dù có mạnh mẽ đến đâu thì rồi cũng hết. Nếu anh chạm vào da thịt Marie, anh cũng sẽ chỉ giữ không lâu một dư vị nào đó, vì nàng sắp đi xa, chỉ còn vài giờ nữa là cùng.

Điều đó thì có hại cho ai? Cho Marie? Nàng đang mệt, ngủ rất say. Nếu anh khê nhấc váy nàng lên, nàng sẽ không tỉnh giấc. Nàng sẽ tin là giấc mơ, trong đó Horty chính là cái quí ông giàu có, có dinh cơ bên hồ ở bang Maine, mà nàng đang mong được gặp trên tàu *Titanic*.

Nàng không quay lại phía anh, nhưng bỗng nhiên lẩm bẩm:

- Họ đã trải thảm trong phòng ăn.

Dù không hiểu nàng nói về cái gì, câu đó cũng làm cho Horty nghĩ rằng nàng đã thức, hoặc chỉ đang ngủ chập chờn. Anh khê rẽ tóc cô gái, thấy mắt nàng vẫn nhắm. Dù sao anh cũng hỏi nàng định nói gì. Marie nhắc lại, về xao xuyến:

- Trải thảm trên tàu *Titanic*, loại thảm xịn trong phòng ăn. Lần đầu tiên phòng ăn được trải thảm. Trên các tàu khác trước đây chỉ trải vải nhựa.

Để nàng vui lòng, anh nói về đồng tình:

- Ô! Chi tiết ấy thật quan trọng.

- Đúng, - Marie nói, - rất quan trọng.

Anh cúi xuống nàng. Đôi mắt nàng động đậy dưới hàng mi khép kín, dường như nàng đã trông thấy tấm thảm mênh mông ấy và trầm trồ ngắm nghía nó. Nhưng dù sao cũng chỉ là tấm thảm, và Horty không hiểu vì sao tấm thảm ấy lại ám ảnh Marie trong giấc ngủ, chứ không phải là biết bao chuyện rất đậm ấn tượng mà nàng đã trải qua tối hôm trước.

Có thể Marie mơ tấm thảm vì nàng bị lạnh do đôi bàn chân trần chằng. Vì thế tiềm thức nàng mới tưởng tượng ra vật gì có thể sưởi ấm - và đó là tấm thảm phòng ăn hạng nhất của tàu *Titanic*.

Horty đưa tay kéo tấm vải trải giường, phủ lên chân Marie.

Và anh không còn ý muốn làm tình nữa, vì anh vừa đắp chăn cho nàng như chăm sóc một đứa trẻ. Cử chỉ đó rất bình thường, nhưng đã làm mất đi mọi ham muốn.

Một tối, anh đã từng bám theo một cô gái điếm, người châu Á, mà các bạn anh đã khen làm dịu hiền, sạch sẽ và biết chiều khách. Lúc đó là tháng mười một, mới sáu giờ chiều trời đã tối và rất lạnh. Khi qua góc phố Solidor, nơi có nhiều phòng cho thuê, cô gái rùng mình và nói: "Em lạnh quá, anh không à?" Horty lập tức cởi chiếc va rơi mình đang mặc khoác lên vai cô. Cô cảm ơn rồi tiếp tục đi thẳng vào khách sạn, không nhận thấy rằng anh đứng như phỗng giữa phố, không theo gót cô nữa. Đến lúc bước qua cửa khách sạn, cô gái quen miệng nói: "Giả tiền phòng, anh nhớ bảo đưa cho cái khăn, trên kia không có đâu". Và, vẫn không quay lại, cô bước lên cầu thang, không thấy là Horty đã biến mất trong đêm. Có lẽ anh là người duy nhất trên đời mất hẳn hứng thú ngủ với gái, một khi đã giúp cô ta thêm áo cho bớt lạnh, song đúng là như vậy.

Lẽ dĩ nhiên, anh không dám tìm lại cô gái để yêu cầu trả áo. Về tới nhà, anh nói với Zoé là áo va rơi bị vướng vào cái tời máy đang chạy nên rách toang. Zoé lo lắng:

“May chỉ là cái áo, có ngày anh mất luôn cả cánh tay”. Zoé không nghi ngờ Horty nói dối, song từ đó nàng luôn luôn sống trong thấp thỏm, sợ một bộ phận thân thể nào của anh sẽ bị kẹp vào máy - nhất là bàn tay. Vì nàng yêu đôi bàn tay anh, dù bị chai sạn vì công việc nặng nhọc, vẫn là những bàn tay cường tráng.

Horty định sẽ cố thức. Biết đâu Marie chẳng tiếp tục nói mê trong khi ngủ. Thật lý thú nếu nàng vừa ngủ vừa kể về tàu *Titanic* cho anh nghe, cứ như người ngủ mê và dẫn dắt anh lên thăm con tàu lớn vậy.

Nhưng rồi đến lượt anh thấy lạnh, anh kéo chăn đắp lên mình, và hơi ấm dần dần ru anh ngủ thiếp.

Khi tỉnh dậy, anh đã thấy Marie đứng cạnh giường.

Anh không nhận ra nàng ngay lập tức. Nàng bận bộ váy áo đen khá dài, phía trước đeo tạp dề trắng viền đăng ten, dây đeo thắt phía sau lưng thành nơ to. Tóc búi gọn, phủ lên trên là một mũ vải mỏng, cài bằng hai thanh ghim có đầu bằng xà cừ.

Nàng mỉm cười. Môi bôi son, nhưng không đỏ chót bằng tối trước ở quán Calcutta, trông nàng giống như vị nữ thần nhỏ trang trí ở đầu tay vịn cầu thang lên các phòng hạng nhất của tàu *Titanic*, mà tất cả các báo chí nước Anh đều đăng ảnh.

Nàng đặt lên mép giường một cái khay trên có cháo, bơ Devon, mứt Edimbourg, những khúc xúc xích xinh xinh xứ Cambridge, một quả trứng la-coóc và một đĩa cá trích.

- Em vất vả mới có được ngần ấy thứ cho ông. Ở đây không phục vụ bữa điểm tâm tại phòng. Nhưng em nói với bà Chancellor rằng em cần tập dượt một chút.

Nàng giở tấm khăn ăn, đặt lên bụng Horty:

- Ông hãy giám sát em nhé. Có gì chưa ổn, xin cứ nhận xét. coi ông như hành khách. Ông đã bỏ ra hai ngàn năm trăm đôla mua vé đi từ Southampton đến New York. Với giá ấy, thì khắt khe không chỉ là quyền lợi, mà là nghĩa vụ. Khách không nể ai hết, nhất là cô hầu phòng.

Horty trăn trăn nhìn Marie, ngỡ ngàng vừa vì lời lẽ vừa vì những thức ăn cứ phập phồng trên bụng anh theo nhịp thở. Anh chưa dám đụng đến món nào, riêng món cháo có vẻ là lạ, ngửi mùi bột thì thơm nhưng màu sắc lại xám xám, không hấp dẫn.

Marie ngồi xuống bên giường:

- Theo em, có nhờ tay một đôi lần cũng là cách tốt để làm quen, liệu ông có phạt em không? Chắc có. Vậy ông thử nghĩ xem một ông khách giàu có có thể phạt một đứa con gái như em theo cách nào?

- Không, - Horty vội ngắt lời, - tôi không hề có ý định làm hại cô.

Nàng cười:

- Ô, làm hại... ông có thể giật nút tap dề của em... vừa nói nàng vừa đặt tay lên đó, vân vê. Nhưng nàng không cởi nút, mà chỉ cố ý nói điều đó có thể xảy ra, chiếc tap dề sẽ rơi xuống chân và nàng sẽ hiện ra chỉ mong manh áo đen rất mong manh, dễ bị xâm phạm như một cô hầu phòng nửa mùa.

- Em biết tại sao ông chưa nhập vai - nàng nói tiếp. - Phòng khách sạn này không giống cabin hạng nhất chút nào. Xúc xích đang nóng, ông ăn đi, kéo nguội thì chán lắm. Trong khi đó, em sẽ kể cho ông nghe, vì em đã được xem nhiều ảnh. Ở hai bên giường, đều có rèm che với những túp len trang trí. Các vách đều căng lụa. Phía kia là một bàn tròn bằng gỗ gụ hay thứ quý nào khác, bên trên đặt một cây đèn đồng rất đẹp có chụp hình lợn sóng. Cả một di văng với gối đệm bằng nhung.

- Đivăng để làm gì? - Horty hỏi. - Vì đã có giường.

- Đã đành. Nhưng mỗi thứ một việc. Ví dụ, ông đang nằm trên giường và bảo em: "Nào cô bé, cô ngồi xuống đivăng kia, kể chuyện về cô cho tôi nghe - Ô! không, đừng ngồi khẹp đùi lại như vậy..."

- Marie, tôi không thích chuyện đó. Như vậy là thằng cha ấy đang kiểm cách cưỡng ép cô đó.

- Vâng có thể chính em gây ra chuyện ấy chẳng - nàng vừa nói vừa quay mặt đi (và cử động đột ngột ấy làm vài mớ tóc vàng tuột khỏi búi và rơi lòa xòa xuống cổ nàng). Thôi ta quên đi, chuyện đó không nằm trong nội dung tập luyện. Bây giờ, em sẽ đập trứng cho ông. Phải phạt ngọt ngay bằng một nhát dao, không để mảnh vụn nào rơi vào trong.

Nhìn Marie thao tác khéo léo, anh cười vui, anh chưa húp trứng la coóc bao giờ. Ở nhà Zoé đập trứng vào bát, khuấy nhẹ rồi đem tráng. Ăn thế cũng ngon, nhưng không có cái cảm giác thú vị của một con cáo lũng súc trong chuồng gà để húp trứng.

Tiếp đó, Marie lấy con dao khác - dao vừa rồi đã bị bắn vì những vết lòng đỏ trứng - khía nhiều nhát lên bánh mì nướng. Nàng phết bơ lên, bảo Horty chấm bánh vào trong trứng, và đứng nhìn với vẻ tự hào êm đềm của người mẹ trẻ trông nom đứa con đang ăn sữa.

- *Well now, do you feel comfortable?* [4] Em nói vậy, không phải để huyênh hoang với ông, mà vì trên tàu em phải nói tiếng Anh. Ông thấy giọng tiếng Anh của em có được không?

- Cũng khá, - Horty trả lời, miệng nhồm nhoàm.

Horty thấy cái gì cô gái làm cũng kỳ diệu, đáng kinh ngạc. Giờ đây trong căn phòng tồi tàn này, nàng đang lẳng xăng, làm bộ điệu mở toang những tấm rèm vô hình, phỉ bụi các bàn ghế bằng chiếc phất trần tưởng tượng, giả vờ như lấy trong tủ ra một bộ quần áo hoàn toàn không có nhưng nàng vẫn lấy tay vuốt cho thẳng nếp, rồi loan báo số hải lý mà con tàu đã vượt qua trong đêm - Con số chính xác của cự ly ấy là đầu đề cho cuộc thi để hành khách dự đoán.

Rồi, như đứa trẻ bỗng dưng chán một trò chơi trước đó đã từng mê say, nàng bỏ thông tay và đứng bất động, hết mọi sáng kiến, mắt nhìn lơ đãng. Nàng nhún vai, như tưởng tất cả chỉ là chuyện vớ vẩn, mất thì giờ, và bước lại gần bồn rửa. Đứng soi gương, nàng sắp xếp lại những mớ tóc xo tung, lấy ngón tay nhét chúng bằng được trở vào búi. Sau một lát nàng hỏi:

- Nếu sáng nay em không phải lên tàu, liệu chúng mình có ở suốt ngày bên nhau?

Horty trả lời có. Chính anh cũng đã tự đặt câu hỏi đó. Marie quay về phía anh:

- Thế thì chúng, ta sẽ làm gì?

- Đến trưa, ta sẽ đi xem tàu *Titanic* ra khơi. Mục đích tôi đến đây là vì việc ấy. Ở nhà, mọi người đang chờ tôi về kể chuyện lại.

- Rồi sau nữa? Chúng ta sẽ tiếp tục dạo chơi trên bến ngắm tàu bè, hay chúng ta trở về khách sạn?

Anh đoán điều mà nàng đang tìm cách bắt anh thú nhận. Nàng ngạc nhiên đã ngủ cả đêm cạnh một người đàn ông không có chuyện gì xảy ra. Hẳn nàng phải nghĩ rằng, nếu một công nhân bình thường đã không thèm muốn khi nàng ngủ gần kề, không phương bảo vệ, thì làm sao quyến rũ nổi những ông lớn giàu sụ nàng định sẵn lòng trên sông nước Bắc Đại Tây Dương. Trong anh nảy sinh lòng thương hại, giống như lúc anh thấy cô bị chóng mặt và buộc phải bịt mắt cô, rồi sau đó lại trối tay cô vào tay vịn của cầu thang, để phòng cô hoảng hốt và rơi ngã.

- Chúng ta sẽ trở về khách sạn - anh nói.

- Để chơi trò ném bia?

- Tôi sẽ tìm cách để ngủ với cô. Tất nhiên cô không đồng ý, nhưng tôi sẽ nài ép.

Nàng quay mặt đi, dịu dàng nói:

- Nhưng ai bảo ông rằng em sẽ không đồng ý?

- Với một cô gái trẻ như cô, tôi quá già. Người tôi chẳng đẹp đẽ gì. Khuôn vác nhiều, chân tay đầy sẹo. Và nhất là, cô chưa bao giờ hỏi tên tôi là gì.

- Horty, ông là Horty, - nàng nói - Ông già Horty, nàng tiếp thêm với giọng cợt vui.

- Đây là họ, còn tên tôi, cô không biết. Có ai làm tình với người mà mình không biết tên? Câu đầu tiên các cô gái bán hoa ở phố Solidor thường hỏi là: "Anh tên gì"? Khách nói tên, thì các cô cũng tự giới thiệu tên. Ít nhất cũng là tên các cô ấy tự xưng. Câu chuyện giữa khách và gái không thể mở đầu cách nào khác.

Anh đẩy khay thức ăn ra, đứng lên. Anh đã không đụng món cháo lúc này đã đông đặc trong bát một cách đáng giận.

Marie trở lại với anh. Nàng vẫn chưa đánh răng - Vả lại, giống như Zoé, có thể nàng chỉ đánh răng một ngày chủ nhật - hơi thở nàng vẫn mang mùi ngái ngủ:

- Vâng thì tên ông là gì?

- Tôi sẽ không nói đâu. Như vậy, cả hai chắc chắn là sẽ không có gì xảy ra cả, phải không?

Nàng cúi xuống, khóc thút thít, Horty nghĩ: thật tội nghiệp. Marie vội giặt nhanh chiếc khăn treo ở bồn rửa, ôm lấy mặt.

Ngoài hành lang, một nhân viên đi qua và bóp kèn, báo hiệu đến giờ mọi người ra khỏi phòng, tập hợp hành lý dưới tiền sảnh. Xe khách, xe ngựa đã đậu sẵn trước cửa khách sạn, chờ đưa khách ra bến. Giữa hai hồi kèn, nhân viên vui vẻ loan báo thời tiết đẹp, mưa đã tạnh.

- Thôi, ta đi, thế là hết - Horty nói

Bản thân anh cũng không rõ mình nói cái gì đã hết - hết những giọt nước mắt của Marie, hay hết chuyện làm tình mà hai người có thể đã lao vào, nếu không mãi chơi trò cô hầu phòng và vị hành khách tử phú?

Anh lại gần nàng. Không rút chiếc khăn nàng vẫn áp chặt lên mặt, anh lấy ngón tay khẽ bóp mũi nàng.

- Hỉ mũi đi. Ai lại để mặt mũi như vậy mà đi làm. Mọi người đều háo hức được đi tàu, vậy các cô hầu phòng cũng phải tỏ ra hoan hỉ chứ.

Nàng nghe theo; và qua tấm khăn, anh cảm thấy sức nóng ẩm ướt của hơi thở nàng dưới ngón tay.

Bà Chancellor, có toàn bộ nhân viên vây quanh, đứng trước cửa khách sạn, phân phát những vật kỷ niệm nho nhỏ cho khách trọ: với các bà là một bông hồng, với các ông là một lọ rượu gin bé tẹo hoặc một chiếc xì gà. Cả ông Cheapman cũng được tặng, dù bà Chancellor đã cố ý tuyên bố trước mặt mọi người rằng ông Cheapman và người khách cùng phòng đã hút thuốc làm cháy nhiều lỗ thủng ở tấm ga trải giường, đã thế còn định giấu giếm khuyết điểm của mình bằng cách đút nó vào trong tủ. “Những tên bạt tử - bà Chancellor nói - người Mỹ các ông chỉ là những tên bạt tử, phá phách! Đi vài ngày trên tàu biển nước Anh, các người sẽ được rèn phép tắc của cuộc sống xã hội thực sự”. Đáp lại, ông Cheapman nói ông sẽ cố gắng tối đa để thủy thủ đoàn và toàn bộ hành khách tàu *Titanic* phải chuyển sang sống theo quan niệm của ông về cuộc sống xã hội. Cheapman muốn ôm hôn từ biệt bà Chancellor, và lúc bước lên xe, lão khoe đã chứng kiến một cảnh tượng vừa ly kỳ vừa hấp dẫn diễn ra lúc ban đêm trên thang sắt đặt sát tường xưởng bông Harston & Harston. Nhưng không ai tin lời lão, và bà Chancellor lần nữa lại cười mà bảo đúng lão là một tên ăn tục nói phét.

Trời âm u, không gió. Nhiều kẻ tò mò tụ tập bên vỉa hè đối diện để xem các hành khách sắp sang châu Mỹ. Các cô xe chuyển bánh trong tiếng từ biệt ồn ào, bọn nhóc chạy theo ném pháo vào dưới những bánh xe ngựa lão đảo trên đá lát đường mấp mô, trông thật mảnh mai, nhẹ bồng mặc dù trong hòm phía sau chất đầy hành lý.

Vì không phải là hành khách thực sự của tàu *Titanic*, Horty và cô hầu phòng không được đi trên những cỗ xe ấy. Song lúc ra cửa khách sạn, hai người vẫn được bà Chancellor tặng quà. Lễ ra chỉ một bông, Marie được tặng toàn bộ số hoa hồng còn lại, vì cô là người phụ nữ cuối cùng rời khách sạn - lại còn được đám đông hoan hô. Nhận thấy các hành khách khác chào lại những kẻ hiếu kỳ đứng hoan hô, Horty cũng đưa tay nhắc mũ chào.

Hai người đi bộ, Horty xách vali cho cả hai. Anh cảm thấy người cứng đờ trong bộ rođanhgốt của Jean Rissken, song Zoé bắt anh mặc nó là đúng: đó là lễ phục phù hợp với buổi ra khơi của tàu *Titanic*, chẳng khác gì một lễ cưới với biết bao là hoa và những con người hoan hỉ.

“Ồ! Trông ông cũng chừng chặc đấy chứ!”, lúc giúp anh thắt cravat, Marie đã thốt lên. Hơi thở

nàng vẫn có mùi ngái ngủ kỳ lạ, nhưng anh đã quen và cảm thấy dễ chịu. Lát nữa họ sẽ ra tới ngoài phố, và dù Marie có khoắc tay anh mà đi anh sẽ không ngửi mùi hương ấy nữa. Rồi sau khi nàng từ giã anh để lên tàu thì kỷ niệm về hơi thở ấy sẽ là điều duy nhất anh sẽ tìm thấy lại bằng cách dậy thật sớm đi kiểm các cô gái ở phố Solidor. Gái điếm không thích bị khách quấy rầy buổi sáng, nhưng một khi họ hiểu anh muốn gì, thì tất cả sẽ muốn ôm ghì lấy anh để cống hiến hơi thở của mình, - họ đã chán cảnh đàn ông chỉ quan tâm đến vú và mông của họ.

Càng gần tới biển, đám đông càng dày đặc và lộn xộn. Xuất hiện những người mặc đồng phục - những tiếp viên được cử ra đón ô tô chở những khách sang trọng đang bị vướng đám đông không tiến lên được.

Marie chặn một anh tiếp viên, hỏi xem tiết mục thực tập cứu nạn dự định lúc tám giờ đã tiến hành chưa. Anh kia trả lời rồi, nhưng không sao, vì mọi việc tập tành chỉ hết vài phút và chỉ sử dụng các xuồng số 11 và 15. Anh tiếp viên bỗng chăm chú nhìn Marie, hỏi:

- Cô cùng đi với chúng tôi chứ?

- Có. Tôi thế chỗ một cô bạn, tên cô ta là Maureen, anh có biết cô ta không?

- Nào đã biết ai vào ai. Sau khi ghé bến Queenstown, ra biển khơi rồi mới quen nhau được. Còn ối thì giờ, vì hình như cuối cùng hành khách không đông như dự kiến. Mặc dù có cuộc đình công của công nhân mỏ than buộc nhiều tàu lớn khác nằm gí tại bến, tàu mình chỉ chở có hơn một ngàn ba trăm khách mà số giường có tới gần hai ngàn rưỡi.

Anh ta quay về phía Horty, chào kính cẩn:

- Thưa ngài, tôi có vinh dự được phục vụ ngài không ạ? Cabin của ngài ở boong số mấy?Ồ, ngài khỏi phải xách nặng, để tôi gọi cho ngài một culi khuân vác.

Anh tiếp tục nói tiếng Anh. Horty bảo Marie:

- Tôi không hiểu cậu ta nói gì:

Nàng cười:

- Anh ấy tưởng ông là hành khách lên tàu.

Tại bộ rơđanhgốt của Jean Rissken đấy - Horty nghĩ. Anh dự định sẽ cứ mặc thế để lên ca nô tối nay ở Southampton trở về Pháp. Trên ca nô, mọi người cũng sẽ tưởng anh là hành khách tàu *Titanic* bị nhỡ chuyến ở Southampton, nay về đón đầu khi nó cập bến Cherbourg. Anh chỉ cần làm bộ sốt ruột, hỏi giờ liên tục, và có thể xuống phòng khách ngắm nhìn các trang bị một cách khinh thị của kẻ sang trọng đã quen với những tiện nghi lộng lẫy hơn.

- Ông mơ đấy à? - tiếng Marie kêu. - Giữa đám đông chen chúc này mà ông mơ được sao? Hãy cẩn thận, em suýt bị mất cặp, thật mà, em đã thấy tay thằng kẻ cắp sờ vào người, kinh khủng quá, cứ như nhện bò. Và hãy mau chân lên, em phải có mặt trên tàu trước mọi hành khách.

Anh lẩm bẩm: xin lỗi, nào ta đi. Anh xách vali dưới đất lên. Cậu tiếp viên đã biến mất.

- Cậu ta bảo đi về phía kia - Marie chỉ khu bến có rất nhiều kho hàng, nơi đó quả là đám đông đang đổ về.

Vẫn chưa trông thấy tàu *Titanic*, song bốn cột ống khói cao, sơn vàng, viền đen, hơi nghiêng như để tạo cảm giác tốc độ, đã hiện trên nền trời xám, bên trên các mái nhà. Chi ba ống đầu là nhả khói; ống thứ tư dùng để thông gió.

Tùy theo chất lượng hơi nước, khói các tàu biển và các sà lan vây quanh hoặc có màu xám trong vắt hoặc có màu nâu đặc, nhưng không khí vận động trộn lẫn chúng với nhau thành những lớp mây thấp, khiến cho nơi đây tối hơn ngoài phố. Mùi than bị đốt cháy hăng hắc nhiễm vào quần áo, đầu tóc, át mùi bùn lầy xông lên từ dòng sông Test. Trẻ em ho xù xụ, nhiều đứa khác giụi mắt như sắp buồn ngủ. Phụ nữ khăn tay che mặt, vì vậy chẳng nhìn ra ai đẹp ai xấu. Nhưng chắc họ đều đẹp, vì những chàng trai trẻ luôn đứng sát họ, cười nói và tranh nhau khoác tay họ.

Những toa xe lửa chở hàng áp sát tàu biển và kéo còi inh ỏi, làm cho ngựa sợ hãi lồng lên; Horty trông thấy một xà ích bị ngựa quật ngã và kéo lê trên đường phố.

Các toa tàu và các loại xe làm rơi vãi một phần hàng dọc đường, người đi giẫm lên những quả bưởi lăn lông lốc, những bó cá khô, những bao bột rách nát. Người nghèo chờ đợi lúc này để xông vào cướp lấy mang đi. Dường như những con chim biển cũng cùng có ý định ấy, nên bọn trẻ con đã sắp sẵn súng cao su để bắn chúng.

- Em tưởng việc chuyển hàng lên tàu phải xong từ lâu rồi? - Marie hỏi (dù sao, Horty cũng vẫn phải am hiểu hơn về những gì chứa trong bụng các con tàu).

Nhưng Horty nói là không biết. Ở bến quê nhà nơi anh làm việc, anh chưa bao giờ được chuyển hàng xuống những tàu chở khách lớn, mà chỉ phục vụ những tàu nhỏ cũ kỹ, chủ tàu tranh thủ kiếm thêm bằng cách cho các bà nữ tu thuê hai hoặc ba cabin để sang Châu Phi - với các bà ấy thì chẳng cần phải chất lên tàu tới tám ngàn học măng, năm trăm kilô mứt, gần tám tấn cà chua hoặc hàng ngàn chai rượu hảo hạng.

Ở góc đầu kho, một đội kèn cử nhạc. Nhưng thiên hạ không dừng để nghe, mà đổ xô đến đầu bến cảng, nơi tàu *Titanic* neo đậu. Ở đó, một dàn nhạc xịn hơn đang chơi những điệu vui vẻ nhộn nhịp, những bài hát và điệu nhảy đang thịnh hành ở Paris và New York, cốt phục vụ những vị khách đầu tiên bắt đầu bước lên cầu tàu.

Những sinh viên chạy nhón nhác trong đám đông, không ngần ngại kéo tay người này người nọ, đưa vài xu đề nghị họ nhường một chỗ đứng ở hạ lưu sông Test, nơi đó sẽ trông rõ mồn một con tàu viễn dương khi nó từ từ chuyển động tiến ra cửa sông.

Một làn hơi trắng, mỏng, phụt ra từ chiếc ống nhỏ áp ống khói thứ hai của tàu *Titanic*. Một tiếng rền thật dài vang lên, hoàn toàn quá khổ so với tí hơi đã sinh ra nó. Ngay lúc đó, Horty trông thấy phía bên phải một cửa hiệu nhỏ bằng gỗ, có một người Trung Quốc đứng trước cửa. Anh ta mặc áo lụa xanh rộng, thêu rồng vàng với những con chữ màu đen gầy khúc, khó hiểu. Anh ta luôn miệng cười:

- *Photo, mister? Memory for you? Memory for ever?*[5]

Cả bức vách trong cửa hiệu là một tấm phong gỗ, trổ vẽ thô sơ giả làm thành tàu, móc thêm vào đó một cái phao sơn trắng đỏ, có hàng chữ *RMS Titanic*. Những dây giấy nhiều màu sắc đã cũ, rủ từ trên trần xuống.

Chủ tiệm đặt Marie đứng trước phong, ra hiệu nàng giơ tay làm bộ tiễn biệt.

- Khoan đã - Horty nói.

Anh hạ tay Marie xuống, đặt lên thành tàu.

- Cả tay kia nữa.

Nàng làm theo, vể lạ lẫm. Horty lấy dải dây giấy quấn vào cổ tay cô gái, mỉm cười:

- Memory[6], như ông chủ nói. Như vậy sẽ nhớ đến thang sắt của xưởng Harston & Harston.

- Nhưng em xấu hổ chết! - nàng chống chế.

- Tôi sẽ không đưa ảnh cho ai xem.

Chủ tiệm cười mỉm, nghiêng mình nhiều lần trước Horty, tỏ vẻ tán đồng cách bố trí của anh. Hắn cảm năm, sáu que hương vào cái lọ đầy cát. Làn khói thơm bốc lên tận mặt Marie.

- Làm thế chắc để giả sương mù - Horty nói.

- *Fog* - Chủ hiệu xác nhận. *Always fog on the road to New York***[7]**

Hắn ra hiệu bảo Horty tránh ra khỏi ống kính, vén tấm màn đen phủ trên máy ảnh và chui đầu vào trong, chỉ để thò hai tay ra, một tay để bóp quả bóng cao su điều khiển ống kính, một tay giờ đèn manhê chiếu vào Marie.

- Tôi sẽ không bao giờ quên cô - Horty nói.

Marie định nói gì đáp lại, nhưng chủ hiệu, vẫn chòm đầu trong phòng tối, bảo Marie không được đụng đây, nhà hàng sẽ không chụp lại lần thứ hai nếu khách làm hỏng lần chụp đầu.

Chớp sáng lóe lên. Horty cố giữ không chớp mắt, và anh nhìn thấy Marie trở nên trắng toát, lộng lẫy.

Dù mấy vòng dây bằng giấy quấn cổ tay Marie rất dễ đứt, Marie nấn ná chưa gỡ ra. Nàng chờ Horty đến giúp.

Chủ hiệu người Trung Hoa rút tấm kính ảnh ra, nói sẽ rửa xong ảnh vào buổi tối.

- Mình quên không nghĩ chuyện ấy. Lát nữa tôi đã lên canô đi về rồi.

Sau khi giải thích cho chủ hiệu điều Horty băn khoăn Marie nói:

- Hắn sẽ gửi về Pháp cho ông. Về tận nhà nhé?

-Ồ! không - Horty cười. (Nghĩ đến Zoé mở phong bì từ nước Anh gửi tới, bên trong có ảnh một phụ nữ thì thật là ngộ, mà lại hơi nguy hiểm nữa), - bảo anh ta gửi về địa chỉ quán Đầu Vẩy, tôi hay lui tới đó.

Khi hai người rời hiệu ảnh Trung Hoa, chung quanh vũng nước ngoài bến bỗng yên lặng hẳn. Hoạt động ồn ào chỉ còn tiếng chim và tiếng các tàu kéo. Dân chúng đều đã yên vị ở vị trí của mình như ở rạp hát, và chăm chú nhìn vở diễn mở màn: họ lầm rầm truyền miệng nhau tên tuổi những vị khách danh giá lần lượt từ Luân Đôn tới trên những toa xe lửa đặc biệt.

Những xe chở hàng với bánh sắt to tướng ầm ầm chạy trên đường ray; đội quân khuân vác dàn hàng ra làm việc; những chú bồi đón khách ngay tại cửa xe và hướng họ đi về phía những nhân viên tiếp tân để được đưa ngay lên tàu. Có những tiếng cười, tiếng *How do you do?***[8]** ríu rít, tiếng suýt xoa của các vị khách choáng ngợp trước sự đồ sộ của con tàu họ trông thấy lần đầu.

Những người di cư lên tàu bằng một lối khác. Họ tự mang vác hành lý. Đoàn ông nhất loạt đội

cát ket màu be hoặc xám, căng phồng như được nhét đủ thứ lật vạt không biết cất vào đâu. Đàn bà đội mũ đen sụp xuống tận mắt. Ấy vậy mà họ còn đưa một tay lên giữ mũ, chắc họ đã được dặn là gió biển thổi rất mạnh.

Đi cùng đi với họ có hai loại bé gái: một số mặc thật diện trông giống như đồ chơi nhõng nhẽo, số khác chỉ khoác áo len thô, đi giày nặng chịch, nghiêm nghị và cứng nhắc như que củi. Có thể còn có những cậu bé nữa, nhưng chúng giống hệt người lớn, không phân biệt nổi.

Những người di cư đi lên cầu như một đàn cừu lạng lẽ. Chẳng còn ai phía sau họ, nên họ không phải chia tay từ biệt ai. Có người đưa ngón tay lên sờ những đỉnh tán khổng lồ trên vỏ tàu - hẳn là vì mê tín, Horty nghĩ vậy.

Lúc đó là khoảng mười giờ sáng.

Một viên cảnh sát xuất hiện và hỏi Horty định đi đâu. Hắn quan sát hành lý của anh bằng con mắt ngờ vực. Dù là vali mới nó vẫn có vẻ tàng tàng so với các hòm xiềng lồng lầy, các hộp các tông đẹp đẽ đựng mũ mà culi dỡ từ toa xe xuống chuyển lên tàu biển.

- Dân di cư không lên tàu bằng lối này đâu - viên cảnh sát nói.

- Ông ấy không đi tàu - Marie đáp thay anh - ông ấy đoạt giải cuộc thi, và được mời đến đây dự lễ xuất phát tàu *Titanic*.

- Nếu không đi, sao mang nhiều vali thế?

- Một vali của tôi - Marie giải thích (nàng cố gắng giữ lời nói bình tĩnh, nhưng mắt nhón nhác nhìn tứ phía như người đang gặp nguy hiểm, cần cầu cứu). Còn tôi, tôi đi, tôi là hầu phòng trên tàu, giờ đã trễ rồi, sáng nay tôi không kịp đến dự giờ thực tập cứu nạn, không khéo bị phạt mất.

- Chuyện có vẻ rắc rối tợn - tên cảnh sát lầu bầu. - Có lẽ phải buộc ông mở cho xem hai cái vali. Nào biết nó chứa đựng những gì?

Marie không đáp, có vẻ hoang mang. Viên cảnh sát tiếp:

- Không có lý ông bạn cô mặc rođanhgốt chỉ để đến xem tàu.

- Ồ, ông ấy không hẳn là bạn tôi, chỉ là người tốt bụng mang giúp vali của tôi. Mà để tôi lấy lại ngay bây giờ.

Nàng giật lấy vali chệnh choạng chạy về phía con tàu.

- Khoan đã - Horty gọi với - Chúng ta chưa kịp nói lời từ biệt!

Anh định chạy theo nàng, nhưng viên cảnh sát ngăn lại:

- Tôi khuyên ông hãy để cô ấy yên.

- Tôi không hiểu ông nói gì - Horty nói - *I don't speak English.*[9]

Anh thoáng thấy như Marie giơ tay ra hiệu vĩnh biệt. Nhưng có thể đó chỉ là cử chỉ phản xạ

của cô gái nhằm làm đối trọng với sức nặng của chiếc vali, theo kiểu người đi trên dây phải tùy lúc giờ cao hoặc hạ thấp con sào dài.

Rồi anh không nhìn thấy nàng nữa. Nàng đã biến vào đám đông.

Horty đã lường trước mình với Marie sẽ không có nhiều thì giờ để chia tay nhau, vì vậy trong khi hai người đi bộ ra bến, anh nghĩ tốt nhất là ôm ngay nàng vào lòng và nói rằng sau một đêm ở cạnh nàng, anh đã yêu nàng biết bao. Có thể nàng sẽ nhắm mắt, nhưng vẫn chìa má ra, như các phụ nữ thường làm khi chờ được hưởng nụ hôn. Nhưng chàng công nhân không chắc mình sẽ dám hôn nàng, một nụ hôn vừa êm ái cho cả anh lẫn nàng. Song tất cả điều anh mong muốn là cảm ơn nàng đã làm cho thời gian ở Southampton của anh thêm thơ mộng. Không có nàng, anh sẽ qua một đêm không có gì đặc biệt, sẽ thử vào tắm ở phòng tắm của khách sạn, vì cả đời anh chưa bao giờ được ngâm mình vào một bồn tắm thực sự với vô số những vòi nước; rồi anh sẽ đi dạo vài bước dọc tường xưởng Harston & Harston dưới trời mưa, rồi làm gì nữa? Sẽ trở về viết nốt thư cho Zoé, rồi đi ngủ.

Nhưng anh tự kiềm chế. Nếu mình ôm nàng quá sớm, nàng sẽ tưởng mình chỉ nghĩ đến chuyện đó ngay từ đầu. Mình không muốn gây cho nàng những ý niệm xấu về đàn ông, nếu không nàng sẽ ngại ngần không muốn phục vụ điểm tâm cho những hành khách chưa vợ, một anh bồi sẽ làm thay, và thế thì nàng sẽ không kết hôn được với một người Mỹ như hy vọng. Và anh mong nàng mau chóng lấy được chồng, vì nghe nói thân thể đàn bà thường xuyên chịu những lúc lắc của tàu lớn đi với tốc độ nhanh trên biển khơi, rất dễ bị tổn thương.

Dù Marie có nhớ đến anh và gửi thiệp báo hỉ đến địa chỉ quán Đầu Vẩy, anh cũng không thể sang Mỹ để dự hôn lễ, song việc đó sẽ làm anh vui sướng khi nghĩ đến thành công rực rỡ của nàng. Lý tưởng nhất là làm lễ cưới vào mùa đông, khi trời rét buốt làm cho đôi má tân nhân hồng lên mà chẳng cần dùng đến phấn son thường chỉ hại da. Đức ông chồng hẳn sẽ tặng nàng một chiếc xe hơi và tấm áo lông thú - nàng chả bảo đó là một hiện nay của nhà giàu bên Mỹ đó sao. Và Horty hình dung Marie ngồi thẳng lưng trên đệm xe bọc da đỏ, bon bon đi trong tuyết trắng phủ kín những con đường bang Maine, đến mỗi ngã tư lại bóp còi inh ỏi.

Hãy chờ một chút nữa, lúc nào gần đến tàu, thân tàu sừng sững trước mặt như bảo rằng không thể đi xa hơn, ta sẽ nắm lấy hai vai nàng.

Nhưng rồi có sự can thiệp vô duyên của tên cảnh sát, Marie đột nhiên hốt hoảng, giật lấy vali rồi chạy như ma đuổi, khiến Horty không kịp nắm tay nàng, và một số thủy thủ đã mở hàng rào sơn trắng phân cách lối đi vào của nhân viên tàu *Titanic* cho Marie đi. Horty có lên tiếng gọi, nhưng không chắc nàng đã nghe thấy, vì dàn nhạc chơi rất to.

Lẽ ra anh phải hét to lên rằng anh yêu nàng. Nhạc thì mặc nhạc, nàng sẽ phải quay lại. Nhưng quay lại mà làm gì khi có tấm rào cản và có bao người chung quanh ra hiệu cho nàng bước lên, rằng mọi chuyện đã chấm dứt?

Horty hy vọng còn được nhìn nàng lần cuối lúc nàng bước lên cầu. Khoảng cách rất xa khó nhìn rõ nét mặt, nụ cười nếu nàng cười, nhưng anh sẽ nhận ra nàng bởi tấm áo đen và chiếc mũ trắng.

Anh đứng chờ một lát, cạnh viên cảnh sát, song không nhìn thấy Marie đi lên cầu. Có lẽ những người đàn bà khác đội mũ đã che khuất nàng.

- Tôi đi đây - anh nói với cảnh sát.

Nhưng viên cảnh đã không để ý đến anh nữa.

Horty quay trở ra. Anh là người duy nhất ra về, nên mọi người nhìn anh chòng chọc khó hiểu.

Dưới chân một căn trục lớn âm âm lẫn trên đường ray, anh gặp lại người thiếu phụ màu xanh hạnh nhân đi ngược chiều, cô ta có vẻ vội, nhưng vẫn dừng lại chào.

- Ông anh ăn vận đàng hoàng quá.

Cô mở ví, lấy ra mấy đồng pence:

- Xin trả tiền ông. Cuối cùng, tôi không nhảy lên xe nữa. Duncan hứa sang New York sẽ lấy tôi. Ông ấy sẽ thôi không bịp bạc nữa. Tôi nghĩ ông ấy cứ biểu diễn ảo thuật bằng cổ bài cũng kiếm được khối tiền. Sau mỗi tiết mục, ông ấy tung cổ bài lên trời và tôi sẽ dùng vợt đỡ lấy - như thế cũng hay chứ?

Cô ta nói thêm sẽ cùng với Duncan ở phía sau con tàu trên boong F. Từ đó chỉ cần qua một cầu thang là xuống tới bể bơi.

Horty nói:

- Cô giữ lấy tiền mà thưởng cho nhân viên trên tàu.

Cô nắm tay lại, cười:

- Họ đâu có cần tí tiền còm này! Ông biết không, chính Luigi Gatti đã thầu mọi việc ăn uống trên tàu.

- Tôi không biết lão ấy. Tôi muốn nói đến những cô hầu phòng. Cũng phải thưởng tiền cho họ chứ?

- Nghe nói họ thích được tặng áo hơn. Tàu đến bến, mình cứ đặt áo lên giường là xong.

Horty không rõ thái độ của Marie ra sao nếu khi đến New York được người đàn bà này để lại cho chiếc áo màu xanh hạnh nhân, nhưng anh không thể hình dung nàng lại mặc kiểu áo ấy. Giữa Marie và cô gái áo màu hạnh nhân, không có điểm tương đồng. Tất nhiên cô gái màu xanh cao lớn, xinh đẹp hơn và sức nước hoa thơm phức.

- Vậy tôi vẫn giữ tiền của ông nhé?

Anh gạt đầu. Cô ta bỏ mấy đồng pence vào ví, vẻ hài lòng.

- Tôi tên là Camille. Còn ông?

- Horty.

Cô nhìn anh, tình quái:

- Thực ra, tôi không tin ông là công nhân bốc vác. Phu bốc vác không có quần áo diện thế này.

Ghé miệng vào gần anh, cô thì thầm:

- Tôi ngờ rằng ông là một loại gián điệp gì đó. Trên tàu nào cũng có gián điệp.

- Giọng cô cũng có mùi hương thơm, - Horty nói.

Cô gái khum bàn tay úp vào mặt để thử ngửi mùi hơi thở của mình:

- Tôi ăn kẹo Vani. Ở đây có kẹo Vani rất ngon. Ông ăn không?

Horty quay trở lại phía con tàu. Các nhân viên đi lại trên boong, lấy vồ gõ vào những chiếc cổng sáng loáng.

- Cô lên mau kéo nhỡ tàu.

Anh có cảm giác mình đã xúc phạm Marie, đã phản bội nàng chỉ vì đã hít mùi hương từ hơi thở của cô gái xanh hạnh nhân. Camille khẽ vén gấu váy và rảo bước với dáng bộ yếu điệu hơn Marie.

Tàu *Titanic* cắt dây neo vào khoảng giữa trưa. Nhiều tàu kéo tháp tùng nó cho tới lúc nó ra khỏi bến. Lúc đó nó rít một hồi còi dài, các tàu kéo dẫn ra và tàu *Titanic* bắt đầu xuôi dòng sông Test bằng chính sức động cơ của mình.

Để ra tới biển, nó phải đi ngang qua nhiều con tàu đậu ở cửa sông. Lúc nó vượt tàu *New York* cũ kỹ thả neo cặp đôi với tàu *Oceanic*, sức hút của khối lượng đồ sộ cùng với những đợt sóng rập nó gây ra làm cho con tàu của hãng America Line đứt dây neo. Một tiếng ầm như sấm, tiếp theo là tiếng quật gió của dây neo quét lên bến, làm cho những kẻ tò mò tụ tập gần đó nhốn nháo. Một người đàn bà ngất xỉu và được khiêng đi ngay.

Đuôi tàu *New York* chòng chành lạng ra giữa sông, may nhờ có một tàu kéo gần đó kịp thời xử lý khéo léo mới tránh khỏi va vào tàu *Titanic*.

Horty không chứng kiến rõ sự việc, chỉ nghe tiếng lan truyền rào rào trong đó có những từ anh hiểu được nghĩa: *danger, accident, stupid disaster*^[10]. Chắc chắn có gì nghiêm trọng - anh nghĩ, vì cái khối lù lù của con tàu viễn dương vẫn lừ lừ xuôi ra biển.

Đi một quãng, Horty gặp một người đeo biển quảng cáo. Tấm biển viết nhiều thứ tiếng, thông báo rằng nhân dịp tàu *Titanic* khởi hành chuyến đầu tiên, quán rượu *Vua không vợ* sẽ treo giải thưởng một suất *welsh rarebit* cho ai nói đúng con tàu biển có bao nhiêu cửa sổ, cả cửa vuông và cửa tròn.

- Hai ngàn? - Horty nói hú họa.

Hóa ra đó là con số chính xác. Anh liền đến quán *Vua không vợ* hưởng suất *welsh rarebit* được thưởng. Anh uống rất nhiều bia và rượu Gin, rồi ra bến, lên chiếc tàu thủy nhỏ về Pháp.

Suốt thời gian tàu qua biển Manche, mặc dù trời khá lạnh, phần lớn mọi người đều đứng trên boong, dõi nhìn chân trời xem có thấy khói của tàu *Titanic* đi trước họ khoảng hai giờ hay không. Song họ chỉ nhìn thấy những chai sâm banh trôi vờ vờ trên nước. Nước biển tràn vào nửa chai, nên chúng nửa nổi nửa chìm. Chiếc tàu thủy của họ buộc phải đi chệch hướng khoảng vài độ, sợ những chiếc vỏ chai ấy vướng vào guồng tàu, gây nguy hiểm.

- Giờ này chắc hành khách đang ăn trưa - một người nói - theo tôi biết, thực đơn hôm nay của họ có nước thịt hầm, cá hồi với dưa chuột, một miếng thịt thăn, và nhiều thứ nữa tôi không nhớ hết. Điều chắc chắn là không một người bình thường nào có thể ngốn hết những thứ ấy.

Và ai nấy liền tranh luận trên tàu người ta ăn theo kiểu nào: gọi từng món, hay như kiểu tàu dọn tất cả các món mỗi thứ một ít.

Trời không một tí gió. Biển lặng.

Đến hai mươi giờ ba mươi, tàu thủy đi ngang qua chòi gác Homet. Bến cảng Cherbourg vắng tanh. Nhưng vẫn còn vương đâu đó mùi khí than nồng nặc; chả là *Titanic* mới vừa khởi hành đi Airolen chưa đầy mười lăm phút. Đứng từ pháo đài Roule, chắc sẽ còn nhìn thấy nó ở xa xa, nhất là nó đã thắp đèn sáng chung mặc dù trời chưa tối hẳn.

Xe lửa chạy suốt đêm trong phong cảnh đầu xuân. Đến tảng sáng, thấy cánh đồng trắng xóa vì sương giá. Trong toa lạnh cóng. Horty nghĩ tới Marie lúc này chắc đang còn ngủ và được sưởi ấm - nàng đã cho anh biết tàu *Titanic* có điều hòa nhiệt độ rất tốt, chả thế mà quanh năm cây cối trồng trong các bồn đất trên tàu lúc nào cũng tươi xanh.

Anh muốn hình dung lại khuôn mặt cô gái, nhưng không tài nào nhớ chính xác. Ký ức chỉ phác cho anh một hình ảnh nhợt nhạt trong đó rõ nhất là màu mắt xám. Có lẽ tại anh chưa lúc nào kịp ôm nàng vào vòng tay để nhìn thật rõ. Vài hôm nữa, ta sẽ đến quán Đầu Vấy nhận tấm ảnh do người thợ ảnh Tàu chụp, sẽ nhìn thấy lại Marie. Và anh quyết định sẽ để một hoặc hai tuần sau mới đem ảnh về nhà, nói với Zoé là nhật được ngoài bến. Zoé sẽ nói:

- Trông cô ấy xinh nhỉ. Bố mẹ hẳn phải yêu cô ta. Họ sẽ cảm ơn anh khi biết anh đã chịu khó nhật ảnh cô ta lên. Nếu không, nó sẽ bị vó ngựa giẫm nát.

- Còn tệ hơn thế nữa chứ, em ạ.

- Phải, còn tệ hơn - Zoé trầm ngâm nhắc lại.

Zoé đã đứng đón khi anh từ xe lửa bước xuống. Chị là người phụ nữ duy nhất có mặt ở sân ga, những người khác là những sĩ quan đến tiếp nhận một người bị trói tay có lính áp tải xuống, chắc là một tên đào ngũ.

Zoé chạy lao về phía chồng, mặc một bộ áo lạ anh chưa từng thấy. Chị hôn hển:

- Anh không còn là phu khuân vác nữa, không khuân vác nữa!

Chị nép mình vào anh, hai tay sờ mặt chồng:

- Ông chủ tịch Siméon đã đến nhà ta. Ông ấy cử anh phụ trách cần trục số 14. Em đã đến xem, đó là cần trục ở ngay đầu bến Colombie. To, đẹp lắm, dây cáp và các bộ phận đều lau chùi, bôi dầu mỡ sạch trơn, chẳng khác một cái chân giò luộc vừa vớt từ nồi nước ra! À, nhân nói chân giò, ông Siméon mang đến cho cả một con heo, anh biết không.

Hai người đi về phía lối ra, vượt qua người tù bị trói. Anh này khóc như một đứa trẻ. Horty nhìn anh ta, nhưng Zoé quay mặt đi. Con người này làm chị liên tưởng đến ông Siméon, đến bao vất vả chị phải chịu đựng để làm ông ta thỏa mãn phần nào.

Trong lúc đó, Horty tự hỏi xem liệu mấy ông sĩ quan có quan tâm cho anh lính kia ăn cái gì nóng không, đồng thời nghĩ đến Marie thất tập đề trắng đang phục vụ bữa điểm tâm cho các hành khách hạng nhất.

Horty và Zoé vừa đi vừa khoác tay, thích cánh nhau, như để yên tâm rằng dù hai bên đều lừa dối nhau, họ vẫn không làm hại đến sự bền chặt của tình vợ chồng.

- Kể cho anh nghe chuyện con heo đi - Horty nói - Nó ở đâu?

- Đã ướp muối rồi. Để riêng một miếng ngon đem nướng. Bathilde đang lo việc đó.

- Dù sao, cô ấy đã cho em mượn chiếc áo đẹp, Horty nhận xét.

Zoé không đáp. Thực ra, cũng như con heo và chiếc lá cần cầu số 14 trên bến Colombie, cái áo cũng là quà tặng của chủ tịch Siméon.

Bốn ngày sau, ảnh của Marie được gửi từ Southampton tới.

Ngày 13 tháng tư, lúc sẩm tối, chủ quán Đầu Vấy, một anh lai da đen mọi người gọi tên là Caraibe, đưa Horty một phong bì to màu nâu, bên trên có viết một hàng chữ Hán bằng bút lông. Horty thú nhận:

- Tôi không hiểu những chữ này nghĩa gì, nhưng quả là đẹp.

Bạn bè đứng xúm quanh cũng đồng ý ấy. Dù những ký hiệu ấy chẳng có ý nghĩa gì, trông chúng rất hài hòa.

- Chắc là để chúc may mắn. Người Trung Hoa cầu phúc như ta cầu Chúa vậy.

Horty rất muốn ngồi riêng một bàn để mở phong bì, trân trọng rút ảnh xem. Nhưng hôm ấy là thứ bảy, quán rượu ồn ào, đầy ắp khách. Ngoài phu khuân vác, có cả các công nhân đốt lò đến chơi domino, nốc rượu say bí tỷ và gây sự. Người ta không ưa gì họ gọi họ là bọn Băng Đen, vì người nào da cũng bám đầy bụi than. Họ biết vậy, nên chỉ ăn uống với nhau và đánh lẫn nhau mà thôi; dù sao thì họ cũng chiếm nhiều chỗ trong quán.

Horty đành rời quán Đầu Vấy, đi dạo vài bước ngoài bến. Anh dừng lại dưới chân một cần trục mà những bộ phận trên cao có lắp đèn đất. Ánh sáng xanh tỏa ra đủ để lấy ảnh ra xem. Trời đầy sao, nhưng tháng tư rồi mà thời tiết lạnh một cách bất thường.

Horty mở phong bì, lấy ảnh ra. Ảnh được bọc cẩn thận trong những tờ giấy mỏng như lụa. Trừ góc bên trái hơi quăn, tấm ảnh không bị hư hỏng vì cuộc hành trình dài.

Lúc tia chớp manhê loé lên, Marie hơi ngoảnh nhìn sang bên, tư thế lơ đãng ấy khiến nàng trông như người đang đắm mình trong mơ, không muốn chút nào trở về với thực tại.

Đôi bàn tay Horty bỗng run rẩy một thoáng.

Có tiếng sập cửa ở quán Đầu Vấy. Nhiều khách bước ra, đến gần Horty và cùng dừng lại dưới ánh sáng những cây đèn đất. - Cho tui mình xem được không?

Horty chuyển tấm ảnh cho họ, trước hết cho những công nhân cần trực, vì họ là đồng nghiệp mới.

- Tưởng cậu có ảnh chiếc tàu *Titanic* - một anh nói.

- Đây chỉ là một cô hầu phòng trên tàu - Horty đáp.

Người nọ cầm tấm ảnh một cách trân trọng. Người bên cạnh sốt ruột, cũng muốn xem, nhưng anh kia không chịu. Anh ta cười hơi ngượng ngịu:

- Cô ta đẹp thật.

- Đẹp thật - Horty nói.

Người kia gật đầu, và tất cả gật đầu theo. Bây giờ thì đủ các lời bình luận: người cho Marie vẫn còn vẻ bé gái mới lớn, người thì nói mới trông đã thấy một phụ nữ thật sự.

Một đứa của nhóm Băng Đen trà trộn vào anh em công nhân, nói leo:

- Trong cuộc đời chó má này, chuyện ấy chắc chắn chỉ xảy ra một lần - một đêm mà Trời quay mặt đi.

- Cái gì chỉ xảy ra có một lần?

- Thì ngủ với con bé ấy chứ sao - tên Băng Đen nói.

Horty không nói lại. Sự im lặng của anh được coi như lời chấp nhận long trọng hơn cả nếu anh thốt nên lời.

Tấm ảnh được truyền vòng quanh và quay trở lại Horty. Anh giờ nó ra ánh sáng đèn xem nó có bị rầy bẩn không. Mọi người quây sát anh, nín thở, chờ nghe kể chuyện. Cuối cùng một công nhân hỏi:

- Cô ta ngửi mùi thế nào?

- Câu hỏi hay đấy - người khác đồng tình - không biết một con bé như thế có mùi gì. Điều ấy xem ảnh không biết được.

- Điều đó còn tùy ở gió và trăng - một công nhân khác nói - xuôi chiều gió, cậu ngửi thấy mùi đàn bà; còn mặt trăng thì ảnh hưởng tất cả những gì dính dáng đàn bà.

Ai nấy lại gật gật đầu, trình trọng. Alphonse Bazeiges, cao tuổi nhất, được mọi người gọi tắt là Al, nắm vai Horty, đẩy anh đứng ra dưới luồng sáng, như đưa một nhà vô địch lên võ đài:

- Nói cho chúng ta nghe. Nào, kể đi.

- Kể gì? - Horty lấp báp.

- Để tớ giúp - Al nói. - Quan trọng, là cái lúc khởi đầu. Con bé ấy, nó nằm sẵn trên giường chờ

cậu, hả? Cố nhớ xem nào.

- Cô ấy đi dưới trời mưa, đúng là mọi việc bắt đầu như thế.

- Vậy thì cậu đã hôn cô ta dưới trời mưa?

Horty ngược mắt lên trời, vì nghe như có tiếng cánh chim. Khuya thế này, chim biển đã ngủ hết. Vậy mà là chim thật, một con thuộc loại chim hú thường làm tổ trong các kho hàng.

- Không phải - Horty chậm rãi đáp.

Anh muốn nói là anh không hề đụng đến nàng, nhưng anh em lại hiểu khác - Horty không hôn cô dưới trời mưa, thế thôi.

- Tôi khát, - Horty nói.

Ai nấy nhìn cốc của mình. Cạn sạch.

- Ta lại quay về quán Đầu Vây - Al nói.

Trên đường về quán, họ trao đổi với nhau và quyết định là đêm nay, Horty có thể uống thỏa thích không phải trả tiền. Luật lệ là thế, người kể chuyện chỉ việc ngồi nói, nhiệm vụ của người khác là luôn rót đầy cốc, giữ đèn luôn sáng và củi trong lò luôn cháy cho đến khi câu chuyện kết thúc.

Horty uống liền bốn cốc, rồi bắt đầu kể. Anh biết các bạn anh muốn anh nói những gì.

Mắt dán vào tấm hình Marie đặt trên bàn, anh trở thành thính giả của chính mình, mỗi lúc mỗi tiến vào câu chuyện một cách mê say vô thức. Những lời báng bổ đầu tiên phát ra, anh mạnh bạo dần.

Anh nói lúc trong phòng, khi nàng quệt tay lên thành lò sưởi để xem lớp bụi than do các tàu biển thổi vào, thì anh bắt đầu cởi quần áo nàng. Nàng quay mặt lại, van anh đừng làm thế. Anh liền ôm hôn nàng - nhờ đã hôn Zoé nên anh tả được rất tỉ mỉ - và người Marie bỗng nóng bỏng và mềm nhũn, và cả hai người rời lò sưởi để lại gần giường.

Họ đã nghe muôn tiếng động của cái khách sạn có những vách ngăn quá mỏng, tiếng nước róc rách chảy trong ống, những hòm xiềng đóng vào mở ra, tiếng một người khách quẳng giày vào gầm tủ trước khi nằm lăn ra giường và thở dài sườn sượt, tiếng các bà mời sang chơi phòng nhau và suýt xoa khen quần áo đẹp, tiếng lão Cheapman đi lên đi xuống để mượn thuốc tẩy áo hoặc bộ đồ uốn tóc, và những cửa sổ mà mọi người mở ra để lo lắng nhìn trời mưa - nghe thấy họ bàn nhau là sao không đợi đến mùa xuân tàu hầy vượt đại dương có hơn không.

Horty kể tiếp: Marie và anh không dám nằm xuống giường sợ nó rung bần bật và kêu cọt két. Họ cứ đứng nguyên, tay người nọ bịt miệng người kia "Suýt, suýt!", mắt nhìn ra cửa, nơi đó khách qua lại không ngớt, có cả một bà đứng tựa cửa và cười liên tục chẳng biết vì chuyện gì. Hai người cũng ngại không dám hôn nhau lần nữa. Nhưng, đến một lúc, Marie hé miệng mút ngón tay Horty, và anh cảm nhận sự tiếp xúc cái lưỡi mềm mại, êm dịu của nàng. Rồi khi nàng

nhả ngón tay anh, anh vội đưa nó vuốt ve lên môi mình, hãy còn đắm nước bọt của Marie.

Bọn Băng Đen bỏ ván bài Đôminô, lặng lẽ tụ tập quanh bàn Horty. Họ đã tràn sang một lãnh địa không phải của họ, song anh em công nhân cũng dễ yên, sự nếu gây xô xát thì Hörtý sẽ không kể tiếp được. Mà họ thì đang muốn nghe kể Marie trần trụi thế nào - chỉ canh chừng để bọn Băng Đen không đụng đến rượu của mình thôi.

Marie mặc hai lần váy - Hörtý bịa như vậy - Một màu trắng, một xanh nhạt - Anh em hỏi tại sao như thế, anh trả lời không biết, lần đầu tiên anh lột quần áo một phụ nữ mặc những hai lần váy. Như vậy cậu có ngần ngại không? Có và không, anh thấy thế rất hay, có cảm giác như một bông hoa ta lần lượt tia cánh. Marie có dáng người mảnh, chắc nàng nghĩ là mặc hai váy làm cho thân hình cứng cáp hơn.

- Nhưng cô nàng không gầy mỗ chứ? - có tiếng hỏi.

- Không gầy, nhưng cũng không hẳn là béo, - Hörtý đáp - trông ảnh thì biết.

Hörtý cũng tả căn phòng 28, nhưng khác với sự thực. Xét thấy chiếc cửa sổ duy nhất nhìn ra bức tường xám xịt của xưởng Harston & Harston không thích hợp với cái đêm anh đang kể, anh tả nó thành một cái cửa sang trọng nhìn xuống phố, hai bên là những dãy nhà gạch xinh xắn có cửa trắng toát với những nùm bằng đồng chạm hình con cá sáng loáng dưới ánh đèn xanh lét. Mùi cỏ thơm bốc lên từ những vuông vườn nhỏ, nghe thấy cả tiếng trẻ chơi đùa.

- Nếu có trẻ con chơi - một giọng ngờ vực cất lên - thì đâu phải ban đêm? Nếu không phải ban đêm, thì sao lại có ánh đèn? Hay là cậu khéo bịa?

- Có lẽ cậu Hörtý chưa gặp cô gái đó bao giờ - Người khác tiếp - Nói gì đến ngủ. Và tấm ảnh chỉ là một kiểu quảng cáo cho con tàu mà thôi.

- Lúc đó là ban đêm thật mà, - Hörtý khống chế - nhưng thành phố vẫn náo nhiệt như ngày hội.

- Hội hay không thì chúng tớ biết đâu - Al nói.

Có thể Al Bazeiges cũng không tin lời Hörtý kể, nhưng anh ta thấy là câu chuyện đẹp, xứng đáng mua vui vào tối thứ bảy ở quán Đầu Vây, nên muốn biết phần tiếp ra sao.

- Al nói đúng. Đêm đó ở Southampton, ai ai, kể cả trẻ con, muốn làm gì tùy thích.

- Chúng tớ cóc cần bọn trẻ con, cóc cần căn phòng, cóc cần cả thành phố Southampton của cậu. Cậu đang nói đến hai lần váy, tớ chẳng nhớ váy màu gì nữa, vậy hãy trở lại chỗ đó đi.

- Ồ, ồ, nhưng dưới váy có gì thì chỉ liên quan đến tớ mà thôi. Tớ và cô gái đẹp này - Hörtý vừa nói vừa đập đập lên miêng Marie.

Sau sự thoải mái, say mê lúc đầu, rượu gây cho anh một cảm giác bão hòa gần như buồn mửa, mà cũng không phải chỉ rượu. Anh đã xúc phạm Marie quá nhiều, đã vứt nàng cho những kẻ đang xúm xít quanh anh râu xé. Thôi, họ muốn câu chuyện kết thúc thế nào thì tùy. Bản thân anh đã không muốn tiến sâu xem đuôi và bụng Marie ra sao. Phần vể mịn màng của nàng hở ra thấp thoáng bên trong váy đen là đã đủ.

- Lúc ấy mình say quá - anh nói.

- Cậu không còn là đàn ông à?

- Là đàn ông, chứ không phải là khỉ.

Nói thế, vì anh nhớ đến con khỉ nhỏ mà anh em công nhân một hôm đã cuỗm được từ con tàu *Muontain Kerintji* từ Sumatra đến. Họ lôi con vật đến quán Đầu Vấy rồi nhồi rượu đến mức nó say rũ rượi, và cuối cùng chết ngay trên bàn đá. Những tối thứ bảy ở Đầu Vấy và các quán khác là như thế đó, trong tiếng cười xen lẫn cả chết chóc.

Vất vả mãi anh mới đặt lại tấm ảnh vào trong phong bì. Như là nó không chịu vào hay sao. Thấy anh lóng ngóng, mọi người cười rộ. Horty giao phong bì cho chủ quán nhờ giữ hộ sau quầy hàng, rồi đứng dậy, lảo đảo bước ra.

Một vài đứa thuộc nhóm Băng Đen đi theo anh một lát, hẳn là với hy vọng trong cơn say, anh sẽ lảm nhảm một mình và tiết lộ thêm nhiều điều về cô hầu phòng tàu *Titanic*.

Nhưng Horty quay ngoắt lại, mắng nhiếc chúng là đồ chó đẻ, lấy đá ném chúng. Say vậy nhưng anh ném khá trúng, những hòn đá là là đập tóe lửa lên gạch lát, lăn đến sát chân bọn chúng.

Phải lúc khác, ắt bọn Băng Đen sẽ không tha. Sẽ nhặt những gạch đá ấy xúm vào đánh anh đến vỡ miệng, lòi mắt. Chúng đông hơn, Horty chẳng thể thoát. Đánh xong, chúng sẽ bỏ đi, mặc anh ngất xỉu. Lũ chuột cống sẽ lĩnh trách nhiệm còn lại, cả những con cua kênh từ biển bò lên, chúng rất thánh - không hiểu tại sao - mỗi khi có một sinh vật vào thối rữa nằm trên bờ.

Đêm ấy, vì câu chuyện Horty đã kể và chúng muốn có dịp trở lại nghe tiếp, nên bọn Băng Đen chỉ hục hặc rồi bỏ đi, trở về với nhiệm vụ của chúng trên những tàu hàng đậu thấp thoáng ngoài bến.

Horty đoán, biết được lý do tại sao chúng không gây sự. Thấy chúng bỏ đi, anh cười và cảm thấy càng yêu Marie hơn. Có thể nói không sai rằng chính nàng đã cứu anh.

Anh đi về khu Hạ, qua con đê và Bãi Phụ Nữ, nơi đây gió mặc sức thổi, chẳng có gì ngăn cản. Những tàu đánh cá được kéo lên thật cao trên bãi, nằm chết gí trên những đụn cát.

Nước chiều đã rút. Thoát khỏi không khí nồng nặc của quán Đầu Vấy, Horty thả sức hít vào lồng ngực mùi hương vừa mát vừa tanh của bãi cát lầy mênh mông trước mặt, thỉnh thoảng lại lóa lên vẩy óng ánh của một con cá mắc cạn, đang giãy chết. Hơi rượu trong cổ họng đã tan biến. Như thế chưa đủ, anh muốn hồi sinh lại hoàn toàn, nên bỏ giày, lấy giây buộc hai chiếc với nhau và vắt lên vai, rồi lội xuống nước đi dọc theo bờ biển, căng gân đùi về lên chống chọi với sóng.

Anh nghĩ rằng lúc này tàu *Titanic*, cũng đang rẽ sóng như vậy, và không hiểu cái cabin có sáu giường trong đó Marie ngủ có ngang tầm với mực nước không để nàng nghe thấy được tiếng nước vỗ vào vỏ tàu. Biết đâu giữa Marie và các cô hầu phòng khác chẳng đã phải cãi nhau, vì người thì muốn mở cửa sổ để nghe tiếng biển xào xạc, người thì không? Trong chuyến xe lửa đưa Horty về nhà, cũng đã xảy ra tranh cãi tương tự chung quanh việc có nên hạ cửa kính hay không.

Đi bất kỳ đâu, ta cũng thấy con người hục hoặc với nhau, thấy sự ganh ghét thù địch nhau đã thành quy luật cuộc đời giống như nước triều lên xuống. Trên gờ bức tường ngăn sóng phía tây. Horty trông thấy hai con mèo đang cắn cấu nhau kịch liệt. Chúng tranh nhau một cái gì đó rất vô nghĩa, xác một con chim chết mà kẻ thắng có ăn đồng thịt rửa thì cũng đến ngộ độc.

Khi một trong hai con mèo bị địch thủ cắn chết và rơi xuống biển, còn con kia cặp mồi chạy xa rồi, Horty quay mặt đi, nhìn ra biển khơi. Và anh nhìn thấy một bóng người cũng lội dưới nước như anh, nhưng đi những bước bạo dạn hơn, để nước ngập đến tận bụng. Đó là một người đàn bà hai tay vền vấy đến ngang lưng.

Horty nhận ra chính là Zoé.

Chị đang quay lưng lại anh, ngắm đèn hiệu của các tàu hàng đậu trong vịnh. Chị đứng dạng chân, thỉnh thoảng xục tay xuống nước và điên cuồng tấp sóng vào bụng dưới để trần.

Mặc dù nước lạnh như cắt, Horty tiến sâu ra biển để bắt kịp vợ.

Nghe tiếng thở của anh, Zoé quay lại:

- Mình đẩy ư?

- Phải, tôi đây.

Chị nhìn anh, kinh ngạc, rung rung nước mắt. Nếu anh hỏi tại sao lại khóc, chắc chị sẽ đáp không phải là nước mắt, mà là nước biển bắn lên mắt. Nhưng Horty không hỏi gì, nên chị tự thấy trách nhiệm phải giải thích lý do mình có mặt nơi đây:

- Bathilde tung tin khắp nơi là nó nhìn thấy một đàn cá heo. Em thử ra xem có không.

- Làm gì có cá heo ở gần bờ - Horty nói.

- Phải, - Zoé buồn bã xác nhận - em chả thấy cá heo đâu cả.

- Zoé, với chuyện cá heo vớ vẩn như thế, có ngày em sẽ gặp nguy hiểm đấy.

Chị không đáp lời ngay. Chị tựa vào anh, ra ý là mệt và muốn lên bờ. Anh dìu chị đi.

- Mình ra quán Dầu Vấy à?

- Tôi đãi rượu mọi người. Mừng được lái cần trục. Biết là đã khuya, không ngờ lại muộn thế. Tôi xin lỗi.

- Ông chủ tịch Siméon tối nay lại đến - Zoé bỗng nói.

- Ông ta muốn gì?

- Làm sao em biết? Chẳng có gì cả.

- Hẳn lại mang gì đến?

Chị ngập ngừng:

- Những lời hứa hẹn tốt đẹp: Ông ấy rất quý anh. Nếu anh làm việc tốt ở cần trục, ông ấy có thể chuyển anh sang làm thợ máy trên tàu *Élise*.

Đó là chiếc tàu hút bùn liên tục nạo vét luồng lạch để các tàu trọng tải nặng vào được bến. Tàu *Élise* không bao giờ đi quá xa một sợi dây cáp, nhưng đoàn thủy thủ vẫn được trả phụ cấp đi biển: Nó làm việc tận tụy mệt mỏi nghỉ, đến mờ sáng lại tiếp tục, nên thủy thủ đôi khi ngủ ngáy trên tàu và lại hưởng thêm phụ cấp gọi là “không ngủ nhà”.

Hai người lặng lẽ ngược lên bờ, chân dẫm bùn lép bép. Thỉnh thoảng Zoé rung mình vì lạnh, nép mình vào chồng.

Đến trước cửa nhà, Horty cón người thấy phảng phất mùi xăng.

- Ông Siméon đi ô tô tới - Zoé giải thích - Một ngày nào đó, ông ấy sẽ đưa em về thăm quê. Anh thích làm việc trên tàu *Élise* chứ? Tốt. Nhưng em chưa hiểu tại sao anh lại lang thang ngoài biển?

- Giống như em thôi.

- Tìm cá heo - Zoé lẩm bẩm, không tin tưởng lắm.

- Tôi thấy người nhóp nhép muốn tắm rửa.

Để khỏi đáp lại rằng chính chị cũng có nhu cầu tương tự sau cuộc gặp chủ tịch Siméon, Zoé lảng tránh nói rất dài dòng về việc Bathilde định lắp đặt bồn vệ sinh trong nhà sau khi cưới Steuze. Horty nghe nói trên tàu *Titanic* cũng lắp bồn vệ sinh không? Hừ, nếu trên tàu biển hiện đại nhất thế giới mà không có, thì Bathilde Buren quả là chơi ngông khi mua nó đặt trong nhà riêng.

Kể cả lúc đã tắt đèn đi nằm, Zoé vẫn nói luôn miệng, cốt để lảng tránh. Thật ra chị muốn Horty đặt những câu hỏi cụ thể liên quan đến Siméon - đúng ra chỉ cần một câu hỏi thật rõ ràng là đủ. Nhưng anh nằm yên lặng, hai tay bắt chéo sau gáy. Cuối cùng, chị nói:

- Mai là chủ nhật, anh định làm gì?

- Chẳng làm gì cả, nếu em muốn đi chơi đâu thì cứ đi.

Hôm sau, cả nhà lại ăn một phần thịt heo do Siméon tặng. Rồi Horty ôm hôn Zoé lên trán và đi ra bến cảng. Anh đến văn phòng, nơi ông thường trực nắm giữ tất cả khóa của các thiết bị. Lấy có cần kiểm tra một bộ phận đó trục trặc nào đó của cần cầu số 14, anh xin mượn chìa khóa, trèo lên cầu thang tròn, leo lên vắt vẻo ngồi cô đơn, bất động trong cabin hẹp, nhắm mắt nhìn khắp xung quanh.

Khoảng ba giờ chiều, anh thấy một cơn lốc bụi mù phía khu Hạ. Đó là lão chủ đi ô tô đến đón Zoé. Horty ngồi yên nghe tiếng trái tim đập mạnh.

Nhìn về phía bụi bốc, anh thấy buồn lòng. Nhưng ngoảnh sang trái, lại nhìn thấy quán Đầu Vẩy hôm nay đóng cửa, và nghĩ đến tấm ảnh Marie ở đó; và anh lại thư thái khi nghĩ rằng chiều mai, sau giờ làm việc, sẽ lại gặp nàng, sẽ đưa tay tha hồ vuốt ve khuôn mặt của nàng, mà nước ảnh làm cho nhẵn nhụi, mịn màng hơn bất cứ một khuôn mặt nào khác.

Đám bụi phía phố La Villemarqué nhỏ dần rồi biến mất.

Lão chủ tịch lúc này chắc đã dừng xe, chờ Zoé từ nhà bước ra. Rồi bụi lại bốc lên, xuôi dọc phố đi ra biển. Họ đang đi ra Bãi Phụ Nữ.

Bãi đó lúc này hẳn đông đặc những người đi dạo ngày chủ nhật. Cũng thật kỳ quặc, một lão già si tình lại dẫn người tình đi chơi lẫn với những đứa trẻ câu tôm, quần áo nhếch nhác, với những bà vú mặt đỏ gay, luôn chạy đuổi theo, hò hét mắng chúng! Chẳng còn nơi nào ít chất lãng mạng hơn cái chỗ ồn ào ấy. Chưa kể là vị chủ tịch nhất định sẽ gặp ở đó những bà vợ chủ tàu, rồi họ sẽ đi kể khắp nơi rằng đã thấy ông đi với một mụ đàn bà chẳng ra gì. Nhưng có thể lão chủ tịch bất cần người ta bắt gặp lão đi với Zoé. Được bầu vào chức vụ có hai năm không được tái cử, đây là nhiệm kỳ cuối mà lão được cầm đầu các chủ tàu. Lão không phải lo lắng cuộc bầu cử sắp tới, nên có thể xử sự như người biết mình sắp hết quyền lực nhưng vẫn còn khả năng hưởng thụ chút lạc thú, nên phải tranh thủ hưởng tất cả những gì trước đây phải tiết chế.

Lão không thể ôm hôn Zoé được - Horty nghĩ bụng - trên Bãi Phụ Nữ chủ nhật nào cũng có một thương binh được thành phố trả lương để trông coi, phòng ngừa mọi hành động xàm xỡ. Sau buổi lễ sớm ở nhà thờ, anh thương binh ra căng một dây thừng dài, chia bãi làm đôi, dẫn xa ra biển khoảng hai mươi thước nữa, phân ra hai khu vực tắm: đàn bà bên trái, đàn ông bên phải.

Ít lâu sau, Horty lại trông thấy đám bụi mù len lỏi qua các phố khu Hạ. Như lúc nãy, bụi tan dần trước cửa nhà anh; rồi nó lại bốc lên, biến sau khối đá đồ sộ của nhà thờ Thánh André, và xuất hiện trở lại xa hơn về phía khu Thượng. Zoé đã có nhà, Horty có thể về được rồi.

Nếu anh tra hỏi, chắc chắn Zoé sẽ trả lời rằng chẳng có chuyện gì xảy ra. Nhưng về vấn đề ấy, thì ở Southampton cũng không có gì xảy ra. Tuy nhiên, Horty thừa biết anh đã từ Southampton trở về với tâm trạng đổi khác.

Sự đổi khác đó có thể chẳng đáng là bao, nhưng nó cũng khiến cho Horty trở thành người rộng lượng hơn, chịu khó ngồi thu lu trên cầu suốt ngày chủ nhật để mà ngẫm nghĩ đến những điều về cơ bản rất xa lạ với một phu bốc vác nhiều tuổi như anh - một con tàu hiện đại đang rẽ sóng đi New York, và một cô hầu phòng trẻ trung đến mức nếu có ngày nào anh dẫn nàng ra Bãi Phụ Nữ, thì cậu thương binh sẽ giơ gậy lên để ngăn không cho anh cầm tay nàng.

Tối thứ hai, khi ba anh thợ đốt lò của tàu Na Uy *Odda* bước vào Đầu Vẩy, Horty đang ngồi ở một bàn trong cùng, ngay dưới cái mai rùa làm bằng hiệu của quán.

Nhiều năm trước đây, người ta phát hiện con rùa này bị trôi giạt lên bờ. Đây là loại rùa sống ở biển nóng, không hiểu tại sao lưu lạc đến đây.

Lúc được tìm thấy, nó vẫn sống, mắt đăm đăm nhìn những lẹ. Người ta xúm quanh, không dám đụng vào nó. Cuối cùng, rùa rụt đầu vào trong mai và lặng lẽ chết. Nhưng mọi người chưa tin nó chết thật, mà chỉ ngủ thiếp đi vì mệt. Trời tối, họ che chắn nó bằng một hàng rào ván ghép để phòng lũ chó hoang làm hại.

Sáng hôm sau, trước khi đi làm, anh em công nhân ghé qua, thấy mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Họ liền kéo nó vớt ra biển, hy vọng nó sẽ nổi và bị thủy triều rút cuốn đi. Nhưng nó chìm, và từ mai rùa tiết ra những chất nhầy loang ra mặt nước như dầu hỏa.

Một thuyền trưởng của tàu *Congo* đi qua, đề nghị mọi người kéo rùa trở lại lên cạn. Ông ta nói thủy thủ tàu ông sẵn sàng xả thịt nó và trạm trở mai rùa theo hình mặt nạ châu Phi. Nếu chủ quán chi tiền rượu đủ uống cho đến khi tàu nhổ neo khỏi nước Pháp, họ sẽ tặng lại tác phẩm đó cho quán, lúc đó còn đặt tên bình thường là Cánh Buồm Lớn.

Caraibe tán thành yêu cầu ấy, nghĩ rằng cái mai rùa chạm trở sẽ hấp dẫn thêm khách hàng.

Và giờ đây, nó lấp lánh trên đầu Horty đang vừa nhấp rượu vừa cắt một bìa cứng định dùng làm khung ảnh cho Marie.

Anh quan sát mấy người thợ đốt lò tàu *Odda*. Họ giống hệt bọn Băng Đen, khác chăng là mắt xanh hơn, và họ tiến về phía quầy hàng một cách bình thản, đúng là người đến uống một hai chén rượu - còn lũ Băng Đen bao giờ cũng đảo một lượt quanh phòng ngẫu nhiên như gấu, nhòm thẳng vào mặt mọi người và chêm những câu trêu chọc khó chịu.

Ba anh thợ Na Uy không nói gì, những đôi mắt xanh của họ cũng không khiêu khích ai. Họ bỏ tiền, đặt lên quầy. Không gọi tên một loại rượu nào cụ thể, như sẵn sàng chấp nhận bất cứ thứ gì đem ra phục vụ. Và trong khi chờ rượu rót vào cốc, họ tựa lưng vào quầy, ngồi không nhúc nhích.

Dáng điệu họ làm Horty liên tưởng đến một bức tranh trong nhà thờ Thánh André. Bức họa đặt dọc theo chiều cao, có kích thước ngang với người thật, vẽ một kẻ chịu nhục hình, thân thể chỉ chít những mũi tên cắm vào. Anh ta bị trói vào một cái gọi là thân cây hay cột đá cũng được, song dây trói lỏng lẻo, nếu muốn thì thừa sức gỡ ra để chạy trốn. Song anh ta thản nhiên đối mặt với những xạ thủ giương cung nhắm vào bộ ngực vạm vỡ rùng rùng mồ hôi và máu. Ba chàng Na Uy cũng ưỡn ngực về phía trước, họ có đôi mắt ý như của kẻ tử vì đạo trong tranh, đôi mắt như nhìn vượt qua thực tại để phóng ra tận cõi xa xăm.

Caraibe rót rượu xong, họ đồng loạt nâng cốc, cử chỉ chậm rãi, khoan thai. Họ đưa cốc lên mũi ngửi, và một người nói nhỏ:

- *Strong but tasty*[11]

Họ giơ cao cốc về phía giữa phòng, tuyên bố chúc mừng mọi người trước khi uống. Chủ quán Đầu Vẩy nói:

- Để tôi phiên dịch cho các ông.

Người Na Uy nói ngắn gọn. Horty nghe trong đó có từ *Titanic*, và anh đoán là con tàu khổng lồ đã cập bến New York sớm hơn nhiều so với dự kiến. Tàu của hãng Sao Trắng không thiết kế để phá kỷ lục về tốc độ, nhưng nếu trời yên biển lặng, nó có thể lập thành tích đoạt giải Lựa xanh từ tay tàu Mauretania của hãng Cunard.

Những người của tàu *Odda* ngửa cổ cạn chén, rồi đặt cốc xuống quầy và chỉ tay vào tất cả mọi người ngồi trong phòng:

- *Pay yourself. The same for everyone there*[12]

Nhưng chủ quán cứ nhìn họ trân trân, không dịch lời họ, không rót rượu, cũng không thu cả tiền. Mãi hẵn mới nói, giọng hoài nghi:

- Theo họ nói, tàu *Titanic* bị đắm. Chuyện xảy ra đêm chủ nhật. Họ uống để tưởng nhớ các nạn nhân, và muốn tất cả mọi người cùng uống với họ.

Caraibe đưa mắt ước lượng số khách có mặt trong quán. Vốn là người chắc lẹp, rất thực tế, không bao giờ chịu thua thiệt, hẵn đếm số tiền đám thủy thủ Na Uy đã đặt lên quầy, rồi nói:

- Đủ tiền để đãi tất cả mọi người. Vậy tôi xin phép phục vụ, nếu các vị đồng ý.

Không ai đáp lại.

Gần bàn Horthy, hai gái điểm phố Solidor đang chơi bài. Khi thấy mấy người Na Uy vào quán, hai cô ngừng chơi, và lúc này một ả tô lại son trên môi, đưa lược liếm một cách khiêu gợi.

Một cậu Na Uy tiến lại gần, giật lấy thỏi son, nói:

- *Sorry, but they don't understand what we try to say*[13]

Anh ta quay lại, vòng ra phía sau quầy, lấy phấn màu viết lên tấm gương lớn số tọa độ của nơi đoán định là tàu đắm.

- Gần dòng hải lưu Labrador - Tiếng một người nói - có thể ngay chính giữa dòng. Cảng Halifax không xa, chắc người ta sẽ tìm cách kéo tàu *Titanic* về đó.

Như tất cả mọi người trong quán, người vừa nói cho rằng tàu *Titanic* có thể đi qua sát tảng băng nên bị hư hại nặng, không ai tin rằng nó lại chìm ngấm dưới đáy biển.

Horthy ngừng tay, không cắt bìa nữa. Chiếc kéo trong tay cứ đi chệch khỏi vạch bút chì đã kẻ sẵn, anh cố cắt cho đúng, nhưng tay run lên, lập bập cắt vào chỗ không đáng cắt.

Khoảng bốn chục ly rượu nhỏ lúc này đã dàn sẵn trên quầy. Ly nào cũng đầy ắp, nhưng không ai đứng dậy để cầm. Chỉ ba anh chàng người Na Uy uống.

Horthy nghĩ: Bọn này chẳng khác lũ Băng Đen, vậy là người xấu. Chúng chưa gây sự ẩu đả, hẵn là còn âm mưu gì. Bọn này cáo thật, nhưng Horthy không bị lừa đâu.

Anh đâm phập mũi kéo vào thành bàn, nó cắm chặt vào đó, rung bần bật, Cầm tấm ảnh Marie, anh đứng dậy, đường hoàng đi ra, Những khách ngồi gần nhích ghế nhường lối anh đi, nhưng đều tránh không nhìn thẳng vào mắt anh.

Anh nhớ tới một điều bô mà cô gái áo màu xanh hạnh nhân đã dạy anh trên tàu thủy đi Southampton; cô ta giải thích là cô và Duncan thường có thái độ như thế mỗi khi cần rút khỏi một ván bài mà họ biết là khó thắng.

Anh vừa bước ra vừa lẩm bẩm:

- Xin lỗi, tôi xin kiếu.

Đêm đã xuống, trời trong và yên tĩnh nên những ánh đèn thành phố kéo dài tít tắp trông rõ mồn một, không nhòe sương. Không một ngọn gió.

Đáng lẽ theo đường đê để về khu Hạ, Horty đi về phía ngoại ô, nơi có trụ sở của công ty Hàng hải. Anh hướng theo đường đó một cách vô thức, không nghĩ rằng có ý định đặc biệt gì.

Dần dà càng bước đi, anh càng thấy có đông người cũng đi theo hướng của anh, dường như cùng nhằm một nơi. Tới đại lộ Vendémiaire, thì anh và những người khác đã hợp thành một đám đông thực sự. Nhưng không ai nói gì, chỉ nghe rầm rập hàng trăm bước chân dậm thành nhịp trên hè đường, khác nào một đạo quân có phần mệt mỏi trở về doanh trại.

Khi đã nhìn thấy hàng cây trồng dọc quảng trường Nam Kỳ, thì những cỗ xe ngựa đầu tiên xuất hiện. Mui xe đều kéo sụp, nên không rõ ai ngồi bên trong. Chỉ biết xe phóng rất nhanh, những cây đèn dầu lung lẳng rung bần bật do bánh xe lăn trên mặt đất gồ ghề. Các xe cũng đi về phía trụ sở các công ty Hàng hải.

Bây giờ, Horty có muốn quay trở lại cũng không được nữa: tứ phía người chen chúc đông nghịt, xô đẩy nhau, hích vào lưng anh. Có những cô gái vừa chạy vừa quàng khăn lên vai các bà già, yêu cầu các bà hãy về nhà, để họ đi thay; song các bà thần nhiên buộc vội khăn quàng và tiếp tục tiến bước.

Một toán lính, do một trung úy cưỡi ngựa dẫn đầu, lách theo dân chúng, giơ báng súng lên để mở đường. Họ bảo vệ hai anh mõ - một là Mathias Crépineau, phụ trách thông tin ở các ngã ba khu Thượng, một là Nathanael, cháu anh ta - phụ trách khu Hạ.

Viên trung úy cưỡi ngựa đến ngang tầm Horty thì dừng lại để chờ đồng đội. Horty nắm bàn tay gỗ gõ vào đôi bốt đen lù lù sát mặt đến mức anh nghĩ thấy cả mùi da thuộc - Viên trung úy cúi xuống. Horty ngả mũ:

- Xin lỗi, tình cờ tôi qua đây. Nhưng quân đội được phái đến, chắc chỗ này bị cấm không được tới.

Viên trung úy nói là được lệnh đến bảo vệ văn phòng hãng Sao Trắng, đề phòng dân chúng manh động khi đại diện của hãng chính thức báo tin tàu *Titanic* gặp tai họa.

- Nhưng tàu có bị đắm đâu, người ta cho kéo nó về Halifax mà - Horty nói.

- Ai nói với anh như vậy?

- Tôi không rõ, một người ở quán Đầu Vẩy nói.

- Cũng được, anh cứ loan truyền tin ấy đi, ít nhất cho đến khi ta ra tới đại lộ.

Anh ta nhìn Horty với vẻ cảm tình, chắc nghĩ rằng chàng công nhân này chẳng liên quan gì đến chuyện xảy ra với tàu *Titanic*. Anh ta thúc gót giày vào sườn ngựa và phóng đi, thúc giục binh lính tiến nhanh.

Bây giờ Horthy thấy mình có việc phải làm. Anh không còn là một còng rơm nhỏ bị cuốn theo đám đông im lặng. Anh cảm thấy đồng bóng bịt anh đến ghê tởm từ lúc ba thủy Na Uy bước vào quán Đâu Vấy, đã bị xé toạc. Nghĩ lại, anh rất tiếc đã buộc cổ tay Marie vào thành thang xưởng Harston & Harston - đành rằng làm như thế là vì lợi ích của nàng, cho nàng khỏi hốt hoảng và rơi ngã, song bây giờ anh mới thấy khổ tâm cho nàng biết bao bị buộc chặt không thể có hoạt động nào khác, giống như anh bị vây chặt trong đám đông trước khi có viên trung úy đến.

Anh quay lại mọi người, giơ tay, nói to:

- Dừng sợ! Tàu *Titanic* đang được kéo về Halifax.

Nhưng chẳng ai thèm nghe anh. Họ cứ vượt qua anh, xô đẩy anh. Horthy hét.

- Có thể họ đã hạ xuống xuống biển, cứu tất cả hành khách lên rồi.

Một thiếu phụ đứng ngay trước anh, khuôn mặt thanh tú và tái nhợt có mạng che, tay chống can. Horthy nhận ra là Jeanne, bà nam tước xứ Waltor. Bà có một lâu đài nhỏ bên bờ rừng Halphen. Rừng cháy, thiêu cháy theo cả một phần lâu đài. Ông Nam tước như phát điên, biến mất tích, không thấy trở về. Nhờ có thể lực chính trị ủng hộ, bà được tuyên bố góa chồng sớm hơn thời hạn do luật định, và tiếp ở trong phần lâu đài đổ nát. Bà nuôi lợn trong cái trước đây từng là hồ xinh đẹp bao quanh là những vòi nước lộng lẫy, và đến mỗi phiên chợ thứ sáu hàng tuần đem lợn đi bán trên những quầy phủ vải đẹp vốn trước đây là quần áo sang trọng còn lại. Dù bà ta chẳng dính dáng gì đến giới hàng hải, các chủ tàu vẫn mời bà đến dự vũ hội cho thêm phần long trọng. Horthy thường mơ ước được khiêu vũ với bà. Cái lần anh mạnh dạn nghiêng mình mời bà, bà từ chối, ra hiệu bây giờ bà phải chống gậy mới đi được. Bà nói nhỏ: "Chả lẽ anh lại vác tôi trên vai như vác con bê lúc nãy?" Bà đã mời anh hôm nào đến thăm lâu đài đổ nát của bà, bà sẽ chỉ cho anh thấy bà câu lợn, mổ lợn và ướp lợn thế nào. Horthy kể chuyện ấy với Zoé, chị lập tức nổi đóa: "Thì cứ đến đi, rồi lại chẳng vác chân lên cổ mà chạy về ư? Mụ ấy là con đầm, cả tỉnh này ai không biết!"

Đêm nay, trong giá lạnh, Jeanne de Waltor đứng trước mặt anh, phả hơi nóng vào anh:

- Ai khiến anh dính vào chuyện này, hỡi chàng trai khốn khổ? Anh nhân danh ai mà phát ngôn? Anh chứng kiến con tàu khởi hành, nhưng lúc nó đắm anh có ở đó đâu.

- Vậy chuyện gì đã xảy ra, thưa bà? - Horthy bối rối.

- Tàu đắm rồi.

Bà đưa tay chỉ các trụ sở của những công ty hàng hải chạy dài dọc phố như bức tường thành đen tối, đầy hiểm họa.

- Thoạt đầu, họ nói là hành khách không ai việc gì. Cả sáng hôm nay, họ đều tung tin như vậy ở Southampton, ở Cherbourg, ở New York, và cả ở đây. Nhưng rồi điện báo đã nói rõ. Đêm nay, anh sẽ nghe họ xoay sang luận điệu khác.

Bà ta cố gắng tỏ vẻ bình tĩnh, đàng hoàng, song, sau bức mạng che, Horthy thấy lấp lánh những giọt nước mắt. Anh hỏi:

- Thưa bà, chẳng hay trên tàu bà có ai quen thuộc?

- Một huân tước trẻ người Scốtlen, thuộc dòng họ McLeod, - bà đáp. - Trong chuyến sang Pháp mới đây, ông đã thăm khu rừng Halphen, dự định mua lại tòa lâu đài bị cháy và tu sửa lại cho một người con gái của ông ta tên là Marjorie. Song có vấn đề về tài chính, vì thế huân tước cùng cô con gái đã đi tàu *Titanic* nhằm làm quen với một, hai chủ nhà băng người Mỹ nghe nói cũng có mặt trên tàu.

- Tôi cũng có một người quen trên tàu, - Horty nói.

Anh rút tấm ảnh Marie giấu trong áo ra. Jeanne de Waltorg liếc mắt nhìn nhanh:

- Trông như một cô hầu phòng ấy nhỉ? Các cô hầu phòng ở gia đình chúng tôi ngày xưa thường ăn mặc như vậy. Nếu thế thì cô ấy chết rồi. Anh biết không, bao giờ người ta cũng cứu phụ nữ và trẻ em trước.

- Thì cô ấy cũng là phụ nữ! - Horty kêu.

- Cô ấy không quan trọng.

- Không quan trọng? - Horty không tin vào tai mình.

- Thật sự không quan trọng - bà nam tước nói. Đến cô Marjorie McLeod còn không cứu được thì ai buồn quan tâm đến một cô hầu phòng?

Hai người tiếp tục bước. Mỗi người đều có người quen trên tàu, sự thân thiện tăng lên, Jeanne de Waltor khoác tay Horty, dựa vào anh mà đi. Do bị tật ở chân, bà khiến Horty phải đi chậm lại. Họ sẽ là những người cuối cùng đến trước cửa hăng Sao Trắng. Đã nghe tiếng trống khua, ánh đèn sáng trưng các cửa sổ, sắp đến lúc có người đứng ra thông báo.

Bây giờ bà Jeanne de Waltor khóc thực sự. Thỉnh thoảng bà rời tay khỏi Horty, vén tấm mạng che mặt, lấy tay giụi mắt như trẻ con.

- Cô bé mới xinh đẹp làm sao - bà nói.

Vừa đi Horty vừa nghĩ có lẽ Marie đã chết thật. Ý nghĩ ấy bắt rễ trong đầu, cụ thể là sau đôi mắt anh. Nhưng nó không dừng ở đó. Vừa nảy sinh, nó đã lọt xuống cổ họng đến mức anh có cảm giác nghẹt thở, không nuốt được nước bọt, thậm chí không hít được khí trời. Anh tưởng mình bị chết ngạt, khi ý nghĩ về cái chết của Marie từ cổ họng trôi xuống dạ dày, vậy nên đau nhói, nóng bỏng. Rồi, như dòng sông lao ra cửa biển, ý tưởng ấy lan rộng trong lồng ngực, đốt cháy anh như cỏ lửa.

Thông thường, lửa là một thứ rất nhẹ nháy múa bên trên những vật nó đốt; song ngọn lửa đốt tim Horty là cực kỳ nặng. Đến lượt bụng dưới và đôi chân anh bị lửa lan tỏa. Đùi anh như có kiến bò, đầu gối anh khuỵu xuống, Jeanne de Waltor phải đỡ anh khỏi ngã.

Ý tưởng về cái chết của Marie xuống đến chân vẫn chưa buông tha anh. Sét đánh chỉ vụt qua một lượt là hết, đằng này lửa lại ngược trở lên, theo đúng con đường nó đã xuống và lại gây những tàn phá tương tự. Nó ngự trị trở lại trên trán, và sau hai hốc mắt, nơi nó xuất phát.

Ở đây nó phát triển cách khác, tạo nên nhiều hình ảnh. Mà hình ảnh đó càng êm ả bao nhiêu càng gây đau đớn bấy nhiêu. Chúng hiện hình, dưới tất cả các góc độ, một cô gái trẻ bận đồ đen trắng, đánh rơi mất giày và bị biển cả nhấn chìm.

Một thiếu nữ trẻ khác, hình nét không rõ, cũng chìm ngấm theo. Có thể đó là cô Marjorie McLeod. Phía sau tấm hình những bóng người mờ ảo lần lượt rơi như những vật nặng bị thả xuống nước và vừa chìm vừa lắc lư một cách buồn cười. Có những bóng người mất từng mảnh y phục, ví dụ như mất váy, những chiếc váy sẫm màu loe bên trên họ như những cánh sứa. Mặt tất cả đều sùng húp, nhọt nhọt như Horty đã thấy ở người chết đuối. Riêng Marie vẫn bình thường như anh đã biết - người có ướm đâm một chút, song tóc nàng bay phất phơ theo gió chứ không dính bết vào mặt. Mặt nàng mở to.

Trụ sở hãng Sao Trắng là một cửa hiệu có tủ kính trông chẳng khác một hàng thợ giày. Tầng trệt có một cửa hẹp hôm nay được tháo nắm đấm vì lý do an toàn, không để cho mọi người xông vào bên trong. Trong tủ kính bày các mô hình tàu biển. Bị phơi nắng gió quá lâu, màu sơn đã bạc hết.

Trên gác là một bao lơn có lan can bằng sắt mang biển hiệu của Công ty, và ba cột để treo cờ... cờ hãng Sao Trắng màu đỏ có ngôi sao trắng, cờ nước Pháp và cờ Vương quốc Anh.

Một người đứng trên bao lơn thông báo các tình tiết của vụ đắm tàu và bày tỏ lời phân ưu chính thức của Công ty. Chung quanh hắn là một hàng rào lính bảo vệ, phía dưới là quần chúng rì rào, nên cảnh tượng giống như đức vua đọc lời thoái vị. Thực ra hắn ta chỉ là một nhân viên chẳng chức vụ gì, mặc dù hôm nay mặc lễ phục để tỏ sự nghiêm trang. Mẹ là người Airlen, hắn nói sõi tiếng Anh. Có lẽ vì thế mà hắn được cử ra đại diện cho Công ty ở bến cảng này, vốn chỉ tiếp toàn những tàu nhỏ; tàu lớn thỉnh thoảng mới cập bến bất thường, để tránh bão hoặc sửa chữa hỏng hóc.

Trong khi hắn nói, một số nhân viên khác dựng những bảng lớn đặt tựa lên thành ghế cao, trên ghi bằng phấn danh sách những hành khách tàu *Titanic* được tàu Carpatha của hãng Cunard ở gần đó giữa đêm tối đã đến cứu kịp thời.

Trên danh sách, không có tên Marie Diotret. Nhưng Marjorie McLeod thì được cứu thoát, và Horty bực mình với Jeanne de Waltor là đã vội vã bám lấy anh mà lu loa. Bà ta không thể sống mà không cố tình bám vào phía này hay phía khác. Nay dứt ra khỏi Horty, bà ta lại nhập vào số người hiểm hoi có họ hàng hoặc bè bạn trong số những người thoát nạn. Họ cười nói, phần khởi như vừa giành được thắng lợi. Họ không ngớt chỉ tay lên bảng, nhắc đi nhắc lại tên người đã sống sót. Jeanne de Waltor chạy hết người này sang người khác, đề nghị lấy ngôi nhà thờ cháy đen trong rừng Halphen của bà làm nơi tổ chức một buổi lễ tạ ơn và phát bánh thánh.

Quần chúng bắt đầu tản đi. Rất nhiều người đến đây chỉ để tò mò biết tin, số người có liên quan đến thảm họa chỉ là thiểu số. Các bà già cho rằng mọi việc thế là sông phẳng, các chủ tàu người Anh đã xử sự nghiêm túc, vì xét cho cùng họ không nhất thiết phải tổ chức buổi thông báo ở một thành phố nói chung không dính dáng gì đến tàu *Titanic*.

Binh lính cũng rút dần. Viên trung úy nhảy xuống đất, tay dắt cương ngựa. Hắn cạp mũi vào nách, ngược nhìn lên trời đọc vanh vách tên các ngôi sao trước sự ngạc nhiên của đồng đội.

Còn lại mình Horty trước trụ sở. Chẳng ai buồn hỏi anh còn định chờ đợi gì. Mà có hỏi, anh cũng sẽ chịu không trả lời được. Anh chưa thể rời khỏi nơi này, thế thôi.

Trên tầng gác, cửa sổ đã khép, đèn đã tắt. Một nhân viên trở lên bao lơn để treo ba lá cờ rủ. Anh ta thấy Horty đứng bất động trên vỉa hè, liền cất tiếng chào lịch sự, vì đó là một nhân viên bé nhỏ chưa đầy mười bốn tuổi.

- Hãy khoan, cậu bé! - Horty gọi to.

Thông thường, anh xưng mày tao với trẻ con. Nhưng cậu bé này nắm tin tức của một sự kiện kinh thiên động địa, nên có một quyền uy đặc biệt.

- Hết rồi - cậu bé nói - Chẳng còn tin gì mới nữa.

Cậu ra hiệu cho Horty đi về, Horty nấn ná:

- Liệu họ có công bố điều gì khác nữa không?

- Công bố gì nữa? Ở thành phố này, có ai mất ai đâu. Nhưng trên báo chí, chắc sẽ đưa tin nhiều chi tiết.

Cậu gỡ một lá cờ bị quấn quanh cột. Rồi đi vào mất hút.

Một người từ trong bóng tối bước ra, tiến lại gần Horty. Đó là Sciarfoni, một người Ý thường giúp một tay để neo tàu khi đoàn thủy thủ thiếu người. Hắn luôn lảng vảng ngoài hè phố, hoặc ngồi ghếch trên yên chiếc xe đạp tàng, chở người thuê mướn.

Hắn cầm một nắm giấy bạc nhàu nát, kéo Horty ra chỗ sáng dưới cây đèn, chìa tiền ra:

- Cho cậu cả số tiền này, nếu cậu đổi tó một thứ.

Horty im lặng, chờ hắn nói tiếp. Anh cảnh giác với tên người Ý, vốn có tiếng là xấu.

Tó mua cái ảnh của con bé, - Sciarfoni nói. - Hắn sột soạt giấy bạc trong tay, nói tiếp:

- Bây giờ cậu còn giữ nó làm gì? Chỉ khổ thôi.

- Thế còn mày? - Horty hỏi.

Tên Ý nhổ nước bọt vào bàn tay không, vuốt ria mép:

- Cậu biết tó đấy, tó ưa ảnh đẹp. Nếu cậu giữ ảnh trong áo, khác nào cậu nằm úp lên mộ con bé. Chỉ có loài khuyển mới làm như thế. Nhưng cậu không phải là khuyển.

Sciarfoni nói đúng. Giờ đây Marie đã chết đuối, Horty sẽ không dám mang ảnh nàng về nhà, như vậy khác nào mua của lão bán rong những đồ vật sót lại của một tàu đắm có người chết. Tấm ảnh trong đó Marie nhìn thẳng Horty có điều gì bất thường, như một xác chết bị người đời quên không vuốt mắt.

Sciarfoni lại nói:

- Cậu sẽ nhớ nàng hơn nhiều nếu không còn ảnh. Tớ cũng thế, hồi còn giữ ảnh bà cụ mình, không tài nào nhớ được giọng cụ. Bây giờ ảnh mất, tớ chỉ gọi tên bà - *má, má Agostina* - là mình nghe thấy tiếng bà đáp lại. Tớ chắc chắn là cậu cũng sẽ nghe thấy tiếng nàng.

- Không, tao không nghe. Người chết là hết!- Horty đáp.

Thật tình anh muốn mọi chuyện sẽ như vậy, rạch ròi như đất và biển. Còn hơn là khổ tâm phải tưởng tượng Marie đang lưu lạc ở một vũ trụ mà anh không thể theo kịp, không biết là nàng có yên ổn hay hoảng sợ, nơi đó sẽ chẳng có ai nghĩ đến nhường phòng, nhường giường nếu nàng mệt, bịt mắt nàng nếu nàng chóng mặt.

Horty chưa từng thấy người nào thật tốt, đáng được hưởng hạnh phúc vĩnh viễn, cũng không người nào xấu đến mức phải chịu cực hình vô tận. Vậy thì phải có một cái gì trung hòa, và đó chính là cuộc sống, cuộc sống đích thực. Cho nên cần chi phải có cái gì (hoặc nơi nào) sau cái chết để rồi phải bắt đầu như cũ?

Anh nghe nói những người chết đuối, trước khi mất hết ý thức, có một cảm giác thư giãn sâu sắc, giống như sự khoan khoái của người sắp ngủ sau một ngày vất vả. Marie chắc không hình dung rằng nàng đang chìm - mà chỉ đột nhiên nghĩ là mình đạt tới hạnh phúc.

Anh rút tấm ảnh từ trong áo, ngắm lần cuối.

- Dù sao ta cũng không gặp lại nàng. Đẳng nào đi hết hành trình, nàng cũng ở lại nước Mỹ, bang Maine.

Với một người như Horty thì cái chết và bang Maine đều là những lãnh địa xa vời như nhau, không thể tới.

- Đây! - anh đưa chiếc ảnh cho Sciarfoni và đút tiền vào túi.

Nhưng khi đi qua quảng trường Nam Kỳ, anh lại tiếc đã nhường ảnh cho hắn. Anh có nhiều bạn thân ở quán Đầu Vẩy, biết đâu có người chả thích có ảnh Marie. Người đó sẽ đặt nó vào cuốn anbum cùng những ảnh khác, và nhiều năm sau, chấu chắt anh ta sẽ giở ra, chuyền tay nhau xem nhân một cuộc họp gia đình ngày chủ nhật, và nhớ lại.

- Đây là một cô hầu phòng tàu *Titanic*. Nếu còn sống giờ cô ta đã gần trăm tuổi.

- Tư liệu quý đấy - một người nào đó sẽ nói - không hẳn thật giá trị, nhưng xúc động - có đúng là xúc động không?

- Rất xúc động - ai nấy đều sẽ đồng tình.

- Một tấm ảnh như thế, liệu có thể thương lượng đổi chác được không? Thực ra, cô gái này xa lạ với ta - tôi muốn nói không giống như đem dạm bán ảnh của ông chú Sacher Pascha chúng ta.

Và rồi ảnh Marie sẽ được lồng vào khung bạc đặt trong tủ kính của một hiệu bán đồ cổ, hoặc người ta sẽ in lại khuôn mặt thanh tú của nàng thành hàng ngàn bản trên bưu thiếp. Và sau này nếu nhà văn nào viết sách về lịch sử tàu *Titanic*, chắc chắn không thể thiếu ảnh chân dung Marie với lời chú thích: *(từ trái sang phải) một phòng tắm trên tàu - một cô hầu phòng trẻ*

chuyên phục vụ các khoang hạng nhất - một góc phòng máy.

Horty đứng dừng giữa quảng trường. Anh run vì lạnh. Lúc này, tấm ảnh Marie áp trong ngực ngăn được phần nào không khí giá lạnh khỏi lùa vào tận làn da. Anh hiểu mình đã phạm một điều đại dột khi bán ảnh cô hầu phòng. Anh hét lớn:

- Sciarfoni! Lại đây, Sciarfoni!

Chỉ có im lặng đáp lại. Lúc này đã quá nửa đêm.

- Thằng Sciarfoni chết tiệt, vậy thì tao phải đến tìm mày.

Tên người Ý sống ở một khu phía tây thành phố mà dân chúng quen gọi là xóm Liều, vì cư dân nơi đây quá nghèo khổ không thể tham gia cuộc sống cộng đồng, đã tự tổ chức lại với nhau theo một thứ lệ làng, đứng ngoài luật pháp xã hội. Họ chui rúc trong những căn lều làm bằng những xác thuyền lật úp rải rác suốt dọc đụn cát. Cửa ra vào và cửa sổ được trổ khoét ngay vào vỏ thuyền, và được che chắn bằng giấy sơn dầu, hoặc lợp bằng lá hay rơm rạ.

Không khó khăn, Horty tìm ngay ra căn lều lụp sụp của Sciarfoni: nó đặt trên mấy lượt gạch nên nhô cao hơn những lều khác, và vào giờ khuya khoắt này, nó là nơi duy nhất còn chút ánh sáng thấp thoáng sau những tấm ván ghép hở hoác. Horty bước lại gần và nhòm vào trong.

Trần trùng trục giữa một đồng đồ đạc lỏng chỏng, Sciarfoni đang thủ dâm. Hắn nằm ngửa trên nền đất nện, cạo dương vật vào giữa đùi và mu bàn tay phải, toàn thân run bần bật như động kinh. Tấm ảnh Marie đặt trước mặt hắn. Thỉnh thoảng hắn cong người lên, há mồm chạm vào bức ảnh, làm nên tiếng động nhẹ như cánh bướm đêm đập phải thông phong đèn.

- Sciarfoni, không được làm thế - Horty khẽ kêu - Sciarfoni, tao van mày...

Nhưng tên người Ý không nghe thấy gì. Hắn bắt đầu rên vì khoái lạc.

Cảm giác kinh tởm ập vào Horty, một cái gì cay đắng xộc lên từ bụng lên tới cổ. Anh vớ một cái mỏ neo cụt, vung lên phang vỡ cửa sổ. Những mảnh gỗ và kính vụn bắn tung tóe vào cả chỗ Sciarfoni nằm. Hắn nhòe dậy, gào lên.

Qua lỗ cửa bị phá Horty nhảy vào, ngã xấp bụng trên nền đất. Lập tức Sciarfoni đề lên anh, cứ lấy chân mà nện, thúc vào sườn. Nay đến lượt Horty giãy giụa, tìm cách tóm một chân của đối thủ để làm hắn mất thăng bằng. Mải đánh đấm, Sciarfoni không đề phòng đôi tay của Horty vung lên chém xuống. Hắn ngã bổ chửng, gáy đập vào thành một cái chậu gỗ trong đựng một thứ nước nhờn nhờn có thả vài con cua.

Bản thân bị kẻ thù đánh khá đau, Horty chưa gượng dậy được ngay. Đôi mắt mở to của Marie nhìn thẳng vào anh. Bên ngoài, tiếng chó sủa ầm ĩ.

Ngồi nép mình vào góc cái vỏ thuyền lật úp, Horty chờ cho Sciarfoni tỉnh lại. Anh đã tắt đèn dầu, phòng có ai đến ngó ngang chẳng. Sóng, mặc tiếng chó sủa, dân xóm Liều vẫn im thin thít trên giường.

Horty rút mấy tờ giấy bạc mà tên Ý đã trả, đặt lên bụng hắn, rải ra từng tờ một để hắn nhìn cho rõ và thấy anh không giữ lại tờ nào. Hắn thét lên:

- Tao sẽ không quên. Không bao giờ tao quên những gì mày vừa làm, Có ngày tao sẽ giết mày!

- Được rồi. - Horthy nói. - Đêm nay là một đêm khốn khổ cho tất cả.

Anh không còn giận dữ nữa, chỉ còn sự thương hại vô biên cho bản thân, cho Marie và cho Sciarfoni. Giờ đây anh đang tìm một lời dàn hòa để có thể ra đi. Anh tắt lại đèn. Anh thông cảm với Sciarfoni. Bất cứ người đàn ông nào, giàu hay nghèo, nhìn thấy bức ảnh, cũng muốn cầm lấy nó để mà mơ mộng.

Lão thợ ảnh người Tàu đã tỏ ra có kỹ thuật lạ kỳ khi định hình Marie vĩnh viễn dưới dạng một con người nhỏ bé cùng lúc vừa mời gọi vừa khước từ. Vậy mà lúc hắn chụp hình, chỉ mất một thời gian rất ngắn. Horthy cảm thấy ghen tị với lão Tàu, phải chăng lúc ngắm nàng lộn ngược trong ống kính, Hắn lại hiểu Marie hơn cả anh, mặc dù anh từng ở suốt đêm cạnh nàng tại Southampton.

Sciarfoni nặng lê trườn mình tới giường nằm, lục dưới nệm cỏ, lấy ra một con dao, tiến về phía Horthy. Horthy vội chuồn ngay qua cửa sổ vỡ, để mặc phía sau Sciarfoni lảm nhảm chửi rủa bằng tiếng Ý.

Horthy băng qua xóm Liều giữa tiếng chó sủa. Anh vấp ngã nhiều lần, mặt xây xát vì những bụi gai mọc trên cát. Nhưng giờ đây ảnh Marie lại áp trong ngực, nên anh không thấy lạnh.

Chùng nào còn giữ ảnh trong người, anh không thể trở về nhà. Dù có bịa chuyện gì về Marie - dù anh có nói đúng sự thật chẳng nữa - Zoé chắc chắn sẽ không tin. Chị sẽ nghĩ Marie là loại điểm ở phố Solidor giả danh làm hầu phòng để chài đàn ông, và sẽ lao ngay ra đó để tìm cô ta, trị cho một trận. Hoặc chị sẽ trị ngay chính Horthy, như chị đã làm một lần hồi mới yêu nhau, bằng cách bắt anh nhúng dương vật vào một cốc đựng thứ nước cồn xanh vẫn dùng để lau cửa kính. Nếu Horthy không chịu chấp nhận sự tẩy uest ấy, Zoé sẽ đợi khi anh ngủ để chính tay chị làm, ngồi dè lên anh để anh không cựa vào đâu được.

Horthy vòng quanh đụn cát theo lối mòn của lính hải quân và trở lại quán Đầu Vấy. Anh ngồi dựa góc tường chờ quán mở cửa. Anh nghĩ mình chẳng đáng giá hơn con chó. Anh ngủ thiếp đi, giấc ngủ đầy những mộng mị hãi hùng trong đó anh nhìn thấy Marie chết. Lúc thì nàng cùng chìm với con tàu hai tay bị buộc chặt vào thành boong giống như khi bị buộc vào thang sắt hãng Harston & Harston; lúc thì nàng nhảy xuống biển, cố bơi về một chiếc sà lúp, nhưng lão thợ ảnh Tàu lại chum tấm vải đen lên khiến nàng nghẹt thở, thiu dần.

Khi trời sáng, tiếng cửa mở đập vào tường chan chát làm anh thức giấc. Quán đã mở. Anh bước vào. Chỉ có mình anh. Anh ngồi vào chỗ thường lệ, dưới cái mai rùa, Anh đặt ảnh Marie trước mặt.

Cô hầu bàn đẩy tải lau nhà, đi tới đi lui, chẳng buồn để ý đến người khách đầu tiên.

Những con tàu đậu trên cảng, treo cờ rủ và một số phụ nữ trong đó có Bathilde Buren, cho rằng phải để tang con tàu Anh xuyên Đại Tây Dương. Áo tang đen hoàn toàn thích hợp với thời tiết nhọt nhọt mùa Xuân mà lại có vẻ như mùa Đông này.

Trong vài ngày, cho đến khi tàu *Carpathia* cập bến New York và xuất hiện những nhân chứng

đầu tiên sống sót, báo chí bán khá chạy. Sáng sáng và chiều tối một người cưỡi ngựa đi dọc các đường phố và khu Hạ rao đầu đề các bài báo. Bác ta chở trên lưng ngựa một đồng báo chí minh họa những cảnh tượng bi thảm, đứng trong những bao bằng da thuộc, theo bác ta nói thì xưa kia đã dùng để đựng bột vàng của Ngân hàng Pháp. Chiếc bao vẫn còn vết thủng do viên đạn của một tên cướp thời đó đã tấn công người áp tải vàng.

Dần dần mối quan tâm của mọi người nhạt dần. Hầu như không còn ai nhớ được chính xác ngày tháng xảy ra vụ đắm tàu. Họ chỉ nhớ là vào một đêm tháng Tư, có vậy thôi.

Horty lẩn trốn ở quán Đầu Vấy. Anh ăn bữa tối ở đây và ngủ trên gác xép, tại đây bác Caraibe trả cho anh một tấm nệm rơm.

Anh trốn Sciarfoni.

Ban ngày tên Ý lợi dụng người lái cần cẩu chỉ có một mình trên ca bin cần cẩu để luồn xuống dưới gầm cổ máy như dưới một cái bụng dễ bị tổn thương. Hắn ở đó nhìn mặt de Horty, vừa dùng một mẫu thạch cao vẽ lên các chân cầu cẩu những hình đầu lâu, bộ xương, những xác người treo cổ.

Thỉnh thoảng, khi tắt máy cần cẩu, Horty nghe rõ tiếng thạch cao siết trên sắt.

Anh em bốc vác không tin Sciarfoni dám giết Horty nếu anh đi một mình và gặp hắn. Nhưng họ tin rằng tên Ý và Horty có thể đánh nhau và do không có được khôn ngoan của loài chó khiến cuối cùng một con sẽ phải nằm ngửa bụng. Bởi nếu như nổi uất giận làm Sciarfoni thành kẻ nguy hiểm, thì Horty đâu có kém gì, do nỗi đau đốn đòn nén trong anh không thể nói ra vì sợ đến tai Zoé.

Thế là mỗi khi còi rú báo tin tan tầm, anh em bốc vác lại hộ tống người lái cần cẩu từ bến tàu Colombie đến quán Đầu Vấy. Họ tạo thành bức tường chắn bao quanh anh. Họ quán bao tải bằng dây dày lên đầu để bảo vệ gáy và vai. Che chắn cẩn thận như vậy, họ đi ngược những đường phố ven biển im ắng. Đi đầu là bác già Al Bazeiges. Thỉnh thoảng họ nhìn thấy bóng tên Ý ló ra giữa những dãy nhà kho. Hắn huơ tay múa chân, lớn tiếng chửi rủa họ.

Theo ý kiến Al Bazeiges thì anh em bốc vác không thể làm gì hơn: từ ngày Horty lái cần cẩu số 14 theo quyết định bất thường của chủ tịch Siméon, thì thật ra anh không còn là người trong đám của họ. Về phần tên Ý, hắn bị anh em hoa tiêu không gọi tham gia công việc nữa trừ phi bắt buộc dĩ, cho nên hắn kết thân với bọn Băng Đen và không thừa nhận uy quyền của người đứng đầu đám bốc vác nữa.

Theo lời khuyên của bác già Al Bazeities, Zoé đã báo cho chủ tịch Siméon biết. Ông này cai quản toàn bộ nhân lực trên các bến cảng, không phân biệt họ làm công việc gì. Ông ta chỉ cần dọa đuổi việc là tất cả răm rắp chấp hành ngay.

Zoé đến nhà riêng Siméon, một ngôi nhà cao màu trắng nằm ngay ven biển, có hàng hiên chạy bốn phía xung quanh giống như đường đi tuần để theo dõi sự việc trên toàn vùng biển, và một khu vườn thoải thoải rậm rì các loại cây có mùi thơm mà thuyền trưởng các tàu đem cây con về cho vợ Siméon. Bà ta vốn thích vườn tược.

Chủ tịch Siméon mừng rỡ thấy Zoé xuất hiện trên bậc cửa nhà ông ta. Quên bằng mình là phụ

nữ, Zoé bỏ mũ ra trước, lễ phép cầm ở tay, đầu hơi cúi và hai má đỏ ửng. Siméon cười. Ông ta cầm tay chị, dẫn vào phòng khách chất đầy các vật kỷ niệm làm theo hình con tàu. Zoé khóc thút thít. Trước tình trạng đó, Siméon mời chị ăn kẹo nu-ga màu nâu và một tách nước hầm hoa cam, khuyên chị uống lúc đang còn nóng bỏng. Zoé tuân theo, bỏng cả lưỡi và sặc sụa, trong lúc ông quàng tay ôm vai chị, cười sung sướng vì dịp may bất ngờ được gần chị.

Tàu bè của Siméon đều đang trên biển và vợ ông thì đang với tư cách thủ quỹ, tham gia Hội nghị toàn thể của hội Trẻ em Mồ côi ngành Hàng hải nên ông chủ bao thầu đã tưởng ngày hôm nay sẽ phải chịu ngồi buồn ở nhà. Trời mưa bụi và thời tiết chưa đủ lạnh đến mức chiều nay được nhóm bếp lò sớm, ông già có một cái thú là rán một cặp xúc xích rồi, ngồi nhắm với rượu vang trắng Chi Lê.

Siméon mở ô, dẫn Zoé ra thăm khu vườn toàn loại cây lạ chạy dài ra đến đường cái. Sau một khóm tre, có một kiốt bát giác cổ xưa, trước kia là chỗ cho đội kèn bây giờ được ông biến thành vườn ươm lợp kính. Các tấm kính được quét một lượt sơn trắng Tây Ban Nha khiến người đứng ngoài không nhìn thấy bên trong. Ông già lấy có trời đổ mưa to, kéo Zoé vào trú trong đó.

Siméon vuốt ve và liếm tấm thân Zoé. Trong lúc ông ta vằn vò chị thì Zoé ngửa đầu nhìn nước mưa chảy ròng ròng bên ngoài lớp kính đặt nghiêng trên mái nhọn của kiốt. Chị kể Siméon nghe chuyện có một thằng cha tên là Sciarfoni, đã từng bị tù và ngày nay sống vật vờ trên các bãi biển của nước Cộng hòa, đang âm mưu giết Horty. Zoé không hiểu do đâu, nhưng chắc phải có nguyên nhân trầm trọng và lớn lao nào đó mà Horty nhất định không chịu nói ra với vợ. Từ ngày ở Southampton về, chồng chị như bị ma ám. Zoé năn nỉ Siméon cứu hai vợ chồng chị một lần.

Siméon nghe một cách hồ hững. Ông ta co quắp bên dưới người phụ nữ nhỏ bé, liếm đùi chị, thăm nghĩ tại sao cuộc đời còn dành cho ông ta những khoái cảm mãnh liệt đến thế này? Ông ta chẳng mất gì mấy mà nhận được hết sức nhiều. Cho nên ông bình thản chờ cuộc sống sẽ còn yêu cầu ông phải đền đáp. Siméon tin rằng chính là lúc này đây và ông đã chuẩn bị tinh thần từ trước. Thì ra toàn bộ những gì người phụ nữ kia yêu cầu chỉ đơn giản là xoa dịu nỗi cơn giận dữ của một thằng phu Ý.

Ông ta không nhịn được, bật cười khoái trá trong khi Zoé ngược lại, khóc nức nở.

Cô hầu của quán Đầu Vấy tên là Aicha. Cô ngủ trên gác xép, đúng cái gác xép đêm đêm Horty lên đó nằm. Bác chủ quán Caraibe chỉ chẳng một tấm vải hoa cũ kỹ lên xà nhà để ngăn đôi căn gác xép này.

Cô bé là tín đồ đạo Hồi. Gốc gác Aicha ở Thổ Nhĩ Kỳ. Năm nay cô bé mười lăm tuổi, mũi khoằm, miệng to, môi đầy lúc nào cũng mọng máu tím, như thể vừa bị ai vả vào đó sưng lên.

Gần ba năm nay Aicha sống trên gác xép này, cô đã biến nó thành một thứ tổ ấm, tha vào đây đủ thứ đồ vật mảnh dẻ và nhẹ bồng như các loài chim thường tha về làm tổ. Những bông lúa mạch đại, mai mực, mẩu day, những mẩu sáp bóc ra ở miệng các cây nến. Aicha sống trong một thế giới xám ảm đạm nghèo khổ, bốc lên mùi của những tổ chim ấm áp nhưng có gì đó làm người ta lợm giọng.

Bản thân Aicha cũng có dáng đi như loài chim, luôn nhún nhảy. Cô bé chỉ đi bằng hai ngón chân cái và hai tay giang ra như để giữ thăng bằng.

Tuy vậy Aicha vẫn được đám đàn ông chú ý. Thủy thủ đem quà đến tặng cô bé. Chủ yếu là những tấm áo liền váy không đắt tiền, may vội vã, đường chỉ thừa mảnh, nhưng lại là những tấm áo mua ở Mêhicô, Achentina và mang đủ mọi màu sắc.

Đến giờ đóng cửa quán, Aicha cài then các cửa chớp, tắt các ngọn đèn rồi lấy chùm chìa khóa quán rượu ra lắc nhẹ. Nghe thấy tiếng chìa khóa leng keng, khách hàng ngừng trò chuyện, đứng lên, lắc đầu rồi bước ra khỏi quán, mắt không rời Aicha, hy vọng cô có một cử chỉ đáp lại. Nhưng cô bé chưa bao giờ mời khách lên gác xếp với cô. Mặc dù cô yếu đuối, đàn ông không ai nỡ thô bạo với cô.

Bây giờ thì đêm nào Horty cũng nằm ngay gần cô, trong cái gác xếp mà ban đêm không ai mò lên. Bản thân bác Carabe cũng tránh trèo lên đó sau lúc mặt trời lặn, sợ người ta đồn đại là bác ta cưỡng ép một cô gái vị thành niên.

- Ông sẽ ở đây trong bao lâu? - Đêm đầu tiên Aicha hỏi qua tấm rèm vải hoa

- Chưa biết. Nhưng tôi có làm phiền cô không đấy?

- Sao ông không về nhà?

- Thằng cha Sciarfoni, - Horty đáp. - Hắn đòi giết tôi. Cô thừa biết rồi còn gì.

- Ông sợ lão ấy nấp chỗ nào rình à?

- Đúng thế, - Horty. - Thằng cha có thể nấp sau bức tường nào đó.

- Aicha nghe thấy tiếng Horty gãi ngực sồn sột rồi anh nói tiếp:

- Ít lâu nữa, bao giờ ngày dài hơn hiện nay đôi chút, tôi sẽ về nhà ngủ. Trời còn sáng thì thằng cha Sciarfoni không dám tấn công tôi. Mà nếu hắn dám thì tôi cũng dễ phát hiện hắn từ xa. Cô yên tâm là tôi sẽ quật hắn. Đá một lần tôi đánh cho hắn quỵ xuống. Bây giờ đi đâu hắn cũng cài dăm bảy con dao ở thắt lưng, nhưng hắn chưa kịp rút dao thì tôi đã làm hắn vỡ sợ rồi. Cô chỉ còn việc đem khăn ra mà lau sợ cho hắn thôi.

Horty thấy tấm rèm bị vò lại, dường như cô gái Thổ Nhĩ Kỳ túm lấy để bịt miệng cho khỏi hét lên

- Cô tha lỗi, - Horty nói. - Đàn ông chúng tôi là như thế cả.

- Vâng, - Aicha nói

- Nếu năm nay người ta cùng thưởng cho tôi con bê như những năm trước chứ không cử tôi đi Southampton thì đâu xảy ra lắm chuyện như thế này.

- Mọi bất hạnh của con người đều có bàn tay của Chúa Trời - Aicha dẫn lời trong kinh Coran. - Ông có ăn con bê đó thì con tàu kia vẫn cứ đắm

và người đàn bà kia vẫn cứ chết đuối.

- Vậy thì cô đừng nói nữa, - Horty nói.

Anh ngồi xuống nệm rơm. Anh đã đặt tấm ảnh Marie trước mặt. Trong này tối, nên Horty hướng nó về phía mặt trăng. Ánh trăng rơi vào qua lỗ thông hơi và anh phải luôn nhích vị trí tấm ảnh để trăng chiếu vào được. Trăng di chuyển và Horty nhích dần tấm ảnh sang lỗ thông hơi khác để đuổi theo, bởi gác xép có cả một dãy lỗ thông hơi như thế. Và hôm nay mặt trăng di chuyển rất nhanh.

Không phải lúc nào Aicha cũng nghe được rõ lời Horty kể, mặc dù cô bé đã áp tai vào sát tấm rèm. Nhiều lúc Horty hút hơi, như thể bị ai chẹn họng. Anh không dùng những câu dài giống như thủy thủ ba hoa, thỉnh thoảng ghé vào quán Đầu Vây xin uống rượu và trả tiền bằng cách hiến một câu chuyện ly kỳ về những chàng kỳ mã đất Californie, về các cô người tình của họ cài lược sâu vào mái tóc đen, về những bộ yên ngựa bằng da với những hình vẽ cầu kỳ mà họ quý hơn cả ngựa... Nhưng Horty thì nói dứt quãng, như thể anh cố gắng lắm mới thốt lên được, giống như kẻ hấp hối phải vội nói cho hết trước khi tắt thở, không còn quan tâm đến ngữ pháp; giống như kẻ khốn cùng thốt lên thứ họ cần thiết hơn cả và dùng những chữ giản dị nhất, bởi những chữ đó bật ra từ miệng họ. Ở đây không có vấn đề lựa chọn mà chỉ đơn giản là họ không thể nói ra điều đó bằng những từ ngữ khác.

Và những điều Horty nói về cô hầu phòng Marie kia thoát đầu không liên quan đến Marie. Anh kể về buổi tối hôm đó ở Southamptor, về ánh hoàng hôn, về nước mưa trộn lẫn bùn, về làn sương đang kéo đến nhanh và về khói những con tàu phun ra. Người nghe thấy quang cảnh bến tàu ở đó giống hệt bến tàu bên ngoài quán Đầu Vây này: Tiếng đàn ông cười đùa, máy hát quay, tiếng các xà ích cãi lộn tục tĩu... Tưởng như cảnh tượng đó hiện ra mờ nhạt trên tấm phông rạp hát của một rạp quá nghèo không đủ tiền để thuê vẽ một tấm phông đậm nét. Nhưng cảnh tượng đó mờ nhạt đến nỗi mọi người cảm thấy tất yếu sẽ phải xuất hiện một thứ gì đó lý thú. Họ cảm thấy tấm phông kia sắp phải kéo lên để lộ ra một cảnh tượng nào đó đặc sắc.

Đến lúc đó cô hầu phòng Marie mới xuất hiện. Nàng không chui ra từ làn nước mưa giống như cô gái chịu từ dưới làn nước đổ của ngọn tháp. Nàng chính là làn nước mưa, lẫn trong mưa. Đơn giản là mưa, sương mù, khói hòa nhập vào nhau tạo thành hình ảnh Maria và nàng bước vào khách sạn Vĩng Spithead.

Hình bóng nàng dần dần hiện ra từ bóng, quấn chặt trong tấm áo mưa “không thấm nước”. Aicha không biết rõ lắm áo “không thấm nước” là thế nào và ba chữ bí ẩn đó khiến cô cho rằng nàng Marie kia không giống mọi phụ nữ khác trên đời. Ngay lập tức mọi người không thấy hình nét Marie đâu nữa. Rồi cảnh hoàng hôn ở Southampton kia cũng biến mất, chỉ còn Marie một mình hiện ra tựa đôi vai trên tấm gương của phòng ăn uống với khuôn mặt trái xoan xanh xao.

Horty tả rất sơ sài khuôn mặt và tấm thân nàng. Anh chỉ kể rằng nàng trẻ và đẹp. Nhưng giọng nói của anh đủ gọi lên toàn bộ dáng hình Marie, giống như cái kèn harmonica không cần lời lẽ cũng vẫn gọi lên được hình ảnh, chỉ bằng các âm thanh trầm bổng, luyến láy.

Tiếp đó Horty kể rằng trong lúc bước xuống thang gác, anh nhìn thấy vóc người anh hiện ra, to dần lên trong tấm gương bên cạnh Marie. Mặc dù Horty đã cẩn thận cài khuy áo va rơi và chải đầu, anh vẫn thấy mình quá xấu xí. Người anh sục nức mùi than. Bụi than trong chuyến tàu đi Southampton đã bám lên cổ áo anh những chấm đen li ti. Anh đã nghĩ Marie tưởng anh là thợ đốt lò của khách sạn, sẽ xa lánh anh. Nhưng trái lại, nàng ngược cặp mắt trong vắt, mỉm cười và chìa tay ra cho anh.

Nàng đã thì thầm gì đó, vài câu thông thường về cơn mưa và về chuyện không thể kiếm được phòng nghỉ vì số người kéo đến Southampton quá đông. Horty đứng bên cạnh Marie, hít hơi

thở của nàng. Hơi thở của Marie không phải mật, không phải mùi hoa hoặc mùi quả, mà chỉ là hơi thở của một phụ nữ rét cóng và có thứ gì đó nhạt nhẽo làm người ta nghĩ đến giấc ngủ.

Và Horty đã yêu nàng. Yêu ngay lập tức. Giống như mỗi khi con người ta đứng trước một hiểm nguy lớn lao, Horty đột nhiên nhớ lại toàn bộ cuộc đời anh đã trải qua. Cho đến ngày hôm nay Horty chưa hề đặt câu hỏi cuộc sống của anh liệu có chút ý nghĩa nào không. Bây giờ thì anh chợt hiểu ra rằng, anh chịu đựng suốt năm mươi hai năm qua chỉ cốt để hưởng một khoảnh khắc này, cái khoảnh khắc bù lại tất cả. Sau khoảnh khắc này, chắc chắn anh cũng lại xuống dốc. Không một chút oán hận, anh sẽ mang trong mình mãi mãi cái khoảnh khắc huy hoàng chói lọi khi hơi thở của Marie lướt trên da mặt anh. Bởi ngay sau đấy nàng cáo từ rồi lập tức tan biến.

Horty nói:

- Đây là một cô hầu phòng đã hoàn mỹ, mặc dù nàng mới lần đầu tiên lên tàu phục vụ. Nàng kể cho tôi nghe cách đặt khay điểm tâm lên giường cho khách: chỉ cần duỗi hai cánh tay, nhất là không được cúi đầu, tuyệt đối không để hành khách trên tàu phải hít hơi thở buổi sáng của người hầu phòng. Không dứt khoát không được làm thế.

Horty không nói gì về bữa ăn tối ở nhà hàng Calcutta cũng như cuộc leo vớt vả cầu thang sắt của nhà máy Harston & Harston, Horty đi ngay đến sự việc chủ chốt, theo anh, diễn ra trong gian phòng khách sạn.

Được các cô gái điểm trên phố Solidor thì thâm thuật lại, Aicha biết được một số trò mà Horty kể là đã hưởng trên tấm thân đáp ứng nồng nhiệt của Marie. Horty và cô gái đang mỗi một kia đã tiến hành tất cả những trò tình ái mà một người đàn ông và một người đàn bà có thể tiến hành, trong lúc cả hai đều trần truồng và dê mê trong căn phòng khóa trái. Hễ thấy bất cứ tiếng động nào trong đêm: từ tiếng chuông báo giờ trên tháp, tiếng còi một con tàu, tiếng còi xe dưới đường lúc lắc đến tiếng cười rộ lên của một phụ nữ đang tìm khách sạn để nghỉ và vì trời mưa, tháo dép ra cầm tay, lội bì bõm trong những vũng nước.... Horty và Marie lại đổi vị trí cho nhau và đến lượt ai nằm trên, người đó tha hồ muốn làm gì người nằm dưới thì làm.

Aicha thầm nghĩ, một số cách chiều chuộng nhau còn đậm thắm lịch sự nhưng một số cách cô thấy quá đáng. Nhưng cô sẽ không phản kháng nếu như bây giờ Horty lật tấm rèm lên, kéo cô sang và ép cô tiến hành những cách chiều chuộng mà anh kể cho mọi người nghe. Giọng anh lái cần cầu chậm rãi, trầm và khàn, tạo cho Aicha có cảm giác những trò tình ái hạ thấp phẩm giá phụ nữ nhất cũng sẽ trở thành đẹp khi người đàn bà nào đó được nép trong vòng tay Horty, được tấm thân anh đè nặng lên. Đây là lần đầu tiên Aicha được nghe một giọng nói như thế này.

Đàn ông ở quán Đầu Vẩy chưa bao giờ nói về tình ái. Họ chỉ gầm gừ khiến Aicha đinh ninh rằng chuyện làm tình phải nói bằng những tiếng gầm gừ, kêu thét. Bây giờ cô mới hiểu rằng chuyện làm tình có thể được kể ra bằng giọng nói chậm rãi, trầm lắng. Đêm đó Horty có giọng nói hết như của mẹ Aicha, khi bà vừa ca hát vừa dắt con dê đực trên sườn núi vào những buổi chiều lộng gió. Bởi dê đực không chỉ chịu phủ những con dê cái khi gió từ Thung Lũng thổi mạnh. Hiện tượng đó không ai cắt nghĩa nổi, hoặc ít nhất thì cho đến ngày mấy chị em Aicha bỏ đất nước Thổ Nhĩ Kỳ mà đi, chưa ai cắt nghĩa được.

Đúng lúc, các đồng hồ ở Southampton cùng đánh chuông báo nửa đêm, Horty và Marie tung

hết khăn trải, chân, nhảy ra khỏi giường, tiếp tục cuộc làm tình ngay trên sàn nhà, họ chịu thua vì trong một tấm thảm chằng giữa hai thanh đồng. Khấp người họ dầm nước bọt, nước mắt và đôi khi cả nước tiểu nữa. Marie đã cởi dây buộc tóc. Horty đã tỳ mẩn lượm những hạt bụi than trên tấm bạt che lò sưởi, hoà với nước, nhúng ngón tay vào thứ mực nhạt nhòa đó, viết lên da thịt Marie những lời lẽ điên rồ.

Aicha đoán Horty phóng đại thêm, nhưng cô bé không nói gì. Giống như bao nhiêu người bị chìm ngập trong cuộc sống đơn điệu nhàm chán, không có chút tia sáng nào, từ lâu Aicha đã hiểu rằng sự thật là điều không chịu nổi. Do vậy cô bé đã gắng hết sức mình để nhốt cái sự thật đó ra khỏi đầu óc và lao theo sự dối trá, hết như đám đàn ông xung quanh cô lao theo tiền bạc. Đôi khi Aicha làm được điều đó, lúc cô uống rượu mạnh hoặc uống chất nước ngâm bằng những thứ lá “đi đường” do các thủy thủ đem đến cho cô. Cô cũng đã nhai những thứ nắm màu nhợt nhạt, rất đắng, có hiệu quả kỳ diệu là làm cô thấy bốn bức tường của quán Đầu Vẩy chao đảo. Những lần đó Aicha thấy mình thoát khỏi thân xác và sau đó cô ốm liệt giường trong ít lâu.

Các thủy thủ chỉ bán đồ trang sức, ma túy hoặc những con vẹt. Một số ga bán những cuốn sách bìa vàng - màu giống như cát ướt. Đó là những tiểu thuyết. Một lần Aicha mua một cuốn. Nhưng chỉ cốt để ra vẻ, bởi cô mù chữ.

Bác chủ quán lai đen Caraibe hôm đó đã nói:

- Đốt nó đi! Tất cả những gì viết trong đó đều là dối trá tất. Dối trá khủng khiếp từ chữ đầu đến chữ cuối.

- Nhưng sách này nói về cái gì ạ?

Rồi cô bé lật từng trang cuốn sách bìa vàng, cố để bác Caraibe hít mùi chua chua trong đó. Bác lai đen nhăn mặt đẩy ra, bảo:

- Chẳng có gì hay ho hết. Toàn những nhân vật không hề có thật. Hàng đống dối trá!

Aicha hôm đó đã nói:

- Ông chủ ạ, cháu lại thích những điều dối trá. Mà những trang sách này hơi bị ướt. Tại sao vậy?

- Bởi đây là sách của thủy thủ. Họ đọc chúng trên boong. Sóng biển bắn nước lên....

Aicha không hề biết cuốn sách bìa vàng kia nói những gì, nhưng câu chuyện trong đó không thể hấp dẫn hơn câu chuyện Horty kể cô nghe tối nay.

Lúc Horty ngừng kể, trời bên ngoài cũng bắt đầu rặng. Đã rất nhiều lần Aicha cảm thấy giọng anh đã thều thào và khàn đặc và cô đã tuần một cốc nước pha mật ong qua mép tấm rèm.

- Vậy là bây giờ cô biết tất cả rồi. - Horty nói.

- Còn linh hồn chị ấy thì sao? - Aicha thì thầm hỏi.

Không có tiếng trả lời. Tấm rèm lay động. Horty đang cựa quậy.

- Còn linh hồn của chị ấy? - Aicha nhắc lại câu hỏi.

- Tất cả những gì của cô ấy đều đang nằm dưới đáy biển, - Horty nói. - Cho đến hôm nay đã là bao nhiêu ngày rồi. Cô biết như thế nào đây. Cá biển thoát đầu ăn mắt, rồi ăn đến má cô ấy...

Aicha cãi:

- Nhưng linh hồn chị ấy bất diệt. Chúa trời đã nói thế với đấng tiên tri Muhammed. Trên trời có biết bao nhiêu tầng cứ cao dần lên mãi. Không biết chị ấy hiện đang ở tầng trời nào? Rất có thể trên đó chị ấy không có gì để uống ngoài nước sạch, không có gì để ăn ngoài quả *dari*. Ôi, thứ quả ấy rất chua. Cũng có thể chị ấy còn được uống rượu vang trộn với *kafour*. Nếu như vậy thì đó là thứ nước uống tuyệt vời. Nhưng điều chính yếu là linh hồn chị ấy không chết như ông tưởng đâu.

- Cám ơn cô bé. - Horty nói. - Điều cô nói khó tin quá, gần như không thể có, nhưng tôi vẫn xin cảm ơn cô.

- Không có gì, - Aicha nói. - Cháu hi vọng ông sẽ ngủ được. Mùa này trên gác xép rất ít nhện. Trời còn rét mà. Chỉ có mỗi một con dơi, nhưng nó lạnh lắm. Sắp sáu giờ sáng rồi. Cháu phải xuống quét nhà thôi.

Aicha thọc ngón tay trở vào cái miệng mọng màu tím, thấm đẫm nước bọt. Cô nghĩ Horty rất thích thú nước ấm và ngọt ấy. Điều này làm cô lấy làm lạ bởi những khách đàn ông quen thuộc của quán Đầu Vấy rất ghét, phải uống bằng cái cốc người khác đã đặt môi và đảm gái điếm ngoài phố Solidor nhất định không chịu hôn lưỡi khách làng chơi bất chấp họ trả giá cao đến đâu. Nhưng nếu Horty thích nước bọt thì cô có thể cho ông ta một chút để đền ơn câu chuyện ông ta vừa kể cho cô nghe. Aicha thấy mình không có thứ gì khác để cho Horty. Cô luồn ngón tay ẩm nước bọt xuống dưới tấm rèm sang cho anh. Horty chột hiếu. Anh chạm ngón tay anh vào ngón tay cô gái trẻ giống như các tín đồ trong nhà thờ truyền nước thánh cho nhau.

Bác lái đen Caraihe sẽ quật vào bắp chân Aicha bằng dải vải lau nhà mà bác ta thắt nút lại cho đau hơn. Còn nếu cô bé vẫn cứ ve vuốt chứ không chịu lau chùi sàn nhà cho hẵn hoi thì bác ta sẽ đánh vào cặp vú mới nhú của cô.

Aicha cúi xuống kéo gấu váy che bắp chân đến mức thấp nhất để bác ta không nhìn thấy, sẽ không nghĩ đến chuyện quật giẻ lau vào, cô bé nói:

- Tại câu chuyện.

- Câu chuyện nào? - Bác Caraihe hỏi vẻ nghi ngờ.

- Chuyện ông Horty và cô hầu phòng trên tàu *Titanic*, - Aicha nói.

- Hừm - Caraihe nói. - Toàn chuyện phịa cả!

- Phìa? - Aicha hỏi lại. - Dù sao thì...

- Thì sao?

- Cháu nghe mà chỉ muốn khóc thôi. - Aicha nói.

- Khóc cũng được nhưng phải làm việc.

- Vâng, thưa ông chủ - cô vui vẻ đáp. - Vâng, thưa ông chủ.

Caraibe đứng tựa vào một chiếc bàn, châm điếu thuốc đầu tiên trong ngày.

Bác ta thuê Aicha bởi cô bé mù chữ. Cô ta có thể đọc vài đoạn kinh Coran cô học thuộc lòng từ nhỏ như kinh *Dạo chơi đêm khuya* (đoạn III), *Chiến lợi phẩm* (đoạn 76), *Qaf* (đoạn 45) hoặc *Đấng tiên tri mặc áo choàng* (đoạn 55) nhưng đây là toàn bộ tri thức của cô. Trước Aicha, bác lai đen Caraibe này đã thuê nhiều đứa hầu gái biết đọc biết viết, nhưng rầu lòng làm sao! tất cả bọn chúng đều chẳng thiết tha công việc mà hễ tranh thủ được lúc nào rảnh là chui đầu vào những cuốn tiểu thuyết bìa vàng chữ không chịu xem sổ sách chi thu. Hễ bác ta mắng là chúng cãi lại, giọng còn đáo đẽ hơn chủ giống như giọng các bà các cô trong tiểu thuyết. Trong khi đó Caraibe thất học cho nên bác đành phải lặng im.

Sự thể bây giờ sẽ ra sao nếu như các truyện tiểu thuyết kia đâm thành sống động, công khai kể ra giữa quán Đầu Vẩy và len lỏi lên tận gác xép? Cuốn tiểu thuyết bằng hình người hần hoi và tên là Horthy! Mọi thứ sẽ tan rã, sẽ thối rữa trên cái thế gian này mất. Hiện nay hầu như không ai còn chịu nhảy điệu polka. Năm nay đám thủy thủ ăn nói rất bằng lời lẽ tục tĩu và chúng nhảy cái điệu chán đời gọi là tăng-gô. Trận bão hồi tháng Mười đã làm tốc nửa mái quán rượu. Caraibe cùng một anh thủy thủ leo lên xem và thấy các rầm trụng ra dưới trời mưa đã sưng nước, mục nát. Các tàu có vỏ sắt, các cần cẩu, đường ray, dây xích sắt lớn, tất cả đều han rỉ. Trước kia đã tưởng sắt thép chiến thắng bây giờ mới thấy ra là han rỉ xâm chiếm mọi thứ. Da thịt đàn bà trắng nõn và thơm phức bây giờ cũng bị sờ nắn và nứt nẻ. Á Collete, ả tóc vàng kiêu diễm nhất phố Solidor đã chết chủ nhật trước, nghe nói bị mắc một thứ bệnh như kiêu bệnh tả. Chính bác lai đen Caraibe đã ghé vai khiêng quan tài ả và bác thấy nhẹ bỗng, dường như trong áo quan không phải xác người mà chỉ là chút ít bụi.

Caraibe nói:

- Anh ta làm thế để mày choáng váng, rồi mày ngã vào giữa háng anh ta đấy. Từ ngày anh ta nhìn thấy nước Anh, lập tức xảy ra bao nhiêu tai họa. Hơn một ngàn người bỏ mạng trên tàu *Titanic*. Chị Zoé vợ anh ta thì héo hơn như mộ góa chồng. Thằng cha Sciarfoni thì một mực quyết giết anh ta. Còn mày thì đêm đêm trần trọc! Ôi, bao nhiêu tai họa Trời giáng xuống đầu chúng ta!

Aicha, một chân trần giẫm lên tấm vải lau sàn, chân kia giẫm lên sàn nhà, cố lau chùi thật mạnh, như thể cô bé muốn vừa xóa đi những vết nhò nước bọt trên sàn vừa xóa đi những hình ảnh tình ái Horthy đã in vào trí óc cô trong suốt đêm qua. Cô nức nở khóc phần vì buồn ngủ phần vì xúc động.

Caraibe giận dữ quát:

- Nhưng Horthy đã kể mày nghe những gì mà bây giờ mày thành thế này, hả con nhãi ranh?

Aicha cố thuật lại cho ông chủ nghe câu chuyện Horty kể, nhưng cô bé không quen sử dụng trí nhớ. Thủy thủ vào quán rượu này đều chỉ để uống một thứ rượu và trí nhớ của cô bé chỉ nhằm vào việc trong suốt mười lăm tiếng đồng hồ mỗi ngày nhớ được số cốc rượu ở từng bàn, một con số chỉ nằm giữa hai và mười. Cho nên cô không cần phải học đếm hoặc tính toán gì cho lắm.

Vì vậy Aicha lúng túng, nhồi nhét tất cả thành phố Southampton vào cái quán Đầu Vây này, tất cả thành phố, xe điện, các quán trọ sáng ánh đèn và náo nhiệt nằm dọc các phố ven biển, các boong trên tàu, súc vật nhốt trong các ngăn chuồng dưới tàu. Cô bé tả Horty và Marie ngấm nhìn cả mớ hỗn độn ấy đang trải ra dưới chân họ.

Caraibe hỏi:

- Lúc xem những cảnh tượng đó, anh em đứng trên bao lơn à?

Aicha lúng túng nói:

- Bác Horty không nói đến bao lơn. Không đâu, thưa ông chủ. Họ ở trong một phòng khách sạn loại rẻ tiền thôi.

- Đúng là Công ty Nói khoác! Caribe nói - Sau đấy thì sao?

- Sau đấy thì, thưa ông chủ. Horty vừa xấu xí vừa bẩn thỉu. Người bác ta sực nức mùi khói than, trong khi cô hầu phòng thì xinh đẹp và da thịt ướt đầm. Cô ấy có cặp vú trắng nõn. Nhưng thưa ông chủ cặp vú ấy lạnh giá và rợn mát. Thế là Horty sưởi ấm cặp vú đó.

- Bằng cách bóp vú cô ta chứ gì? - Caribe nói.

- Vâng, có thể, nhưng không phải chỉ có thế.

- Hắn sưởi bằng miệng hắn chứ gì? Đúng vậy không?

- Cũng không phải chỉ bằng miệng, - Aicha nói.

- Mà không biết cách kể! - Caribe nói, thầm nghĩ con bé này sẽ không kể được đầy đủ Horty đã làm những trò gì nữa để sưởi ấm cặp vú của cô Marie kia. Aicha bắt lặc nói:

- Ôi, bác Horty kể dài lắm, cháu không sao nhớ được hết.

Bác chủ quán lại đen ra hiệu cho cô hầu đừng nói nữa: đám phu bốc vác của Al Bazeiges đã hiện ra bên ngoài các ô kính cửa sổ. Họ đang bỏ những chiếc mũ bằng da màu xanh lam. Vừa bước vào quán họ vừa vỗ tay vào sườn. Họ đến đón Horty để hộ tống anh ra cảng Colombie. Đúng lúc đó anh lái cần cẩu bước trên gác xếp xuống. Anh đang xòe ngón tay vuốt lật mái tóc ra phía sau, Mái tóc đã bạc đi nhiều từ sau hôm anh ở Southampton về.

Caraibe nói:

- Vừa đúng lúc quán dọn hàng. Các bạn có vội lắm không? Làm một chiều đã, được không?

Mọi người quay nhìn Al Bazeiges. Bác thủ lĩnh già khẽ ho một cái, và Aicha vội vã bưng ống

nhỏ đến để bác ta khắc. Al Bazeiges nói rằng nếu mỗi người chỉ làm một ly hoặc nhiều lắm là hai ly thì được. Sáng nay chỉ có mỗi một con tàu phải bốc hàng, đó là tàu chở than từ cảng Gdansk đến nhưng hiện vẫn còn mắc ngoài biển, do sương mù chưa vào bến được.

Caraibe ra lệnh cho Aicha đừng lau sàn nữa mà đi rót rượu. Bác bước đến cạnh Horty, nói:

- Anh đem bức ảnh lên treo trên ca bin cần cầu hay để nhà tôi giữ hộ cho, tối anh về lấy?

- Để nhà bác giữ hộ, - Horty nói.

Anh móc tấm ảnh ở túi áo trong ra. Cử chỉ động tác của Horty thận trọng và nâng niu giống như bà đỡ lúc nâng đứa trẻ sơ sinh đặt lên bụng người sản phụ. Nhưng bàn tay to bè, thô kệch của những móng nứt nẻ, vàng khè như sừng, trông giống móng vuốt của loài dã thú.

Horty đặt tấm ảnh Marie lên mặt quầy. Lập tức bác chủ quán lai đen đẩy tấm ảnh cho lọt vào vòng tròn được chiếu sáng của ngọn đèn. Bác ta khóa làn khói của điều xì gà để nhìn cho rõ.

- Cô ta có đẹp như trong ảnh này không?

Một người bốc vác nói:

- Tôi hiểu ý bác chủ quán. Đúng vậy, thợ ảnh rất có thể sửa lại bức ảnh, tô cho cái miệng nhỏ bớt, cặp mắt to thêm, xóa đi các vết nhăn.

Caraibe đẩy ly rượu đầu tiên đến trước mặt Horty:

- Nghe tôi nói đây, Horty. Không ai muốn làm cậu buồn tôi cũng như bất cứ ai ở đây. Nhưng phải nói thật, - Bác ta cúi xuống sát tấm ảnh Marie, nói thêm. Nếu nhìn cô ta rồi nhìn cậu thì...

Một người tên là Deynat, từ Boston[14] sang làm ở đây nói:

- Nhiều khi người ta tưởng tượng ra các thứ. Chẳng hạn người ta bảo nhìn thấy Rồng biển, thật ra chỉ là cá nhà táng có những con ngỗng biển đậu trên lưng.

- Tôi biết một ông thuyền trưởng. - Fécampois nói, - bảo có lần ông ta nghe thấy ma đánh đàn dương cầm dưới khoang tàu. Đêm hôm đó ông ta

thấy hồn ma ông phó tàu xách đèn bão đi đi lại lại đến chục lần dưới biển. Vấn đề không phải chuyện hồn ma đánh đàn mà là chuyện đánh sai, ông thuyền trưởng quả quyết như vậy.

Một người da đen râu và tóc hoa râm, có bộ ngực phồng to như ngực đàn bà, một người da đen được tất cả anh em kính nể như kính nể thủ lĩnh Al Bazeiges và được họ gọi là "Môssieu John", đưa ý kiến cho rằng bất cứ ai, không cứ Horty mà là mọi người nói chung, khi rơi vào tình trạng cô đơn, tuyệt vọng, không còn thấy cuộc đời có ý nghĩa gì nữa, đều thành kẻ hoang tưởng. Họ có thể nhìn thấy Rồng biển, nghe thấy tiếng đàn Piano vang lên ở chỗ không có người hoặc nhìn thấy một cô gái đẹp và họ tưởng tượng ra đó là người tình của họ.

Horty hét lên:

- Cảm ơn. Môssieu John!

Anh giật lấy tấm ảnh rồi ngồi vào chỗ, bên dưới cái mai rùa.

Mọi người có mặt đều hiểu rằng không cần bàn bạc trước, họ cũng vẫn ăn nhập với nhau để đẩy cho Horthy phải mở miệng.

Họ cố làm ra vẻ tự nhiên, nhích đến xung quanh người lái cần cẩu, gắng không làm anh biết là họ muốn nghe anh kể chuyện.

Chủ quán Caraibe đặt trước mặt Horthy một chai rượu ngang đầy đến lưng chai rồi xạng chân ngồi lên chiếc ghế tựa, hai tay khoanh lại đặt lên lưng ghế.

Aicha cho than vào bếp lò, nhóm lửa.

Bên ngoài trời u ám. Gió ngoài biển thổi vào đem theo tiếng gào rú của nước biển trong các lạch. Bếp lò cháy to bao nhiêu thì những tấm kính bên ngoài càng mờ hơi nước bấy nhiêu. Ngoài đường người và xe cộ, cả một đầu tàu kéo các xe goòng chở những thanh sắt dài han gỉ, tấp lập đi ngang qua.

Để khỏi đánh động Horthy lúc này bắt đầu kể, những phu bốc vác nào chưa kịp nhích lại gần đều đứng tựa lưng vào tường hoặc ngồi xổm xuống sàn. Họ ngồi sát nhau, im lặng, cổ rút lại như những con chim biển tránh làn gió mạnh.

Sáng hôm đó Horthy phải mất hơn một tiếng đồng hồ mới kể xong cái đêm anh tình tứ với Marie. Lúc kể xong, anh đứng dậy trả bức ảnh nàng cho bác chủ quán lai đen rồi lặng lẽ đi ra cửa quán. Trong khoảnh khắc Horthy quên mất tên Sciarfoni đang rình đón. Anh vẫn đi ra một mình. Nếu để anh một mình đi theo phố ven biển cho đến cần cẩu số 14, rất có thể anh sẽ bị tên Ý kia giết.

Nhưng Al Bazeiges đã lưu ý. Ông già ra hiệu cho anh em bốc vác chạy theo và tất cả lại quây xung quanh Horthy.

Vài phu bốc vác, trong đó có Mòssieu John, rơm rớm nước mắt sau khi nghe câu chuyện Horthy kể. Vì không có đàn bà con gái nào bên cạnh ngăn cản họ thoải mái bộc lộ cảm xúc nên một số đã khóc nức nở hoặc lau bầu đau xót nghe như tiếng chuột rúc.

Những người khác đưa lưng bàn tay quệt dòng nước mắt lăn xuống má. Lát sau nhìn nhau họ bỗng bật cười và thế là họ tự rửa họ là có thể mà cũng khóc. Họ vừa cảm thấy xấu hổ vừa thấy được giải tỏa. Họ nhận ra rằng chính cảm giác xót xa đau khổ làm tâm hồn họ cao thượng hơn lên.

Khi họ ra đến khu nhà kho, các nhân viên hải quan và đại diện quân đội Ba Lan chửi ầm lên bởi phu khuân vác đến quá muộn. Họ đã tưởng anh em bốc vác đình công ở đây và có người đã chạy đi báo cảnh binh. Nhưng anh em bốc vác đưa ngón cái bàn tay trái lên đung vào đầu ngón trỏ, xoay đi xoay lại xung quanh ngón tay giữa của bàn tay trái, để nói rằng sáng hôm nay họ trở thành những nhân vật không như mọi khi.

Sau khi rỏ những giọt nước mắt thương cảm, họ đều có nhu cầu tỏ ra họ là những con người hết sức bình thường đồng thời hết sức dữ dội. Các nhân viên kế toán mặc gi-lê chiếm phần không đông như anh em bốc vác lập tức thôi không cần nhần gì nữa. Vả lại ngay từ lúc nhìn thấy anh em bốc vác xuất hiện từ xa, họ đã phái người đến đồn cảnh binh báo là không cần

đóng yên cương cho ngựa nữa.

Thật ra chiếc tàu chở hàng Ba Lan cũng đã cập bến đầu. Những ngọn đèn hiệu trên tàu vẫn còn đang nhấp bành ngoài khơi, phía sau lạch Basse – Diégue.

Tối hôm đó trong quán Đầu Vấy. Horty một lần nữa kể lại câu chuyện. Người ta rót rượu thết anh không cần đợi anh yêu cầu. Họ chỉ giữ sao cho Horty đừng say quá đến mức không tiếp tục kể được.

Số người đến nghe anh kể mỗi lúc một đông. Cô bé Aicha tính là con số người xúm quanh chiếc bàn kê dưới mái rùa phải đến mười lần mười. Cô bé không biết đếm đến số trăm, và khi nghe ông chủ quán nói đến “trăm”, cô bé rất lấy làm lạ.

Đêm hôm đó vào khoảng hai giờ sáng, dưới trời mưa xối xả, gã người Ý Sciarfoni đã giết chết cô bé Aicha.

Sau khi đóng cửa quán, bác Caraibe cử cô hầu đi ăn trộm vài quả trứng ấp dưới bụng gà của xóm Cộng Hòa. Bác ta tính chuẩn bị một thứ giải khát thích hợp với phụ nữ vì kiểu này, rồi sẽ có nhiều đàn bà con gái kéo đến nghe câu chuyện của Horty mà rượu mạnh thì chỉ thích hợp với nam giới.

Thứ giải khát dành cho phụ nữ này được gọi là “sữa cá voi” gồm sữa pha đường, rượu rum và trứng, đánh lên. Tất cả cho vào xoong đun, bỏ thêm ít quế và chất thơm.

Aicha xách một cây đèn bão che kín chỉ để lọt một thứ ánh sáng rất ít ỏi và một cái túi bằng vải sơn màu đen, đi về phía những đụn cát của Nhà nước. Lúc cô bé rời quán Đầu Vấy, trời chưa mưa, nhưng những đám mây đen và dầy đã kéo đến đầy trời ngoài biển và thỉnh thoảng đã có ánh chớp lóe. Aicha tháo giày, đi chân không trên cát. Cô lẩm nhẩm đọc những đoạn trong kinh Coran nhưng lồng vào những điệu nhạc cô tự bịa ra. Ăn trộm trứng không làm cô thấy là việc tội lỗi, bởi những người của Cộng Hòa phải chăng là những kẻ ngoài vòng pháp luật? Bọn chúng là những kẻ đầu tiên chiếm đoạt tất cả những gì không ai trông coi.

Do tuổi thơ sống trên những ngọn đồi khô cằn của Thổ Nhĩ Kỳ, Aicha đã chịu đựng một cuộc sống nghèo khổ, giống như sự nghèo khổ của dân Cộng Hòa. Do nhu cầu sống, cô bé đã tập quen với trò ăn trộm. Việc ăn cắp những thứ vật vãnh đã thành trò chơi thích thú của Aicha và cô làm việc đó rất tài. Trong lúc đi trên đụn cát, Aicha đã tự thách đố với bản thân cô là đêm nay sẽ ăn trộm được đủ hai tá trứng mà không làm con gà mái nào thức giấc. Nếu đàn chó sủa để báo động thì cô cũng sủa, bằng thứ tiếng to hơn, giống như tiếng rú của chó sói là thứ cha cô đã dạy cô ngày xưa, để trấn áp những con chó trông nhà giống Thổ Nhĩ Kỳ to tướng.

Tối hôm đó rình mãi Horty không được, tên Sciarfoni chán ngán quay về con thuyền lật sập hẳn dùng để ở và nhân ăn cắp được ít bột mì tại một nhà kho cửa đóng không chặt, hẳn tính nấu một món ăn. Đã lâu rồi Sciarfoni không được ăn thứ gì nóng sốt, cho nên tối nay bột vừa chín, hẳn hấp tấp thò tay vào bốc lấy bốc để không kịp đi tìm thìa.

Sciarfoni vừa ăn xong bữa tiệc thì trời đổ mưa. Gã người Ý lẳng tai nghe xem đây là trận giông chốc lát hay là thứ mưa dầm kéo dài, bởi nếu là mưa dầm thì hẳn sẽ phải tìm cách dời một số chỗ nứơt hử trên con thuyền lật ngược.

Đúng lúc ấy hẳn thấy tiếng sột soạt như có kẻ bấu tay vào thành con thuyền lật ngược của hẳn.

Đây là Aicha. Trận mưa như trút ập đến bất ngờ khiến cô bé phải dừng lại, lấy cái túi vải sơn che lên đầu. Và vì không nhìn thấy gì cô đưa tay bấm vào thành con thuyền cũ nát được lật ngược để làm nơi trú chân.

Mây đen che lấp vàng trắng, xung quanh tối như bưng cho nên Sciarfoni nhìn thấy cái túi vải sơn, tưởng mũ nấm của thợ bốc vác. Hắn tưởng bóng người lom khom, ngỡ là Horty đến đây để quyết một trận sống mái với hắn.

Sciarfoni bèn nắm chặt mỗi tay một chuôi dao rồi rón rén bước ra, đúng lúc Aicha đi vòng đầu con thuyền cũ rồi lặn vào bóng đêm. Nhưng vết chân cô bé để lại trên cát ướt trông rất rõ. Những vết chân trần đó càng làm Sciarfoni tin đây là chân Horty. Bất chấp gió thổi ào ào và những tấm liếp trong các túp nhà bị bốc lên, thằng cha lái cần câu kia vẫn cố giữ thật khế khàng mò đến đây, chắc để châm lửa hun hắn, gã người Ý thầm nghĩ, như người ta hun cây trong hang.

Sciarfoni đuổi kịp Aicha đúng lúc cô bé bị vướng chân vào một sợi cỏ gấu, đang cúi xuống gỡ. Sciarfoni thoát đầu đâm con dao cầm tay phải xuống, ngập sâu vào gáy cô bé, và liền sau đó đâm lưỡi dao bên tay trái vào chỗ lưng dưới.

Aicha oằn người nên mũi dao càng lún sâu thêm. Dưới cái xác bằng vải sơn màu đen che mặt, cô thét lên một tiếng khủng khiếp nhưng bị tiếng gió tiếng mưa át đi, ở xa nghe chỉ còn như tiếng mèo kêu.

Hai chân Aicha xạc ra quá đà trông như cô đang múa điệu tốc váy. Cô giữ tư thế như vậy trong chốc lát rồi ngã đổ xuống một bên. Cô bé học máu ra trong cái túi bằng vải sơn đôi đầu, tạo thành một thứ âm thanh ồ ồ ọc. Nhận ra mình đã lầm, Sciarfoni vội vã rút hai con dao ra, chùi vào cát cho sạch máu. Đúng lúc hắn đang quỳ, toàn thân run rẩy và chốc chốc lại rung lên do những tiếng nấc thì hắn bị ba người dân chài nhìn thấy. Ba người này ra khỏi lều để xem thủy triều dâng lên đến đâu và cơn gió Tây đột ngột này liệu có thổi bạt thuyền của họ phía dưới bãi cát không.

Gã người Ý không hề chống cự. Ba người dân chài trối tay hắn rồi quàng sợi thừng lên cổ hắn, bắt hắn đi trong tư thế đầu cúi. Họ giải gã người Ý đi trong lúc đám đàn bà chạy đến thu lượm xác cô bé Aicha để khỏi bị chó xâu xé.

Sau năm ngày dằng dặc, người ta mới chịu làm lễ chôn cất Aicha. Cha đạo ở nhà thờ thánh André khẳng khẳng không chịu mai táng cô bé theo nghi lễ Thiên Chúa giáo bởi cô không phải tín đồ Cơ - đốc. Trong khi đó lại không ai biết nghi lễ chôn cất của đạo Hồi như thế nào. Người ta phải đợi một con tàu chở hàng Hy Lạp sắp đến đây để hỏi thuyền trưởng tàu đó xem cách thức mai táng ở miền đất theo đạo Hồi. Nhưng tiếp đó lại đến vấn đề chôn Aicha ở đâu và chuyện này cũng bàn đi tính lại mất khá nhiều thời gian.

Cuối cùng người ta thống nhất chọn một truông cỏ rậm rạp bao quanh vùng đất cát của xóm Cộng Hòa. Nơi này có thuận lợi là ngôi mộ dễ dàng hướng về phía thành địa La Mecpue.

Trong suốt năm ngày lẫn lữa đó, Zoé đứng trên bậc cửa ra vào hoặc sau cửa sổ mong ngóng đến tận đêm khuya, lúc mưa đá đổ xuống. Bây giờ Horty không còn phải sợ Sciarfoni rình giết nữa và chị hy vọng anh sẽ xuất hiện trên đầu phố La Villemarqué để về nhà.

Nhưng Horty không về nhà.

Thoạt đầu Zoé nghĩ hay Horty vướng chuyện bị nhà chức trách làm lỗi thôi do anh dính dáng

đến Sciarfoni. Nhưng gã người Ý là kẻ xấu xa đến mức không ai nghi ngờ Horthy có liên quan đến cái chết của cô bé Aicha. Người ta báo anh biết là cảnh sát đã kết thúc việc hỏi cung tên Sciarfoni từ lâu và hẳn đã bị giải lên tỉnh.

Zoé lại đoán rằng chồng chị đã quen sống ở quán Đầu Vẩy và không muốn thay đổi. Horthy có sức khỏe nhưng chậm chạp. Sau khi sống cả đời tại một bến cảng, anh đam mê nghiện với tàu thuyền bất kể loại nào. Horthy không thuộc loại người ăn xong miếng cuối cùng là đứng dậy. Giống như những con tàu anh phục vụ, Horthy phải mất một thời gian mới khởi động và đi tiếp chạp đường mới.

Ngày thứ năm Zoé lại mượn tấm áo dài của Bathilde Buren để mặc đi dự đám tang Aicha. Hai người phụ nữ đi với nhau. Bathilde và chị, khoác tay nhau đi dọc theo con đường ven biển như thể dạo chơi ngày Chủ Nhật. Mà hôm ấy cũng đúng là Chủ Nhật, một ngày không có ý nghĩa gì đặc biệt đối với các tín đồ đạo Hồi. Trời rất đẹp. Hai chị em thỉnh thoảng dừng lại để nhón một chút trong hộp đựng thuốc lá của Bathilde. Từ xa họ đã nhìn thấy đám người đông đúc đi trên những đụn cát về phía truông. Bathilde hắt hơi, cô hy vọng đám cưới của cô cũng sẽ đông người đến dự như đám tang của cô bé Thổ Nhĩ Kỳ này.

Trong lúc người ta khâm liệm Aicha hướng về thành phố thiêng La Mecque, Zoé đi tìm Horthy. Cuối cùng chị thấy chồng ngồi bệt xuống đất trên bãi đất khô cằn như một người kiệt sức. Anh mặc bộ áo quần sạch sẽ nhưng râu ria ít ra phải bốn ngày không cạo và cặp mắt anh vẫn lên những mạch máu đỏ. Vài người vây quanh Horthy như họ có bốn phận phải canh gác một tù nhân.

Zoé nói:

- Horthy, em cùng với cô Bathilde đến đây, nhưng em muốn lúc về cùng đi với anh.

Horthy nhìn vợ, chỉ lắc đầu không nói gì.

Zoé dịu dàng nói:

- Horthy, bây giờ thằng Sciarfoni đã bị bắt rồi, còn cái gì ngăn trở anh về nhà?

- Rồi anh sẽ về, Zoé. Chắc chắn là như thế.

- Tại sao không phải hôm nay

- Không phải hôm nay, - Horthy nói.

Anh nói rất khẽ khiến Zoé phải cúi xuống mới nghe được. Chính vì vậy mà chị ngửi thấy hơi thở của anh sực mùi rượu, không phải của người chỉ uống một ly nhỏ mà của người uống rượu tì tì hết ly này đến ly khác. Ngay làn da của Horthy cũng toát ra một mùi khó ngửi.

Zoé cúi thấp hơn một chút xem mắt chồng, Horthy vẩy tay bảo chị tránh ra.

Anh nói:

- Tại cái cần cầu đấy. Ánh nắng chói chang ngoài biển và các ô kính trong ca bin làm mắt anh bị chảy như vậy thôi.

- Nếu thế làm phu bốc vác có lẽ đỡ hơn chẳng?

- Cũng có thể, - Horty nói. - Anh không biết.

- Horty, nếu anh muốn trở lại làm bốc vác...

Horty bực tức cắt ngang lời vợ:

- Anh biết. Lão Siméon chứ gì? Nhưng anh không muốn mọi thứ lại quay về như ngày trước. Hơn nữa, - anh nói gần như quát. - Cũng không thể được.

- Anh nói thế là vì tàu *Titanic* đã chìm xuống biển. Em biết chuyện đó có ý nghĩa thế nào đối với anh: việc anh về đích trong cuộc thi vừa rồi, món quà tặng. Nhưng thật ra vụ đắm tàu đó chẳng liên quan gì đến anh, Horty. Anh không có lỗi gì trong chuyện ấy. Anh cũng không quen ai trên tàu.

Horty đứng lên. Anh luồn tay vào bên trong áo va rơi lấy ra một bức ảnh chụp. Nặng lập tức chiếu vào, tạo thành những sắc màu rực rỡ sáng loè. Đây là hình ảnh một cô gái mặc áo liền váy màu đen, thắt tạp dề trắng. Cô ta tóc vàng và có cặp mắt mơ màng. Cô ta đẹp đến nỗi thoát đầu Zoé tưởng đó là tranh vẽ.

- Cái gì vậy? - chị hỏi và đột nhiên lo lắng.

- Câu chuyện rất dài, - Horty nói. - Nếu cô muốn hiểu câu chuyện thì phải nghe tôi kể một mạch, không được ngắt lời tôi. Khi tôi kể là trời mưa thì cô phải tưởng tượng ra cảnh tượng trời đang mưa. Khi tôi bảo trời tối, cô phải cố tưởng tượng ra cảnh trời tối. Lời lẽ nghèo nàn lắm, cô em ạ.

Một trong số người đứng cạnh đó mỉm cười, chìa ra chiếc lọ bằng bạc trên trạm tên một con tàu lớn Hoa Kỳ:

- Làm một ngụm đi, Horty. Anh sẽ thấy dễ chịu hơn.

Người thợ lái cần câu dốc lọ uống, mặt ngửa ra. Một chút rượu trào ra ngoài miệng, chảy xuống cằm. Horty ơ rồi cười. Anh hỏi mượn khăn tay để chùi mép. Người ta đưa anh chiếc khăn quàng đỏ. Nhiều người khác kéo đến. Lễ mai táng Aicha đã gần kết thúc.

Horty bắt đầu kể:

- Thế này! Ở Southampton, một thành phố, một hải cảng ở miền Nam nước Anh...

Trong số người đến dự đám tang cô hầu của quán Đầu Vẩy có cả một số người Ý. Họ đến vì kẻ giết Aicha là đồng hương với họ, mặc dù chẳng có ai ngoài chủ quán Caraibe để họ tỏ lòng xin lỗi của cộng đồng người Ý.

Trong số họ có Guiseppe Brassatoo, quê ở Venise Ý mặc tấm áo Rodanhgốt đỏ thêu kim tuyến. Đây là bộ long trọng nhất của y để mặc các buổi tối khi y làm việc tại gánh xiếc Continentali. Nhưng gánh xiếc chưa bao giờ đến thành phố này biểu diễn cho nên không ai biết đây là tấm áo của nhân viên xiếc. Hầu hết những người có mặt ở đây đều tưởng đó là quân phục của sĩ quan hải quân một nước ngoài nào đó.

Tấm áo này là tất cả những gì Giuseppe giữ lại được sau thời gian y làm việc cho gánh xiếc Continentili, nghệ sĩ chính trong nhóm nữ kỵ sĩ biểu diễn tiết mục ngựa, đuổi y đi. Tấm áo diêm dúa này thật ra không phải của y, và trong một khoảnh khắc tự trọng, y đã định cởi ra trả lại cho cô nương chủ gánh xiếc. Nhưng cô nương Antonella đã quát đuổi y ngay và y không kịp cởi. Giá như chỉ có một mình cô nương thì Giuseppe cũng đã cởi ra để trả lại, nhưng khốn nỗi lúc đó có mặt tốp nghệ sĩ biểu diễn tiết mục ngựa. Các cô gái này giờ roi khiến Giuseppe hoảng sợ, lỡ bị roi vụt vào mặt.

Khán giả xem xiếc nói chung đều tưởng các cô gái biểu diễn tiết mục cưỡi ngựa đều là những cô gái nhỏ bé, gầy gò, hai chân tím ngắt vì lạnh dưới tấm váy ngắn cũn cỡn, thật ra hoàn toàn không phải. Vì ngồi xa nên họ tưởng như vậy thôi. Màu tím trên bắp chân các cô chính là những vết xuất huyết nảy sinh lúc các cô trình diễn các tiết mục trên lưng ngựa.

Bây giờ Giuseppe lấy làm mừng vì đã buộc phải giữ lại tấm áo rođanhgốt đỏ ấy. Không một chủ quán nào dám nghĩ rằng người mặc tấm áo sang trọng ấy lại có thể là một tên du đảng trở thành lưu manh do hoàn cảnh đưa đẩy, một gã phục vụ rạp xiếc bị đuổi việc vì tội không bắt vít chặt các vòng tròn bằng sắt tạo thành lối đi cho những con sư tử của gánh Continentili.

Mỗi lần vào những quán trọ tồi tàn, Giuseppe lại đóng vai một công tử sống tại một trong những lâu đài trên bãi biển, chán cuộc sống giàu sang, muốn nếm mùi “lang thang” một đêm. Thế là nhiều khi chủ quán cho y ở nhờ một phòng không lấy tiền, thậm chí còn cho y ăn...

Tuy ăn no và ngủ ấm là quan trọng, nhưng Giuseppe Brassatto vẫn muốn trở về Venise. Bộ áo quần diêm dúa lừa được các chủ quán nhưng không lừa được nhân viên kiểm tra về tàu. Đã hai tháng nay Giuseppe la cà trên vùng bờ biển u ám và lạnh lẽo này mà vẫn chưa tìm ra lối nào thoát khỏi đây. Y đến dự đám tang Aicha cốt gặp đồng hương và hy vọng có người nào đó giúp y đi qua nước Pháp và một phần đất Ý.

Khi Giuseppe nghe thấy tiếng thì thảo xung quanh y: - Horthy! Horthy sắp kể chuyện rồi đấy! Giuseppe lại nghĩ con người tên là Horthy đó chính là Orti và anh ta là dân Ý.

Thế là Giuseppe bám theo những người khác sát lại gần Horthy.

Trong lúc đi, Giuseppe thầm nghĩ rằng sự việc này rất giống sự tích dân chúng kéo đến quả núi nghe bài thuyết pháp của Chúa Giê-su về chân phước, sự tích y đã đọc trong cuốn Kinh Mi-Sa.

Họ đi thành từng tốp nhỏ đến chỗ Horthy và ngồi xuống bãi cỏ. Họ nhắm mắt nghe, cốt để lời lẽ của anh thấm sâu hơn vào đầu óc họ. Horthy cao hơn họ cả một cái đầu và khi anh giơ nhẹ cánh tay để nhấn mạnh một chi tiết nào đó, ánh nắng mặt trời bỗng nhiên dịu xuống một chút, như thể có một bóng hình nào đó ban phước cho anh.

Khi người lái cần cẩu nói xong, đám đông vẫn còn im lặng vừa nghe vang vọng lại thêm. Bác chủ quán Caraibe bước lên, ôm vai Horthy:

- Tôi nghe phải đến một chục lần rồi, vậy mà không hề thấy chán.

Bác cất cao giọng thông báo với mọi người rằng tối nay, khoảng chín giờ, Horthy sẽ kể lại câu chuyện này lần nữa cho tất cả những ai muốn nghe ở quán Đầu Vấy. Tại đây, ngoài thức uống mọi khi còn có thêm một thức uống dành riêng cho phụ nữ, rất ngon và bổ. Bác ta xin lỗi trước rằng bác sẽ phải tăng giá thức uống lên một chút, nhưng đó là chuyện tất nhiên mỗi khi khách vào quán không chỉ uống mà còn được thưởng thức nghệ sĩ biểu diễn.

Rồi vẫn ôm vai người lái cần cẩu, bác lái đèn Caraipe dìu anh đi. Cặp mắt Horty trơ ra, bất động như bằng đá, đỏ ngầu, giống như mắt các võ sĩ lúc sắp bước vào trận tỷ thí. Thỉnh thoảng chân anh hơi loạng choạng.

Zoé cũng tham dự cuộc kể chuyện của chồng. Chị ngồi giữa những người khác. Nhưng chỉ lát sau chị đã cố tình không nghe nữa. Tất cả những chi tiết kia làm sao có thể làm chị thích thú? Điều duy nhất Zoé nhớ lại tại Southampton, Horty đã gặp một cô gái, yêu cô ta và nhất là đã được cô ta yêu lại. Bây giờ cô ta chết, nhưng không làm tình hình thay đổi. Thậm chí còn làm tình hình xấu đi, bởi cái chết làm cho cả Horty lẫn cô gái kia chưa kịp nhận ra những cái xấu của nhau.

Cô gái kia chưa bao giờ có dịp thấy Horty nằm ngựa và mỗi lần thở, sườn lại thót vào, bụng anh nhéo do khi ngủ anh không biết gì hết. Cô ta cũng không biết lúc đó anh giống đến chừng nào con ngựa ốm mà người ta đem giết bằng cách buộc chúng vào xe goòng, bắt chúng kéo để đỡ được một số than chạy đầu tàu. Nếu trong những khoảnh khắc đó Zoé vẫn yêu anh là bỏ cái dáng vẻ “chết trôi” đó khiến chị nghĩ đến quãng thời gian bao nhiêu năm tháng dài họ sống bên nhau kể từ đêm tân hôn. Chỉ một mình Zoé mới còn giữ được tình cảm thương yêu đối với Horty vào ban đêm, bởi người ta chỉ yêu mãnh liệt người nào họ cảm thấy chẳng bao lâu nữa sẽ không còn. Do đó cô gái kia chưa thể biết lúc đêm tối Horty ra sao bởi họ vẫn để đèn sáng, không ngủ mà ngấu nghiến nhau một cách đói khát.

Về phần Horty nữa, anh chưa được nhìn thấy cô gái kia vào những ngày khó ở, nhả nhó và khi đó mọi lời âu yếm, mọi cử chỉ vuốt ve cô ta đều cảm thấy căm ghét vì không chịu nổi. Ngay cô Bathilde Buren đấy, mặc dù có cái miệng như hoa và có chất trẻ trung như thế, vậy mà có thoát khỏi được cái “thời kỳ” đâu. Người ta thấy cô đi xuôi phố Villemarqué đến tận bến cảng dành cho phụ nữ và tại đó, mặt nhả nhó, cặp môi mím chặt, cô ngồi xuống vừa thổn thức khóc vừa ném những hòn sỏi ra biển. Những ngày như thế, đừng ai sáng đến xin cô nhúm thuốc lá hoặc mượn cô cái áo dài. Thậm chí đừng ai đến gần cô, chưa kể người cô toát ra một cái mùi khó ngửi.

Đúng lúc đó Bathilde bước đến, đặt tay lên vai Zoé.

- Ta về thôi, ở đây nữa làm gì!

- Mặc tôi. - Zoé nói (nhưng vẫn nắm bàn tay Bathilde để đứng dậy, bởi chị cảm thấy hai chân chị không đủ sức đỡ)

- Em không biết nên nói sao, - Bathilde nói và mở hộp đựng thuốc lá. - Chuyện này còn tồi tệ hơn chuyện xảy ra với con bé Thổ Nhĩ Kỳ. Bởi vì chị có sờ sờ ngồi đây. Chị định sẽ làm gì, Zoé?

- Căm thù anh ấy.

Nhưng nếu như thế thì giống như đột nhiên chị băng băng chạy ra, dang hai cánh tay ngăn ngủi và bay lên trời trước mặt mọi người. Khốn nhưng Zoé đâu phải chim và chị không thể bay, cũng như không thể căm thù Horty.

- Tôi khổ lắm, - chị nói.

Trong lúc đi về phía các đụn cát, chị thấy nỗi đau khổ xoáy sâu vào lòng mình. Và chị đoán rằng chính nỗi đau khổ ấy ngăn không để chị căm thù, bởi nỗi đau khổ kia chiếm lĩnh toàn bộ

tri óc chị không còn để hở ra một khoảnh khắc nào cho sự căm thù. Zoé cố đẩy nỗi đau khổ đó ra nhưng không nổi. Chắc hẳn nỗi đau đó thỉnh thoảng làm như thể rút lui, thật ra nó chỉ nấu kín vào một chỗ nào đó trong đáy lòng chị để sau đó lại hiện ra, gặm nhấm, bào mòn chị như dai dẳng như biển.

- Anh hãy gọi tôi là Zeppe, - Giuseppe nói.

- Zeppe, - Horty nói.

- Chữ “z” không rõ như thế đâu. Thật ra đây là một âm ở giữa chữ “z” và “s” khi phát âm, cần bật ra tựa như có âm “d” ở trước đó. Kiểu như Dzsseppe.

- Dzseeppe, - Horty ngoan ngoãn nhắc lại. - Khô cổ rồi.

- Tôi đem đến cho anh đây, - người mặc áo đỏ thêu kim tuyến nói.

Y đặt lên bàn bình rượu vang trắng y lấy ở quầy trước khi ra ngồi bên cạnh người lái cần câu.

Xung quanh họ, bây giờ Horty đã kể xong, mọi người lại trò chuyện như cũ. A Amelia, biệt danh là Gloria - Cừu Non do có làn tóc quăn tít và tính để mặc cho khác muốn phát hoặc vụt rồi vào móng tha hồ, hôm nay bị đau họng, không ra đón khách ngoài phố Solidor được sợ gió độc, đã xung phong nhận làm thay chân Aicha ở quán Đầu Vẩy vài buổi.

Do sốt nên cặp mắt ả sáng rực khiến đàn ông chú ý. Vài phụ nữ đến đây nghe cũng ngồi lại, thích thú thấy được ngồi ngay gần ả gái điểm hợp pháp. “Sữa cá voi” bị thiếu. Chủ quán hớn hờ. Chưa bao giờ quán Đầu Vẩy đông khách như tối nay, vui vẻ náo nhiệt không kém gì đêm dạ hội kết thúc cuộc thi người bốc vác giỏi nhất của các cảng miền Bắc.

Zeppe cụng ly Horty, nói:

- Tôi nói thật, đúng là anh đang nắm một thứ gì đó.

- Có, nắm ly rượu, - Horty nói.

- Không, anh nắm tương lai, - Zeppe chữa lại. - Một tương lai quang vinh và không phải chỉ quang vinh, mà còn ra tiền nữa. Nếu anh chịu nghe tôi thì anh sẽ giàu to.

Lúc xuôi các đụn cát của xóm Cộng Hòa, Giuseppe đã suy nghĩ rất kỹ, tính toán tỷ mỷ kế hoạch. Để kiếm tiền y không còn cần phải thò mặt ra trên vòng tròn bằng cát trước mũi những con sư tử và các cô làm xiếc ngựa nữa. Sư tử là loài dã thú ăn thịt người còn các cô nữ kỵ sĩ thì là bầy tiên. Bây giờ chỉ cần một nghệ sĩ là đủ thay thế tất cả. Zeppe thầm nghĩ, nếu mình làm ăn khéo và điều khiển giỏi thì Horty có thể thu hút và chinh phục khán giả còn hơn cả công nương Antonella, chủ gánh xiếc Continental với cả một bầy đoàn tài tử đông đúc. Sẽ không cần thịt tươi, không cần cỏ khô, không cần xe cộ chuyên chở... mọi thứ có thể tính giảm hết, đồng thời tiền kiếm được không kém.

Cần khởi đầu ngay tại thành phố này, thành phố chia đôi. Nếu như thành phố Budapest có Buda và Pest thì thành phố này có khu Thượng và khu Hạ. Sau đây ta sẽ đáp tàu hỏa qua những vùng trù phú về phía miền Nam nước Pháp. Khi đó thành phố Venise của y sẽ chỉ còn một gang tay. Zeppe hình dung y sẽ tổ chức cho Horty trình diễn dọc theo bán đảo Ý. Horty không biết tiếng Ý, nhưng Giuseppe dịch và Horty sẽ học thuộc lòng bản dịch đó.

Y nhắm tính rồi nói:

- Đêm nay, ngay tại đây, anh đã thu hút được hai trăm khách. Tối mai sẽ thành hai trăm rưỡi, tôi cam đoan. Nhưng ta cứ hãy tính là con số đó không tăng thêm thì mỗi tôi cũng thu được hai trăm phrăng. Horty, ta chia đôi, mỗi đứa một nửa.

Người lái cần cẩu ngược mắt nhìn. Tên Zeppe này chưa hiểu được Horty không có thứ gì bán được. Chợ cũng không được. Anh kể câu chuyện chỉ là vì anh. Nếu có ai nữa muốn nghe thì cũng được, chẳng tốt hơn cũng chẳng xấu hơn. Đã thế câu chuyện của anh hoàn toàn chỉ là chuyện bịa.

Horty nói:

- Zeppe tôi thấy cần phải nói với anh là câu chuyện của tôi hoàn toàn bịa. Hôm đó tôi rất muốn xảy ra chuyện gì, nhưng đã không xảy ra chuyện gì hết. Tôi nằm bên cạnh Marie và tuyệt đối không đụng đến người cô ấy. Cô ấy ngủ say sưa và thấy chân rất lạnh.

Giuseppe sững sốt nhìn Horty. Khi y ngạc nhiên, khuôn mặt tròn của y càng tròn hơn và ửng hồng.

Y lắp bắp:

- Ôi, nếu vậy thì anh còn mạnh hơn tôi tưởng. Vậy ra anh tưởng tượng ra hết?

- Trừ chuyện cô Marie đó đẹp thật.

- Nhưng anh bịa ra như thế để làm gì?

- Marie chết rồi, cô ấy không bị ảnh hưởng gì hết, nhưng tôi làm như thế lại tốt cho tôi.

- Giúp anh mơ mộng chứ gì?

Horty nhún vai. Giuseppe không hiểu được đó là điều bình thường. Bởi ngay Zoé, sau khi ngồi ở trường nghe câu chuyện cũng đứng dậy lảng đi, không nói một lời, cặp mắt sụp xuống như thể bị choáng váng - Horty vừa dốc cạn bình rượu vừa nói:

- Trái lại, nó giúp tôi không mơ. Ý tôi muốn nói là, giúp tôi ban đêm không mơ thấy gì hết. Tôi rất sợ nghĩ đến hình ảnh cô ấy chết đuối. Anh chưa nhìn thấy người chết đuối bao giờ, Zeppe, cho nên anh không thể tưởng tượng ra người chết đuối. Làm thế này, tôi mơ ban ngày, thế là đêm ngủ yên. Cũng như tôi uống rượu, cốt để đầu óc mụ mẫm.

Giuseppe nói rằng y hiểu và lập tức ra hiệu cho ả gái điếm Gloria - Cừu Non đem thêm rượu vang đến. Dù mơ hay không mơ thì cũng không ảnh hưởng đến kế hoạch của y.

- Horty ạ, rất cần một thứ này. Câu chuyện của anh hiện đang mới lạ, đang rất đẹp, nhưng sự thế sẽ ra sao nếu như mọi người ở đây đã thuộc lòng tất cả? Họ sẽ cho anh chỉ là thằng nhai lại. Họ sẽ bắt anh im miệng, thậm chí họ sẽ xua đuổi anh. Tôi đã thấy một thằng cha bị đuổi cổ. Hắn làm chân phục vụ ở quán xiếc, do suýt làm sống mấy con thú mà bị đám nữ diễn viên tiết mục ngựa cầm roi da đuổi hắn đi...

Horty nhìn y. Và, tất nhiên anh chưa xem xiếc bao giờ nên không thể biết là nhân viên phục vụ ở đó mặc áo rơđanhgốt đỏ thêu kim tuyến. Horty chỉ nghĩ Giuseppe là ông bầu đang đi tuyển diễn viên nhào lộn và cưỡi ngựa cho các rạp xiếc Italia.

- Anh nên biết rằng tôi rất hiểu quy luật nghiệt ngã của sự biểu diễn nghệ thuật. Khán giả đòi hỏi cái mới, cái lạ. Lúc nào cũng phải mới, phải lạ.

- Nhưng tôi không thể thay đổi hình anh Marie được, - Horty nói. - Bởi làm như thế tức là tôi không mơ được nữa, tôi tính, đúng vậy không? Mà tôi thì không muốn tính.

- Nếu vậy thì anh đi theo tôi. Tôi sẽ dẫn anh đến các thành phố và mỗi nơi, câu chuyện của anh lại thành mới. Tôi cam đoan là anh sẽ đủ rượu để tha hồ uống và không bao giờ phải tính. À, mà anh ngủ ở đâu?

Horty chỉ lên trần:

- Trên gác xép kia. Cô bé Thổ Nhĩ Kỳ ngày trước cũng ngủ trên đó. Tôi một bên, cô ấy một bên. Bây giờ chỉ còn một mình tôi. Thật ra còn một con dơi nữa, nhưng nó lạnh lắm.

Horty nhắc lại đúng câu của cô bé Aicha hôm trước mà không biết. Câu cô bé nói trong đêm cuối cùng của cuộc đời.

- Chà, vậy là lại còn câu chuyện cô bé người ở bị giết ấy nữa. Lạy Chúa! Tôi hy vọng anh không bị vướng vào đó.

Horty lặng lẽ đứng lên. Anh nín thở đặt tay vào thành bàn một lúc. Quán Đầu Vẩy chao đảo như con tàu bập bênh trên sóng. Bên trên đầu Horty, con rùa do thủy thủ tàu Congo đã trạm khắc như nhe răng cười với anh. Horty không nghĩ là mình say và nụ cười của con rùa chỉ là do hoang tưởng. Anh chỉ nghĩ rằng những vật đã chết đều hiểu nhau và yêu mến nhau.

Chủ quán Caribe vội vã lấy cái sào có móc sắt đẩy tấm gỗ cửa gác xép, khiến cái thang đầy tó da rơi xuống. Bác ta trịnh trọng giữ chiếc thang dây để Horty leo lên trong tiếng vỗ tay của mọi người.

- Anh ta có sự hấp dẫn của một con voi, - Giuseppe trầm nghĩ. - Và điều đó có khả năng làm thay đổi thái độ của các cô gái biểu diễn tiết mục ngựa.

Bốn mươi tám tiếng đồng hồ sau đấy, sau khi chạy chọt mất bao công phu, Giuseppe Brassatto kiếm được một hợp đồng cho Horty.

Bà Nam tước Jeanne de Waltorg đã từ chối không tổ chức một buổi cầu kinh từ thiện mà quyết định tổ chức trong công viên Rừng Halphen một buổi lễ hội từ thiện lấy tiền phục hồi một phần mái tòa lâu đài của bà ta. Xung quanh bể cá, nơi bà nuôi lợn, mọi người đến dự có thể mua và thưởng thức tại chỗ bánh gatô do các bà xơ của nhà thờ Thánh André làm. Sau đó người ta quay xổ số, người trúng thưởng sẽ nhận những bức tranh nhỏ của Bỉ, những giá nến bằng đồng và những bát đĩa bằng sứ, tài sản của dòng họ Waltorg và nhiều thứ vật vãnh khác. Có cả một cuộc thi câu lợn và nếu trời không mưa. Có một cuộc dạo chơi bằng xe hơi trên các lối đi trong khu rừng.

Toàn bộ những trò vui chơi đó đều dưới quyền chủ tọa của công nương Marjorie McLeod từ New York đến. Gần tối, cô sẽ tổ chức một cuộc nói chuyện về con tàu viễn dương Titanic và

thuật lại do đầu cô thoát chết trong thảm họa đó. Cô Marjorie sẽ trưng bày phao cấp cứu đã giúp cô nổi trong làn nước biển lạnh giá cho đến sáng để thủy thủ tàu Carpatha kéo cô lên boong tàu của họ. Sau đấy phao bơi sẽ được đem bán đấu giá.

Zeppe đã khôn khéo đề cao giá trị câu chuyện của Horty nói rằng câu chuyện về một người phụ nữ đã không có điểm phức như Marjorie McLeod sẽ tạo một sự tương phản mạnh mẽ và còn là tiết mục hấp dẫn khách hơn cả câu chuyện của cô ta.

Thoạt đầu, bà Jeanne de Waltorg do dự:

- Tôi có nghe nói đến câu chuyện đó, nhưng nghe báo có nhiều đoạn không được đứng đắn.
- Nhưng đó là câu chuyện về tình ái, - Seppe nói.

Bà ta mỉm cười, rất hiểu ý nói “tình ái” nghĩa là sao.

- Tất nhiên rồi. Nhưng ông có thể nói để ông Horty lược đi những chỗ thô tục quá được chứ? Chỉ những chi tiết nhỏ nhất thôi còn toàn bộ câu chuyện về cơ bản vẫn cứ giữ nguyên.

- Không được, - Zeppe nói. - Một là kể toàn bộ hai là không kể gì hết, có vậy thôi.

Zeppe thầm nghĩ Horty giống hệt những con thú của gánh xiếc Continentali, đã được dạy biểu diễn thế nào thì cứ biểu diễn hệt như thế, không thể “châm chước” hoặc “gia giảm” được. Chúng đã quen nhảy qua chiếc ghế như thế nào thì khi đặt chiếc ghế không đúng hình dạng như thế chúng không nhảy.

Bà Jeanne de Waltorg thở dài. Nếu để Horty trình diễn sau cùng thì lúc đó đã tối, trời lạnh và đa số khách đến dự đã bỏ về, nhất là các bà già. Lúc đó còn ngồi lại nghe câu chuyện của người lái cần cẩu có lẽ chỉ là những người làm công nhật bà ta thuê để dọn bãi. Họ sẽ nghe bằng đôi tai lơ đãng, trong lúc vừa dọn vừa uống nốt những ly rượu còn uống dở.

Bánh của nhà thờ Thánh André và rượu vang hâm nóng đem lại thành công bất ngờ. Trên một trăm hai mươi vé xổ số được bán hết và công nương Marjorie McLeod duyên dáng trong tấm váy len dài chấm gót kiểu xứ Ecosse, được mọi người vỗ tay nhiệt liệt hoan nghênh. Phao cấp cứu của cô đem bán đấu giá được trả với giá cao không ngờ, nhất là khi cô bằng lòng in hình cặp môi cô vào đó, bằng cách tô son thật đậm rồi áp lên.

Sau đấy bà Jeanne de Waltorg đi giữa các hàng ghế, nói với khách khứa rằng buổi tối, trong khu rừng ẩm thấp này khí trời rất lạnh và bà mời những vị khách nào cẩn thận nên vào ngồi chơi trong các gian phòng có đốt lò sưởi của tòa lâu đài.

Nhưng đám khách phụ nữ nói rằng họ muốn ngồi lại ngoài vườn nghe Horty kể chuyện. Tiếng đồn đã từ khu Hạ lan lên đến khu Thượng rằng đó là một chuyện làm người ta nghe một lần rồi thì nhớ mãi không bao giờ quên. Chắc các bà danh giá này thấy rất không tiện hạ mình đến quán Đầu Vẩy, thậm chí nhiều bà còn không biết cái quán rượu thảm hại đó nằm ở chỗ nào trong khu Hạ nghèo nàn, phố phường chật chội và ngoắt ngoéo. Nhưng nghe câu chuyện đó ở đây thì lại khác, nhất là trong một buổi lễ hội từ thiện, tại một trong những dinh cơ quý tộc vẫn được coi là nơi táo bạo nhất. Cổ Nam tước Emmanuel de Waltorg ngày xưa chẳng đã từng là người đầu tiên đốt pháo hoa tại đây ăn mừng lễ kỷ niệm một năm ngày phá ngục Bastille đấy ư?

Horty bước lên trước tấm màn tạo thành bởi những cây du cổ thụ. Trước đó Zeppe đã cho anh uống rượu và hứa sẽ cho anh uống nhiều gấp đôi nếu anh làm được những con người tò mò nhưng hơi co ro vì lạnh kia thích thú để họ tăng tiền thù lao lên.

Một làn sương nhẹ bốc từ mặt hồ nuôi lợn gọi mọi người hình dung thấy làn sương mù Đại Tây Dương phủ trên mặt biển, bao quanh tàu *Titanic* trong cái đêm 14 tháng Tư ấy, làn sương mù đã che mắt hai nhân viên trên đài quan sát là Fleet và Lee khiến họ không nhìn thấy tảng băng đâm vào sườn con tàu lúc nó mới rời khỏi bờ được hơn hai mươi hải lý.

Horty đặt tấm ảnh nàng Marie lên một ghế tựa trong vườn. Bản thân anh ngồi vào một ghế khác, đối diện với nàng. Zeppe không thể không lo hơi ẩm của khí trời có thể làm ố bức ảnh, nhưng y thấy bây giờ mới nghĩ đến chuyện đó thì quá muộn.

Horty nói:

- Trời đã bắt đầu tối. Chắc các vị không nhìn rõ tiểu thư Marie Diotrel. Vậy tôi xin tả nàng để các vị hình dung ra được.

Trong lúc anh vừa đưa các ngón tay lướt trên đường viền của khuôn mặt Marie trên tấm ảnh vừa nhấn mạnh chi tiết này hoặc chi tiết khác thì mọi người dưới người lên cổ nhìn cho rõ những nét trên khuôn mặt của cô hầu phòng. Một số còn đứng dậy, bước đến bên cạnh Horty ngắm tấm ảnh đặt trên ghế lúc này bị bóng tối làm mờ dần.

Horty nói trong gần một tiếng đồng hồ. Rồi đột nhiên anh ngừng bật. Đa số khách ngồi nghe tưởng anh quá xúc động nên họ kiên nhẫn chờ đến lúc anh nói tiếp. Nhưng anh chỉ nói có thế. Không có đoạn tiếp vì Horty không còn gì để nói thêm nữa. Đến lúc này mọi người mới nghe thấy tiếng chim kêu chiêm chiếp trong các cành lá.

Bà Jeanne de Waltorg ngạc nhiên nghiêng đầu hỏi khẽ Zeppe:

- Ông ta chỉ nói đến đấy thôi à? Còn chuyện đắm tàu, còn cái chết cô gái nữa chứ.

Zeppe đáp, hơi cáu kỉnh:

- Bà thừa biết là vụ đắm tàu không nằm trong câu chuyện này.

Giuseppe Brasatto luôn cảm thấy lẽ ra câu chuyện phải đẩy lên đến một sự kiện gì quan trọng. Câu chuyện phải có đỉnh điểm: tiếng va đập choáng tai rồi con tàu chìm xuống, mặt biển đầy những bọt nước do những hành khách rơi xuống, rồi các đồ đạc nổi lềnh bềnh: các phòng trên tàu, các ghế nằm, các áo lông thú quý, các cây đàn vĩ cầm của dàn nhạc... Thiếu những chi tiết về vụ đắm tàu thì câu chuyện chỉ còn là một câu chuyện tình ái đơn thuần, giống như trong những cuốn tiểu thuyết bìa vàng mà các ả điểm trên phố Solidor xem ngấu xem nghiêng lúc ngả gối trên đi văng.

Zeppe tính từ ngày mai sẽ sưu tầm các bài báo tường thuật những khoảnh khắc cuối cùng của tàu *Titanic* để chọn lấy những chi tiết xúc động nhất mà câu chuyện của Horty còn thiếu. Đây chính cũng là công việc của y với tư cách ông bầu, nhà tổ chức, người chịu trách nhiệm về chuyển lưu diễn của Horty. Thành phố này là thành phố cảng, nằm trên bờ biển cho nên dân ở đây không khó hình dung quang cảnh tàu đắm. Nhưng nếu vào sâu trong đất liền của nước Pháp, nơi xung quanh chỉ là ruộng đồng, đồi núi, người dân chưa thấy biển bao giờ và khi nghe thấy từ “sóng biển” họ lập tức tưởng tượng ra mặt biển hung hãn đến mức nào.

Muốn tạo cho Zeppe và Horty lần được tới Venise, câu chuyện kia phải hoàn chỉnh đến nỗi lời đồn về nó bay đi trước cả hai người, nhanh hơn tàu hỏa và khi họ đến ga thì đã thấy các chủ rạp hát đứng đó chờ, tay cầm sẵn bản hợp đồng thuê tiết mục của hai người.

Zeppe vỗ mạnh tay nhắc mọi người vỗ tay hoan hô. Nhưng mọi khách khứa chỉ lặng lẽ đứng lên. Không ai nói một lời rồi nhắc ghế của họ đi nhanh về phía mấy gian phòng của tòa lâu đài đồ nát nơi đã đốt lò sưởi lên, chuẩn bị sẵn rượu và chỗ đánh bài, Zeppe tưởng họ không thích tiết mục của Horty, thật ra họ chịu ấn tượng quá mạnh. Nhưng giống nhiều người chuyên làm công việc tổ chức, giới thiệu hay phê bình những sáng tạo tinh tế và khác thường, Zeppe đánh giá sai phản ứng của công chúng. Tuy nhiên một điều làm y yên tâm: trọng lượng chiếc phong bì đựng tiền thưởng.

Trăng đã mọc, vẫn còn mờ nhạt, trên ngọn những cây du.

- Ta đi thôi, - Zeppe nó, đặt tay lên vai Horty. - Về thôi.

Trên xe ngựa chở họ, Zeppe chia số tiền ra làm hai phần đều nhau.

Horty hờ hững nhìn y trải những đồng tiền lên ghế băng, chậm chạp đếm. Thỉnh thoảng xe vấp phải một ổ gà, tiền rơi cả xuống sàn khiến Zeppe phải nhặt lên, đếm lại từ đầu. Nhưng y không lấy thế làm khó chịu. Y thích sờ mó tiền.

- Được đấy chứ. Mà đây mới là buổi đầu. Chúng ta sẽ cải tiến dần, anh hãy tin ở tôi. Tôi đã có dịp trao đổi với một người tên là Edmond Geirard. Ông ta chính là Nhà hát lớn. Một thời cơ bất ngờ: ba ngày nữa, tức là buổi diễn sáng Thứ bảy, ông ta mời anh trình diễn ngay lúc mở màn, trước cuộc thi các nữ nhạc công của Nhạc Viện Trẻ. Có thể là một cô nhạc công sẽ đệm nhạc cho anh, theo cách ứng diễn tùy biến của câu chuyện mà đánh nhạc.

Horty ngắt lời:

- Anh bảo xà ích dừng xe cho tôi xuống phố Villemarqué

- Nhà Zoé à?

- Nhà của Zoé và tôi.

Zeppe nhăn mặt. Y không thú cái ý định của Horty. Y đã điều tra kỹ về Zoé. Tuy vóc người bé nhỏ, Zoé nổi tiếng là cứng cỏi, không chịu để ai ép buộc điều gì. Chị ta chắc thuộc loại người kiểu công nương Antonella và các cô nữ tài tử của bà ta. Zeppe nghĩ, nếu như Zoé thuyết phục Horty bỏ tất cả những chuyện này hoặc chị ta cũng muốn cùng đi Venise rồi đòi mỗi ngày đầy đủ hai bữa ăn, mỗi đêm đều có giường ngủ hảnh hoi, mỗi tuần tắm một lần và ngày Chủ Nhật nghỉ hoàn toàn, thì làm thế nào? Đang nóng lòng muốn làm giàu và trở lại đất Ý, Zeppe coi chuyến đi Venise sắp tới là cuộc viễn du vất vả chứ không phải một chuyến du lịch nhàn tán, với cuốn sách hướng dẫn Bacdeker trong tay.

Zeppe bèn gợi ý:

- Hay thế này. Tôi biết một ngôi nhà mở cửa đến khuya. Bây giờ ta có tiền rồi, ta có thể thuê một phòng lớn, đẹp, cùng hai cô gái, loại xinh đẹp như cô Gloria - Cừ Non. Nếu anh quá mệt hoặc anh còn nghĩ nhiều đến Marie thì có thể bảo hai cô ấy làm tình với nhau. Tôi với anh vừa

ngồi uống rượu vừa xem. Anh biết không, xem cái trò đó thú lắm nhé.

- Tối nay tôi về nhà tôi, - Horty nói.

- Thôi, cũng được, - Zeppe nói. - Tất nhiên anh đi đâu là tùy anh. Anh hoàn toàn tự do, đâu phải tù nhân của tôi. Tôi có quyền gì với anh đâu, đúng vậy không, Horty?

- Đúng thế. Anh không có quyền gì hết, - Horty khẳng định.

- Hoàn toàn không, - Zeppe nhắc lại. - Nhưng tôi đã chót thỏa thuận với Geirard. Tôi đã hứa với ông ta là anh sẽ kể câu chuyện của anh trước tiên, ngay lúc mở màn. Ông ta sẽ in quảng cáo có tên anh trên cùng. Nếu anh không đến, ông ta sẽ bắt tôi phải bồi thường.

- Tôi sẽ đến. - Horty nói.

- Tôi tin là như thế, - Zeppe nói. - Nhưng ba ngày nữa kia mà. Trong ba ngày đó chắc anh chẳng cần giữ ảnh cô Marie trong túi áo sơ mi. Mồ hôi có thể làm hoen bức ảnh. Tốt nhất là anh đưa tôi giữ hộ.

Xe ngựa chạy vào khu Hạ. Không hiểu từ đâu, một đàn chó chạy theo, sủa ầm ĩ, thúc con ngựa phi nhanh thêm.

Cửa nhà không đóng. Chỉ một ngọn đèn thấp sáng. Sợi bắc không được điều chỉnh đúng mức khiến một làn khói đen tỏa lên. Đúng lúc Horty bước vào nhà, gió lửa vào theo làm tan luồng khói.

Zoé đứng giữa nhà, chỉ mặc váy, ngực để trần.

Chị vội vã đưa hai tay lên che, miệng thốt ra một tiếng rên khẽ, như bị người lạ bắt gặp.

Chị chăm chú nhìn Horty nhưng không nói gì. Chị đưa mắt nhìn theo anh như theo dõi một con bướm đêm xem nó định bay đến nơi nào mới đậu. Và bản thân Horty cũng có dáng điệu khiến người khác không biết anh sắp sẽ làm gì. Anh nhìn xung quanh, làm những cử chỉ nửa vờ. Anh bị bất ngờ trước cái mùi của ngôi nhà. Anh nhớ nhà anh xưa nay ẩm áp có mùi ngọt như tổ ong mật mở ra dưới nắng. Nhưng đêm nay anh chỉ ngửi thấy mùi bát đĩa bẩn chưa rửa, mùi dầu hỏa và không khí lạnh giá. Chẳng lẽ anh đi xa lâu đến nỗi quên cả những mùi ẩm thấp mốc meo của nơi anh đã trú ngụ.

Cuối cùng Zoé nói:

- Nếu anh đói thì còn ít cá nấu rượu đấy. Trong xoong trên bếp ấy.

Anh trả lời rằng xưa nay chị vẫn không thích món cá nấu rượu kia mà. Zoé nhún vai, vẫn không buông hai cánh tay đầy tàn nhang úp trên ngực.

- Cô Bathilde vừa đem cho đấy.

- Hãy bảo nó là em không cần của bố thí, Horty nói và trút lên mặt bàn những đồng tiền vàng anh kiếm được. - Để mua thức ăn. Chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ đem về thêm nhiều.

Thoạt đầu Zoé định gạt những đồng tiền đó cho rơi xuống đất, để buộc Horty phải cúi xuống, thậm chí quỳ xuống nhất. Nhưng thái độ khinh bỉ đồng tiền, trái với thói quen xưa nay của chị là tôn trọng đồng tiền, sẽ không đánh lừa được Horty và anh sẽ biết là chị hoang mang và đau khổ, Zoé không muốn Horty thương hại chị. Chị bèn vun lại, đếm to lên thành tiếng như khi nhận một số tiền chị được quyền hưởng. Sau đó chị lấy trên ngăn tủ chiếc hộp chị vẫn đựng kim chỉ, kéo và chiếc đe bằng vàng Horty tặng chị ngày cưới. Chị cho tiền vào đó, nói:

- Anh biết chỗ tôi để rồi đấy. Tôi sẽ không dùng nó đâu.

Nhưng Horty năn nỉ:

- Tiền đó là của cô. Tôi đã có Zeppe. Anh ta bảo anh ta sẽ lo lắng mọi thứ cho tôi.

Zoé lắc đầu: vất vả bao lâu tìm các thứ của những người bán đồ nhặt được ở các tàu thuyền đắm, những thứ hàng hóa bị đắm để rồi bây giờ lại ăn bằng thứ tiền thu được một cách bất chính này, khi phải lợi dụng cái chết. Zoé thầm nghĩ và chị thấy vừa ghê tởm vừa kính sợ.

- Bây giờ thì anh đi đi.

Horty ngạc nhiên nhìn vợ:

- Sao? Đây là nhà chúng ta kia mà Zoé?

Anh trở cửa phòng ngủ, nói thêm:

- Giường hai vợ chồng mình kia và tôi muốn nằm đó ngủ.

- Sau khi treo lên tường cái ảnh của đứa con gái kia chứ gì?

- Tôi không giữ nó nữa rồi, - Horty nói.

Anh phanh ngực áo sơ mi, trưng ra bộ ngực trần.

- Zeppe cầm rồi. Em thấy đấy...

Nhưng Zoé vẫn nói khẽ:

- Anh đi đi.

Rất nhiều phụ nữ bị chồng lừa dối, ở cả khu Hạ cũng như khu Thượng. Và tất cả họ, trước khi biết được là bị chồng lừa dối, đều quyết định không đời nào họ dại dột làm theo mọi người đàn bà khác là vừa khóc vừa đuổi chồng ra khỏi nhà. Họ tính sẽ làm ngược lại, càng chiều chuộng chồng hơn đồng thời ra hiệu làm lại tóc và may áo mới. Ban đêm họ sẽ chịu để chồng làm những cái trò mà trước kia họ sợ và không chịu. Nếu cần, họ còn bày thêm trò để chồng được hưởng nhiều khoái cảm hơn. Họ sẽ mua ruy băng, trang trí bốn góc giường. Họ sẽ tranh chấp với địch thủ, sẽ đánh bại kẻ kia bằng các biện pháp quyến rũ chồng.

Họ thầm nghĩ như vậy khi ra ngoài Bãi Phụ Nữ đứng thành dãy dài lom khom như những người đi giặt, dùng cát cọ những thứ vật vãnh họ nhặt được trên bãi biển do sóng đưa vào bờ. Zoé cũng đã nói giống như họ. Chị còn cười bảo họ rằng từ lâu chị đã dành dụm sắm một khoản

tiền để may áo mới và ra hiệu làm đầu trên đại lộ Petit-Juan, là hiệu có thứ thuốc của Ả Rập làm cho tóc hung có được màu vàng óng.

Khốn nhưng cô gái Marie kia đã nằm dưới biển, trong luồng Labrador, lại là thứ không ai có thể đánh bại được. Cô ta bị chết đuối ở quá xa và sẽ không bao giờ sóng biển đưa vào bờ cái xác thối rữa của cô ta, nham nhở vì bị các loài cá dưới biển xâu xé. Bây giờ nhan sắc của cô ta sẽ vĩnh viễn tồn tại trong trí óc Horty và không ai có thể hạ bệ. Thậm chí Marie cũng không có lấy một ngôi mộ để Zoé có thể nhảy nhót giẫm đạp lên. Chị cảm thấy như phải đánh nhau với gió.

Hồi nhỏ, khi mới lên tám lên chín gì đó, Zoé đã yêu một người đàn ông rất nhiều tuổi, hoặc chỉ là chị cảm giác như thế. Đó là ông bác sĩ đến để trích một chiếc răng nanh bị mủ. Chị còn nhớ sức mạnh của ông ta lúc cạy hai hàm của chị ra. Zoé nhiều lúc nhớ lại cuộc “hiếp dâm” cái miệng của chị bằng những ngón tay rất trắng, thoa chất sát trùng rất khó ngửi làm chị suýt nôn ọe. Chị còn nhớ ông ta đã thọc cả bàn tay vào miệng chị để chị không cắn được. Sau một cảm giác đau khủng khiếp, chị thấy bàn tay đầy máu của ông ta rút ra.

Ông bác sĩ đã xoa đầu chị, khen chị ngoan. Chính câu khen đó làm chị căm ghét ông ta. Nhưng không lâu. Ngay tối hôm đó chị thọc cái miệng vẫn còn đau nhức bàn tay của chính chị, cổ mừng tưởng đấy là bàn tay ông bác sĩ. Và chị mang niềm mong ước được gặp lại ông ta, được ông ta lại thô bạo, làm chị đau như hôm trước, được ông ta lại làm chị nước mắt giàn giụa trước khi buông chị, khen chị là đứa bé ngoan.

Zoé đã cố tìm cách để ồm và đã vài lần ồm thật nhưng vô ích bởi ông bác sĩ có bàn tay thô bạo ấy đã chuyển đi thành phố khác. Tuy nhiên chị không sao quên được ông ta. Nhiều đêm, chị choàng thức dậy với cảm giác một bàn tay to bè, thô bạo thọc vào miệng chị.

Bây giờ Zoé thấy chị có làm đẹp, có chiều chuộng Horty bao nhiêu đi nữa, thì cũng vô ích không kém việc ngày nhỏ cố làm cho ồm để ông bác sĩ đến. Marie và ông bác sĩ kia đều đã biến mất, trở thành nhân vật truyền thuyết và chị không có cách nào với tới được. Trước mắt Zoé chỉ còn Horty. Chỉ anh ta mới là người có thể đụng tới và trừng phạt.

Đêm hôm đó Zoé cảm thấy mình xấu xí, nhơ bẩn và bất lực. Chị oán giận Horty đã đến đây, chị vừa mới cởi áo ngoài, sắp sửa lên giường đi ngủ, chỉ còn giữ lại trên người tấm váy lót và đôi tất cho khỏi lạnh. Cái váy lót đó lại nhàu nát làm chị xấu hổ và chị tin rằng ăn mặc như vậy mà chị tỏ ra âu yếm hoặc độ lượng với anh thì thật là lỗ bịch.

Lúc đó chị đã nói:

- Hôm nay, tôi vừa lại gặp lại ông chủ tịch Simeon.

- Cả hôm nay nữa à?

- Tôi “cho” lão đôi chút. Mà anh biết rồi! Chính lão cho anh lái cần cẩu.

Horty chăm chú nhìn vợ. Chị nhìn đi chỗ khác, tránh cặp mắt chồng. Hôm nay chị thấy mình không được đẹp như mong muốn, nhưng chưa bao giờ chị lại dửng dưng cảm như đêm nay.

- Có. - anh nói. - Tôi cũng đoán rằng giữa cô và lão ta có chuyện gì đó.

- Anh tưởng tôi kể chuyện ấy ra để trả thù anh lừa dối tôi chẳng? Đâu phải thế, bởi nhân tình

của tôi là thứ bạc giả. Tôi với lão đầu phải như anh và con bé ở Southampton. Tôi với lão đầu phải chỉ làm cái trò mà hồi còn nhỏ bọn trẻ con chúng tôi vẫn thường làm. Làm chơi thôi, vì thấy khoái. Còn lão thì cái trò lão làm với tôi khiến lão khóc. Bởi dù tôi thả cho lão lão vẫn chẳng làm gì ngoài việc ve vuốt ngoài rìa. Mà những thứ ve vuốt sờ soạng đó chẳng hề làm tôi xúc động. Chỉ là tôi muốn che chở cho anh. Horty, và lão Siméon thì muốn làm tôi vui lòng. Nhưng bây giờ muộn rồi. Anh đã nghiện ngập. Tôi nghe người ta nói thế. Đám chủ tàu rất lo lỡ anh say, gây ra tai nạn nào đó. Chỉ cuối tuần này thôi, họ sẽ thả anh khỏi cái chân đó.

Chuyện này thì Horty biết. Bác thủ lĩnh già Al Bazeiges đã báo anh biết. Vốn tính thật thà, bác ta thú thật là bác ta đồng ý chuyện đó với hội chủ tàu. Bác ta rất lấy làm tiếc vì Horty là người tốt, bác rất quý, thậm chí còn định sau này sẽ đề cử anh kế nhiệm vị trí của bác hiện giờ.

Lúc đó Horty vừa trên cần cầu số 14 xuống và anh đã ôm bác Al Bazeiges rất lâu trước mặt mọi người cốt chứng tỏ cho họ thấy anh không hề giận bác. Horty không hề cảm thấy một nỗi buồn, thậm chí một cảm giác chua chát nào. Cái chết của cô hầu phòng Marie đã tác động vào đầu óc anh giống như những cái rãnh người ta đào để chặn đám cháy rừng khỏi lan thêm. Horty cũng không ngược mắt nhìn lần cuối cái cần cầu mà trên các chân bằng sắt to của nó vẫn còn những dòng chữ chữ bới của tên Sciarfoni chưa bị nước mưa rửa sạch.

Bác Al Bazeiges nói:

- Cậu có thể quay lại làm chân bốc vác. Ngay đối với cậu cũng đỡ nguy hiểm. Nếu cậu lỡ trượt chân lúc vác hàng đi trên tấm ván thì cũng chỉ ngã xuống biển và người ta dễ dàng kéo cậu lên.

Làm chân bốc vác hay không đối với Horty chẳng có gì hệ trọng bởi anh sắp đi với Zeppe. Điều hệ trọng nhất từ xưa và cho đến ngày hôm nay vẫn là Zoé. Bây giờ nhìn thấy chị co hai cánh tay lên che bộ ngực trần, anh chợt nghĩ chắc chị bị lạnh Horty nghĩ bụng phải tìm thứ gì che cho vợ. Nhưng Zoé đâu có hiểu rằng việc sưởi ấm cho một phụ nữ đối với Horty là việc làm xúc động ngang với việc làm tình. Horty đã định nói để vợ hiểu điều đó, để chị biết rằng đối với anh, chị vẫn là thứ quan trọng, nhưng anh cảm thấy bây giờ nói điều đó ra đã quá muộn. Hơn nữa anh cũng không biết cách nói, anh không tìm ra được lời, có lẽ bởi vừa rồi anh đã nói quá nhiều về tình yêu trong khu rừng Malphen ở lâu đài của bà Jeanne.

Horty vào phòng, lật tấm chăn phủ bằng len trắng mà người ta đem đến cho hai vợ chồng từ Rio de la Plata, mang ra choàng lên hai vai vợ. Anh bắt gặp ánh hài lòng lóe lên rất nhanh trong cặp mắt Zoé giống như ánh hài lòng anh bắt gặp ở mọi người phụ nữ mỗi khi anh sưởi ấm cho họ.

Horty nói:

- Zoé, tôi đi bây giờ vì cô muốn thế. Nhưng trước khi đi tôi cần nói rằng tất cả những gì cô nghe thấy về người phụ nữ kia đều là bịa đặt hết.

Zoé mỉm cười với chồng, có lẽ vì chị không còn thấy lạnh như lúc nãy nữa. Những nụ cười quá buồn đậm thành như không phải chị cười.

- Vậy tại sao anh bịa ra chuyện đó? Mà anh bịa bằng cách nào? Đã bao giờ anh kể cho ai nghe một câu chuyện đâu? Hôm cưới chúng ta, mỗi người kể một câu chuyện nhưng anh không kể gì hết. Anh biện có anh không biết câu chuyện nào và nói chung anh không biết kể chuyện. Còn nếu như đó là chuyện anh bịa ra thì thật đáng buồn bởi như thế có nghĩa anh thấy tôi chưa là đủ đối với anh.

Horty ra khỏi nhà, để cánh cửa hé mở nhằm buộc Zoé phải ra đóng, như thế chị sẽ nhìn thấy chồng đi vào bóng đêm và có thể sẽ ghi nhớ hình ảnh đó, cho dù chị viện có gì đó để nhớ lại, cái có mà họ không đem ra để lừa dối nhau.

Nhưng Zoé vẫn đứng im lặng giữa nhà, hai tay tỳ trên bàn như thể phải vin vào đó để khỏi ngã quỵ.

Zeppe đợi Horty ở ngoài phố, cách đó một đoạn. Y ngồi trên một cột mốc, chìa chai rượu;

- Ăn mừng sự tự do! Tôi biết là thế nào rồi anh cũng thoát ra khỏi cái lồng ấy. Khi một người đàn ông đã được nếm mùi anh đã nếm ở Southampton thì ta không thể cứ tự nhốt mình trong lồng mãi.

Y trở ngôi nhà to bè, cửa vẫn còn mở. Rồi một làn gió thổi mạnh đóng sập cánh cửa ấy lại.

Zeppe vẫn giữ cổ xe ngựa. Hai người bảo xà ích cho xe chạy vào dinh cơ. Đó là một dinh cơ kiểu gia đình giàu có và ngôi nhà nằm giữa một khu vườn có những bụi cây xén tỉa kỳ quái và một cái ao nhỏ đầy bèo.

Vào đến phòng khách Zeppe chọn hai ả điếm tên là Agathe và Josephe rồi bảo lấy rượu. Nhưng đến khi vào phòng ngủ thì hai ả nói rằng họ đã biết Horty là ai và nâng nặc đòi anh kể lại câu chuyện cho họ nghe. Zeppe bảo y mời hai cô lên đây không phải để kể chuyện cho hai cô nghe. Hai cô gái trả lời đúng là như thế nhưng hai cô xin được “ngoại lệ” và hứa sẽ chiều chuộng hai vị khách đầy đủ để đáp lại.

Zeppe suy nghĩ. Nếu sau đây hai ả nghe xong, kể lại với bà chủ nhà chứa thì sẽ là một cách quảng cáo không mất tiền. Danh tiếng của Horty lọt qua bốn bức tường của một nhà chứa loại sang trọng nhất trong khu Thượng của thành phố sẽ nhanh chóng chinh phục dân chúng trong khu này.

Zeppe bèn gợi ý với Horty:

- Đừng kể quá mười năm phút. Đây là quãng thời gian mà hai con bé này phục vụ chúng ta trước khi chúng buồn ngủ. Mà anh có cần tắm ảnh không?

Horty trả lời không cần, bởi một trong hai cô gái này hơi giống Marie. Thật ra không phải thế, nhưng Horty cảm thấy nói như vậy sẽ làm cô gái mừng rỡ. Tên cô ta là Agathe. Cô ta bé nhỏ, tóc hung, giống Zoé. Thêm nữa, Horty muốn lát nữa được nằm bên cạnh cô ta ngủ. Cô ta rõ ràng thuộc loại phụ nữ hay cảm thấy lạnh về ban đêm và trong lúc thiu thiu ngủ thường quờ tay tìm chăn để đắp. Nếu có ai đắp hộ thì loại cô gái này thế nào cũng mỉm cười hồn nhiên về biết ơn.

Bằng phần của mình sau khi chia số tiền thu được ở nhà bà Jeanne, Zeppe thuê Geirges Lebens, chủ hiệu ảnh phố Trường Mới, phóng to tấm ảnh chân dung Marie.

Goerges Lebens chụp lại lên kính ảnh và dùng tấm kính đó phóng to cho lớn bằng người thật. Không biết chiều cao của Marie, Zeppe nói với ông thợ ảnh là cứ cho cao một mét sáu mươi.

Georges Lebens báo trước:

- Đây là cỡ quá to và sẽ không đẹp. Phóng to lên sẽ không nét, nhìn như qua một lớp sương

mù. Chỗ đen sẽ không đen hẳn, chỗ trắng thì lại nhòe nhòe.

Bản phóng đại đầu tiên bị hỏng, Georges Lebens không có cái chậu nào đủ to để nhúng tấm ảnh vào thuốc hãm. Zeppe và ông chán nản nhìn tấm ảnh mới vớt trong nước ra, còn mềm nhũn, đang đen dần và cuối cùng đen kịt hết, không còn thấy dáng nét nào nữa. Tấm tạp dề trắng của cô hầu phòng là phần trắng nhất thì cuối cùng cũng biến mất.

Thế là Zeppe chạy ra phố kiếm một chiếc chậu dài đủ một mét sáu. Y không tìm được, đành mua một cái hộp bằng kẽm ở cửa hàng đồ cũ. Số tiền có trong tay không đủ, y phải gán tạm nhãn của y.

Ông thợ ảnh Georges Lebens ngắm nghía cái hộp kẽm, ngần ngại. Về kích thước thì thế là được rồi, nhưng bằng kẽm sợ hóa chất vào có bị phản ứng gì không? Rất có thể phản ứng hóa học sẽ làm bốc lên khí độc. Để đề phòng, hai người quấn kín mặt bằng giẻ rướt rồi mới chúng tờ giấy ảnh vào hộp kẽm, lắc nhẹ nhẹ như họ đang tắm cho một cô gái thật, bất động và rất nhẹ.

Zeppe cảm thấy một thứ gần như ái ngại khi khuôn mặt của Marie hiện lên to bằng mặt người thật, nhúng trong nước và khi vớt lên, nước chảy ròng ròng nhưng mắt cô ta vẫn trần trụi, không hề chớp, y không sao gặt đi được ý nghĩ rằng Marie giống hệt như thế này suốt trong lúc chìm dần xuống đáy biển.

Hoàn thành xong việc hiện hình, ông thợ ảnh chuyển sang việc hãm. Nếu như thuốc hãm không ngấm đều toàn bộ tấm ảnh sẽ có nguy cơ lúc được đèn pha sân khấu chiếu vào, thấy rõ những chỗ đậm nhạt như đá cẩm thạch. Zeppe và Georges Lebens đem tấm ảnh to ấy ra vườn, treo lên cành cây liễu để phơi nắng.

Hai người ngồi đó, cùng hút chung điếu xì gà Zeppe thó được ở hiệu đồ cũ lúc mua cái hộp kẽm, họ chờ. Chập tối, gió từ biển thổi lên khu Thượng của thành phố, làm cô hầu phòng Maire trong ảnh rung mình.

Ông thợ ảnh than vãn:

- Đúng như tôi lo từ trước, tấm ảnh bị mờ.

- Như thế nhìn nó lúc người ta khóc, qua làn nước mắt, Zeppe nói.

Hôm sau Zeppe trở lại hiệu ảnh, mang theo một tấm gỗ phẳng và mỏng. Y cùng ông thợ ảnh dán tấm ảnh phóng đại cô Marie sau một đêm cô ta lặn dưới cành liễu, dưới ánh trăng và ánh đèn đường, rồi cuối cùng là ánh nắng mặt trời buổi sáng. Tấm ảnh không bị xuống nước chút nào.

Họ cắt tấm ván theo rìa tấm ảnh, rồi ghép tấm ván mỏng đó vào một khúc gỗ dày khiến có thể dựng nó lên được.

Nhà hát lớn được xây dựng Thời Đệ Nhị Đế chế để tặng cho hoàng hậu Eugénie de Montijo nên mặt trước của rạp có đắp hình nổi chân dung bà. Rạp nằm ở một trong những mặt ngoài của bãi chợ.

Các cô bán hoa viôlét đi rong giữa những gốc cây để còn non mới được trồng vào dịp bước sang thế kỷ mới và những hàng cột, nơi để khán giả dạo chơi những lúc giải lao giữa hai màn biểu diễn, sau thời gian ngồi mỏi lưng. Thỉnh thoảng các cô hàng hoa đứng lại bên cạnh vôi

phun nước, đưa các bó hoa ra hứng nước phun.

Nghe đồn theo một cái lệ từ thời hoàng mẫu, người trồng hoa viôlét là những tù nhân của nhà tù dành cho nữ giới, nằm bên kia một bức tường rào cao, ngay sau lưng rạp hát, đứng chỗ cửa ra vào dành cho diễn viên. Những ngày biểu diễn, các nữ tù nhân giam trong các phòng gần đó chen chúc đằng sau chấn song sắt nhìn ra, xem mặt các ca sĩ và diễn viên.

Những người tù phụ nữ này reo lên như hoan hô bức ảnh Marie lúc Zeppe đưa nó trên xe ngựa xuống, đặt tựa vào tường nhà hát một lát trong khi trả tiền xà ích. Zeppe hiểu rằng các nữ tù nhân tưởng tấm ảnh to lớn này dùng để làm bia cho các nghệ sĩ phóng dao vào. Bởi từ trong các cửa có song sắt bay ra những thìa, nĩa đã được mài sắc để thay dao. Tất cả những thứ đó ném ra một cách vung về trúng vào tạp dề trên ảnh rồi rơi lả tả xuống đất. Zeppe thầm nghĩ đây cũng là một điều có thể gợi ý cho Horty để kết thúc câu chuyện của anh ta: cô hầu phòng Marie chao đảo dưới nước biển giữa những bát đĩa, ly tách và thìa nĩa bằng bạc trong phòng ăn của tàu Titanic.

Zeppe vác tấm ảnh lên trong tiếng reo hò hoan hô của các nữ tù nhân rồi đẩy cửa bước vào lối đi dành cho các nghệ sĩ.

Khi Horty nhìn thấy Marie đứng sừng sững trông như người thật, bất động và mơ màng như đang đứng làm mẫu để thợ ảnh chụp, anh tưởng như đang sống trở lại thời gian mấy tuần trước, hôm hai người gặp bác thợ ảnh Trung Hoa trên bến cảng Southampton. Hậu trường của Nhà hát Lớn cũng sực mùi gỗ trắng, mùi vải sơn nóng rẫy lên dưới ánh sáng của đèn pha sân khấu. Bên kia tấm màn còn khép vọng đến tiếng ồn ào của khán giả đang tìm chỗ khiến Horty nhớ lại tiếng cười nói của hành khách lúc họ chen chúc lên con tàu vượt Đại Tây Dương.

Zeppe giải thích:

- Như thế này, khán giả ngồi xa cũng nhìn thấy cô ta, ngay cả khi đèn trong phòng khán giả đã tắt. Họ không phải đến sát tận nơi như hôm ở khu rừng Halphen và anh cũng đỡ phải miêu tả tỷ mỉ khuôn mặt và áo quần cô ta. Anh có thể đi ngay vào nội dung chính yếu của câu chuyện. Hôm nay anh sẽ làm đúng như thế bởi anh đừng quên ngay sau khi mở màn đến ngay câu chuyện của anh. Khách rất đông nhưng anh đừng ngộ nhận. Họ đến cốt để nghe con em họ trình diễn tài nghệ chơi nhạc cụ. Đâu phải họ cần nghe chuyện con tàu Titanic, chuyện cô hầu phòng Marie và anh. Ông giám đốc nhà hát có đề nghị anh lược bớt những chi tiết thô tục. Anh nhớ ở đây không phải như ở quán Đầu Vẩy, không ai cần biết bộ móng cặp cô Marie ấy ra sao. Anh cũng đừng nói dài dòng quá về cái miệng. Tả một vài cái hôn là đủ, còn thì bỏ đi hết các thứ liếm láp lung tung. Mọi lần anh tả thứ đó kỹ và tốn nhiều thời gian quá. Khán giả không thích đâu, tôi cam đoan với anh như thế. Khán giả không thích đâu, không có nước bọt đấy. Horty ạ, giới thượng lưu ở đây, phụ nữ khi chìa tay cho đàn ông hôn vẫn để nguyên cả găng. Và khi đàn ông hôn má, phụ nữ vẫn để nguyên mạng che mặt. Anh đừng nghĩ đến chuyện gợi cho người ta mơ màng về cái miệng đầm nước bọt của cô hầu phòng. Lúc nghe tin các giáo đồ nhà thờ Thánh André mua toàn bộ vé của hàng ghế mười hai dưới tầng một, ông giám đốc Geirard đã định bỏ tiết mục của chúng ta đấy. Mà nếu ông ta làm như thế thì hại chúng ta quá! Chúng ta sẽ lấy tiền đâu để chi tàu xe đến thành phố Amiens? Bởi tôi tính tới Thứ hai này chúng ta sẽ bắt đầu biểu diễn ở Amiens. Tại đây tôi biết có một khách sạn nhỏ thôi nhưng rất tuyệt, trong có một phòng “vườn mùa đông” rộng, lợp kính, có rất nhiều chậu cây xanh, chứa được đến một trăm người. Tòa nhà này hiện đã có khoảng năm chục khách thuê trọ và vận động thêm năm chục nữa đến dự không phải chuyện khó.

Horty nghe Zeppe nói bằng đôi tai hờ hững. Anh đang bước đến gần tấm ảnh Marie. Anh sờ vào tấm ảnh. Do được đèn pha sân khấu rọi vào nên nang âm ấm. Liệu nang có được tiếp tục sưởi ấm như thế này không và được đến bao giờ? Liệu sức nóng của đèn chiếu có làm bong

tấm ảnh ra khỏi tấm gỗ mà Zeppe và ông thợ ảnh đã công phu dán vào không? Horty sẽ phải chăm sóc, che chở cho nàng giống như anh đã chăm sóc cho nàng ở nhà hàng Calcutta, trên các bậc thang sắt của hãng Harston & Harston, cũng như trong căn phòng của khách sạn Vĩng Spithead.

Zeppe nói tiếp:

- Về tấm ảnh to lớn này, tôi nảy ý nghĩ là chúng ta có thể cưa ra làm hai mảnh, vào chỗ nứt thắt của tạp dề, chỗ anh đang áp má vào ấy. Ta lắp một bộ bàn lề, thế là có thể gấp làm đôi, đi lại vận chuyển sẽ thuận tiện hơn nhiều, nhất là khi dùng xe lửa.

Horty đích thân bố trí tấm ảnh phóng đại trên sân khấu. Anh không đặt nó đứng giữa vòng sáng của đèn chiếu mà chếch sang bên rìa. Hồi đó anh nhìn thấy Marie hầu hết là trong ánh sáng mờ mờ và bây giờ anh muốn mọi người cũng nhìn thấy nàng trong thứ ánh sáng yếu ớt đó. Anh ngồi bên cạnh tấm ảnh, trên ghế tựa màu đen, hơi nghiêng về phía trước, hai bàn tay chắp lại nhét vào giữa hai bắp đùi, giống như một người vào nghĩa trang để được ngồi bên ngôi mộ trong một lát.

Vì đầu anh hơi cúi về phía trước nên thoát đầu người ta nghe chưa rõ lời anh nói. Thế là khán giả nhao nhao yêu cầu Horty nói to lên. Nhưng anh không nói to hơn và mọi người đành phải giữ thật im lặng để nghe.

Horty chiếm lĩnh sân khấu từ hai giờ rưỡi chiều đến ba giờ bốn mươi. Như thế là hơi quá nhiều so với thời gian thoả thuận với giám đốc nhà hát là hai mươi phút. Do đó sau khi anh nói được hai mươi phút thì giám đốc Geirard chạy vào gặp Zeppe trong hội trường, ông nói:

- Ông bảo anh ta ngừng lại thôi, ông Brassatto. Hay ông không biết là tôi còn những mười hai nhạc công piano và năm nhạc công thổi sáo tý hơn? Hay ông định cưỡng bức khán giả đấy, ông Zeppe?

Zeppe thấy không trả lời là tốt nhất. Bây giờ thì y hiểu ra được cái điều hôm lễ hội từ thiện của bà Jeanna de Waltorg y như thế: sự im lặng của công chúng là hình thái đầy đủ nhất thể hiện niềm xúc động của họ. Và trong nhà hát Lớn, sự im lặng đã dần dần ngự trị. Nó chính là tiếng hoan hô dữ dội nhất Giuseppe Brassatto có thể nghe thấy được. Y chỉ biết có một sự im lặng như thế trên đời sánh ngang được với sự im lặng ở đây hôm nay, đó là thành phố Venice dưới làn mưa tuyết.

Giận dữ, giám đốc Geirard hất tay ra lệnh cho đài trưởng hạ màn. Trên cao có tiếng bánh xe lao xao rồi rèm tua vàng của màn sân khấu rung rinh, sắp hạ xuống. Đúng lúc đó một người khách ngồi dưới phòng khán giả giậm mạnh chân và lên tiếng hét phản nộ yêu cầu không được có tiếng động.

Vào lúc đó, Horty, không quan tâm đến những lời căn dặn của Zeppe, đang nói đến cái lưới của Marie. Bằng vốn tiếng từ ngữ ít ỏi Horty cố miêu tả cảm giác của anh khi lần đầu tiên Marie đưa lưới của nàng lướt trên da thịt anh. Cố gắng tìm chữ để diễn tả đối với Horty vất vả đến nỗi toàn thân anh căng thẳng, gân trên cổ và thái dương phình ra. Những mạch máu đỏ cũng sần sùi và xanh giống như lúc anh vác bao tải hàng trên vai. Horty cũng cảm thấy cổ họng tắc lại, ngực nóng bỏng, tưởng chừng như anh sẽ chết trước khi đưa được bao tải hàng đến khoang tàu.

Màn sân khấu lập tức bị kéo lên và nằm trên đó cho đến lúc kết thúc.

Các phóng viên của báo *Điện tín N*, *Ngọn đèn phương Bắc* và *Thông điệp của những Cửa sông* (họ phải chịu khó để sau đấy được nghe các em nhỏ biểu diễn nhạc cụ, nhưng cuối cùng không hề nhắc đến sự chịu khó đó), sau đó nhận định là Horty đã gần như sống lại sự việc nhiều hơn là kể lại, và mọi người đều cảm giác cùng với anh. Tuy nhiên, các nhà báo nhận xét rằng thực ra câu chuyện chẳng có gì đặc biệt. Nó không thể hiện một tư tưởng nào mới mẻ, không giáo dục điều gì, không tổng hợp vấn đề gì. Mọi người không cần nghe cũng có thể sống trong cảm giác đó, tuy nhiên nghe xong họ sống khác đi, cho đến khi nào họ quên hẳn câu chuyện đó.

Đó là câu chuyện của một người đàn ông bình thường, có phần mộc mạc, yêu một cô gái cũng bình thường như anh ta. Câu chuyện chấm dứt trước khi con tàu bị đắm. Hai người chia tay nhau trong khi chưa có sự kiện nào đáng kể cản trở mối tình của họ. Họ chia tay chỉ đơn giản là mỗi người phải đi theo một hướng. Có vậy thôi. Họ không hy vọng cũng như không mất hy vọng là sẽ gặp lại nhau. Hình như họ đã hưởng đầy đủ những khoảng khắc ngắn ngủi ở bên nhau, mặc dù họ chỉ nói với nhau những câu cũng bình thường như con người họ.

Chỉ có điều họ đã khai thác đến cạn kiệt tất cả những gì họ có sẵn trong con người họ. Họ đã trao nhau tất cả, cho đến những giọt nước bọt hoặc nước tiểu là những thứ thông thường làm người ta ghê tởm, nhưng họ đã biến chúng thành những tặng phẩm vô giá, giống như những mẫu giấy gấp lại không chứa gì bên trong hay những viên sỏi vô giá trị mà trẻ con thường đem cho người lớn khiến người lớn giữ lại rất lâu trong ngăn kéo của họ và còn giữ lại lâu hơn trong trí nhớ của họ.

Không có tiếng vỗ tay. Khán giả ngồi trong Nhà hát Lớn im lặng nhìn theo Horty chạy trốn vào hậu trường. Sự im lặng cũng kỳ lạ như lúc nghe anh kể chuyện.

Horty vừa vào khuất và hai công nhân sân khấu khiêng tấm ảnh phóng đại, lập tức cả rạp náo động. Mọi người lục tục đứng dậy ra về. Các bà mẹ vội vã khoác áo măng tô lên vai các nhạc công nhỏ, con cái họ. Giám đốc Geirard vội bảo đài trưởng chạy ra mặt trước sân khấu nhắc khán giả rằng buổi biểu diễn chưa kết thúc, bây giờ mới là phần chính; cuộc thi biểu diễn nhạc cụ của các em học sinh Nhạc viện Trẻ.

Nhưng tất cả mọi người đều cảm thấy như vừa kết thúc một thứ gì đó và họ không thể ở lại thêm được nữa. Lát sau Nhà hát Lớn đã vắng tanh. Mọi người đến bãi Chợ thì tản ra. Trời hãy còn sáng và rất đẹp. Các cô bán hoa viôlét bị hẫng. Các cô vẫn còn ung dung ngồi trong các quán giải khát xung quanh. Đến lúc họ vội vã thanh toán tiền và đem hoa đến trước rạp thì đã không còn ai ở đấy để mua hoa viôlét của họ nữa.

Horty và Zeppe ngồi trên xe ngựa. Zeppe bảo xà ích:

- Đưa chúng tôi đến chỗ nào có bán rượu vào buổi trưa. Giá được quán nào nhìn ra biển thì tốt nhất, để vừa uống vừa ngắm phong cảnh.

Xà ích cho xe chạy xuôi đại lộ nham nhở: Người ta đang lát lại đường để xe ô tô có thể chạy an toàn. Horty hy vọng xe sẽ vòng qua phố LaVillemarqué để tránh đường lớn. Nếu thế rất có thể Zoé sẽ nhìn thấy chàng ngồi chễm chệ trên xe như ông hoàng Ấn Độ. Khi đó chị sẽ hiểu rằng Marie không chỉ đem lại toàn điều bất hạnh. Nhưng Zoé không đứng trên bậc cửa cũng không ngồi trong cửa sổ nhìn ra. Tuy xe ngựa chạy băng băng qua trước cửa nhà, Horty vẫn kịp nhận thấy Zoé đã cất các chậu cây cảnh vào nhà và khóa cửa lại. Anh hoang mang thoáng nghĩ, hay vợ anh đã rời khỏi thành phố? Tuy nhiên ngôi nhà không có cây cảnh bên ngoài, các cửa sổ đóng chặt, giống như cảnh tượng của nó sau này, khi cả Zoé và anh đều đã từ giã cõi đời.

Một buổi tối trước đây, hai vợ chồng đã bàn tán rất lâu về chuyện ngôi nhà này sẽ ra sao khi họ qua đời. Cả gia đình Zoé lẫn Horty ngày nay đều đã tan tác mỗi người một phương cho nên họ không còn ai để sau khi chết để lại ngôi nhà, có lẽ chỉ còn hai vợ chồng một người anh em họ của Zoé tên là Blaise và Maurice, hiện ở trên bờ sông Loire và mỗi năm lên thăm miền Bắc có một lần vào dịp lễ Thánh. Nhưng Blaise và Maurice chưa bao giờ tỏ vẻ quan tâm đến ngôi nhà của vợ chồng Zoé và Horty. Thậm chí hình như họ không chú ý đến sự tồn tại của nó, mặc dù Zoé lần nào cũng mời họ về nhà ăn một bữa sau khi họ đi thăm nghĩa trang.

Nếu cuối cùng Zoé và Horty quyết định chọn Blaise và Maurice làm người thừa kế thì hai người này chắc chắn sẽ lập tức bán đi ngôi nhà cùng các thứ trong đó. Và trong khi chờ người hỏi mua, ngôi nhà sẽ có vẻ ngoài bỏ hoang như Horty nhìn thấy nó lúc này, khi anh ngồi trên xe ngựa chạy ngang qua.

Horty tự hỏi, nếu bây giờ, khi Marie chết, bạn cô là Maureen vẫn giữ lại căn hộ của hai người ở London, chắc Maureen đã rủ một cô bạn khác đến ở chung và cô ta sẽ cho bạn thấy những đồ đạc của Marie rồi bảo: “Bây giờ mày có thể lấy mà dùng”. Khi đó hai cô đó sẽ nhận một ngày Thứ bảy nắng đẹp đem bán các đồ đạc ấy ở một chợ trời nào đó.

Horty thầm nghĩ, đám trẻ có cách nhìn lãng mạn nhưng không vững chãi đối với cái chết. Nhất là các cô gái trẻ, họ rất công phu kiếm cho được một bộ đồ tang làm họ đẹp thêm nhưng đồng thời họ cũng nóng lòng muốn rời bỏ bộ đồ đó càng sớm càng tốt. Horty không nhớ hồi trẻ mình có như thế không. Anh luôn hoảng sợ với ý nghĩ những người anh yêu mến đến một ngày nào đó sẽ chết. Nhưng nghĩ kỹ thì có khi đây là biểu hiện của thói ích kỷ: anh sợ sống cô đơn.

Marie là người đầu tiên anh yêu mà cái chết của cô không ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của anh. Marie chết không mang theo thứ gì của hiện tại cũng như tương lai Horty: bởi dù cô không chết thì khả năng gặp lại cô cũng hầu như không có. Cô chết đi chỉ làm cho một mẫu ký ức Horty biến mất, cái ký ức không mang trong nó một thứ gì của thế giới anh đã từng sống, thứ gì thân thiết đối với anh. Một ký ức hoàn toàn có thể không phải của anh. Chính vì vậy Horty không hề vương một chút áy náy trong lương tâm khi kể ra một câu chuyện hoàn toàn không có thật về nàng. Giống như những giấc mơ của anh. Những giấc mơ đó chưa bao giờ rành mạch, có đầu có đuôi để anh có thể thuật lại cho nó thành một câu chuyện tương đối lôgich. Horty thường kể lại những giấc mơ đó cho Zoé nghe, cố tạo cho chúng có vẻ lôgich, khi đó Zoé nghe một cách thích thú. Nhưng điều đó có gì quan trọng, bởi chỉ sau đấy vài tiếng đồng hồ, anh quên sạch chúng?

Cỗ xe ngựa bây giờ chạy trước cửa ngôi nhà mà tương lai sau khi cưới nhau, cặp vợ chồng Bathilde và Steuze sẽ chung sống. Nhìn bề ngoài, đó là ngôi nhà đẹp nhất của cả phố, có bốn cửa rộng hướng Nam để hứng gió và ánh nắng. Nhưng Horty biết rằng thật ra ngôi nhà đó hãy còn trống rỗng bên trong. Giống như trang trí sân khấu, bề ngoài đẹp để nhưng bên trong rỗng tuếch. Hai gia đình Steuze và Buren đã đem toàn bộ số tiền họ dành dụm được để tạo nên cái vẻ ngoài hào nhoáng ấy.

Tuy nhiên một tấm rèm màu nhạt đang rung động sau một ô cửa sổ mở rộng và trong mảnh vườn vẫn còn đầy cỏ dại, hình như Horty nhận ra vợ anh ngồi xồm, đang thổi lửa đun thùng nước giặt.

Horty tự hỏi, phải chăng Zoé khóa cửa nhà đến ở nhờ nhà Bathilde cốt để chồng phải suy nghĩ? Phải chăng chị muốn anh hiểu rằng việc chị đuổi anh đi hôm trước chính là chị đã quyết định xóa đi toàn bộ cuộc chung sống trước kia của họ. Đến mức chị không thể ngủ được nữa dưới mái nhà trước đây anh đã từng ngủ và chị thà ngủ trong một ngôi nhà khách cỡm bị cả phố

chế giễu?

Thật ra điều làm Horty đau lòng nhất là Zoé đã tự hành hạ chị để bôi xấu chồng, tự làm khổ chị để tỏ ra cho anh thấy từ nay chị coi anh là kẻ thù.

Sai lầm của Horty là ở chỗ cái đêm anh nghe tin tàu *Titanic* đắm và cái chết của Marie, anh đã đi theo gã Sciarfoni, và đáng lẽ về nhà thì anh đã đánh nhau với gã. Nếu không làm thế có phải Zoé đã biết chồng đau khổ đến đâu, chị sẽ an ủi anh như mọi lần chị vẫn làm.

Horty quay sang nhìn Zeppe và anh phải nheo mắt lại bởi ánh nắng ban trưa rơi vào làm những đường viền kim tuyến của bộ trang phục nhân viên phục vụ rạp xiếc của y chói lòa.

- Zeppe này, - Horty bảo y. - Anh cho tôi xuống đây. Phải hưởng sung sướng được tiêu hết số kia vào rượu sâm banh.

Zeppe đáp:

- Sâm banh chưa phải đã là thứ rượu đem lại sung sướng. Đó là thứ rượu ăn mừng thắng lợi.

- Tôi có thắng lợi gì đâu? - Horty nói.

- Anh hãy nghe tôi nói đây, - Zeppe nói, giọng mệt mỏi. - Tôi đã có lần được dự phần vào một thắng lợi quanh vịnh. Lần đó xảy ra ở Venise, trong rạp Fenice. Tôi chứng kiến toàn thể khá giả đứng đầy gào lên lời hoan hô khiến cô ca sĩ phải bỏ chạy ra khỏi sân khấu vì hoa hồng ném lên như mưa. Tuy thế, thành công của cô ta hôm đó chưa thấm gì với thành công của anh lúc này. Chính vì vậy mà chúng ta cần uống rượu để ăn mừng.

Horty nói.

- Thôi được. Chúng ta uống rượu cũng để chia tay nhau nữa. Tôi không đi Venise với anh đâu.

Zeppe điềm tĩnh đáp:

- Ta đi Amiens trước.

Bao giờ y cũng có cái giọng mệt mỏi, dường như y thấy trước những rắc rối và đã chuẩn bị để đón chúng với thái độ vừa mệt mỏi vừa có hiệu quả.

- Amiens ở gần đây thôi. Ta thử đến Amiens xem sao. Nếu anh không thích thì ta về, - y mỉm cười nói thêm - Nhưng trước tiên, ta uống sâm banh đã.

Sau Amiens họ đi Compiègne, rồi ngược lên Berch.

Tại thành phố Berch cũng như tại các nơi khác Zeppe thường xuyên ngồi ở bưu điện, đánh điện đi tất cả những người có thể tiếp nhận cái mà bây giờ y gọi thắng lợi là “tiết mục”. Y cũng nhân danh Horty gửi tiền anh kiếm được cho Zoé. Sau đấy y quay về khách sạn, đợi hồi âm. Y nhận được hồi âm của tất cả những bức điện đánh đi, mặc dù không phải tất cả các hồi âm đều tích cực. Còn Zoé thì chỉ nhận tiền mà không đáp lại gì hết.

Lộ trình của Horty và Zeppe không làm họ gần thêm Venice. Thêm nữa oái ăm thay, tất cả những nơi nhận họ đều ở bên kia sông Oise. Họ dường như cứ loanh quanh ở một số địa điểm nhỏ và có lần họ quay lại một thành phố mà họ mỗi rời khỏi cách đó ba ngày.

Zeppe không có vẻ bức bối. Mặc dù lộ trình của họ không tiền thẳng về phía Nam, nhưng cũng tạo cho y tích lũy được tiền bạc. “tiết mục” đã tạo được một tiếng vang nào đó khiến Zeppe không còn phải đến mỗi nơi lại giới thiệu nội dung. Tình hình này cũng tiết kiệm được cho y tiền đánh điện.

Thoạt đầu họ nghỉ ở những nhà trọ tồi tàn, lắm thứ sâu bọ dần dần họ thuê được những phòng khách sạn sang trọng, nơi Zeppe gặp những nhà buôn và những người này lan truyền cho y.

Biểu diễn ở rạp vẫn là chuyện khá ngoại lệ. Hầu hết thời gian, Horty trình diễn tại các trường học, đôi khi trong các phòng hội họp. Chỉ cần vài chiếc đèn dầu hỏa để chiếu vào tấm ảnh cô hầu phòng. Horty thích ngồi trong bóng mờ mờ tối. Thứ quan trọng không phải là anh mà là những lời anh nói, bằng thứ giọng hơi khàn và trầm, thứ giọng lập tức bắt khán giả phải im lặng lắng nghe. Người nghe thường là đứng, đầu vẫn đội mũ, nhưng chỉ một lát sau, khó cất nghĩa được tại sao, họ đều bỏ mũ ra.

Điều khiến Zeppe ngạc nhiên là ngay từ đầu Horty đã nói cho y biết toàn bộ câu chuyện đều là bịa. Zeppe đoán thử theo các kiểu. Một cô gái trẻ đẹp như Marry làm sao có thể yêu nhanh đến như vậy? Chỉ quan thời gian bước lên thang gác, cởi tấm áo măngtô ướt nước mưa, nhìn khắp căn phòng tầm thường mà cô đã yêu được một người đàn ông thô kệch, nằm ngửa, hai tay duỗi dài, cứng nhắc, mắt mở to nhìn lên trần cho đến khi ngủ thiếp đi được, chưa kể thân hình anh ta xấu xí: gân guốc, lắm vết sẹo, bắp thịt nổi lên cuộn cuộn.

Tuy nhiên Zeppe cũng biết, qua kinh nghiệm của bản thân, rằng khi điều dối trá đầu tiên, thốt ra miệng, ý thích nói dối cứ tăng dần. Cho nên y chờ Horty sẽ dần dần thay đổi đôi chút nội dung câu chuyện. Nhưng Horty vẫn giữ nguyên dạng ban đầu, nếu có thay đổi chỉ là rất ít, không quan trọng và khó ai nhận ra. Phải chăng nói dối mãi bây giờ Horty đâm tin đó chính là sự thật? Mỗi khi ra trước khán giả, Horty đều ngồi co quắp, hai đầu gối khép lại, trán gục xuống đầu gối. Tấm thân lực lưỡng của anh bỗng trở thành như mềm nhũn, giống như lưng các diễn viên uốn dẻo mà Zeppe đã chứng kiến hồi làm ở gánh xiếc Continental.

Những lúc đó Horty ngồi bất động như thế trong nhiều phút giống như anh ngủ. Nhưng cặp mắt vẫn mở và đôi khi, lúc Zeppe cúi xuống bảo anh rằng khán giả đang nóng lòng chờ anh biểu diễn, thì y bắt gặp nước mắt Horty giàn giụa chảy xuống gò má. Zeppe thầm nghĩ, quái thật, những người chuyện bịa chuyện bao giờ cũng khóc trên sân khấu chứ không khóc trong hậu trường thế này.

Tất cả những cái đó làm Zeppe đâm kính nể Horty. Y chuốc rượu anh không một chút áy náy, nhưng vẫn chưa bao giờ dám “cậu tớ” với Horty.

Mỗi khi Horty kết thúc câu chuyện, anh trở lại trạng thái của một đứa trẻ ngủ. Do nhìn thấy thế mà khán giả hiểu rằng câu chuyện đã chấm dứt, bởi Horty giận dữ gạt phắt đi mọi gợi ý của Zeppe về cách kết thúc câu chuyện sao cho mùi mẫn. Lần nào Zeppe thở ra ý đó, y cũng bị Horty cắt ngang bằng một câu gắt gỏng.

Zeppe chờ khán giả ra về hết mới cầm chai rượu đến. Y hớn hờ báo tin về số tiền kiếm được hôm nay. Nhưng Horty nghe bằng đôi tai hờ hững, chỉ đáp gọn lỏn: tiền đó gửi cho Zoé. Cặp

mắt bất động, anh nốc một hơi cạn chai rượu rồi hầu như lần nào cũng vậy anh yêu cầu đưa chai khác, lại nốc một hơi cạn với vẻ lạnh lùng như vậy. Sau đó Horty đứng dậy đi ra một mình.

- Anh nhớ đường về khách sạn không? Zeppe lo lắng hỏi. - Nó trong một ngõ rất đẹp, anh nhớ chứ, ngay đằng sau nhà thờ.

Bao giờ Horty cũng tìm về được khách sạn, mặc dù nhiều đêm anh về đến nơi đêm đã rất khuya. Quảng thời gian ở giữa đó Horty làm gì? Hay anh bị lạc? Hay anh ghé vào nhà thổ? Zeppe không làm sao biết được.

Thật ra Horty không đi đâu hết. Anh ngồi xuống một cái ghế băng hoặc một tường hoa thấp nếu như chỗ đó không có ghế băng, dưới quầng sáng của một ngọn đèn đường hoặc dưới ánh trăng nếu chỗ đó không có đèn. Anh chờ đợi. Hầu như lần nào cũng có một phụ nữ từ trong bóng tối bước ra, đến bên anh. Thông thường đó là một người đàn bà bé nhỏ, bình thường, không có chồng, không có tài sản. Đa số trường hợp, đó là một cô hầu.

- Chính là ông đấy phải không? - Cô hỏi rất khẽ.

- Đúng thế, - Horty đáp.

- Tối nay em có đến nghe ông kể, - Cô gái nói. - Chủ em cho tiền em mua về. Họ rất tốt với kẻ ăn người làm. Tiết mục của ông rất hay.

- Không đâu, - Horty nói. - Không phải tiết mục hay mà là những gì xảy ra ở Southampton ngày đó đẹp.

- Ý em cũng định nói như thế, - cô hầu thì thầm.

Cô nhích gần thêm nữa. Horty biết cô ta sẽ ngồi xuống cạnh anh và cô ngồi xuống thật. Horty biết cô ta sẽ nói gì và đúng là cô ta nói thế thật.

- Chắc em biết cái cô ông nhắc đến ấy, thưa ông. Tại một thành phố khác, nơi em đã đến làm. Có lần nào cô ấy nói với ông về hiệu bánh kẹo Bigot không? Em tin chắc rằng em đã gặp cô ấy tại đó.

Bao giờ cũng vậy, trong mỗi thành phố, thị trấn nhỏ thanh bình nơi Zeppe và anh đến “trình diễn”, đều có một phụ nữ bảo rằng họ có biết Marie Diotret. Tất nhiên sự thật không phải như thế. Sự thật là người phụ nữ đó muốn được là Marie Diotret. Và nếu cô ta đẹp, Horty để cho cô được là Marie Diotret trong chốc lát. Vì cô ta nghe rất chăm chú câu chuyện cho nên cô ta có thể dùng hai bàn tay và cái miệng chiều chuộng mơn trớn Horty giống như Marie Diotret đã làm trong câu chuyện anh kể.

- Ôi, em yêu anh biết chừng nào, - cô ta thì thào. - Một người đàn ông như ông không nên sống cô đơn với những kỷ niệm khủng khiếp như vậy.

Đã sang hè. Thời tiết ấm áp, dễ chịu, ngay cả những hôm gió thổi mạnh do ảnh hưởng một cơn giông ở xa. Đôi khi Horty đã định hôn cô gái theo cách Zeppe hướng dẫn anh trước lúc anh lên đường sang Southampton tham quan tàu Titanic, nhưng anh không dám, vì chưa biết cô gái sẽ tiếp nhận cử chỉ đó ra sao. Tiếng chuông báo mười hai giờ đêm và cô gái hốt hoảng sắp phải về nhà một mình giữa đêm khuya khoắt thế này. Horty bèn đứng dậy đưa cô đi. Thật dễ chịu được đi như thế ban đêm, khoác tay một phụ nữ mà thậm chí đôi khi anh chưa biết tên,

nhưng anh cảm thấy trên mặt anh nước bọt của cô đang khô dần, nước bọt của những cái hôn chân thật thơ ngây.

Câu chuyện Horty kể buổi tối dẫn con người ta đến tình ái, sau đó đến cái chết.

Trong khi đó những cuộc tản bộ ban đêm nay dẫn đến cuộc sống.

Một buổi tối, Horty trình diễn trong khu ngoại ô gần công viên Boulogne. Một tấm vải bạt được căng lên giữa một khu đất trống gần sông đào. Khoảng ba trăm người đến ngồi trên những bậc bằng gỗ.

Đây là một đêm biểu diễn thật sự. Câu chuyện của Horty chỉ là một trong các số tiết mục. Các tiết mục khác bao gồm một nghệ sĩ Mỹ nuốt lửa, nuốt lưỡi kiếm, nuốt lưỡi dao cạo râu cùng tất cả những thứ gì người ta yêu cầu y nuốt. Rồi tiết mục của một nữ nghệ sĩ dùng con rối để giới thiệu các mốt trang phục mới nhất của thành phố Paris, kể cả mũ, giày, trang sức. Thậm chí có cả một tiết mục chiếu phim: người ta chiếu bộ phim tài liệu về mùa Đông ở Phố. Cảnh tuyết trắng ở đây tạo sự tương phản với cái nóng hầm hập dưới kênh đào bay lên, nhưng lại ngăn luôn cả mọi làn gió mát từ bên ngoài lọt vào, khiến khán giả bị tra tấn.

Người tổ chức đêm biểu diễn đã thuê cho các nghệ sĩ một đoàn xe kiểu xe chợ phiên, dùng làm phòng hóa trang.

- Tôi không cần xe, - thoát đầu Horty kêu lên. Anh không cần hóa trang và mặc trang phục biểu diễn.

Nhưng Zeppe lại khao khát dù chỉ vài tiếng đồng hồ, sống lại cái cảnh ngồi trong những căn nhà bằng gỗ chật chội và xóc, thứ đã đưa y từ Venise đến miền Trung nước Pháp và đã lắc lư y như trẻ con lắc cái yoyo, cho nên cuối cùng Horty và y đã ngồi vào cỗ xe đi sau cùng.

Zeppe phấn khởi quá, y đã phá lệ thường và quyết định hôm nay ngồi trong xe để nghe Horty kể câu chuyện.

Đến lúc đêm đã khuya, Zeppe nhìn thấy bên ngoài rèm cửa sổ của cỗ xe lưu động một người phụ nữ gõ vào ô kính. Y đứng dậy ra mở. Người phụ nữ không đi một mình. Đằng sau chị ta còn sáu phụ nữ nữa giống chị ta như chị em ruột cũng mặc áo váy đen và đeo tạp dề trắng viền đăng ten.

Họ đến không phải để xem đêm biểu diễn, bởi họ đã đi theo chân Horty nhiều ngày nay. hết địa điểm này đến địa điểm khác và bây giờ họ thuộc lòng câu chuyện về cô hầu phòng trên tàu *Titanic*. Họ chỉ có một nguyện vọng là Horty tiếp họ và nếu có thể, chọn một người trong số họ.

- Chọn ? - Zeppe ghen thở. - Chọn để làm gì?

Họ bảo họ chưa biết. Điều đó không phải do họ quyết định. Họ vốn là thợ dệt. Hãng dệt của họ nay đã đóng cửa từ đầu mùa hè khiến họ trở thành thất nghiệp và không có gì giữ họ lại ở đó nữa. Họ đều biết họ chỉ là những bản sao chép, chỉ hao hao giống cô hầu phòng Marie Diotret. Marie mảnh mai, tóc vàng, xinh đẹp tuyệt vời, trong khi họ mập mạp, tóc không có màu rõ rệt và nhan sắc thì kém cỏi. Nhưng họ lại là những con người bằng da bằng thịt, sinh động hơn tấm ảnh, chưa kể lại ảnh mờ. Nếu Horty muốn, anh sẽ chọn một người trong số họ và

người đó có thể đứng trên sân khấu thay cho bức ảnh cô hầu phòng, thậm chí có thể thay thế nàng Marie Diotret trong cuộc sống phiêu bạt của chàng bốc vác, bởi cô hầu phòng Marie kia không có thời gian chăm sóc chàng, ngoài cái đêm duy nhất khó quên ở khách sạn Vung Spithead.

Không có việc làm, không có thu nhập, các cô này phải hy sinh nhiều để kiếm được những bộ y phục hầu phòng. Nếu như một cô được Horty chọn, như cả bảy cô đã thoả thuận với nhau, cô ta sẽ dùng cả sáu bộ kia để thay đổi. Làm như vậy cô nào được điểm phúc đó luôn luôn sạch sẽ, nghiêm túc và hoàn mỹ.

Tất nhiên sáu cô không được chọn sẽ chịu thân phận kẻ bị xua đuổi, đành quay trở về sau khi đã ôm ấp biết bao hy vọng. Nhưng cả bảy cô đã chuẩn bị trước tinh thần và các cô hứa với Zeppe là sẽ không có một giọt nước mắt nào chảy ra. Các cô đều làm cùng một hãng dệt, cùng nắm chặt tay nhau đi đầu trong cuộc bãi công ngày 29 tháng sáu, cùng đứng đối diện với tốp binh lính được cử đến để dẹp cuộc đấu tranh và cuối cùng đều bị thái hời vào một ngày. Tất cả những thứ đó tạo cho các cô thành bạn bè thân thiết và các cô sẵn sàng giúp cho một bạn trong các cô được hưởng hạnh phúc.

Vì Ngài Brassatto cũng là bạn thân thiết của Horty, hiểu biết anh cận kề, cho nên các cô hy vọng. Ngài có thể nói cho họ biết, không cần nói cụ thể ai, rằng liệu trong số họ có kẻ nào hy vọng được điểm phúc kia không?

Zeppe bối rối quá nhưng không muốn để lộ ra và mặc dù các cô gái cải trang thành hầu phòng đã từng trải qua bất công, tàn nhẫn nhưng vẫn mang dáng vẻ thơ ngây, non nớt trong cách các cô trưng ra vóc dáng béo lùn của họ, cặp má hóp như đang chờ đợi một cái hôn.

Nhưng Zeppe nhận thấy trong mái lều vải đột nhiên không khí im bật, y đoán người phu bốc vác vừa kết thúc câu chuyện của anh. Y run sợ.

- Ông ấy sắp vào đây, các cô hãy hỏi ông ấy. Ông ấy rất hiền.

- Ngài cũng vậy, thưa Ngài Brassatto. Ngài cũng hiền, ông ấy sẽ ra sao nếu như không có Ngài?

Đây là câu hỏi Zeppe xưa nay cố tình lẩn tránh, không dám đặt ra. Y quay trở vào trong cỗ xe lưu động.

Horty nhìn thấy các cô gái mặc kiêu hầu phòng nhưng anh không hỏi gì. Anh vẫn còn chìm đắm trong câu chuyện, phải mất một thời gian nữa anh mới thích ứng được với thực tế xung quanh. Các cô gái cũng bị choáng váng trước sự xuất hiện của anh. Họ dờ dẫm không thốt lên được lời nào. Một cô cố tự trấn tĩnh để nở một nụ cười nhưng Horty không nhìn thấy nụ cười đó.

Các cô đình ninh Zeppe sẽ nói giúp các cô, cắt nghĩa cho ông bốc vác biết nguyên nhân các cô tìm đến đây.

Đúng là Zeppe có làm như thế. Nhưng vài phút kể từ lúc Horty bước vào cỗ xe lưu động đã đủ để anh lấy lại được sự điềm tĩnh và trí óc sáng suốt.

Có vẻ Zeppe không giàu đến mức có thể bao một cô từ đây cho đến Venise, chưa kể biết đâu còn xảy ra sự trục trặc, chẳng hạn do hàng ngày bị vắn vò, tâm ảnh có thể hư hỏng đòi hỏi phải

làm lại và tiền phí tổn sẽ vô cùng lớn cho Zeppe.

Y nói với Horty rằng y đã xua đuổi các cô gái này nhưng họ cứ dai dẳng bám chặt lấy thành cổ xe lưu động không kém gì những con bướm đêm. Họ nói những câu dó dằn và người họ toát ra mùi khó ngửi. Y còn nói thêm rằng rất có thể đây là những: cô gái mất trí trốn trong nhà thương điên ra. Chuyện này thường hay xảy ra vào đầu mùa thu, khi đêm đến nhanh và các nhân viên bảo vệ trại điên thường chủ quan không nghĩ đến chuyện đám người bệnh lợi dụng trời nhá nhem, leo qua tường trên ra ngoài.

- Hay chúng ta đóng chặt cửa chớp cổ xe vào? Zeppe nói. - Các cô gái ấy thấy vậy tất sẽ phải đi.

- Nhưng tôi chưa hiểu, - Horty nói. - Tại sao các cô ấy lại ăn mặc như vậy?

- Vì háo danh, anh bạn thân mến ạ, - Zeppe vừa nói vừa đóng sập cửa chớp của cổ xe lưu động. - Anh đã trở thành nổi tiếng cả đối với những người điên.

- Hình như bản thân tôi cũng là một thằng điên. - Horty nói sau một lúc dài im lặng, kiểu im lặng mà nhiều khi Zeppe không còn biết trước đó người phụ khuôn vác đã nói gì. - Anh là người từng trải, anh thấy căn cứ vào đâu để biết một người nào đó bị điên?

Horty đang ngồi trên ghế dài thấp, tu chai rượu Zeppe vừa vội vã đưa ra. Dáng điệu cử chỉ y hấp tấp hệt như của nhà dạy thú ở rạp xiếc Continentali đưa tảng thịt cho con sư tử.

- Đây là một câu hỏi lý thú, - Zeppe vừa nói vừa cài chốt cánh cửa.

Rất nhiều người hỏi y về sinh hoạt của nghệ sĩ xiếc: người phụ nữ béo nhất thế giới ăn uống ra sao để bảo đảm hợp đồng ký kết là phải cân nặng không dưới bốn trăm hàng. Diễn viên đu bay liệu có phải thường xuyên khám mắt xem thị lực vẫn tốt hay không? Diễn viên tung hứng có bao giờ làm vỡ cốc hay đĩa ở ngoài đời không? Nhưng không ai yêu cầu Zeppe nhận xét về họ hoặc về thế giới.

Để mặc bộ y phục đỏ thêu kim tuyến và chịu đựng chứng ban đỏ do di ứng với thứ bột rắc trên thảm biểu diễn, Zeppe vẫn là một con người bình thường và cũng như mọi người khác, y có khả năng phát ra ý kiến có giá trị về một loạt vấn đề bên ngoài lĩnh vực xiếc.

Y cảm thấy hãnh diện được Horty hỏi ý kiến về người điên. Đề tài này cũng không phù phiếm hơn lòng tự trọng quá mức của Hoàng tử Kronprinz nước Phổ[15] mà báo chí đánh bàn luận rùm beng. Nhưng y không thể trả lời câu hỏi này mà không làm mất lòng Horty, bởi trong thâm tâm. Zeppe tin chắc Horty đúng là mắc bệnh tâm thần.

Nếu Zoé muốn, chị có thể, nhằm trả thù hoặc chiếm đoạt số tài sản ít ỏi còn lại của chàng, yêu cầu nhốt anh vào trại điên. Chị ta sẽ hết sức dễ dàng chứng minh được rằng một người bắt tất cả mọi người khác tin vào một mối tình tuyệt đẹp thật ra không có, tất nguy hiểm cho xã hội và cần được canh giữ cẩn thận đồng thời chữa trị. Rất có thể có Zoé đã làm việc đó và được vị chủ tịch Hội các chủ tàu Siméon ủng hộ, hiện nay họ đang tiến hành những bước đầu tiên. Zeppe đang lo lúc nào đó đột nhiên xuất hiện những người đến để trối Horty giải di. Nếu sự việc đó xảy ra sau buổi trình diễn tiết mục thì họ làm việc đó sẽ rất dễ dàng, bởi lúc đó Horty lành lặn như trẻ thơ và không khó khăn gì giải anh ta lên xe.

Chuyện đó đóng một phần trong tai họa của các tiết mục sử dụng những con người quái đản

hoặc những con vật khác thường. Zeppe đã chứng kiến những diễn viên trình diễn tiết mục thú, khỉ hoặc chó “thông minh”, họ không biết gì khác ngoài những con thú của họ, và cuối cùng họ phát điên hoặc chết trước cả những con thú đó. Chính vì vậy mặc dù bây giờ kiếm được nhiều tiền đủ để thuê hai phòng khách sạn riêng rẽ nhưng Zeppe vẫn chỉ thuê một phòng cho người phu bốc vác và y, để trông coi Horthy cẩn thận hơn và kéo dài bệnh trạng chưa đến nỗi nguy kịch này của anh.

Vì vậy sau khi nói rằng câu hỏi về người điên là câu hỏi lý thú, Zeppe không nói gì thêm, giữ một sự im lặng thận trọng. Zeppe còn tăng thêm vẻ suy ngẫm bằng cách gật gù đầu và giữ nét mặt trịnh trọng.

- Đúng thế. - Horthy nói. - Tôi hiểu.

Rồi chính anh cũng gật gù.

Zeppe nói trong lúc mở một chai rượu mới:

- Anh uống nữa đi. Hôm nay anh không khát sao? Sau khi nói xa xả như vậy?

Cuối cùng, lúc họ ra khỏi cỗ xe lưu động thì bảy cô gái hầu phòng kia cũng đã bỏ đi. Chỉ còn lại mùi nước hoa rẻ tiền các cô tưới đầm lên người. Zeppe bỗng hối hận đã nói dối Horty khi bảo anh rằng các cô gái kia toát ra mùi khó ngửi. Đây là một trong những điều nghĩ ác về người khác chất chứa trong đầu Zeppe mà y cố gắng gạt đi nhưng chỉ đạt kết quả một số lúc, khi rảnh rồi ngủ gà ngủ gật hoặc ngược lại khi y quá căng thẳng suy nghĩ. Sau những lúc đó, các ý nghĩ ác độc kia vẫn trở lại. Chúng dai dẳng như một thứ thực phẩm khó tiêu làm bụng con người ta óc ách mãi không thôi.

Để chuộc lỗi. Zeppe nghĩ xem nên nói câu nào khen ngợi mấy cô gái kia nhưng y không nghĩ ra. Nhưng y sức nhớ, khi bà chủ Antonella của gánh xiếc Continentali cùng mấy cô diễn viên môn xiếc ngựa đuổi y đi, đã có ai nói với y được một câu phúc đức chưa? Hình như chưa? Bọn họ đều mãi dờ lều vãi rồi làm vội vã vì mây đen đã kéo đến che lấp các vì sao và trời có vẻ sắp mưa to, mà vãi làm lều ngấm nước mưa sẽ rất khó vằn. Dỡ ra và gấp lại sẽ tốn thêm hàng tiếng đồng hồ, trong khi tất cả bọn họ đều buồn ngủ ghê gớm, cả những người quý Zeppe cũng như những người ghét y.

Đám khán giả đi chậm chạp thành một đám đông lớn. Họ đang nóng bức. Họ đi ngược dòng kênh, hy vọng hưởng chút gió mát.

Đột nhiên Horty chững lại, đứng bất động. Anh mở miệng như định nói gì đó nhưng không thốt lên được. Hai chân anh lảo đảo.

- Sao thế? - Zeppe sốt ruột thúc. - Đi đi chứ. Gần một giờ sáng rồi mà sáu giờ, tàu đã chạy!

- Kia kìa. - Horty bây giờ mới nói. - Chỗ phía dưới con kênh tôi nhìn thấy một người... Một cô gái mặc áo dài xanh và cầm dù.

- Ban đêm cầm dù làm cái gì? - Zeppe nói. - Lại một con người điên nữa, - y nói thêm và cười khanh khách.

Horty không đáp. Bất chấp Zeppe hối thúc anh đi, Horty vẫn dăm dăm nhìn xuôi con kênh, như thể chưa tin.

Không phải chỉ riêng màu áo và cái dù làm anh sửng sốt mà là dáng đi của người phụ nữ đó. Bởi người phu bốc vác quen căn cứ vào dáng đi của đồng nghiệp để đánh giá phẩm chất họ. Thói quen đó tạo cho Horty mỗi khi gặp ai đều chú ý đến dáng đi của họ. Và khi đã nhìn thấy dáng đi của một con người, anh không bao giờ quên được họ.

Vừa rồi, nhìn cả đám khán giả đông đảo di dọc theo con kênh để vào thành phố, anh nhận ra một dáng đi yếu điệu, giống hệt dáng đi của cô gái mặc áo dài màu xanh hạnh nhân mà anh đã cho vài xu để cô ta đi xe khách và về sau cô ta đã xuống tàu *Titanic* để kiếm chác ở các khách sạn và các chuyến tàu tốc hành bên Mỹ.

Một người đàn ông đang ôm ngang lưng cô ta. Chắc người đàn ông đó là bạn đồng hành, có nghĩa đồng phạm, và cuối cùng gã mang tên Duncan, Edmond, Helmut hoặc Gemmo tùy theo xứ sở gã hành nghề. Nhưng người đàn ông này sao không có dáng điệu kiêu kỳ của một tên lừa đảo, cũng không có dáng đi sang trọng và êm ái. Người đàn ông thấp tẹt người đàn bà mặc bộ đồ màu xanh hạnh nhân kia trông có vẻ một con người lành hiền, nhỏ bé, gầy còm. Ông ta đeo kính một mắt và mắt kính thỉnh thoảng lại lóe lên do ánh trăng phản chiếu vào. Đó chính là ông Cheapman, sống tại vùng Thedford bang Nebraska.

Nếu ông Cheapman và cô vợ mặc đồ màu xanh hạnh nhân nhận ra Horty, họ cũng không để lộ ra. Họ tiếp tục đi về phía nội thành. Cô gái áo xanh xoay chiếc dù và chốc chốc một tràng cười lộ làm cô ta ngửa mặt. Cheapman thì có vẻ vẫn cứ y nguyên là nhân vật đầu trò không thể thay đổi tính nết của khách sạn Vĩng Spithead.

Horty không nhớ là có thấy tên Cheapman trong danh sách những người sống sót của tàu *Titanic*. Nhưng rất có thể anh không chú ý, bởi khi đọc bản danh sách ấy anh quan tâm đến cái tên khác. Còn cô gái mặc áo xanh hạnh nhân, Horty chỉ biết tên là Camille, trong khi trên bản danh sách của công ty hàng hải Sao Trắng chỉ ghi họ, họ họ hoàn hảo mới có người được ghi cả tên, nếu là trường hợp trùng họ.

Horty nhìn theo cặp trai gái cho đến khi họ bước lên chiếc cầu bắc qua kênh và xuống khỏi cầu, lấp sau con đê cao. Anh đã định đuổi theo, đến gặp họ, hỏi họ nhập bọn với người đến đây xem diễn để làm gì. Nhưng Horty tự ghìm lại, bởi anh thấy sẽ không chịu nổi kiểu chế nhạo của Cheapman và chắc chắn cô gái Camille kia sẽ nhìn anh và phá lên cười.

Lát sau, khi Horty và Zeppe về đến phòng khách sạn. Y nói với anh rằng đây là chuyện bình thường, về phương diện thống kê, việc gặp những người đàn ông và đàn bà sống sót sau vụ đắm tàu. Nhất là tại những nơi mọi người tìm đến để vui chơi giải trí cho khuây khỏa, quên đi cơn ác mộng họ đã phải trải qua.

- Nhưng tôi đâu có làm công việc giải khuây cho ai? Horty bức dọc gắt. - Tôi chỉ kể một câu chuyện có thể gợi lại cho họ những kỷ niệm khủng khiếp. Tuy nhiên vừa rồi họ lại cười rộ lên vui vẻ...

Khó có khả năng gã Cheapman kia không gặp Marie trên tàu và không nhận ra cô gái mà gã đã chế diễu một cách cay độc lúc nàng bị buộc hai cổ tay vào cầu thang han rỉ của hãng Harston & Harston. Dù sao thì Cheapman đã nghe từ đầu đến cuối câu chuyện của Horty vậy mà vẫn im lặng như mọi khán giả khác và cuối cùng rời khỏi nơi biểu diễn một cách bình thản như thể không có chuyện gì xảy ra, vẫn chốc cười cô bạn đồng hành xinh đẹp! Và bây giờ có lẽ gã sắp đãi cô ta một bữa ăn tối ngon lành và cả hai trắng trợn bàn tán về Horty cũng như về cái đêm anh ngủ chung phòng với Marie. Chuyện đó rất có thể khiến cho họ cũng muốn làm như vậy và trong một phòng nào đó, cô gái kia sẽ cụp dù, cởi bỏ tấm áo dài màu xanh hạnh nhân rồi vẫn cười khúc khích, lặp lại những cử chỉ động tác của Marie.

Tại sao sau buổi diễn họ không thấy có bốn phạn đến gặp Horty, kể anh nghe những gì họ biết về cái chết của Marie Diotret?

- Ai bảo anh là họ biết được gì đó? - Zeppe vặn lại. - Rất có thể lúc đó họ đã rời xa con tàu, trên một chiếc xuồng cứu hộ. Mà ai quan tâm đến một cô hầu phòng tầm thường trong lúc yên bình như thế này? Nếu như lúc đang trong cơn nguy cấp.

- Lúc đó Marie đang sắp chết. - Horty nói.

- Lay Chúa! - Zeppe cáu - Thì đúng như tôi đã nói với anh: ai quan tâm làm gì tên một cô gái sắp chết?

Đã từ rất lâu Zeppe quan niệm rằng: sự sống và chết chóc của một con người không phải là thứ gì trọng đại, khiến những người khác phải ngưng cuộc hưởng thụ. Và rất có thể trên thế

gian không có sự kiện nào đủ quan trọng để làm mất đi cái thú được hưởng thụ cuộc sống, nhất là khi con người ta trải qua một nỗi hiểm nguy lớn, niềm khao khát tận hưởng các thú vui của cuộc đời càng tăng mạnh, giống như quả bóng nảy lên trong khoảng trống vô tận. Và bản thân Zeppe từ nay cũng phải cố gắng để nhớ rằng cô gái Marie Diotret mà y vác trên lưng tấm chân dung lớn của cô ta từ thành phố này sang thành phố khác và tối tối y dùng một mảnh da nai lau nhẹ để tránh hơi ẩm đọng lại làm nó hư hỏng, cô ta đã từng là một con người có thật. Bây giờ cô ta trở thành đạo cụ cho tiết mục biểu diễn, giống như những vòng sắt làm lối ra vào cho mỗi con sư tử của gánh xiếc Continental và y chỉ một lần sơ suất không bắt vít cẩn thận đã bị đuổi việc.

Đêm hôm đó Horty không lên giường mà kéo ghế ngồi bên cạnh cửa sổ, nhìn ra con kênh phía xa, mong một cách vô lý sự xuất hiện của Cheapman và cô gái mặc áo xanh hạnh nhân. Nhưng anh chỉ thấy những chiếc sà lan thỉnh thoảng lướt trên dòng nước về phía biển, do ngựa hoặc đôi khi là một phụ nữ kéo.

Nằm trên giường, Zeppe chỉ nhìn thấy tấm lưng hơi gù, cái gáy rậm rạp những chùm tóc chóm bạc và đôi vai to lực lưỡng của người phu bốc vác ngày xưa. Thỉnh thoảng một cái rung mình lướt chạy trên tấm thân vạm vỡ bất động kia, ghế tựa bật ra một tiếng kêu nhỏ và Horty thốt lên một tiếng rên, chắc chắn là anh đang khóc.

Để cố ngủ, Zeppe suy nghĩ rằng nếu Zoé không tiến hành biện pháp nào để người ta nhốt Horty thì có lẽ y, Giuseppe Brasstto sẽ phải bằng cách nào đó tách khỏi người phu bốc vác này.

Zeppe nhắm tính cho đến ngày hôm nay. Horty đã làm lợi gì cho y. Rất nhiều so với hồi y làm công cho công nương Antonella, chủ gánh xiếc Continental, kể từ khi bà ta rời khỏi Ý.

Nỗi buồn của Horty tỏ ra có lợi cho Zeppe, nhưng nếu nỗi buồn đó trở thành tâm trạng tuyệt vọng thì sẽ ra sao? Trường hợp khá hơn cả là người phu bốc vác kia không còn tiếp tục kể câu chuyện với thái độ tự trọng đã làm khán giả xúc động mạnh, buộc họ phải im lặng và nhiều khi họ đứng dậy chào tiễn anh. Khả năng tồi tệ nhất là Horty biến thành một nhân vật nguy hiểm. Từ trước đến nay Zeppe vẫn thu xếp được ổn thỏa nhưng nếu xảy ra chuyện nguy hiểm thì hay là y nên thôi cái trò này đi và cuốn gói bỏ chạy về Venice?

Nhưng trước hết y phải tôn trọng lời cam kết tiến hành một loạt buổi trình diễn nữa ở Nhà hát Lớn khu Thượng mà giám đốc Edmond Geirard vừa gửi điện nhắc y. Ông ta một lần nữa gợi ý rằng nếu Zeppe quyết định lại đó tin anh ta nghĩ Horty sẽ nghỉ tại nhà ông ta và Zeppe không phải lo chuyện mua vé xe lửa trở về. Ý nghĩ đó làm Zeppe ngủ được, đúng lúc cơn giông đổ xuống công viên Boulogne.

Sau chuyến đi ghé vào Roubiax và một thị trấn trên biên giới Bỉ, nơi vừa ra khỏi ga xe lửa, họ vấp phải trận gió mạnh làm hơi cong tấm ván dán bức ảnh chân dung cô hầu phòng tàu *Titanic*, hai người quay trở lại thành phố N... vào đầu mùa Đông. Trong lúc Zeppe đến rạp hát để cất tấm ảnh Marie thì Horty đi thơ thẩn ngoài cảng.

Tại quán Đầu Vây, chủ quán Caraipe đã sơn lại tấm biển hiệu, đề phòng những trận thủy triều do gió biển đưa lên. Bác ta niềm nở đón tiếp Horty, mời anh một chai rượu có dòng vị Ý, kể anh nghe về mùa hè đầy sự kiện vừa qua: trên toa tàu chở súc vật do ông chủ tịch Siméon

thuê, ông này vốn thích tổ chức những chuyến ngao du, một số phu bốc vác có thành tích được đến tỉnh lỵ và trong luồng ánh sáng mờ ảo của buổi sáng sớm đồng thời cũng ở khá xa, bởi rất đông người đến dự xem. Họ đã nhìn thấy Sciarfoni bị hành quyết. Cô ả Gloria Cừ Non đột nhiên bị nổi lên những vết loang trên da và sốt nặng khiến bây giờ cô Bathilde, xem chừng cuộc hôn nhân với Steuze không được hạnh phúc như cô tưởng, đến thay Gloria trông nom việc kinh doanh của cô này. Ngôi mộ cô bé Aicha đã hai lần bị hư hại, một lần do những con chó hoang bị cảnh sát dượt theo và giết chết trên trường, lần thứ hai do những người của xóm Cộng hòa cho rằng không thể chôn cất một nữ tín đồ đạo Hồi mà không cho đeo cho cô một loạt trang sức độc đáo. Ông già Al Bazeiges một buổi sáng đột nhiên cầm khẩu, liệt nửa người bên phải và mặc dù ông ta đã viết lên giấy bày tỏ nguyện vọng được gặp một cha cố, các nhà tu hành ở nhà thờ Thánh André vẫn chịu đến bên giường bệnh của ông ta, vốn là người có tư tưởng tự do. Al Bazeiges chẳng đã thề là sẽ dồn phiếu của các phu bốc vác trong tổ chức của ông ta cho ứng cử viên quốc hội nào đủ gan dám đề nghị việc phá hủy các nhà thờ trong khu Hạ đấy sao?

- Còn nhà tôi thì sao? - Horthy hỏi:

Bác chủ quán lai đen hiểu rằng câu hỏi của người cựu phu bốc vác là “Còn Zoé?”.

- Vợ cậu lại về đấy ở rồi. - bác Caraiibe nói. - Thỉnh thoảng con Bathilde đến ngủ, mỗi khi nó cãi nhau với thằng Steuze, mà tình trạng ngày ngày càng hay xảy ra. Con Bathilde bảo tôi rằng chị Zoé nhà cậu làm được nhiều thứ tốt lắm: may rèm cửa sổ mới và xây thêm một lò sưởi trong phòng ngủ.

- Đúng, cái phòng đó xưa nay vẫn lạnh. - Horthy nói.

- Bây giờ thì đâu cũng lạnh. - Bác Caraiibe vừa nói vừa lơ đãng lau ổ kính.

Bên ngoài, sương mù màu tro dày đặc che khuất cả các nóc căn cầu. Có tiếng còi vọng lại trong làn sương mù lúc con tàu đang ra khơi.

Bác lai đen nói tiếp:

- Theo con Bathilde nói, thì Zoé tưởng cậu chết rồi, ít ra thì cô ấy cũng làm ra như vậy.

- Chết sao còn gửi tiền về được? - Horthy nói. - Bây giờ cố ấy giàu rồi. Rốt cuộc cô ấy cũng giàu ở mức như chúng ta có thể giàu.

Bác Caraiibe gật đầu tán thành. Ngoài những tấm rèm mới và lò sưởi trong phòng ngủ. Zoé thỉnh thoảng còn mặc áo quần đẹp vào ngày chủ nhật, không phải những bộ của Bathilde cho đem chữa lại nữa.

- Cậu định về nhà hay ngủ đây, trên gác xép?

- Zeppe cũng giàu. - Horthy không trả lời thẳng vào câu hỏi. - Anh ta sẽ chi tiền thuê khách sạn cho cả hai.

Chai rượu đã cạn. Bác Caraiibe mở chai khác. Hai người lặng lẽ uống tiếp. Rồi Horthy nói với bác lai đen, qua Bathilde, nhờ bác tin cho Zoé biết là anh sẽ rất mừng nếu được gặp chị. Nếu chị bằng lòng thì một buổi tối nào đó chị đến rạp hát. Anh sẽ dẫn chị đi ăn tối ở một nhà hàng mở cửa khuya trong những ngõ hẹp vui vẻ nằm chằng chịt phía sau bãi chợ. Anh không đòi chị

phải trả lời chính xác vào hôm nào, giờ nào. Trước mỗi lần trình diễn, anh sẽ đưa mắt nhìn xuống phòng khán giả. Nếu Zoé đến, anh sẽ nhận ra ngay cho dù chị mặc tấm áo hoặc đội chiếc mũ mà anh chưa nhìn thấy bao giờ. Khi đó anh sẽ tìm cách rút ngắn lại câu chuyện. Zeppe đã phổ biến cho anh tùy theo từng đêm biểu diễn cách rút ngắn hoặc kéo dài ra cho thành trên một tiếng.

Horty nói:

- Tôi coi Zeppe như cha. - anh hãnh diện nói thêm: - Bác biết không, anh ta không còn mặc bộ đồ màu đỏ thêu kim tuyến vàng nữa, bởi vì có lần chúng tôi đến một khách sạn sang trọng người ta tưởng Zeppe là nhân viên gác cổng, thế là anh ta sắm một bộ âu phục dài màu đen, sơ mi trắng và cà vạt màu ghi cài một viên ngọc trai ở giữa.

- Vậy à? - Caraipe vừa nói vừa mở chai rượu thứ ba lấy có ăn mừng kiểu cách sang trọng của Giuseppe Brassatto. - Ở đây cũng có chuyện mới đây. Horty này, nếu như cậu không bị vướng cái rạp hát của cậu thì tôi đã bảo cô Bathilde cải trang đóng giả làm cô bồ của cậu ở Southampton. Chỉ tiếc rằng tóc nó đen quá. - Bác ta cười nhe cả hai hàm răng. - Mà tôi thì có quyền gì để trách nó?

- A, khoan đã. - Horty nói, đập bàn tay xuống mặt quầy. - Tôi không biết bác có cái quyền làm chuyện đó không: các cô hầu phòng đâu có làm ở quán rượu? Chắc chắn là không! Đây không phải là nơi dành cho các cô ấy.

Bác lai đen cãi:

- Được lắm chứ, bởi khách đến đây đâu cần loại cô nào, họ chỉ cần cô nào trông hấp dẫn thôi.

Bác ta láu lĩnh nháy mắt nói tiếp:

- Biết đâu họ hy vọng được con Bathilde làm như cái cô Marie kia đã làm với cậu.

Bác ra hiệu bảo Horty đi theo, dẫn anh xuống nhà kho nơi bác cất các thùng rượu có lỗ tháo ở dưới. Bác mở một cánh cửa tủ nằm trong hốc tường bằng đá. Trong bóng tối của ngăn tủ, Horty thấy một chiếc áo dài đen, một tạp dề trắng với một dải thắt lưng dài để có thể buộc thành nơ xòe ra ở hông và một mũ nhỏ hồ cứng.

Đúng lúc đó ngoài vũng biển vọng vào tiếng còi tàu, nghe khàn và gần đến nỗi các chai rượu xếp thành hàng trên các ngăn tủ va đập vào nhau.

Horty đưa bàn tay ôm lấy mớ vải vóc kia, úp mặt vào đó. Các thứ áo quần này có mùi da thịt Bathilde. Horty cố nhớ lại mùi da thịt Marie nhưng không sao nhớ được. Marie không có mùi gì rõ rệt, nếu có, phải chăng chỉ là mùi thoang thoảng của than và của làn tóc ướt, nhưng có lẽ đây là do khói tàu và mưa trên thành phố Southampton. Đây không phải mùi thật sự của nàng, thứ mùi Horty bịa ra mỗi khi kể câu chuyện và cái mùi đó, kêu gọi rất mạnh óc tưởng tượng của người nghe.

- Bác lấy đâu ra những thứ này? - Horty hỏi.

- Có gì đâu, - Caraipe nói. - Tôi đăng lên báo mấy dòng thế này: *Quán Vải cần một bộ y phục đầy đủ của người hầu phòng, chất lượng tốt, cho nhân viên, Liên lạc qua tòa soạn.* Hai hôm sau lập tức có người hỏi bán. Giá cả phải chăng. Tôi không mặc cả. Tôi không được gặp cô gái có bộ

ấy. Cô ta sai một thằng nhỏ đem đến đây và tôi đưa tiền cho thằng bé. Chuyện xảy ra như thế, không ai bị lừa hết. Chỉ có điều Bathilde đã tháo gấu ra, bởi áo quá ngắn đối với vóc người của nó.

- Còn thiếu đôi giày ngắn cổ, - Horty nhận xét lúc buông tấm áo và tạp dề ra.

Caraibe nói rằng có cả giày ngắn cổ nhưng bác ta bỏ đi. Đôi giày đó bị nát, loang lổ như đã ngâm nước.

- Đôi giày ngắn cổ của một cô hầu phòng vụng về, - Bác ta cười nói. - Chắc là làm đổ nước lên chân. Buổi tối, các cô gái đó đi kiểm tra các phòng để sắp xếp giường, đập lại gối và đặt lên bàn đêm bình nước và cốc. Cậu thấy chưa, tôi biết cũng có kẻ gì cậu đâu? Theo tôi đoán thì cái cô để lại cho tôi bộ đồ kia đã từng làm hầu phòng trong một lâu đài nào đó và đã nhiều lần làm đổ bình nước xuống cạnh giường.

Nhưng Horty không tin cô hầu phòng nhượng lại bộ áo quần lại đã từng làm trong một lâu đài.

Trên một dải thắt lưng dài cũng như ở mặt sau của chiếc mũ hồ cứng, anh thấy có hình một ngôi sao đỏ nhỏ. Huy hiệu của hãnh hàng hải Sao Trắng phải là ngôi sao trắng trên nền đỏ, nhưng rất có thể cô thợ thêu đã làm thế này cho giản tiện, và như thế là cô ta có lý. Bởi việc đảo ngược màu sắc của ngôi sao không ngăn cản Horty đoán ra chiếc mũ và tấm tạp dề kia có nguồn gốc từ đâu, và có lẽ cả tấm áo dài đen, mặc dù trên đó không thêu dấu hiệu nào.

Tuy nhiên Horty bỗng lại thấy cảm giác xốn xang giống như lúc anh nhận ra Camille và Cheapman đi dọc theo con kênh. Bộ đồ này có thể từ bất cứ con tàu nào của Hãng hàng hải Sao Trắng và chắc chắn không phải bộ Marie bởi nàng đã chết đuối trong bộ đồ hầu phòng của nàng. Cũng có thể lúc tàu *Titanic* va phải tảng băng, Marie không mặc gì trên người hoặc mặc áo ngủ, nhưng chắc chắn nàng phải vội vã thay ngay áo quần để lên boong. Khi đó nàng tất nhiên tiện tay với bộ nào thì mặc bộ ấy, nhưng tất nhiên bộ đồ làm việc là bộ gần với tầm tay nàng nhất.

Horty đang sống trong sự dối trá, không phải giấc mơ.

Một đêm nhiệt độ tụt xuống dưới không. Sáng ra, một lớp tuyết phủ lên hè phố, đè nặng lên những lá vàng héo làm chúng rụng xuống thành từng đồng. Những người đánh trống của thành phố đứng trên các ngã đọc bản thông báo cấm xe hơi đi lại vì lý do an toàn.

Các ống thông khói của khu Thượng tuôn lên những làn khói dày, chúng quyện vào mây thành như một lớp bông bất động che kín các mái nhà, tạo cho thành phố cảnh tượng như bị bom phạt cắt mất các mái. Dân trong khu Hạ chưa đốt lò sưởi nhưng một làn hơi nước màu đỏ từ mặt nước bốc lên, nước biển vốn ấm hơn mặt đất, và cuối cùng cả hai nửa của thành phố đều hòa lẫn dưới một tấm màn màu nhạt và lờn nhồn như bụi phấn.

Những dấu hiệu báo một mùa đông đến sớm ấy cộng với cơn ho rũ rượi mà không một thứ xirô hoặc thuốc cao nào thật sự công hiệu đã thúc giục Zeppe đẩy nhanh việc chuẩn bị cho chuyến đi Venice. Y tính cần khai thác Horty triệt để càng được thêm nhiều tiền càng tốt.

Ngày ngắn và cái lạnh ngăn cách dân chúng hưởng thú giải trí họ thích nhất là dạo chơi trên

các đại lộ ven biển. Tối tối, số khán giả đến xem Nhà hát Lớn càng đông. Tiền thu được khá lên, đến mức giám đốc Geirard đã nói đến việc kéo dài đợt biểu diễn cho tới 10 tháng Chạp. Sau đấy để chuẩn bị đón Nôen đòi hỏi ông ta phải tìm tiết mục nào phong phú hơn và tươi vui hơn.

Horty trình diễn vào buổi tối nên Zeppe nảy ra ý định khai thác quãng thời gian chết của buổi chiều. Y đề ra với các hội từ thiện nhận thuê tiết mục *Cô hầu phòng tàu Titanic*. Các hội này đang cần giảm bớt tác hại của thời tiết tồi tệ lúc này tới dân chúng đang buồn tẻ.

Tất nhiên việc di chuyển tấm ảnh to từ nơi này đến nơi khác trong thành phố, nhiều khi dưới trời mưa như trút, rất tai hại cho nó. Nhưng do nó được dựng ở xa tầm mắt nên khán giả không nhìn thấy những chỗ bong, chỗ nhăn nheo, nước ảnh bị ố, hình bị mờ do chất thuốc hiện nhạt dần. Ông thợ ảnh Lebens đã ngắm nghía nó rất lâu. dùng bút lông tìm cách tô lại những chỗ bị mờ quá, nhưng ông không có cách nào ngăn được hình ảnh nàng Marie mờ dần cho đến lúc sẽ không còn trông thấy gì nữa.

Horty kể câu chuyện trong các xưởng sản xuất dành cho nữ tù nhân trong nhà tù bên cạnh Nhà hát. Lúc tan diễn, Zeppe trách Horty là anh không xúc động được như mọi khi. Mọi khi lúc nghe xong, khán giả lặng người đi, không thốt lên một lời, vậy mà hôm nay khán giả vỗ tay vang động, hét lên lời hoan hô. Horty trả lời nguyên nhân là gió lạnh lùa vào xuống qua rất nhiều ô kính bị vỡ. Các bà xơ trông nom nữ tù nhân thì chỉ phong phanh tấm áo mỏng màu ghi. Họ quá rét nên không thể tiếp nhận được các cảm xúc và họ vỗ tay ầm ĩ chính cũng để cho nóng người lên.

Horty trình diễn cả trong các phòng sảnh của bệnh viện và ở đây hiệu quả tiết mục của anh cũng không bằng trên sân khấu nhà hát lớn. Nhưng lần này không thể tìm nguyên nhân ở khán giả mà phải tìm ở bản thân người phụ bốc vác: Horty không sao rời được mắt khỏi cái giường trên đó cô ả Gloria - Cừu non đang trút hơi thở cuối cùng. Cô đã không biết gì hết... Miệng cô vẫn mỉm cười như mọi khi, cả những lúc cô phải chịu đựng những cử chỉ hành hạ của khách làng chơi. Nhưng hôm nay nụ cười đó để lộ ra cái lợi sừng phồng và không có răng.

Lúc đi ra, Horty nói:

- Thật ra, câu chuyện tôi kể không dành cho những người đang sống trong bất hạnh.

Zeppe nhún vai: không câu chuyện nào tự nó tồn tại, bất cứ câu chuyện nào cũng chỉ có giá trị do hơi thở người ta thổi vào đó, làm cho nó trở thành sống động. Nói cách khác, là do cách kể. Bởi nhà hát Lớn có trần sơn kim nhũ và từ trên đó rủ xuống một bộ đèn chùm tráng lệ. Phải chăng Horty tưởng các khán giả ngồi trong ghế bành bọc nhung kia đều là người hạnh phúc?

Người phụ bốc vác nói:

- Có cả những người không hạnh phúc cũng không bất hạnh. Số này đông nhất. Hầu như họ chiếm toàn bộ nhân loại. Họ không là cái gì hết.

Zeppe tự hỏi liệu Horty có tự coi anh ta cũng chẳng là cái gì không? Y nhìn Horty đi xuôi đại lộ, rút cổ vào cổ áo va rơi, vai đỡ tấm ảnh to, dáng bình thản như chẳng định đến nơi nào.

Chẳng bao lâu nữa đoàn tàu hỏa sẽ chở Zeppe về phía Venise. Chắc chắn ở đó y sẽ không sống trong một lâu đài tráng lệ trên bờ Kênh Lớn, mà trong một gian phòng ẩm thấp ở tầng trệt trên phố Via del Ghetto. Và hầu hết những người nông dân các làng mạc y đi qua, cho dù đất đai của họ khô cằn và mùa màng thất bát, họ cũng không bao giờ chịu chôn mình trong bốn bức tường ẩm ướt tạo thành ngôi nhà của Giuseppe Brassatto.

Nhưng những bức tường đó nằm ở Venise và chỉ cần nghĩ đến cái tên đó, giữa lúc màn đêm buông xuống rất nhanh này, là đủ để Zeppe phấn chấn. Liệu có cái tên nào đủ gây phấn chấn cho Horty, cho các nữ tù nhân trong nhà tù phụ nữ hay cho cô ả Gloria - Cừ non không?

Một tù kiểu như tù “tương lai” liệu có khả năng kích động lên ở họ thứ gì khác ngoài chút lửa le lói mà họ gọi là sự sống không? Zeppe không tin. Tất cả những con người đó lúc này đang bước vào một mùa đông mà không hề có hy vọng sống qua được nó. Họ cũng chẳng buồn cố gắng thoát khỏi nó. Họ chấp nhận sự biến mất của mặt trời cũng như họ chấp nhận mọi thứ khác.

- Horty này. - đột nhiên Zeppe hỏi. - Sau khi tôi đi rồi thì anh định làm gì?

- Tôi về nhà. Zoé không phải là người ác nghiệt lắm đâu.

Zeppe vẫn gắng hỏi:

- Thế về nhà anh sẽ làm gì?

Horty không đáp mà chăm chú nhìn Zeppe. Câu y hỏi quả là dớ dẩn. Trở lại với Zoé, sưởi ấm cho chị khi chị bị lạnh, bắt chấp chị đã xây lò sưởi trong phòng, phải chăng như thế không phải là sống cuộc sống một con người, còn cần phải làm thứ gì khác nữa?

- Chuyện đó, - Horty nói. - Tôi tính sau.

Anh chuyển tấm ảnh Marie sang vai bên kia rồi đi tiếp.

- Nếu tôi là anh. - Zeppe nói và y đi nhanh để ngang tầm với Horty. - Tôi sẽ tiếp tục kể chuyện. Anh đã bịa ra một câu chuyện tức là anh có thể bịa ra nhiều câu chuyện khác. Phải chăng vụ cô bé Thổ Nhĩ Kỳ bị giết cũng có thể làm thành một câu chuyện rất hay? À, mà cô ta tên là gì ấy nhỉ? Chỉ cần sắp xếp lại vài chỗ, chẳng hạn cho Khán giả thấy thằng cha Sciarfoni bị choáng váng khi thấy đôi chân trần và mùi đậm đà của cô bé trẻ trung. Tôi nói thế bởi anh rất giỏi miêu tả loại chi tiết đó: nhất là các thứ mùi. Hè sang năm rất có thể tôi trở lại đây và chúng ta sẽ cùng đi với nhau, mang theo tiết mục câu chuyện về tên Sciarfoni và cô bé Thổ Nhĩ Kỳ.

- Không, - Horty nói. - Anh đừng trở lại đây nữa.

Horty đi nhanh thêm, bỏ Zeppe tụt lại phía sau, do y bị một cơn ho rũ rượi làm y gập người xuống, y lục tìm trong túi chiếc áo màu đen lọ thuốc ho.

Tối hôm đó Zeppe khó ở và tự ái, không ra đón Horty sau buổi trình diễn. Đợi y không thấy, người phu bốc vác một mình rời khỏi rạp. Lần đầu tiên anh ra theo lối cầu thang chính, dành cho khán giả. Một bà già đang tắt các ngọn đèn trước cửa rạp. Tuyết ẩm rơi từng mảnh.

Đúng lúc đó Horty nhìn thấy Marie Diotret.

Cô ở đầu bãi chợ, trên lưng một con ngựa nâu. Cô ngồi theo kiểu cho cả hai chân sang một bên. Hai chân cô hơi đung đưa một cách duyên dáng dưới tấm váy dài màu lam thẫm. Vài lọn

tóc vàng xổ ra ngoài chiếc mũ nôi rộng, gấp lại một bên rất điệu. Cô nhìn Horty không một chút ngập ngừng, dường như cố biết trước rằng anh sẽ hiện ra vào đúng lúc này, đúng nơi này.

Marie mỉm cười với Horty và khẽ ra hiệu cho anh bằng bàn tay đang cầm roi ngựa. Rồi thúc gót chân vào con ngựa khiến nó lao vút đi, biến vào bóng đêm bao trùm các phố ngõ.

Horty nghệt thở rồi hỗn hển như lúc vác con bê giẫy giụa trên vai trái qua một quãng đường dài. Tuy nhiên anh không kịp làm một cử chỉ nào. Vả lại dù có thời gian đi nữa, anh cũng không biết nên làm cử chỉ gì. Horty ngồi bệt xuống bậc thềm nhà hát.

Bà già tắt hết các ngọn đèn ngoài cửa rạp, bây giờ bước đến cầm tay Horty hỏi anh có thấy khó chịu trong người không. Horty trả lời không, có lẽ chỉ vì một làn gió lạnh đột ngột thổi vào.

Horty ngồi đây khá lâu. Bà già đã quay vào rạp và Horty nghe thấy tiếng bà kéo dây xích khóa cửa.

Cuối cùng không còn tiếng động nào nữa, ngoài tiếng tuyết tan thành nước chảy róc rách vào các cống thoát.

Đêm đầu tiên đó, Horty tự nhủ rằng thật ra không phải anh nhìn thấy Marie.

Chỉ là một người nào đó giống nàng, nhưng ở cách xa mà trời lại tối. Cô ta cho ngựa vờn trước cửa rạp hát vì một lý do nào đó anh không biết, nhưng chắc lý do cũng thảm hại như lý do khiến bảy cô thợ dệt ở công viên Boulogne hôm trước cải trang thành hầu phòng để rình bên cạnh cỗ xe biểu diễn lưu động. Hôm đó anh quá mệt, không buồn nói một lời nào với những mụ điên ấy mà chỉ uống rượu do Zeppe đã chuẩn bị sẵn.

Nhưng rồi đêm thứ hai, cô gái kia đứng đợi anh lần này lâu hơn nhưng cuối cùng cô ta vẫn thúc cho ngựa phi đi mất. Lần thứ hai này, cô ta không cười, không huơ tay cầm roi ngựa. Có vẻ cô ta muốn Horty nhìn cô ta lâu hơn. Cô ta quấn tóc thành búi, mặc tấm áo dài màu nhạt hơn, vàng như màu cát, chỗ gấu có hai dải băng màu nâu.

Cũng bất động như cô gái cưới ngựa, Horty lặng lẽ nhìn cô suốt trong thời gian cô dừng lại dưới bóng những cây giẻ. Lúc cô biến đi, sau khi thúc nhẹ chân vào bụng ngựa. Horty đi đến chỗ cô ta vừa ở đó. Trên mặt đường ướt sũng, con ngựa để lại một đồng phân. Horty sờ nhẹ vào, thấy cục phân mềm và ẩm. Nhưng vết tích của con ngựa chưa phải là chứng cứ của Marie.

Horty quyết định chưa nói gì với Zeppe. Anh chỉ đòi đưa anh nhiều rượu hơn mọi khi. Lúc ban ngày Zeppe đã mua vé tàu đi Venise, thấy còn dư dật tiền nên phần khởi và y rất hào phóng. Ý tiếp Horty bao nhiêu rượu cũng được.

- Tôi sẽ đỡ nếu anh ngã. Tôi sẽ phủ lên anh giống như anh phủ lên những phụ nữ anh yêu.

Hôm sau, Marie vào rạp, ngồi ngoài hành lang, chỗ dành cho khán giả giải lao. Cô dùng chiếc mũ nôi lớn quạt. Tối hôm nay làn tóc vàng buông xõa và các lọn tóc thả xuống vai cô.

Suốt thời gian kể câu chuyện Horty chỉ nhìn cô, cố chỉ nói với Marie, nhưng anh thấy rõ nàng lảng ra ngoài, lững thững ở hành lang, có vẻ rất bồn chồn.

Xong buổi trình diễn, Horty hấp tấp chạy ra cầu thang để đuổi theo Marie. Anh vương vào đám đông khán giả đang chen chúc ra cửa và khi anh đến đường thì đã không thấy Marie đâu nữa. Horty hỏi các cô giữ trật tự của rạp xem có thấy một người giống trong tấm ảnh đi ra khỏi rạp không; cô ta tóc vàng, dáng mảnh mai, và có vẻ bồn chồn và hình như đi ủng da, cầm roi ngựa mà lúc trong rạp cô ta giấu dưới váy áo. Mấy cô gái giữ trật tự bảo không nhìn thấy, và lại họ không để ý đến khán giả. Họ chỉ ngồi chỗ gửi áo, uống *chicorée* và xem tử vi.

Horty đi vòng quanh rạp, tìm những dấu vết của con ngựa nâu Marie cưỡi. Vì thời tiết quá tồi tệ, rất nhiều khách thuê xe ngựa đến rạp cho nên phân ngựa rải rác khắp mọi chỗ. Người phu bốc vác thở phào nhẹ nhõm thấy may Zeppe không có mặt ở đây, nhìn thấy anh cúi xuống xem các đồng phân ngựa để tìm dấu vết của một cô gái. Phải hơn một tiếng đồng hồ sau, Horty mới quyết định quay về khách sạn. Anh thấy trước kia anh cho cuộc sống là thứ gì bất công và mạch lạc thì bây giờ anh thấy nó chỉ là một thứ gì hoàn toàn phi lý.

Zeppe ngồi trên giường đợi Horty. Y đang rất lo. Tấm chăn kéo lên che kín cổ. Họng của y lúc này lại bắt đầu đau. Gian phòng sực mùi thuốc bôi họng, Horty chỉ uống một chút rượu, không nhiều quá, sợ Zeppe cho rằng anh say không còn tỉnh táo nên nói linh tinh. Horty chậm rãi kể cho y nghe anh thấy gì trong ba đêm vừa rồi.

- Zoé đấy, - Zeppe nói, lúc đó Horty kể xong

- Cô này trẻ lắm và đẹp nữa. Vợ tôi đâu trẻ đẹp như thế? Zoé tóc hung và bé xiu, - Anh nói thêm. - Nhưng đấy không phải Marie. Vì Marie đã chết mà vì nếu đúng cô ấy, tất nàng sẽ đến gặp tôi.

- Tôi tán thành không phải Zoé, nhưng càng không phải cô Marie, - Zeppe nói. - Nhưng tôi cho rằng vợ anh đã thuê một cô nào giống Marie. Vừa nãy anh bảo cô ta chỉ đứng xa chứ không dám đến gần anh chứ gì?

- Zoé làm thế nhằm mục đích gì?

- Để làm anh đau, - Zeppe nói.

Horty không tin, nhưng Zeppe quả quyết nói đúng. Zoé bắt đầu thi hành những thủ đoạn đầy chông vào trạng thái hoang mang cực độ, mà biểu hiện ra bên ngoài rất giống bệnh mất trí.

Dường như Marie thấy làm như thế đã đủ để Horty bối rối, cô ta thôi không đến nữa.

Tưởng như thế là xong, nhưng Horty lại rơi vào một trạng thái suy sụp. Mặc dù ban đêm trời càng lạnh và ẩm hơn, Horty đâm quen thói về đến khách sạn càng khuya hơn, sau khi đi anh lang thang rất lâu trong các ngõ ngách xung quanh bãi Chợ. Anh ngóng chờ một tiếng ngựa hí một tiếng móng sắt chân ngựa gõ trên mặt đường, một tiếng động của đỉnh thúc ngựa hoặc tiếng áo lụa sột soạt khi cọ vào sườn ngựa. Nhưng anh chỉ nghe tiếng động của các con tàu ở xa, tận ngoài cảng vọng lại. Và lúc Horty đi men theo bức tường nhà tù phụ nữ, thỉnh thoảng anh nghe thấy tiếng gọi ngắn ngủi của một nữ tù nhân.

Hình ảnh anh bắt gặp ba lần đầu rất ít phù hợp với tính cách Marie theo như anh biết. Nhưng trái lại sự biến mất của nàng lần này lại như củng cố ý nghĩ trong lòng anh về khả năng Marie

còn sống, cũng như việc Cheapman và cô gái mặc bộ đồ màu xanh hạnh nhân kia cũng còn sống. Còn chuyện Marie không đến gặp Horty thì rất có thể do việc nàng suýt chết đuối đã để lại những vết thương tổn trên thân thể nàng; một thanh sắt văng ra rất có thể quệt vào mặt nàng, hoặc trong lúc nàng sắp sửa leo lên xuống cứu hộ thì một kẻ nhẩn tâm nào đó đã quật mái chèo vào nàng để nàng không bám được vào thành xuống, vì chiếc xuống đã chở quá nhiều người đang chực chìm. Sau đấy Marie đã phải nằm một thời gian dài trong một bệnh viện Hoa Kỳ. Bây giờ nàng chỉ muốn người phu bốc vác nhìn thấy nàng để biết rằng nàng còn sống, nhưng lại không chịu cho anh nhìn nàng lâu hơn sợ anh thấy khuôn mặt méo mó của nàng.

Horty thấy phải tìm gặp Marie, giảng cho nàng hiểu rằng đã bao nhiêu buổi tối, anh nói chuyện tình yêu với nàng, mắt nhìn vào tấm ảnh được đèn pha sân khấu rọi vào. Rằng anh vẫn nhìn nàng như xưa kia anh vẫn nhìn. Rất có thể anh là người đàn ông duy nhất trong trường hợp này và sau khi hiểu ra, Marie sẽ không còn ngại ngùng nữa. Nàng sẽ bước đến bên anh và để anh làm cái cử chỉ mà viên cảnh sát ở Southampton hôm đó đã ngăn không cho anh làm: ôm nàng, một tay ngang eo một tay sau gáy, rồi áp mặt vào cổ nàng, lắc lư nhẹ tựa như sự chuyển động của cổ con rùa treo ở quán Đầu Vẩy lúc nó nhìn vào những người đứng xung quanh trước khi nó chết, cho đến cử chỉ áp môi vào những sợi tóc lòa xoà của nàng.

Horty sẽ hít mùi hương của thân thể nàng, chỉ có vậy thôi. Anh sẽ nhắm mắt lại nếu nàng yêu cầu. Và cử chỉ đó sẽ kéo dài cho đến bao giờ nàng không muốn nữa. Thật ra Horty sẽ buông nàng sớm hơn để nàng khỏi mất công bảo anh thôi, chỉ cần Marie nhìn mặt một cái là anh lập tức đi ngay.

Marie cần phải hiểu rằng không phải người đàn ông nào cũng chỉ nghĩ đến chuyện làm tình. Một số đàn ông cần ít hơn thế rất nhiều, thậm chí như thế rồi mà đôi khi họ cũng không dám chủ động xin vì sợ bị phụ nữ cho là thô lỗ. Những người đàn ông này chỉ cần một hơi thở của phụ nữ lướt trên mặt họ, một chút cử chỉ không mất mát gì đối với nữ giới, thậm chí cái cử chỉ đó bản thân người phụ nữ cũng không chú ý và lập tức quên bằng đi ngay.

Nhưng người bốc vác tha hồ ngóng chờ, anh vẫn không được gặp lại Marie lần nào nữa. Một đêm, Horty bị đám Băng Đen của một con tàu Chi Lê hành hung. Do không biết khu Thượng của thành phố này cấm thủy thủ vào, đám này nốc rượu say, đi tìm một nhà thổ nào đó còn mở cửa trong khu phố Thuộc Địa. Horty, bằng thứ tiếng Tây Ban Nha kém cỏi bảo chúng xuống khu Hạ, kéo đội tuần tra dân phòng bắt giữ, nhưng bọn Băng Đen tưởng anh mang cảnh sát ra dọa, thế là chúng túm anh, đánh đập tàn bạo khiến Horty ngất đi, bị chúng bỏ mặc tại cửa hiệu thịt của bác Do Thái Abel Cohen.

Zeppe vừa rửa các vết thương tích cho Horty vừa nói.

- Anh đúng là đại, quá đại. Anh có biết ai nhặt anh lên không? Cảnh sát! Và anh hãy tin chắc rằng họ sẽ báo cáo về anh đấy: một gã nằm dưới cống, đầy máu mê và nôn mửa. Bảo rằng bị bọn thủy thủ trên tàu hành hung ư? Thủy thủ nào? Họ không nhìn thấy ai hết. Họ chỉ cho rằng anh là một gã phu bốc vác, sau khi bị đuối việc vì tội rượu chè, đã chán chường, hoang tưởng và nhìn đâu cũng thấy bóng ma của một cô gái xấu số đã chết trên tàu *Titanic*. Gã ta say rượu quá, ngã xuống rãnh và đập đầu vào bờ hè. Chị Zoé sẽ khai như vậy để trả thù anh, anh hãy tin là như thế, cũng như tin tôi nói ba thứ tiếng thông thạo như nhau: tiếng Hy Lạp, tiếng Pháp và tiếng Ý.

Hôm sau là thứ sáu. Marie Diotret gõ cửa phòng hóa trang nơi Horty đang ngồi một mình trong bóng tối, tập trung tư tưởng để chuẩn bị bước ra sân khấu.

Không thấy Horty trả lời, cô đẩy cửa bước vào. Horty ngồi quay lưng ra phía cô toàn thân anh co quắp. Anh vẫn còn giữ vòng băng Zeppe quấn cho trên đầu. Trông anh giống như các xác ướp mà những người ướp xác bỏ lại đấy một lát, đi tìm thêm vải trắng để bọc. Khi thấy cửa mở, anh không hề có phản ứng gì.

Marie đứng lại trên ngưỡng cửa, đưa mắt nhìn rất nhanh gian phòng. Tấm ảnh cô phóng đại dựa lên tường. Một công nhân hậu đài ngay bây giờ sẽ vào lấy để đem ra sân khấu.

Đứng ở vị trí này Marie nhìn thấy cả tấm ảnh người thợ ảnh Trung Hoa chụp cho cô hồi mùa xuân, cả hình cô phản chiếu trong tấm gương đặt trước bàn hóa trang hiện nay. Marie ở độ tuổi mà thời gian vài tháng chưa đủ thay đổi hình dáng người phụ nữ. Cô thầm nghĩ, hình như tấm ảnh này còn thiếu một chút vẻ bối rối của cô hôm ở Southampton, bởi hồi ấy cô rất mỗi mết.

Marie bước đến gần tấm ảnh phóng đại rồi giơ cao chiếc roi ngựa, quất hết sức mạnh. Tiếng roi quất vang lên khô khốc, tựa như tiếng nổ. Tấm ảnh rách toạc thành một vệt dài chạy chéo từ bên này sang bên kia, qua chiếc mũ trắng và dưới cổ, chỗ cổ áo viền đăng ten.

Mãi lúc đó Horty mới chậm chạp bỏ dáng điệu co quắp, mở mắt, không cần quay mặt lại anh cũng thấy tất cả trong tấm gương soi trước mặt. Anh thấy Marie đang nhìn anh, đồng thời cô vuốt nhanh chiếc roi ngựa, như thể chiếc roi đã dính máu vì quất vào một con người bằng xương bằng thịt.

Horty quá mừng rỡ thấy khuôn mặt Marie vẫn nguyên vẹn. Trong khoảnh khắc này, điều đó làm anh mừng hơn là chuyện nàng còn sống, hẳn là anh đã quen với ý nghĩ nàng không còn trên đời, khung lại luôn bị ám ảnh bởi hình dạng khủng khiếp của người chết đuối. Đã bao lần anh hình dung biến cả làm thân thể nàng trở thành méo mó bầm nát như thế nào! Nỗi mừng rõ lóe lên như một ánh chớp khiến anh suýt thét lên, tiếng thét mà hồi nhỏ anh vẫn thường thốt lên mỗi khi một thứ gì anh đã hết hy vọng tìm thấy bỗng hiện ra trước mắt anh.

Hầu hết những người nhìn ảnh Marie đều cho rằng nàng duyên dáng, trẻ trung, yêu kiều và họ rất hay nói về nàng bằng cái giọng trêu mếu như nói về một đứa trẻ xinh xắn hay một con vật đáng yêu. Đối với Horty, Marie không chỉ là biểu hiện của sắc đẹp phụ nữ mà nàng còn biểu hiện hình thái cuộc sống hoàn chỉnh nhất mà anh không bao giờ với tới được. Chính vì vậy nên Horty vẫn không ngừng yêu. Zoé, tuy có những vết nhăn ngày càng sâu, nhưng cũng ngày càng làm anh cảm động. Chỉ là người phụ nữ vừa phải, sắc đẹp chấp nhận được đối với anh. Zoé là người phụ nữ anh có thể nắm hai chân, và yêu cả khi người anh bám đầy cát, sơ mi anh ướt nước tiểu của con bê, cổ họng anh sục nức mùi rượu. Horty là người đàn ông bần thủ, thô thiển ngủ trên bụng người phụ nữ bé nhỏ, xấu xí và mệt mỏi. Tình trạng đó là thứ Horty hàng ngày nhìn thấy xung quanh, trên hai đường phố mà anh từng làm tình: phố-Solidor và phố Villemrqué.

Horty chìa tay về phía tấm gương, như muốn níu giữ hình phản chiếu của Marie. Bởi cho đến nay anh vẫn nghĩ Marie chỉ là một hình bóng. Nếu anh ngoái đầu lại, rất có thể hình bóng ấy sẽ tan biến.

Nhưng Marie vẫn ở đó, đang đi đi lại lại xúc động trong gian phòng hóa trang, đưa ngọn roi ngựa lướt nhẹ trên các đồ đạc. Cô đụng cả đầu roi ngựa vào hai bàn tay Horty ý bảo anh hạ tay

xuống. Và Horty tuân theo.

Cuối cùng cô nói:

- Tôi đã phải trải qua một chặng đường rất dài. Dài hơn nhiều so với câu chuyện anh kể các buổi tối. Nhờ câu chuyện của anh mà câu chuyện của tôi dần thành có thật. Lúc này rạp hát đã đầy chật khán giả. Họ sắp yêu cầu anh ra trình diễn. Vậy bao giờ tôi có thể gặp lại anh?

Horty định bảo mai, bởi anh thấy tối nay thế là đã quá đầy. Nhưng Marie không để anh kịp trả lời:

- Ngay tối nay, - cô nói. – Nhưng không phải ở khách sạn của anh. Ở đây có ông người Ý và tôi không muốn liên quan đến ông ấy, ít nhất thì cũng chưa muốn. Tôi đợi anh ở đây.

Một công nhân hậu đài đi vào, không gõ cửa. Anh ta lấy tấm ảnh. Anh ta thấy tấm ảnh bị rách bèn bảo rằng cần phải phóng tấm khác, nếu như định kéo dài tiết mục này cho đến ngày 10 hàng tháng Chạp. Anh ta nhìn thấy Marie nhưng không để ý đến sự giống nhau giữa cô và người trong ảnh. Horty thầm nghĩ, chẳng lẽ Marie thay đổi đến như vậy sao? Đối với anh, nếu bỏ qua giọng nói vỡ tiếng mà nàng đã có lần nói hôm ở Southampton và làm anh không thích, thì nàng vẫn y hệt như ngày đó.

Khán giả ngồi xa nên không nhìn thấy vết rách trên tấm ảnh, do Marie dùng roi ngựa quật vào bức hình của bản thân cô. Nhưng Horty ngồi trên sân khấu thì suốt thời gian trình diễn, chỉ nhìn thấy có vết rách đó.

Anh thầm nghĩ, chắc Marie xấu hổ về thời gian cô làm hầu phòng. Anh chưa biết hiện nay cô làm gì, nhưng cô cười ngựa và ăn mặc sang trọng, chắc hẳn không còn là hầu phòng nữa. Chính vì vậy mà cô giận dữ quật roi vào quá khứ như ta xé lá thư của một người ta đã hết yêu.

Tối hôm đó Horty kể câu chuyện một cách nhặt nhẻo, thậm chí có thể nói, vô duyên.

Hai hoặc ba lần, anh lại nói điều anh đã nói lúc trước và lộ vẻ bối rối, tìm mãi không ra chữ, đã bị khán giả ngồi trên gác huýt sáo la ó.

Khán giả phụ nữ bắt đầu nói chuyện và mân mê khăn quàng bằng lông thú quý họ quần trên cổ. Một người đàn ông cười khá to. Khán giả thì thảo, lộn xộn. Horty hiểu rằng anh không còn chinh phục được khán giả.

Lời lẽ tuy nhiên vẫn là những lời trước kia. Tiến trình diễn biến câu chuyện cũng y nguyên như cũ, sự rạn nứt không nằm trong câu chuyện mà nằm trong lòng Horty.

Cho đến ngày hôm nay, mỗi buổi tối trình diễn lại làm anh biết thêm một điều mới mẻ về Marie, bởi mỗi buổi tối anh đều miêu tả cụ thể hơn về chậm rãi yêu kiều trong các cử chỉ của nàng, hơi ấm tan dần trong thân thể nàng khi anh kéo chân đắp lên người nàng lúc nàng đã thiếp ngủ, mùi hoảng sợ của nàng khiến anh buộc hai cổ tay nàng vào cầu thang sắt của xưởng Harston & Harston, rồi mùi nước hoa tuyệt diệu nàng rảy vào phần dưới tạp dề cũng như vào gáy sáng hôm sau, trước khi lên tàu *Titanic*, cả kiểu cách đáng yêu của nàng thè một chút đầu lưỡi ra giữa hai môi trước khi định nói câu gì, dù chỉ là “có” hoặc “không”, cách nàng hơi nghiêng mái đầu khi nghe người khác nói, tiếng cười giòn tan hồn nhiên như trẻ thơ mỗi khi nàng phạt đầu quả trứng la coóc thành công. Horty còn cụ thể hóa cả những chi tiết do trí óc của anh tưởng tượng ra khiến bản thân anh thần phục và làm khán giả cũng thần phục hoặc: sự

mềm mại hai tấm váy của Marie, sự mềm mại không thể ngờ sau khi bộ y phục nghề nghiệp của nàng được hồ cứng và phơi khô, dáng thon đẹp của cặp chân trần của sự mềm mại hơi ấm của mặt trong cặp đùi nàng, sự co vào tấm khăn trải sù sì, tiếng kêu của nàng: “Đừng xoay người em, anh!” nhưng rồi chính nàng lại xoay người, vài giọt mồ hôi lấm tấm trên tấm lưng uốn cong của nàng, đôi vai nàng nổi da gà và cái mùi nồng nồng lan tỏa trong căn phòng của khách sạn Spithead, giấc ngủ của nàng và Horty cho đến sáng ...

Nhưng bây giờ, khi Marie bằng xương bằng thịt đang ngồi chờ Horty trong phòng hóa trang thì tấm ảnh to tướng, rách và sứt mẻ mùi hồ dán, mùi gỗ tươi, dựng thẳng đuốn kia làm sao còn khiến anh xúc động được nữa? Trí tưởng tượng của anh bằng sao được sự thật sờ sờ trước mắt? Mới vừa rồi, lúc Horty đi ngang bên cạnh Marie để ra cửa, nàng thở hổn hển như con mèo cái khi động đực, anh vội vã hít cái mùi hơi thở nàng phả ra và bây giờ anh thấy có nhiều thứ anh không thể diễn tả ra được bằng lời.

Do đấy, đang kể giữa chừng Horty bỗng ngừng bật. Anh đứng dậy. Nheo mắt trước ánh đèn pha sân khấu chói lòa làm anh loang choạng. Anh thấy hàng trăm cái đầu hướng về phía anh, giống như những quả bóng đen xếp thành hàng lối thứ tự, nhưng chỉ một câu của anh đủ làm chúng lộn xộn.

- Đến đây là hết!

Một người ngồi trên tầng gác cao nhất gọi là “chuồng gà” thét lên:

- Khoan đã! Cậu đã hôn cô hầu phòng ấy chưa? Rồi hay chưa? Tôi bỏ tiền mua vé là để biết được điều đó, anh bốc vác ạ?

Horty nói:

- Tối nay ông Giuseppe Brasstto không đến rạp vì bị ho quá nhiều. Nhưng sáng mai ông ấy sẽ đến, trong khoảng từ chín đến mười hai giờ. Ông ta sẽ hoàn lại tiền tất cả những ai muốn đến đây đòi lại. Đây là chuyện bình thường. Và nếu ông Brasstto ốm quá không đến được, tôi sẽ mang tiền đến trả các vị.

Horty rời khỏi sân khấu trong tiếng la ó của khán giả.

Các nhân viên Nhà hát lớn vội vã mở cửa cho khán giả ra, và nhắc lại câu của Horty:

- Thế là hết ... Hết rồi ...

- Tên tôi bây giờ là Marie Derlanges, - Marie Diotret nói. Tôi buộc phải giữ nguyên các chữ đầu “M” và “D” bởi hai chữ ấy được thêu trên chiếc mùi soa tôi mang trong người lúc tàu đắm và còn cầm ở tay kho viên sĩ quan Hoa Kỳ thuộc Vụ Nhập cư hỏi tôi.

Nếu không bị hai chữ thêu trên mùi soa, cô đã chọn một cái họ và một cái tên hoàn toàn không dính dáng đến họ tên thật. Lẽ ra phải vứt chiếc mùi soa kia xuống biển, hoặc lúc gặp sĩ quan nhập cư, cô không phải nói với ông ta rằng hai chữ M.D kia không có nghĩa gì, rằng đó là mùi soa cô mượn cũng như cả bộ quần áo cô đang mặc trên người cũng là thứ mượn. Những người sống sót đều ăn mặc rất kỳ cục lúc họ được tàu *Carpathia* kéo lên, cho nên hành khách của tàu này chạy ra đón họ đều cho mượn áo quần, và có gì lạ nếu họ cho mượn cả mùi soa

nhất là rất đông những người sống sót, bị nhiễm lạnh lúc ngồi trên xuồng cấp cứu hàng bao nhiêu tiếng đồng hồ lênh đênh trên biển. Lạ một điều là mặt biển êm ả và trắng đục như sữa, nhưng chen lẫn rất nhiều mảnh băng.

Bà khách đi trên tàu *Carpathia* nhận chăm sóc Marie là một người Hoa Kỳ, một quả phụ sau khi chồng qua đời đã chọn Châu Âu làm nơi để bà quên lãng. Tại Rome và Paris bà đã mua rất nhiều áo quần sắc sỡ không thích hợp với một phụ nữ đang có tang. Cho nên bà đem cho Marie những bộ đồ đó. Có lẽ là một cách để bà chuộc tội vì thời gian du ngoạn vừa qua bà đã tự buông thả và dạn dủ với người này người nọ.

- Bà ta đưa tôi về Cabin của bà ta, cởi hết các thứ trên người tôi. Tôi không tự cởi một mình được, bởi đang run lên cầm cập. Bà lấy khăn bông to lau người cho tôi. Đầu tiên là tóc rồi đến mặt. Chỉ thế mà tấm khăn đã ướt sũng và bà phải gọi tiếp viên lấy khăn khác. Người tiếp viên mãi không đến. Đêm đó trên tàu *Carpathia* người ta tranh nhau lấy khăn bông và chăn khô.

Vậy là người phụ nữ Hoa Kỳ kia bắt đầu lau người cho Marie. Bà ta xát rất mạnh vai, ngực và lưng cô. Lúc xuống đến đùi, Marie đã tưởng bà sẽ bảo cô tự lau lấy.

- Nhưng hình như bà thấy thích được đụng chạm vào da thịt tôi, mặc dù người tôi lạnh giá và nhăn nheo như cái quả bị quăng lên quật xuống. Nhìn vào tấm gương bầu dục trên bàn trang điểm của bà, tôi thấy tôi xấu xí và thảm hại. Nhưng người phụ nữ Mỹ đó lại âu yếm hôn tôi và bảo tôi để mặc cho bà làm.

Bà Margaret Knebworth đó có cử chỉ chậm chạp và dịu dàng. Lúc lau bắp chân và bàn chân Marie, bà quỳ hẳn xuống. Marie thích thú hít mùi hương thơm ngát từ làn tóc màu sẫm của bà tỏa ra. Đây là thứ nước hoa có chất helio trope, cũng mua ở Paris. Còn Marie thì toát ra mùi than ngậm nước và mùi dầu bôi trơn là thứ không biết tại sao lại rây đầy chiếc xuồng mà thủy thủ quăng cô xuống.

Bà Knebworth sau đó mở va li tìm một tấm áo dài thích hợp với khổ người và màu da của Marie. Bà chọn một chiếc màu hồng với những hình thêu màu mận. Trong vali của bà có rất nhiều thứ đẹp, không phải chỉ áo quần mà cả đồ trang sức bằng ngà voi khảm bạc và những đồ chơi ngộ nghĩnh bà đem từ Châu Âu về Mỹ làm quà tặng. Không may là bà đóng nắp vali và khóa lại ngay, không kịp để Marie có thể lấy cặp vải thứ.

- Những lúc đó tôi vẫn còn trần như nhộng, nếu lấy cặp cũng chẳng biết giấu chỗ nào.

Lúc mặc quần áo cho Marie bà Knebworth cũng vẫn dùng những động tác từ tốn và dịu dàng như lúc bà lau khô bụng và đùi cô. Bà Margaret Knebworth vẫn ao ước có được đứa con gái. Nhiều năm trước bà đã sinh một đứa nhưng đứa trẻ chết ngay trong bụng bà và nhân viên nhà hộ sinh vội đem nó đi, không cho mẹ nó nhìn thấy. Sau này các bác sĩ bảo rằng đây là một đứa con trai, nhưng bà cho rằng họ nói thế để bà đỡ tiếc. Bà tin chắc đứa trẻ ấy là gái. Trên tấm đá bia mộ khắc cái tên William, nhưng bà Margaret Knebworth mỗi khi nhớ lại đứa con xấu số nhất định gọi nó là Alicia. Bà nói thêm rằng Marie khá giống với bé Alicia trong trí tưởng tượng của bà, nếu như Alicia còn sống đã đến tuổi hai mươi hai.

Bà xoay người Marie trước gương. Bà chấp hai bàn tay, giọng thán phục nhắc đi nhắc lại mấy lần: “Ôi, đẹp quá! Đẹp quá!”

- Tuy nhiên tôi không thấy tấm áo hồng thích hợp với tôi mấy. Tóc tôi vàng và không ăn nhập được với màu nhạt ấy. Hiện tôi không còn tấm áo ấy. Tôi đã bán đấu giá nó một buổi tối trên hè phố ở khu Brooklyn. Một cô gái da đen mua. Cô ta mặc ngay vào người, ra ngoài cả bộ

đồ cô ta đang mặc trên người. Cô ta rất xinh cho nên tấm áo không hề trối. Nhưng đến đầu phố thì tốp cảnh sát cưỡi ngựa tuần tra nhìn thấy hai chúng tôi, đúng hơn là thấy cô ta trước. Cô da đen vội chạy trốn mất. Tôi cũng vậy. Cô gái da đen trả tôi bảy đô la cho cái áo màu hồng ấy. Giá như không có tốp cảnh sát kia chặn hẳn cô ta dám trả tới mười hai hoặc mười lăm đô. Thậm chí có thể lên tới hai chục đô. Đúng là dễ thật. Tôi biết cách moi tiền của mọi người, dù họ là da đen hay da gù đi nữa.

Bà Margaret Kneb Worth năn nỉ Marie ở chung cabin với bà. Bà ta nhường giường cho cô, bảo rằng bà ta ngủ trong ghế bành cũng rất thoải mái. Dù sao thì sau một cơn khủng khiếp đã trải qua trên tàu *Titanic*, Marie không còn cảm thấy ngủ yên trong một con tàu đang chạy trên biển.

- Đôi khi bà ta hôn tôi, sờ soạng tôi một cách rất nực cười, đúng thế và bà ta kêu lên những tiếng kêu sợ hãi, bởi bà ta biết là sờ soạng như thế là không đúng đắn, nhưng bà ta lại không đòi tôi phải sờ soạng lại bà ta như vậy. Đêm cuối cùng, tôi bảo bà ta rằng bà có thể gọi tôi là Alicia nếu bà muốn. Thế là hai hoặc ba lần gì đó, bà thì thầm: "Ồi, Alicia! Alicia!" Giá như tôi không bị lúng túng khi viên sĩ quan Vụ Nhập cư hỏi vặn vẹo, chắc hẳn tôi đã lấy cái tên ấy rồi. Nhất là nếu tôi không lau mắt bằng cái mùi soa có thêu hai chữ M.D kia.

Vượt qua những quãng sương mù dày đặc rồi những quãng trời trong sáng rực rỡ, tàu *Carthia* mất bốn ngày thì cập bến New York. Con tàu biến thành một thứ hội hè từ thiện trôi trên biển. Hầu như tất cả những người sống của tàu *Titanic* đều là phụ nữ và chồng họ đã chết đuối, cho nên khách trên tàu *Carthia* không ngừng tổ chức những cuộc quyên góp để giúp đỡ các quả phụ.

- Nhưng tôi không được họ cho gì, ngoài tấm áo dài màu hồng. Chính vì thế mà tôi bảo đúng ra cô gái da đen kia phải trả tôi hai chục đô la. Hơn nữa tấm áo dài màu hồng không có tác dụng được lâu bởi rất nhanh chóng người ta khám phá ra tôi là hầu phòng. Hề thấy tôi trên boong tàu là họ sai tôi đủ thứ. Tôi phải bưng xúp đến cho họ, mang cho họ một chỗ vải rách do áo của họ móc vào một cái đinh nhọn, rồi trông nom những đứa trẻ bị mất cha mẹ. Tất cả những việc đó tôi đều làm được nhưng tôi không muốn làm. Đến cuối chuyến hành trình, tất cả mọi người đều cho tôi đủ thứ.

Khoảng gần chín giờ sáng thì tàu *Carthia* bắt đầu ngược dòng sông Hudson, trong làn gió hôi thối từ các sà lan chở rác rưởi ra các hòn đảo trong vịnh. Rất nhiều chiếc thuyền chở phóng viên bám theo tàu *Carthia*. Đám nhà báo hét gọi họ muốn biết vụ đắm tàu *Titanic* đã diễn ra như thế nào rồi họ chụp ảnh những xuồng cấp cứu lúc đó được buộc vào mạn tàu *Carthia*. Hai bên bờ có hàng vạn người đứng xem. Nhưng họ im lặng. Một số người còn quỳ xuống xung quanh một cha cố để ông này giúp họ cầu nguyện. Tàu kéo tàu *Carthia* thoát đầu đến những cơ sở của hãng hàng hải Sao Trắng rồi đến bến Cunard.

Viên sĩ quan của Vụ Nhập cư phụ trách Marie rất trẻ. Anh ta liên tục mút môi dưới, tạo thành một tiếng động nhỏ. Trong lều ở Cunard không nóng gì lắm vậy mà anh ta lúc nào cũng ẩm mồ hôi.

Anh ta hỏi Marie. Cô có giữ được giấy tờ căn cước không? Cô bảo không. Cô có giữ được ít vật dụng cá nhân nào không? Cô đưa chiếc mùi soa. Thế là sau khi lau mồ hôi trán một lần nữa, anh ta hỏi họ tên cô là gì để cấp hộ chiếu tạm thời.

Viên sĩ quan đã chấm bút vào mực, đặt ngòi bút lên trang sổ đăng ký, sắp sửa viết và Marie chỉ có một hoặc hai giây đồng hồ để quyết định.

Cô nói họ tên cô là Marie Derange. Der, tắt của chữ “dernier” có nghĩa là cơ may cuối cùng, hoặc gần như thế. Còn Ange thì bởi là Margaret Kneb Worth luôn miệng nói con gái bà tên là Alicia bây giờ đã thành “ange”, thiên thần. Và chữ ấy đột nhiên hiện lên trong óc Marie.

Viên sĩ quan trẻ nhắc đi nhắc lại mấy lần chữ Derange, đánh vần từng chữ rồi hỏi:

- Đọc thế đã đúng chưa, thưa cô?

Marie chợt nhận thấy anh chàng sĩ quan này tai không tinh lắm. Cô bèn làm bộ giận dữ:

- Không phải, tôi nói Derlanges kia mà. Có chữ “l” ở giữa.

Cô rướn cổ để xem anh chàng sĩ quan Hoa Kỳ trẻ tuổi viết vào sổ. Nhân tiện cô nói rằng có chữ “s” ở cuối cùng:

- Derlaanges! Viên sĩ quan ngoan ngoãn ghi thêm hai chữ “l” và “s” vào vị trí của chúng. Anh ta so lại bản đánh máy danh sách những người trên tàu *Titanic* và bảo không thấy có ai họ Derlanges, kể cả những người lên tàu ở Southampton, Cherbourg cũng như ở Queenstown. Nhưng chuyện này không làm Marie bối rối. Viên sĩ quan hỏi:

- Cô giải thích chuyện này ra sao, thưa cô Derlanges?

- Có gì đâu, thưa quý ông. Kia là danh sách hành khách, trong khi tôi là nhân viên phục vụ. Tôi là hầu phòng. Và có chuyện rắc rối. – Marie mỉm cười nói thêm. – Đến phút chót tôi mới lên tàu. Tôi thể chân một người bạn có tên trong danh sách nhân viên phục vụ nhưng buộc phải bỏ chỗ vì lý do gia đình.

Viên sĩ quan nói rằng đó là một sự giải thích chấp nhận được. Cho dù vụ đắm tàu *Titanic* là tai họa khủng khiếp nhưng trước đó còn có nhiều tai họa khủng khiếp khác, có thể không ghê gớm bằng, nhưng cũng làm người ta thiệt mạng. Mỗi lần như thế, các cô thư ký đánh máy lại các bản danh sách đều bị xúc động và dễ phạm sơ suất, nhiều khi cũng ghê gớm. Nhưng thời gian rồi sẽ thu xếp mọi thứ ổn thỏa.

- Tôi nhìn mắt ông ta xem ông ta có nghi ngờ gì không. Nhưng tôi chỉ thấy mắt ông thản nhiên và trống rỗng.

Marie đi theo một con đường phố rộng và màu xám, nhà cửa hai bên mỗi lúc một cao dần khi cô leo lên những sườn đồi Manhattan. Nếu như gió ở London tạo nên tiếng cọt két của những tấm biển cửa hiệu có đèn chiếu sáng vẽ hình ngựa, hình thỏ, hình cáo, cá voi, mũ miện thì gió ở New York lại làm bay lên phần phật những lá cờ lớn chỉ có những màu sắc, nhưng các màu này đều bóng và tươi vui. Trên các bậc thang có những thằng bé hét với cô những câu cô không hiểu nghĩa. Chúng nói bằng thứ tiếng Anh lơ lơ. Cô thầm nghĩ sẽ học cách nói như của chúng. Cô đã quyết định sẽ ở lại Hoa Kỳ. Cô có một họ mới, cô chẳng phải sợ gì mà không thử kiếm ít đô la bằng cách bán cho báo chí những chi tiết về đắm tàu. Các phóng viên rất cuộc sẽ ngán cứ phải kể những lời than vãn của các hành khách triệu phú và những nhận xét khô khan về kỹ thuật viên sống sót của tàu.

Marie sẽ kể với các nhà báo về tâm trạng vô tư lự, không lo lắng gì của những con người trên tàu. Họ ngủ, đánh bài, ngắm các vì sao, trong lúc con tàu đang lao về phía tảng băng. Cô sẽ miêu

tả trạng thái họ dần dần ý thức được sự không thể cứu vãn, một số người tỏ ra hèn nhát đến mức đang khinh bỉ và một số người khác lại tỏ ra can đảm tuyệt đối, như những người phụ nữ vô danh kia run cầm cập trong tấm áo vàng mà bà ta cho là quá mỏng đối với nhiệt độ của vùng biển phía Bắc Đại Tây Dương, bà ta bị rơi mất một chiếc giày và bảo Marie hãy thể chỗ của bà ta trên xuống: “*please, you’re still a child*” [16]. Đúng thế, bà ta dùng chữ “please” như thể bà ta xin một ân huệ. Và sau đấy Marie nhìn thấy mũ, khuy vàng và áo quần bà ta bập bênh trên sóng. Cô ta sẽ kể về nỗi hốt hoảng gần như phát điên của những đứa trẻ Ai-len bị nhốt bên trong những cánh cửa ngăn khu vực dành cho hành khách di cư và cầu thang dẫn xuống các xuống cứu hộ. Chúng tranh cướp nhau leo lên, cào cấu nhau, cắn nhau như những con chó tranh nhau để ra khỏi rọ.

Marie nhìn thấy chúng ở sau những tấm kính. Cô bảo chúng hãy đập vỡ kính mà chui ra nhưng những đứa trẻ Ai-len này không có vật gì trong tay đủ cứng để đập, mà chỉ có những túi vải đầy chặt tất bằng len trắng, váy vải lanh, những bó hoa hái bên đường ở Queenstown.

Marie suýt chết vì không khí náo động hỗn loạn lan khắp tàu khiến cái đêm Chủ nhật 14 Tháng Tư giống như một lễ hội ngu xuẩn, bộ điệu, chẳng hạn dàn nhạc không chịu chơi bản thánh ca *Con muốn gần Chúa hơn nữa* mà chơi các bản vũ khúc. Cảnh tượng rất lôi cuốn, rất vui, nhất là các pháo hiệu báo động bắn lên trời trông như pháo hoa. Và lúc đầu, trước khi đuôi tàu bênh lên rồi dựng đứng làm tất cả mọi người ngã bổ chửng, vẫn còn vài ba cặp cố khiêu vũ.

Sau đấy, với vài đô la trong túi, Marie mua vé tàu đêm để đến bang Maine, những ngôi nhà thấp và dài chìm trong sương mù, những chỗ chứa tàu thuyền bằng gỗ gu, những con sáo và nhất là những người đàn ông giàu có, râu ria lâu không cạo, đi ủng lấm lem bùn đất và đầu không đội mũ.

Nhưng cô không đến đó. Cô đến thẳng thành phố New York

Khi Marie đã đi khỏi chỗ có những đứa trẻ đứng trên bậc thang đang hát bài kể những câu chuyện kỳ quái về năng, về bông và về Chúa Trời, cô nghe thấy vọng đến tiếng âm âm của một thành phố lớn. Đó là những âm thanh đục, tiếng chân người và ngựa, tiếng cơ khí nặng nề và kéo dài như tiếng gió bão, chen vào đó là tiếng chuông, tiếng một cỗ máy khan khan đang chạy. Máy xúc đất, máy đào mương, máy lắc lư những chiếc gầu trên đó có những người ngồi xạng chân đang sơn màu đỏ lên đó, dẫn các cây, cửa thành từng khúc rồi quăng cho gió, ngọn gió thổi hàng tạ mặt cửa vàng dọc theo những đại lộ mở để ra biển, và đôi khi vọng đến tiếng cười phụ nữ, tiếng kêu thét của người thợ bị tai nạn. Và chẳng cần lâu la gì Marie cũng dần dần phân biệt được tiếng thét của người da trắng với tiếng thét của người da đen.

- Chiều cao của các ngôi nhà trở thành chóng mặt. Các bức tường của chúng như thể nghiêng về phía nhau, giống như hai hàm của một cái kim khổng lồ sắp sửa kẹp vào tôi. Mắt hoa lên. Người như bật ngựa. Trên cao vút là khoảng không. Xanh ngắt. Không có anh để che mắt cho tôi và tôi đành phải tự cúi mặt xuống.

Bên dãy nhà phơi ra nắng của đường phố, trời rất nóng, trong khi bên dãy có bóng râm, gió lạnh thổi kéo theo rác rưởi trên hè đường.

- Khi sụp mặt xuống, con người ta hay suy nghĩ. Tôi nghĩ đến Maureen. Đến bao nỗi vất vả chúng tôi cùng cam chịu với nhau để rời khỏi nước Anh, để biến mất tăm. Cuối cùng tôi đã biến mất được. Thế giới Mới, anh Horthy ạ, có điều mới nhất bây giờ tên tôi là Marie Derlanges. Tôi hy vọng Maureen cũng sẽ thoát được như tôi. Nếu như mọi tai họa kia là do lỗi của nó, thì đây không phải cái có để người ta treo cổ nó. Tôi không biết người ta có đem treo cổ những người phạm lỗi lầm nhỏ đến như thế không, nhưng Maureen thì rất sợ.

Kể đến đây, Marie cất tiếng hát. Cô đánh nhịp bằng cách đập roi ngựa vào giầy cao cổ thắt dây rất chặt.

Một con chuột nhắt đen chỉ còn có ba ngày

Một con chuột nhắt xám chỉ còn có hai ngày

Một con chuột nhắt trắng chỉ còn mỗi một ngày,

Nhưng nó màu gì con chuột những ông lớn

Kinh thành London quăng chúng vào rạng sáng ngày cuối cùng?

Bài hát, theo lời Marie, hình như được đặt ra cho riêng cô gái Maureen – chuột – nhắt, cô ta len lỏi trong phòng gửi áo của rạp hát ở Drury Lane như trong một tảng pho mát béo bở và vì chuyện đó rất có thể lúc này cô ta đang ngồi sau song sắt và có Trời biết còn trong bao lâu nữa.

- Cần phải nói với anh, Horty, rằng đây là một rạp hát người ta chuyên diễn hài kịch. Các vở kịch hài đem niềm vui đến cho khán giả. Họ chen chúc lúc ra cửa, hích khuỷu tay vào sườn nhau, nhắc lại những câu đối đáp nực cười nhất, cố bắt chước giọng điệu của diễn viên. Họ ra nhận áo gửi mà không quan tâm đến người ta khoác thứ gì lên người họ, cũng chẳng quan tâm đến cách người ta khoác thế nào.

Maureen chờ đến khi có một phụ nữ vô tâm vô tính, má ửng đỏ vì thích thú, vừa cười vừa hoa tay múa chân. Khi nó khoác áo măng tô lên người bà ta, Maureen thò tay vào cổ bà tay mở khóa sợi dây chuyền. Khó khăn duy nhất là tháo khóa xong không làm sợi dây chuyền rơi vào trong coóc-xê hoặc chạm tay vào cổ họng bà khách. Maureen rất khéo tay. Bà khách không biết gì hết, nhất là trong lúc đó con Maureen kéo luôn cổ áo măng tô của bà ta xuống và nói: “Đêm nay tuyết rơi nhiều, bà cẩn thận kéo cảm lạnh sau một đêm kịch tuyết vời như thế này!”

Cũng có khi bà khách bị mất cắp sáng hôm sau tìm đến rạp, đi theo bà ta có cả chồng hoặc nhân tình. Nhân viên rạp bèn lục lọi khắp các hàng ghế nhưng không bao giờ tìm thấy sợi dây chuyền. Buổi tối hôm đó Maureen đã chuyển ngay cho Marie đứng đợi sẵn dưới mái hiên, tay chìa ra như mụ hành khất xin của bố thí cuối cùng đêm nay.

Marie cất tất cả các trang sức quý trong một hộp sắt đựng bánh. Khi hộp đầy, cô đem đi bán.

Người tàng trữ vàng bạc đá quý tài nhất London là một người gốc Zurich. Tên y là Herr[17] Mattheus Schmuggler. Y mở hiệu bán dụng cụ cho thợ làm dầu trong một ngõ hẻm đằng sau nhà kho Nữ Thánh Catherine.

Marie yêu khu Nữ Thánh Catherine, một thứ hồ nhỏ yên tĩnh, chỉ thỉnh thoảng mới bị xáo động bởi một thuyền buồm lớn hùng vĩ trên đường đi Ấn Độ. Nằm giữa những ngôi nhà vững chãi và khắc khổ, khu đất này bản thân nó đã có dáng dấp của một viên ngọc được giấu kín.

Dải ru băng bay theo chiều gió, Marie đi dọc theo những phố bờ biển hẹp, lấy dáng điệu như con gái một thuyền trưởng đem đến cho cha những chiếc bánh nhà làm trước khi tàu nhổ neo.

Các trang sức cô ta gạ bán cho Herr Mattheus Schmuggler được giấu trog lớp nhân đậu của những chiếc bánh vẫn còn ẩm.

Theo lời Maureen khuyên, Marie xưng danh với gã buôn đồ phi pháp kia cô là một cô gái mới đến London để tìm một người đàn ông đã có vợ, anh ta hứa sẽ ly dị vợ để lấy cô. Nhưng bao khó khăn trở ngại cứ liên tiếp xảy ra, ngăn cản cô và người đàn ông kia, chưa họ chưa được chung sống với nhau một cách hợp pháp. Không có nguồn nào sống. Marie đành phải giấu nhân tình đem bán dần trang sức anh ta tặng cô, cốt để anh khỏi sốt ruột.

Gã buôn bán đồ gian đầu khờ khạo đến nỗi tin vào lời cô gái kia, bởi y thừa biết không thằng đàn ông nào, dù mê gái đến đâu, chịu bao một nhân tình trẻ như vậy. Nhưng câu chuyện bịa đặt kia lại có tác dụng ảo tưởng cho y là y đang giúp đỡ một cô gái quả cảm và y đỡ thấy những thứ trang sức bẩn thỉu kia. Y ngắm nghía những thứ nữ trang vẫn còn dính ruột bánh, vừa nghiêm trang trò chuyện với Marie về thói hèn nhát của những gã đàn ông đã có vợ khi phải phá vỡ tổ ấm gia đình.

Hai người trải qua nhiều lúc dễ chịu bên nhau, trong căn phòng nhỏ đằng sau cửa hiệu, trong mùi thơm phức của các thứ nước thơm gội đầu, các phấn sáp mỹ phẩm, các dao cạo, lược và tông đơ mạ kền, trao hiến cho nhau với một sự thông đồng đầy yêu thương. Trong khi bên ngoài các thuyền buồm lướt vun vút, thỉnh thoảng lại phản chiếu những luồng ánh sáng trắng vào tận trong cùng của căn phòng nhỏ, họ bàn bạc chuyện buôn bán bằng thái độ giả vờ hồ hững như hai nhân vật trí thức bàn luận về một cuốn sách mà cả hai đều chưa đọc. Và chỉ cần Marie lấy có trời nóng, cởi móc coóc-xê ra lập tức gã người Zurich công nhận giá trị các đồ trang sức cô đem đến gạ bán, không dè bủ gì nữa.

Một buổi trưa thứ Tư, Marie đến, thấy cửa hiệu đóng cửa. Một cảnh sát viên đang đi bách bộ trước cửa. Ông ta báo tin Herr Schmuggler đã bị bắt và giải đi từ lúc mờ sáng. Viên cảnh sát không hề nghi ngờ chút nào lời nói của Marie khi cô ta nói bằng giọng ráo hoảnh rằng cô ta làm công ở đây và ông chủ sai cô ta tìm mua một ít tinh dầu gardenia để pha vào nước gội đầu.

Marie định ninh đây chỉ là một trục trặc nhỏ nhưng khi kể cho Maureen biết thì cô này tái mặt: Herr Schmuggler sẽ khai! Để chứng minh y không làm điều gì ám muội mà y chỉ nghĩ giúp đỡ những người lương thiện gặp cảnh khó khăn, y sẽ viện ra Marie.

Marie cãi:

- Nhưng ý có biết tao là gì đâu?

Tuy nói thế nhưng Marie cũng hơi run vì thấy Maureen quá hốt hoảng.

- Chỉ cần y miêu tả hình dạng mày là đủ. Bọn phố Scotland Yard[18] sẽ tìm ra được mày ngay.

Hai giờ sau, đôi bạn chuẩn khỏi London trên chuyến tàu hỏa đầu tiên khởi hành tại ga Waterloo. Đó là chuyến tàu đến hải cảng Southampton. Đã nhiều ngày nay trời mưa tầm tã. Nước ứ đọng ngập cả đường ray và đoàn tàu phải chạy chậm lại rất nhiều. Bậc thềm tàu rẽ nước, làm bắn lên nhiều mảng nước.

Các ghế đều do những thủy thủ trên đường trở về tàu chiếm Marie và Maureen là hai phụ nữ duy nhất trong toa. Lúc đầu họ giữ thái độ dè dặt thận trọng, làm như mãi mê đọc cuốn tiểu thuyết có minh họa, Maureen ăn cắp được ở ga Waterloo. Nhưng tốc độ quá chậm của đoàn tàu tạo thuận lợi cho việc trao đổi thức ăn và trò chuyện. Câu chuyện chủ yếu xoay quanh tàu *Titanic* đang chuẩn bị để tuần sau hạ thủy. Các thủy thủ kể rằng thuyền trưởng Smith sẽ làm

mọi thứ để giặt dài bằng xanh của giải thưởng Mauretania. Một số thủy thủ khác thì cho rằng tàu *Titanic* sẽ bò chậm như rùa để khỏi làm khổ da dầy của các hành khách triệu phú. Người ta chê cả hệ thống động lực của con tàu: tuốc bin Parsons dùng áp lực cao tại sao lại chỉ dùng được vào việc đưa con tàu về phía trước.

Một viên sĩ quan thủy thủ xin lỗi hai cô gái để nói chưa suy nghĩ về con tàu mà có lẽ hai cô đang chuẩn bị lên làm trên đó. Viên sĩ quan này chắc đoán hai cô gái đồng hành này là một trong số những hầu phòng và phục vụ phòng ăn xinh đẹp, mà nghe đồn trên tàu *Titanic* sẽ đông hơn bất cứ con tàu chở khách nào chạy chặng đường vượt Đại Tây Dương sang Hoa Kỳ, cập bến New York.

Maureen không ngáp ngừng, nói luôn bằng thái độ làm ra vẻ như khờ khạo, rằng cô ta và bạn cô ta đang hy vọng được nhận chân phục vụ trên tàu *Titanic*, nhưng hai cô lo bây giờ mới đến xin thì đã quá muộn. Hai cô đến Southampton để xem có cách nào đạt được mơ ước không.

Viên sĩ quan nói rằng luôn luôn có những thay đổi cho đến phút chót. Ông ta đề nghị được giới thiệu Maureen, đồng thời đưa mắt hờ hững nhìn Marie, nói thêm:

- Cả cô nữa, thưa tiểu thư. Nhưng họ sẽ ưu tiên cho phụ nữ người Anh, điều ấy là dễ hiểu thôi.

Cuối cùng đoàn tàu đến Southampton. Viên sĩ quan mời Maureen nghỉ đêm tại nhà ông. Ông sống cùng với bà mẹ. Một ngôi nhà xinh đẹp bằng gạch hồng trên phố Lower Canal, giữa kè Town Quay và Cảng Ocean Dock. Marie cho rằng Maureen đợi cho bạn ngủ là lên sang phòng viên sĩ quan. Cô nhớ có nghe thấy tiếng sàn gỗ kêu cọt két và tiếng cười cổ nén lại. Không biết có thật như thế không, chỉ biết hôm sau Maureen được nhận “bổ sung” vào chân hầu phòng trên tàu *Titanic* và không còn chỗ cho Marie.

- Không sao, - Marie nói, ngẩng cao đầu. - Tao sẽ tự thu xếp lấy.

Khi cuộc bãi công của thợ mỏ kết thúc và các tàu Anh lại được nhận than và tiếp tục chuyên chở một cách thoải mái trên mặt biển Đại Tây Dương thì Marie tính sẽ xin vào làm chân hầu phòng cho một trong những con tàu đó. Chắc chắn cô sẽ không dại dột len lỏi vào giữa các kho hàng nằm chen chúc để tình cờ bị bắt trong một cuộc vây bắt kẻ trộm và gái điếm. Cô sẽ nghĩ cách lọt được lên tàu, đến đất Châu Mỹ bao la mà cô chưa bao giờ nghĩ đến. Miền đất đó không còn là chuyện huyền thoại nữa mà là nơi sắp tới cô gõ gót đôi giày ngắn cổ của cô lên.

Maureen nhận tiền tạm ứng, đem chia với Marie một phần, số còn lại cô thuê một phòng tạm tạm để lẩn trốn thời gian từ nay cho đến ngày lên tàu.

Marie nói:

- Xưa nay nó rất nhát, lúc nào cũng lo hết thứ này đến thứ khác, nhưng ở đây nó hoảng hốt cực độ. Nó nhất định không cho tôi ra khỏi phòng để kiếm thức ăn. Hai đứa chúng tôi chỉ uống toàn nước chè đường. Suýt nữa nó còn đặt bao cát lên thành cửa sổ để lỡ cảnh sát bắn vào phòng.

Số tiền Maureen chia cho, Marie dùng mua tất cả những tờ báo mới ra, lục tìm xem thử người ta có nói chút gì đến Herr Schmuggler và cô gái đến bán cho y những trang sức ăn cắp hay không. Cô không tìm thấy chỗ nào nói đến chuyện đó, nhưng Maureen bảo đấy là mưu của cảnh sát. Marie mua cả một cuốn hướng dẫn về Hoa Kỳ. Không còn việc gì khác, cô đọc những chỉ dẫn về từng bang, có cảm tưởng cô đang đọc cuốn kể về mọi vấn đề. Marie ngập ngừng rất lâu, nên chọn sống ở Nouvelle – Orléans là vùng đất âm nhạc và có món đồ đồ hạt rất to (do chỉ sống hoàn toàn bằng nước trà đường nên bụng cô óc ách rất khó chịu) hay ở Colorado là nơi có những con chó đồng sáng sớm lao ra chạy (Marie đang rất khao khát ánh sáng).

Một buổi tối, lúc Maureen tắt hết các ngọn đèn để không ai biết phòng này có người thì Marie đã quyết định sự lựa chọn. Cô sẽ đến vùng Maine.

- Tại sao lại Maine? – Maureen hỏi, giọng nghi ngờ.

- Bởi mày tắt hết đèn khiến tao không nhìn thấy gì để có thể chọn được một nơi nào khác ngoài Maine.

Trước hôm lên tàu *Titanic* nhận việc, Maureen bỗng khóc như mưa. Cô ta không muốn lên tàu nữa, sợ sẽ gặp một trong những phụ nữ đã bị cô ta ăn cắp nữ trang trong phòng gửi áo tại Drury Lane và bà ta sẽ nhận ra cô, bởi rất có thể một vài người phụ nữ đó đi con tàu này sang Mỹ.

Maureen rất hoang mang. Suốt đêm cô ta lo lắng về hiểm nguy cô sẽ dẫn thân vào và cô ta quyết định quay lại London, dù sao ở đó cũng dễ lẩn trốn hơn.

Giống như rất nhiều kẻ cắp. Maureen hết sức táo tợn trong lúc tiến hành trộm cắp, nhưng sau đấy suy sụp và biến thành hèn nhát vô cùng.

Cô ta bèn trả chìa khóa phòng, Marie và cô ta chia tay nhau trên hè đường, không chút bịn rịn, giống như hai kẻ xa lạ. Maureen đi không ngoái đầu lại, thậm chí không cả kín đáo vẩy tay chào.

- Tôi xuôi phố High Street đến quán trọ Sư tử Đỏ rồi quặt trái để trở lại đường Lower Canal. Tôi dễ dàng tìm thấy nhà viên sĩ quan. Ông ta không còn ở nhà nữa, nhưng bà mẹ nhận ra tôi và mời tôi vào nhà. Tôi hỏi bà xem tôi muốn thế chân Maureen trên tàu *Titanic*, liệu có hy vọng được vào đấy làm không? Bà ta bảo chắc là được. Nếu là chuyện thay sĩ quan chẳng hạn con trai bà, thì Công ty chắc chắn không chịu. Nhưng đây chỉ là chân hầu phòng. Bà ta vóc nhỏ bé hơn tôi, không đến nỗi như người lùn nhưng cũng thấp, vậy mà khi bà nhìn tôi, tôi có cảm tưởng bà nhìn từ trên xuống. Lúc đó là khoảng bảy giờ rưỡi. Bà nhờ tôi giúp bà chuẩn bị bữa điểm tâm. Tôi làm. Bà ta không mời tôi ăn gì hết, tuy tối đang đói. Những cũng chính bà đã dạy tôi cách mở một quả trứng la coóc.

Trong mấy tiếng đồng hồ chuẩn bị nhổ neo, các văn phòng của Công ty Sao Trắng sôi lên sùng sục.

Kỹ sư Thomas Andrews, giám đốc kỹ thuật xưởng đóng tàu Belfast là xưởng đóng con tàu *Titanic* liên tiếp yêu cầu nhân lực và phương tiện để giải quyết những trục trặc cuối cùng. Đôi khi chỉ là chuyện lúc tháo nước ở bồn tắm ra tiếng chảy quá to, nhưng viên kỹ sư quan tâm đến mọi vấn đề nhỏ nhất đó cũng như những vấn đề lớn, chẳng hạn việc sưởi ấm các cabin hạng hai, một số nóng đến mức như ở miền nhiệt đới, trong khi một số khác thì lại lạnh như trong phòng lạnh, ngoài các yêu cầu của kỹ sư Thomas Andrews, chức đại diện Công ty còn phải giải quyết những yêu cầu nhiều khi rất vô lý của những hành khách mua vé hạng nhất đã đáp tàu của

Công ty Đường sắt phía Nam từ London tới, đồng thời giữ trật tự cả một làn sóng người nhập cư chen chúc nhau tìm phòng ngủ hoặc tìm bác sĩ để làm thủ tục khám sức khỏe trước khi xuống tàu.

Giữa không khí rối mù ấy, lời đề nghị của Marie xin thế chân Maureen làm hầu phòng được coi như một thiện chí hơn là việc gây rắc rối thêm cho họ. Việc thay một cô hầu phòng này bằng cô hầu phòng khác đòi hỏi vài sửa chữa trong sổ sách. Còn các chuyện khác: Y phục, trang bị, ca bin và phòng ăn đều vẫn y nguyên.

Lúc ra khỏi văn phòng, Marie đi ra bến. Cô nhìn thấy tàu *Titanic*. Nó khổng lồ nhưng mỹ miều như cô hình dung trước đây. Bụi than do gió thổi tới hòa với nước của làn mưa bụi đang bắt đầu rơi, tạo thành những dòng nước đen kịt và nhầy nhụa trên lớp sơn phủ trắng. Thủy thủ cầm vải thô ra sức cọ rửa nhưng thấy rõ rằng thứ nước đen kia chẳng mấy lúc sẽ lan ra khắp mọi nơi. Chỉ có biển Đại Tây Dương nổi sóng lớn trào lên tàu may ra mới có thể làm cho nó lấy lại được dáng vẻ mỹ miều. Còn lúc này trông nó như một chi tiết của cỗ máy hơi nước khổng lồ đang chạy, khói tỏa lên mù mịt và chui vào mọi ngóc ngách. Cỗ máy người ta tạm thời đem ra chỗ trống để khỏi vướng.

Marie cười khúc khích một mình nghĩ đến lúc cô sẽ lên cái cỗ máy khổng lồ kia sống và sáng sáng chơi cái trò phạt đầu quả trứng la-coóc. Cô tự nhủ trên đời khó có hai thứ gì tương phản nhau dữ dội như tàu *Titanic* và quả trứng la-coóc.

Vài ngày sau, trên chiếc xuồng cấp cứu đang rời xa con tàu vỡ toác, Marie đột nhiên sực nhớ đã từng có ý nghĩ trên.

Marie trở lại căn phòng nơi cô và Maureen đã từng tự nhốt mình trong gần một tuần lễ để lẩn tránh cảnh sát và để tồn tại chỉ bằng một món là nước trà đường. Nhưng bà chủ nhà đã cho một gia đình nhập cư người Serbe-Croate thuê. Suốt ngày hôm đó Marie đến chỗ nào cũng vấp tấm biển treo ngoài cửa đề "hết phòng"

Phải đến hơn bảy giờ tối, Marie mới quyết thử đến cầu may ở khách sạn Vĩng Spithead xem sao và cô không tin ở đó sẽ thuê được phòng.

- Chưa bao giờ tôi gặp một người đàn ông kiểu như anh, Horty. Nhiều tuổi như anh thì có, thậm chí còn nhiều tuổi hơn, nhưng không cục mịch như anh, đấy, điều tôi muốn nói là như thế. Chắc anh đã đoán biết Maureen và tôi không làm gì khác ngoài bán bánh kẹo ở Dieppe. Đàn ông dễ buồn chán khi tắm biển. Sáng ra họ ngâm người một lúc rồi nốc một vài ly portos để hâm nóng người, còn buổi chiều thì anh nghĩ họ làm gì?

- Con Maureen lo thu xếp hết, giả cả một vụ, thời gian dài bao nhiêu, những yêu cầu đặc biệt mà tôi bằng lòng. Thật ra tôi bằng lòng tất, miễn là khách sạn sẽ và đừng thô lậu quá. Nhưng đàn ông Anh-lê đều có được tác phong tương đối. Chính vì vậy mà tôi bảo Maureen kiếm cho tôi, bởi nó dẫn cho tôi toàn khách người Anh.

- Lúc nhìn thấy anh đi trên cầu thang xuống, tôi thầm nghĩ anh sẽ bằng lòng cho tôi sử dụng phòng nhưng vẫn điều kiện ở chung và làm tình với tôi. Chính vì thế mà tôi cố hắt hơi. Đây là mẹo tôi thường áp dụng ở Dieppe, mỗi khi Maureen dẫn khách người Anh đến cho tôi, loại người tôi không muốn hôn. Khách tưởng tôi bị cảm, thế là y quay đi, vui mặt vào gối, để yên cái miệng của tôi.

"Tại sao anh không đụng vào người tôi, khi chúng ta cùng lên xem căn phòng? Tôi nhìn anh đi đi lại lại, giờ hai cánh tay vạm vỡ và hai bàn tay to bè, làm những cử chỉ của người lùn chẳng

để làm gì, rồi lại nói về cái áo rođanhgốt. Anh trong bộ rođanhgốt, lạy Chúa tôi! Tôi phải cố hắt hơi để khởi phá lên cười! Tại sao anh không lợi dụng câu chuyện về cái áo rođanhgốt ấy để cởi áo quần ra và nhảy chồm lên tôi? Bất cứ tên đàn ông nào cũng sẽ làm như vậy, Horty. Hai chúng tôi chưa nói gì với nhau về chuyện đó, nhưng tôi cho đấy là chuyện chỉ cần hiểu ngầm. Nhưng anh không nhảy chồm lên tôi làm lại nhân nhó về chuyện anh hoàn toàn không muốn mặc cái áo rođanhgốt ấy.

“Tôi lại nghĩ, chắc anh thích làm tình lúc đêm. Chuyện ấy đối với tôi cũng thích hợp: tôi đang rất đói. Cái quán ấy tên là gì ấy nhỉ? Cái quán thăm hai chúng ta mò ra ấy? À, phải rồi, Calcutta. Thế là lúc ở trong quán Calcutta, tôi tô son lên môi. Đàn ông thích những cặp môi đỏ chót. Nhưng anh thì không. Thôi cũng được, tôi chùi son môi đi. Tôi chiều ý anh đến thế kia mà, vậy mà anh vẫn chưa hiểu sao?

“Lúc anh dùng khăn拭 mắt tôi, rồi trói hai cổ tay tôi lại, tôi đã nghĩ anh sắp sờ soạng tôi. Nhưng anh lại nghiêm túc. Tôi chỉ thấy có một người đàn ông đứng đắn như anh. Đó là cha tôi. Chính vì vậy mà tôi đặt mình là ngủ thiếp đi ngay. Tôi lại thấy tôi trở về thời thơ ấu, tôi bé xíu và mỗi khi tôi sợ thứ gì đó, một thứ dó dẩn, con nhện hay bóng một cành cây thế là cha tôi bế tôi lên, đặt tôi nằm trên giường của người, ngủ bên cạnh người. Tôi nghĩ rằng những người cha khác không ai không chế giễu thói nhát gan của tôi, nhưng cha tôi thì không thế. Cả anh nữa anh cũng không thế.

“Lúc tôi nhắm mắt và thiếp ngủ, chắc tôi cảm thấy anh là người rất khỏe. Hình như cuối cùng tôi đâm yêu anh, hoặc là gần như yêu.

“Lúc tôi ngủ, anh có nhìn tôi không? Còn tôi thì sáng hôm sau, lúc rất sớm, tôi đã nhìn anh rất lâu. Nhưng anh không còn giống cha tôi nữa. Anh nghiêm nghị hơn. Vả lại tôi cũng không còn thấy sợ thứ gì nữa. Tôi đã được ngủ một đêm ngon lành. Tôi mong thời gian trôi nhanh để cuối cùng tôi lên tàu, tàu nhổ neo và bắt đầu bước sang một cuộc sống khác.

“Tuy nhiên lúc tôi bụng khay điểm tâm lên, tôi vẫn còn bằng lòng làm tình với anh nếu như anh yêu cầu. Tôi biết lúc đó chúng ta có rất ít thời gian, nhưng tôi tin rằng anh sẽ làm chuyện đó khá nhanh. Tôi cũng tính là nhanh. Do thói quen từ ngày ở Dieppe. Tôi đã mở đường cho anh, tôi nghĩ là như thế bằng cách bảo anh hãy phạt tôi đi. Chẳng lẽ đấy không phải là câu kích thích đôi chút một người đàn ông đã拭 mắt tôi và trói hai cổ tay của tôi? Nhưng anh không phải là người đồi trụy, Horty. Thật ra tôi không biết anh là người thế nào, anh là ai.

“Công việc của tôi trên tàu *Titanic* không nặng nhọc gì mấy. Thế là tôi có thời gian rảnh rỗi để nghĩ đến anh. Ngay cả lúc tàu đang đắm và tôi nghĩ tôi sẽ không sống thoát, bởi vì tôi định ra lối cửa vào thì cửa ấy cũng khóa, trong khi nước đã tràn vào, ngập ngang người tôi và tôi giẫy giụa trong đó, tôi vẫn nghĩ đến anh và tự hỏi: Nếu ông ấy có mặt ở đây lúc này, liệu ông ấy sẽ làm gì để cứu mình?

“Tất nhiên sau đấy tôi chuyển đầu óc sang những lo lắng khác. Tôi quên bằng anh. Tuy nhiên mỗi khi tôi gặp một người đàn ông vạm vỡ, to lớn, lưng hơi gù, một người cục mịch với hai bàn tay to bè và sần sùi, có rất nhiều đàn ông như thế trong một số khu phố ở New York, nhất là những chỗ gần sông, gần biển, đa số họ da đen nhưng điều đó phỏng có thay đổi gì? Tôi lại thoáng nghĩ đến anh. Nhưng tôi đã quên mất họ tên của anh rồi.

“Tháng đầu tiên tôi ở đây rất gian nan. Tôi ngủ trong một nhà kho bằng ván trống rỗng, đang chờ bị phá. Nơi đó là một bãi hoang hơi dốc trên bờ sông East River. Có một xà ịch kiếm khách xung quanh Công viên Trung tâm và đón khách tan rạp ở các rạp trên đại lộ Broadway. Bác ta đưa ngựa ra bãi đá, để nó gặm cỏ suốt đêm tại đó. Bấy giờ đang mùa hè, cỏ khô cần, nhưng con

ngựa già nua và nó chỉ cần thể cũng đủ. Tôi bèn năn nỉ bác xà ích cho tôi đi cùng bác ra phố Broadway. Tôi định thử như Maureen, ăn cắp nữ trang của những bà những cô vừa cười hớn hở vừa ra khỏi rạp. Những việc đó đâu có dễ. Tôi chỉ giật được vài hoa tai, nhưng vì không lần nào lấy được cả đôi cho nên khi đem bán là cả một chuyện khó khăn. Tôi bèn bỏ nghề đó. Hơn nữa con ngựa già đã chết và bác xà ích thôi không thả ngựa ở chỗ tôi nữa.

“Đối với tôi tất cả những thứ đó chưa phải nước Mỹ. Tôi quyết định tôi chỉ thật sự ở nước Mỹ khi nào tôi đến được bang Maine. Nhưng không phải cứ đi là đến đó được. Cần phải có tiền. Tôi đã kiểm theo khả năng của tôi, có nghĩa theo sức của tôi. Nhưng Maureen không có ở đó để mỗi manh nên tôi chỉ kiếm hú họa.

Tôi kiếm khách trong các sảnh khách sạn. Tôi không thể đưa khách đến khu đất hoang của tôi, trong khi đó ở các khách sạn lớn, muốn bao nhiêu phòng cũng có và phòng nào cũng có buồng tắm. Chính tại một trong những khách sạn đó tôi gặp Camille. Chị ta nhớ đã có lần thấy tôi trên tàu *Titanic*. Chị bèn mời tôi đi ăn tối. Người đàn ông ngày trước cùng đi với chị, hình như tên là Duncan, đã thiệt mạng trong vụ đắm tàu. Bây giờ chị sống với Cheapman, cũng đi trên tàu *Titanic* nhưng may mắn sống sót. Tai họa kia làm tan vỡ hàng trăm cặp nhưng lại tạo nên nhiều cặp khác khá kỳ quái, giống như trò chấp hình của trẻ con, nhiều khi chúng ghép thân con cá sấu vào cổ một con hươu cao cổ. Một thứ gì tựa như con hồng thủy, Horthy, tạo cho Chúa Trời làm lại thế gian mà Ngài đã làm hỏng.

“Trước mùa thu này, Cheapman sẽ cưới Camille. Chuyện đó làm tôi phì cười. Chị ta hỏi tại sao tôi cười. Tôi bảo rằng Cheapman là một tên vô lại. Camille bèn hỏi vậy tôi tự cho tôi là loại gì và tôi tưởng chị ta là loại gì?

Cheapman đến gặp hai cô gái lúc họ đã ăn tráng miệng. Trông y hài hước nhưng không thô tục và tỏ ra hết sức nhã nhặn với Marie, đến mức còn tặng cô một bông hồng. Phải chăng y làm thế để xóa đi thái độ đê hèn của y hôm ở khách sạn Vững Spitthead ngày trước.

Marie kể về túp nhà gỗ thảm hại của cô trên bờ sông East River. Cheapman bèn năn nỉ để cô nhận lời dọn về ở đây phòng liên hoàn y cùng Camille thuê tại khách sạn. Sau đây thấy Marie đã làm chân hầu phòng trên tàu *Titanic* y đề nghị cô làm luôn công việc hầu phòng cho họ, bởi các cô hầu phòng ở khách sạn không làm họ hoàn toàn thỏa mãn.

Thế là Marie Derlanges tham dự vào cuộc sống của Cheapman và người phụ nữ mặc áo xanh hạnh nhân, bây giờ đã thực sự trở thành bà Camille Cheapman, vào tháng Chín, trong ngôi nhà thờ nhỏ Thánh Mark.

Ngài Cheapman quan niệm rằng một kỵ sĩ ngã ngựa phải lập tức nhảy lên yên và những người đắm tàu cũng phải có được sự can đảm ấy. Gã thuê hai ca bin trên một con tàu đi Liverpool rồi đưa vợ và cô hầu phòng lên đường bắt đầu chuyến du ngoạn trắng mặt sang châu Âu. Chuyến đi càng tăng thêm vẻ dễ chịu cho chủ con tàu vượt Đại Tây Dương sau khi được biết Marie và Cheapman đều là những người sống sót của tàu *Titanic* bèn làm tất cả những gì có thể được để chuyến đi này xóa sạch ấn tượng của chuyến kia.

Trong làn ánh sáng tháng Mười, nước Anh mang một màu hung đỏ đang tàn lụi dần. Đâu đâu cũng thấy những người cưới ngựa phi qua hàng rào, rồi những con cày bị đàn chó dượt đuổi. Gần thị trấn Chipping Cambden, trong vùng Cotswolds, Cheapman tậu cho vợ một ngôi nhà nông thôn nhỏ xịu bằng đá vàng. Chắc chắn người phụ nữ mặc đồ màu xanh hạnh nhân chỉ có những dịp hiếm hoi để tới đó, nhưng cử chỉ của Cheapman đối với Marie lại tỏ ra hào hiệp và yêu thương hơn.

Marie rất mong biết tin tức của Maureen, nhưng thấy báo chí không còn nhắc đến cô ta nữa, mà cũng có thể họ không hề nói gì về cô ta. Marie lại không dám dò hỏi các cơ quan nhà nước vì sợ biết đâu nhà chức trách chẳng có bức vẽ chân dung của cô căn cứ theo điệu mô tả của Herr Schmuggler, và bức vẽ ấy hiện vẫn còn đang treo trong những đồn cảnh sát? Marie đã đổi họ, nhưng vẫn giữ nguyên khuôn mặt thiên thần không phải là loại thiên thần sầu thảm được vẽ trên một số bức tranh đề tài tôn giáo, mà một thiên thần trần tục một cách vui vẻ, có cái miệng khao khát lúc nào cũng hơi hé mở, để lộ hàm răng trắng bóng. Những cái răng nanh tuy có ngắn nhưng nhọn hoắt và hơi khoằm giống như răng nanh loại mèo.

Marie thở phào nhẹ nhõm khi Camille tuyên bố cô ta xem nước Anh như thế đã đủ rồi. Gió tây đã bắt đầu đưa mây từ Ai-Len đến vùng Cotswolds, mùa thu đang tàn và trời mưa tầm tã suốt đêm ngày. Cần phải sang Pháp là nơi thời tiết dù sao cũng còn hơi đẹp.

- Chúng tôi vào đất Pháp tại hải cảng Boulogne và Camille thấy ngay những tờ quảng cáo tiết mục của anh. Chị ta năn nỉ Cheapman cho chúng tôi đi xem tiết mục với có: “Nghe kể chuyện về tàu *Titanic* qua miệng một người chưa từng lên tàu đó! Đúng là chuyện hài hước! Bởi anh nên biết rằng em biết anh ta. Nhưng theo em đoán thì anh ta là một phu bốc vác hoặc một tay vận chuyển hàng hóa. Ngày đó em chưa biết anh ta lại là diễn viên hề, mà lại hề đảo ngược, nghĩa là chuyên kể những câu chuyện buồn”.

“Lúc anh bước ra sân khấu với tấm ảnh to tướng kia, hai vợ chồng Cheapman ngó sang tôi, nhưng họ không nói gì. Anh bắt đầu kể về cái đêm của hai chúng ta, về cuộc tình của chúng ta ở Southampton. Tôi đã nghe một cách say mê, quên bẵng đó là nói về hai chúng ta. Nhưng đồng thời cũng không phải về hai chúng ta, đúng không nhỉ?”

“Cái người đàn ông táo tợn kia dường như đã làm tôi phải thét lên vì sung sướng là ai vậy? Rồi cái cô gái bé nhỏ mặc áo đen, tạp dề trắng kia, vừa nhút nhát vừa hoang dã kia là ai, mà anh đi sâu đến mức miêu tả cả các mùi kín đáo nhất của cô ta?”

“Tôi không biết tôi có khả năng chiều chuộng đàn ông như anh miêu tả không. Tôi đâu có đức hạnh gì nhiều, tôi tưởng anh đã biết. Nhưng tôi chưa gặp được người đàn ông nào để tôi dành trọn một đêm dâng hiến cho anh ta. Tôi luôn vội vã thỏa mãn những người tình cũng đang vội vã. Trong những trường hợp đó, con người ta đặt trí tưởng tượng của họ lên bàn đêm, bên cạnh chiếc đồng hồ bằng vàng của khách làng chơi.

“Tôi không giận anh về câu chuyện anh kể, Horty. Ngay cả khi tôi không tin là một cô gái như tôi lại có thể yêu đến mức đó một người đàn ông như anh, tôi vẫn cảm động vì anh nghĩ về tôi như vậy. Maureen cho rằng bọn chúng tôi đã loại hoàn toàn kiểu tình cảm đó. Sự thật là tôi chỉ có tình cảm với nó mà thôi. Tuy nó không đẹp gì lắm, dịu dàng gì lắm. Đôi khi nó còn thô bạo, nhất là khi nó luôn luôn cau có, ngồi trong một xó nhìn mọi người qua lại rồi lẩm bẩm những lời phỉ báng họ.

“Nếu Maureen bị bắt và ra tòa nhận án thì tôi tin chắc nó sẽ cam chịu ở mức tối đa. Nó không có khả năng gọi tình của ai ngoài tôi. Để ra trước tòa, tôi đánh cuộc với anh, là nó sẽ chọn mặc cái áo dài màu nâu nhạt tồi tệ, không thích hợp với nó chút nào và khiến nó giống như một bà sơ ốm yếu. Không ai sống giữa trời xanh, Horty, mà mọi người đều nhấn mình vào đồng bùn nhơ của cuộc đời. Tôi bị ngã xuống một cái ao đầy bùn ngay từ nhỏ, khi tôi lên sáu hay lên bảy gì đó. Và khi cha tôi kéo tôi lên, các loài sâu bọ, giun dĩa bám đầy người tôi. Tất cả mọi người đều kinh tởm thấy những loài nhơ bẩn đó bám lên làn da nõn nà của tôi, nhưng tôi thì lại say mê nhìn chúng. Sau này, lúc tôi gặp Maureen, hôm ấy nó mặc đúng cái áo nâu nhạt kia, tôi chợt nhớ đến những con sâu bọ ngày nhỏ và tôi khao khát được hai bàn tay của Maureen sờ soạng da thịt tôi.

“Có một câu anh đang nói thì ngưng lại giữa chừng nhưng chuyện ấy chẳng quan trọng, bởi câu chuyện bịa đặt thì người ta muốn xoay chuyển thế nào chẳng được. Trong ba đêm trên tàu *Titanic* tôi đã đọc những cuốn tiểu thuyết không có đoạn kết và những cuốn đoạn kết nằm ngay ở đoạn mở đầu. Cả hai loại tiểu thuyết đó đều giúp tôi quên đi sự lắc lư của con tàu, quên đi cái lạnh mỗi lúc một dữ dần hơn. Tôi chỉ yêu cầu ở các cuốn tiểu thuyết tội nghiệp kia giúp tôi được chuyện đó.

Thế là chúng tôi ra khỏi rạp. Frank Cheapman lợi dụng lúc mọi người chen chúc nhau, đã áp người vào tôi theo kiểu mà tôi không thể thấy y đang nghĩ gì trong đầu. Tối hôm đó Cheapman cũng mồ hôi nhễ nhại như mọi người khác và tấm sơ mi ướt đầm của y làm ướt áo lót của tôi, đủ thấy y áp vào người tôi chặt đến mức nào. Y thì thầm: “Vây họ thật của cô không phải là Derlanges? Và tất cả những gì cô đã làm cho lão già kia cùng tất cả những gì lão ta đã làm cho cô đều không có! Nếu như lão già kia không làm ra vẻ đau đớn khi kể lại, thì chuyện đó còn đáng ghê tởm hơn cả chuyện kia. Ôi, trông cô ai cũng tưởng cô là đứa con gái nhà lành...” rồi y cười khúc khích, Camille và y bỏ đi, không quan tâm đến tôi nữa. Họ nghĩ, tôi sẽ chạy vội đi tìm anh.

“Tại sao tôi phải làm như vậy? Tôi bước chân giữa tất cả những con người đang bàng hoàng sau câu chuyện anh kể. Họ không nhìn vào tôi. Không ai nhận ra tôi. Anh đã có sức thuyết phục mạnh mẽ! Cảm ơn anh, Horthy: cô hầu phòng trên tàu *Titanic* kia đã chết rồi. Mỗi tối anh lại dìu cô ta xuống sâu thêm dưới làn nước biển. Anh đã tạo cho cái chết của Marie Diotret thành một điều chắc chắn trong khi chúng tôi, sau khi đổi họ, tôi vẫn chưa tin rằng con bé Marie Diotret đã không còn nữa.

Marie im lặng một lúc, rồi tháo làn tóc dài ra, đưa lên miệng và thè lưỡi liếm dần từng sợi tóc vàng với vẻ tinh nghịch. Cô đã lấy lại cái giọng hơi khàn cô dùng để nói lúc ở trước cửa khách sạn tại Southampton. Horthy rất không thích cái giọng khàn khàn đó. Đột nhiên cô nói:

- Nhưng thứ đó là tiền. Anh đã kiếm được bằng tiết mục này khá nhiều tiền. Vậy anh hãy cho tôi, để tôi có tiền trở lại Hoa Kỳ một mình chứ không phải bám theo Cheapman. Lần này tôi sẽ đến bang Maine để sống. Hai vợ chồng y sẽ không bao giờ đến đó. Họ cần sống trong những thành phố lớn, đầy những lâu đài dinh thự và đầy những kẻ chơi bài. Trên vùng Maine không có những thứ đó. Dân bang Maine không có việc gì để làm ngoài vung tiền vào trò đánh poker. Suốt ngày hầu như không ở nhà mà ở trên tàu thuyền hoặc ở trên lưng ngựa. Anh đã thấy bây giờ tôi cưỡi ngựa giỏi như thế nào rồi chứ? Tôi tập cưỡi ngựa từ hồi ở Anh. Tại đây trong thành phố, tôi ngồi trên lưng ngựa theo kiểu gác 2 chân sang một bên, bởi tôi mặc kiểu áo quần này. Nhưng sau này đến sống ở bang Maine, tôi không cần giữ gìn áo quần nữa, tôi sẽ cho hai chân sang hai bên như nam giới. Họ sẽ kính nể tôi. Và tôi cũng sẽ tôn trọng tôi.

“Tôi sẽ học bơi. Bờ biển ở bang Maine có rất nhiều bãi cát vắng người. Không kể những cái hồ hoang dã. Tôi sẽ cởi hết áo quần xuống nước vùng vẫy. Tôi sẽ không phải mất thời giờ sáng tối chải tóc nữa. Và mùa đông, khi trời rét người ta phải trở củi về nhà, anh thử đoán xem bàn tay và móng tay người ta sẽ ra sao? Như vậy thậm chí còn tốt nữa. Tôi không định lấy chồng vì tôi đẹp. Nếu như có người đàn ông nào sau này muốn lấy tôi và anh ta không đẹp cũng không sao. Tôi sẽ không khó tính. Đất vùng Maine bản thân nó đã tuyệt đẹp rồi mọi thứ khác không còn quan trọng gì nữa.

“Anh có thể cho tôi được bao nhiêu, Horthy? Tôi cần toàn bộ số tiền anh có thể có. Ba ngày nữa một con tàu của hãng Norddeutscher từ Brême đến sẽ dừng lại ở cảng Havre để đón người di cư. Tôi muốn đi chuyến đó. Cho nên tôi cần có tiền thật gấp để mua vé trên con tàu Đức ấy

rồi tậu một con ngựa để đến bang Maine.

“Nếu anh không cho tôi tiền, tôi sẽ tìm đến các tòa báo và bán thông tin cho họ. Tôi sẽ bảo rằng anh đã vu cáo. Rằng đêm hôm đó tôi nằm cạnh anh nhưng vẫn mặc đầy đủ áo quần. Rằng không đời nào tôi chịu để anh đụng vào người tôi, bởi anh là một lão già bẩn thỉu và tầm thường. Lạy Chúa, Horty, đấy chính là sự thật. Người ta chỉ cần nhìn thấy anh lúc hình dạng anh không được ánh đèn sân khấu làm cho đỡ cục mịch. Người ta sẽ tức giận, sẽ căm ghét anh. Nhất là những người anh đã làm cho họ khóc nức nở nhờ những điều bịa đặt của anh. Đừng bao giờ làm gái thất vọng, sau khi đã làm họ mủi lòng, đưa con gái dễ dãi này khuyên anh như vậy. Ngay cả khi ta nhóm dậy, nhìn một người đàn ông chuyên đứng chân này sang chân kia để mặc quần rồi mặc áo, ta cũng không nên cười mà vẫn phải đóng vai một đứa con gái si mê anh ta, cho đến khi anh ta ra khỏi phòng, đóng cửa lại. Mà không phải chỉ cửa phòng, cả cửa dưới đường. Bởi một khi người đàn ông chưa bước chân trên đường phố, anh ta vẫn còn là khách hàng và rất có thể anh ta còn leo lên phòng để làm nhục ta.

“Hãy cho tôi số tiền anh kiếm được bằng câu chuyện của hai chúng ta, Horty.

“Nhưng tôi không phải đứa ăn cắp, ít ra thì cũng không phải bao giờ tôi cũng là đứa ăn cắp, tôi sẽ có cách đền đáp lại anh.

Marie tính trong biệt thự nhìn ra biển mà hai vợ chồng Cheapman và Camille thuê trong Khu Thượng của thành phố, cô sẽ tạo cho Horty ngày đêm đó hưởng tất cả những gì đã diễn ra trong phòng số 28 ở khách sạn Vung Spithead.

Marie đã dự năm hoặc sáu buổi trình diễn của Horty trên sân khấu Nhà Hát Lớn. Cô thuộc lòng từng câu từng chữ và bây giờ cô tính sẽ thực hiện mọi cử chỉ âu yếm tuyệt diệu và khó tưởng tượng nổi trong câu chuyện Horty kể. Cô sẽ không bỏ sót một chi tiết nào. Chưa bao giờ một người đàn ông lại phải trả giá đắt như vậy để được hưởng tình ái, nhưng cũng chưa bao giờ Marie tự buông thả mình đến như vậy.

- Tôi tin rằng vào địa vị của tôi, bất cứ ai cũng căm giận anh vì những thứ anh đã làm, vì hình ảnh mà anh gọi lên về tôi. Tôi tin rằng các tòa án đều được quyền xét xử loại vụ việc này. Đây là ý kiến của Cheapman. Y bảo tôi: “Cô hãy thuê luật sư, kiện Horty và thu lấy toàn bộ những tiền hắc có thể có. Hắn đang trong tay cô. Có hàng ngàn, hàng ngàn người sẵn sàng làm nhân chứng...” Nhưng tôi không có thời gian. Và làm như thế cũng nguy hiểm cho tôi nên tôi ngập ngừng. Chỉ có các tòa án đi trừng phạt người ta trong khi đó đêm đầu tiên, ở bãi rộng trước cửa rạp hát suýt nữa tôi đã xuống ngựa đến với anh ta. Một ngọn roi quất là xong. Nếu cần thì hai ngọn.

“Nhưng muốn quất roi, cần phải căm ghét, cần phải khinh bỉ. Tôi đã định thế, Horty, nhưng tôi không sao tự bắt mình khinh bỉ anh được. Do câu chuyện kia. Do cách anh kể câu chuyện đó, cách anh nhìn tấm ảnh tôi, cách anh đưa bàn tay âu yếm lướt nhẹ trên thân hình bất động dán chặt vào tấm ván của tôi. Như thể anh đã thật sự yêu tôi.

Horty im lặng. Anh cúi đầu. Nhưng khi Marie nói rằng cô đoán anh yêu cô, Horty ngẩng mặt lên. Lần này anh dám nhìn cô bởi vì điều cô đoán là sự thật. Thế là Marie bật cười. Cô lúng túng nói;

- Tôi không biết sau này, khi tôi sống ở Maine, liệu có người đàn ông nào yêu tôi được như vậy không? Xin lỗi là tôi đã bảo anh xấu. Mà đúng là anh xấu thật. Nhưng tôi không coi chuyện đó là quan trọng. Tôi sẽ trao cho anh tình yêu, tôi sẽ ân ái với anh nhưng không yêu anh. Anh đừng đòi ở tôi điều tôi không thể làm được. Nhưng sự thể là như thế. Anh hãy đến biệt thự. Có

lễ điều đó đem lại sung sướng cho tôi nhiều hơn cả. Tôi là đứa con gái bần thủ, Horty. Tôi luôn dùng tấm thân tôi mỗi khi cần.

Trong Marie vẫn sót lại một thứ gì đó, phải chăng là sự hồn nhiên con trẻ, và chính cái này đẩy cô đến đất Maine, đến những con tàu bằng gỗ gụ, đến với những con họa mi, những con ngựa và những chàng trai không kén chọn gì lắm. Cô bảo Horty:

- Vậy là anh sẽ đưa tiền cho tôi, chỉ vào ngày mai thôi. Tôi tin ở anh. Sau đấy một tiếng anh hãy đến biệt thự, đó là thời gian con bé Marie đã dùng để thu xếp hôm ở Southampton.

Còn lại một mình, Horty suy nghĩ về tất cả những gì Marie đã kể cho anh nghe.

Đầu tiên anh châm ngọn đèn vừa bị gió ngoài cửa thổi vào làm tắt. Mà biết đâu là do vạt áo nữ kỹ sĩ của Marie quạt lên, lúc cô ta băng chạy ra hành lang? Horty sắp xếp lại cho gọn gàng những lọ phấn hóa trang mà trong lúc kể chuyện Marie đã tiện tay mở ra từng hộp, thò ngón tay vào quệt một chút, bôi thử lên gương soi. Và bây giờ trên mặt tấm gương còn lại những vết quết như vết máu khô. Horty cúi xuống nhặt dưới sàn một hoặc hai hàng ria mép giả lúc này cô ta đã nghịch, dính lên lông mày để thử tạo vẻ lông lá tua tủa. Lúc đó cô vừa nghịch vừa nói: “Đề giống anh” và cô cười khúc khích. Bởi thật ra, Marie kể những chuyện nghiêm túc nhưng cô rất hay cười. Horty thầm nghĩ, cô ta còn trẻ quá. Anh nhận ra cô ta để quên một chiếc găng. Anh thử xỏ vào tay, những chiếc găng quá nhỏ so với bàn tay to bè của anh. Mặt trong có dính nhãn, cho thấy găng này sản xuất bên Mỹ. Horty đưa chiếc găng lên mặt, hít. Anh thấy có mùi ngựa. Có lẽ đó là thứ mùi chính yếu của nước Mỹ.

Bây giờ anh đã sắp xếp mọi thứ đâu vào đấy. Anh có thể ra về, vĩnh biệt phòng hóa trang này và rạp hát. Anh không coi trọng chuyện Marie đã từng là đồng lõa của kẻ cắp, và bản thân cô ta cũng là kẻ cắp, là gái điếm. Anh cũng vậy. Năm mươi hai năm nay Horty đã ăn cắp bao nhiêu thứ của bao nhiêu người, tất nhiên không phải đồ trang sức, mà là những khoảnh khắc sung sướng. Mỗi lần anh nói “không” với Zoé, không mua thứ này thứ nọ, không đi đến nơi này nơi kia, tức là anh đã ăn cắp một chút niềm vui của chị. Và Zoé, chị cũng biết nói chữ “không”, chị cũng đã ăn cắp một số khoảnh khắc niềm vui của anh. Hai vợ chồng, cộng tác chặt chẽ với nhau, tạo thành một cặp ăn cắp, ăn cắp niềm vui của những người mà họ từ chối không giúp đỡ, không bỏ chút thời gian đến chia sẻ niềm vui cũng như nỗi buồn của những người đó.

Trong trắng, vô tội là những từ mà người ra luôn nghe thấy và nhìn thấy, thực ra chúng chẳng nói lên một cái gì có thật. Đó chỉ là ảo ảnh, giả thiết con người đặt ra để hy vọng một ngày nào đó có thể chứng minh được là nó có thật, cũng như người ta tin rằng có những sinh vật ngoài Trái Đất, văn minh hơn chúng ta, công bằng đúng đắn hơn chúng ta nữa, một ngày nào đó sẽ đập những viên trái phá khổng lồ xuống Trái Đất, giải thích cho chúng ta những điều mà ngày nay chúng ta chưa hiểu. Nếu đã không có sự trong trắng, vô tội thì cũng không có kẻ có tội. Chúng ta chỉ là một lũ người lúc nhúc, ít nhiều đều nguy hiểm ngang nhau, luôn luôn làm khổ nhau bằng những cách khác nhau.

Đau khổ là thứ tiền tệ trao đổi duy nhất giữa con người với nhau. Khác với tiền bạc, thứ tiền tệ kia tất cả chúng ta đều có rất nhiều và sống chỉ có nghĩa là đo xem những nỗi khổ chúng ta gây cho kẻ khác hoặc kẻ khác gây cho chúng ta có thể chịu được hay không. Thật ra, không ai biết được điều đó.

Xưa nay Horty suy nghĩ như thế và anh không chê trách ai cũng như không buộc tội mình. Giống như một người cổ tỳ khuỷu tay nên thành cầu, anh ngắm nghía những con người dưới đường phố, thuộc giai tầng anh và sống cùng thời đại với anh, rồi rít lao chạy, giống như nước chảy ào ào từ ngọn nguồn ra biển. Anh lặng im, hai mắt lim dim. Tối nay anh cảm thấy mình

khỏe mạnh và hạnh phúc bởi anh không buộc phải lên án Marie.

Anh đi ngang qua bên trong rạp hát rồi ra cửa. Bên ngoài cơn bão làm anh nghệt thở.

Hoặc đây là cơn bão lạnh, chỉ che các vì sao chứ không làm chúng tối đi. Chỉ có gió lồng lộng trên trời. Không một gợn mây. Bão thổi trên thành phố như một làn gió trong suốt tạo nên tiếng ào ào trên những đại lộ chạy ra biển. Vàng trắng trắng bệch bất động như băng mảnh vải nhàu nát, với những vết máu xám của một viên sỏi đã chết.

Trên Vũng biển, gió tạo nên những đợt sóng mạnh nhưng thấp khiến đại dương xao động thành những âm thanh khô khốc nghe như tiếng cưa thân cây. Không giống như mọi khi bọt sóng biển tung lên cao, đêm nay bọt chỉ bám chặt vào những làn sóng gợn thấp, ngắn và hòa tan trong sóng. Không khí chạy ngang đường như cuốn đi làn khí để thở khoảng giữa trời và biển khiến Horty có cảm giác như thiếu khí trời.

Trên tàu thuyền, mọi khi vào giờ này các ô cửa bên thành tàu đều tối om, cửa các phòng nhân viên, thợ thuyền, thủy thủ, thì hôm nay đều thấp sáng. Mọi người thức dậy, vội vã mặc quần áo, lo lắng vì cơn gió lạ rung chuyển tàu thuyền một cách khác thường, đẩy chúng hích vào nhau hoặc vào bờ kè, nơi chúng thả neo.

Các sĩ quan hàng hải huýt còi thúc các thủy thủ chập đôi dây thừng. Một chiếc tàu bị đứt dây neo đang trôi ra biển. Sĩ quan trên các tàu khác bấu chặt vào lan can tàu của họ hồi hã ra hiệu cho con tàu kia cố đừng dạt ra xa. Nhưng con tàu đứt dây neo, hình như không sao nỗ lực được đành chỉ còn biết kéo còi báo động. Nhưng do thiếu áp lực của máy tiếng còi cũng chỉ rú lên một lát rồi ngưng bật. Đèn trên tàu cũng tắt dần, cuối cùng tắt hẳn. Bóng con tàu trôi xa dần và cuối cùng chỉ còn là một hình khi ẩn khi hiện trên mặt sóng.

Trời không mưa, vậy mà Horty người vẫn ướt đầm, trước khi cất bước đi khỏi đây. Anh đã quay lưng ra biển, hứng làn gió mạnh, tựa như cánh buồm. Anh ước lượng sức gió, chiều gió để có thể tiến lên được.

Khắp thành phố chỉ có mỗi một mình Horty ở ngoài đường.

Ngay những ngọn đèn lồng đỏ trên phố Solidor cũng đã bị tắt. Thời tiết xấu như thế này, các chủ nhà chứa và quán rượu không hy vọng có khách đến. Các gái điếm nhân cơ hội này đi ngủ sớm. Nhưng vẫn còn những vệt sáng ở khe sát mái và ở khe những cửa sổ trên cao. Các cô gái điếm, hai hoặc ba người chung một giường đang đọc chuyện, lấy muội khói làm chất hóa trang, và những vật áo ngủ dài bằng vải mỏng.

Zeppe thuê phòng trong nhà trọ hai con Nhân mã, nhà trọ duy nhất của phố này không bị dùng làm khách sạn tạm thời hoặc có bị dùng những chủ nhà trọ bố trí khéo để khách không bị quấy rầy bởi những tiếng chân trần dậm ầm ầm, những tiếng cười cổ gìm xuống, tiếng các chậu rửa được mức nước đầy rồi lại đổ cạn đi, mà vẫn có thể ngủ được tương đối yên tĩnh.

Cơn ho hung hãn vẫn tiếp tục rung chuyển toàn thân khiến y đâm lo không biết có chịu đựng nổi chuyến đi Venise không. Ý thử cộng những phút y ngủ được để xem sức khỏe mình ra sao, cũng tỷ mẩn như khi y cộng những khoản tiền ít ỏi còn lại của y.

Lúc Horty bước vào phòng, Zeppe đang đun nước để xông.

- Tôi ốm quá, Horty. Trong người rất khó chịu. Tốt nhất là anh đi mời thầy thuốc cho tôi.

- Đang bão, Zeppe, không thầy thuốc nào chịu ra khỏi nhà chỉ để chữa bệnh ho.

- Không phải tôi chỉ ho, tôi thấy ngạt thở nữa. Xưa nay tôi sợ nhất là chết đường chết chợ hoặc chết một mình trong khách sạn, và tôi cảm thấy điều tôi sợ đang sắp xảy ra.

Horty thương hại nhìn y. Zeppe chưa biết đâu, nhưng đây là lần gặp nhau cuối cùng giữa anh và y. Và trong lần gặp gỡ cuối cùng này Horty sắp phải nói những câu, làm những việc khiến y sẽ không giữ lại kỷ niệm nào đẹp với anh nữa. Thật đáng tiếc, bởi thời gian sau này Zeppe đối xử với anh không đến nỗi nào. Y luôn chăm lo để Horty không lúc nào thiếu rượu uống. Nhưng đêm nay Horty không có nhu cầu nốc rượu.

- Anh đưa tiền cho tôi, - Horty nói.

Zeppe giật mình, kéo vạt sơ mi y dùng để đắp lên tấm thân gầy dộc:

- Tiền nào?

- Tiền anh đang có. Tất cả tiền còn lại của anh.

- Sao lại thế được? - Zeppe nói.

Y đã trùm chiếc khăn bông to lên đầu để xông nước lá và đang bẻ những lá có dầu thơm vào một chiếc bát nước sôi. Trông y lúc này giống một bà già đau ốm, điều đó làm Horty thấy tủi lòng. Anh nói:

- Tôi không muốn làm chuyện này, nhưng tôi có việc cần tiền, tất cả số tiền có thể có. Một tấm vé sang Mỹ. Một con ngựa đủ sức chạy đến vùng Maine.

Giọng nói của Horty lúc này rất lạ, bình thản đến mức làm Zeppe không còn hiểu ra sao nữa và y biết rằng Horty không nói chơi. Y dăm chiêu nhìn những mảnh lá thơm đang chìm dần vào trong bát nước sôi. Y không dám nhìn thẳng vào mặt Horty sợ sẽ thấy một cặp mắt thần nhiên với mọi thứ y có thể nói ra.

- Những thứ đó là cho Marie, - Horty nhẹ nhàng nói.

Thấy vậy Zeppe thét lên:

- Marie chết rồi. Nếu như cô ta hiện hình lên thì chỉ là do bàn tay Zoé. Và vợ anh có tiền đấy, tất cả phần của anh nhưng anh đã không lấy mà bảo gửi về cho cô ta. Anh biết là bao nhiêu không? Tôi có ghi cẩn thận, việc chia chác hoàn toàn công bằng, hay anh không tin?

- Zeppe, - Horty năn nỉ. - Anh phải đưa tôi ngay tất cả số tiền hiện anh đang có. Việc gấp lắm rồi. Tôi còn chưa biết tôi phải mất bao nhiêu thời gian để đi từ đây đến cái biệt thự kia, nơi Marie đang đợi tôi. Có vẻ xa đấy mà trời lại đang bão. Nàng đã báo trước là tôi chỉ có thể ở bên nàng cho đến còi tầm năm rưỡi sáng, không chậm hơn. Nàng phải trốn đi trước khi hai vợ chồng Cheapman trở về nhà. Họ đi chơi bài cho đến mờ sáng. Anh làm mất bao nhiêu thời giờ thì là ngần ấy thời giờ mất đi không bao giờ gỡ lại được. Zeppe ngồi dậy trên cái giường bừa bộn. Y ôm đầu ngồi yên một lúc. Tấm khăn bông to phủ trên đầu y trông rất nực cười, bởi y đang rung người, phần vì cơn sốt, phần vì hoảng sợ, phần vì giận bản thân là có tính hèn nhát. Nhưng y còn làm gì được? Một kẻ đã bị mấy đứa con gái rập xiếc đuổi mà phải chịu thì bây giờ

đầu đám cuồng lại yêu cầu của một kẻ lực lưỡng là gã phu bốc vác đang lạnh như băng này.

Horty nhắc lại:

- Đưa tiền cho tôi. Dọc đường tôi sẽ ghé vào nhà một thầy thuốc, thuyết phục để ông ta đến đây chữa cho anh.

- Anh vừa bảo thầy thuốc không đời nào chịu đi kia mà.

Zeppe thở phì phò giữa hai bàn tay nắm chặt.

- Tôi sẽ bảo bệnh nhân chính là Giuseppe Brassatto, ông bầu nổi tiếng lưng lầy, chuyên tổ chức các đêm diễn độc đáo. Và con người nổi tiếng đó đang ho ra máu. Không phải chỉ là ho bình thường.

- Anh im đi, - Zeppe ấp úng nói, quắp các ngón tay lại vể uất ức về cơn đau. Y sợ nhất là ho ra máu. Y tử mẫn theo dõi từng lần ho xem đờm có rây chút máu nào không, tử mẫn không kém gì sự tử mẫn khi y đếm tiền, đếm đi đếm lại không biết chán. Y thầm nghĩ, không ai có thể hiểu được nỗi đau của y lúc này, khi y xa quê hương Venise. Nhưng y lại cảm động khi thấy Horty gọi y là “ông bầu nổi tiếng lưng lầy, chuyên tổ chức những đêm diễn độc đáo”. Chà, câu ấy mà in trên danh thiếp thì oai biết mấy! Sau đây Zeppe tính nhất định sẽ in danh thiếp, trên giấy bristol hằn hoi, sau khi y về đến Venise. Y sẽ ghi thêm hai chữ “quốc tế” bởi, từ thời nhà hàng hải Parco Polo, dân quê hương y rất coi trọng những người rời tổ quốc ra đi chỉ có hai bàn tay trắng vậy mà khi trở về đã mang vòng hào quang rực rỡ từ nước ngoài.

Zeppe bèn bảo tiền đựng trong phong bì dưới chân tủ, giấu bên dưới tấm vải sặc sỡ dùng làm thảm.

Horty run rẩy xé phong bì, đếm số tiền. Tất cả là năm chục tờ giấy bạc lớn. Liệu có đủ mua vé tàu của hàng hải Noorddeutscher và ngựa để chở Marie từ New York đến bang Maine không?

Nếu chưa đủ anh sẽ lấy thêm của Zoé cho đủ. Marie bảo có thể chờ cho đến sáng mai. Nhưng anh không muốn đêm nay đến với nàng hai bàn tay trắng. Trong lúc nàng trang điểm, anh sẽ làm nàng thành giàu có và tự do. Trong sự trao đổi lẫn nhau này có sự công bằng, có sự hòa hợp nhịp nhàng làm anh thấy vui thích.

- Vĩnh biệt, Zeppe. Tấm ảnh lớn vẫn ở trên sân khấu. Anh hãy đem nó đi. Chắc hẳn anh chẳng đem nó đi Venise, vậy thì anh đem đốt nó. Nhưng đừng để lại ở rạp hát. Lỡ kẻ nào vẽ râu ria lên hoặc chúng còn vẽ những thứ gì nữa có trời biết.

Horty nhớ lại thằng cha Sciarioni đã làm gì với tấm ảnh phóng to đầu tiên bị hỏng, nhưng anh không nói ra lúc này. Cho dù tấm ảnh không rõ nét lắm, nhưng vẫn dễ kích thích công nhân hậu đài cùng những người khác làm việc trong hậu trường rạp hát, nhất là những người ngày trước đã làm thủy thủ, bây giờ được rạp hát thuê để kéo các dây dợ treo phong cảnh.

- Được thôi, - Zeppe nói rồi rũ rượi ho và lại đưa hai tay ôm đầu.

Nhưng khi nói câu đó, Zeppe chắc ít nghĩ đến việc đốt tấm ảnh mà nghĩ nhiều đến những ngón tay to bè thô lậu của Horty vẫn đang đếm tiền. Tuy sống với nhau nhiều tháng rồi, hai người vẫn chưa tâm sự với nhau cho nên bây giờ họ chia tay nhau nhưng vẫn hiểu sai về nhau.

Trên hè phố, Horty ngược mắt nhìn mặt trước của nhà trọ Hai con Cá ngựa. Anh nhìn thấy đằng sau tấm rèm cửa sổ bóng Zeppe nhấp nhô. Y đang mặc tấm áo rap xiếc màu đỏ thêu kim tuyến chắc để chuẩn bị đón thầy thuốc, bất chấp gió bão vẫn tìm đến làm giảm cơn ho xé phổi của y, nếu như Horty dùng lại nhà một thầy thuốc nào thật và gõ cửa nhà ông ta.

Nhưng Zeppe có vẻ rất tin ở Horty và niềm tin ấy bỏ cho anh bỏ ra, vài phút đồng hồ làm điều quan trọng đó. Đến góc phố Lices, Horty đập cửa đánh thức bác sĩ Burel và chờ dưới cửa sổ, để thấy rõ ông ta cầu nhàu, mặc quần áo và cuối cùng anh thấy bóng thân hình miễn cưỡng của ông ta đi khuất vào bóng đêm.

Chiến đấu chống lại luồng gió mạnh cản bước người phu bốc vác bước vào phố Động Fingal, để ra những đại lộ rộng rãi hơn của Khu Thượng.

Nhìn ra biển, Horty thấy con tàu bị đứt dây neo ban nãy bây giờ đã nằm trên bãi Marguette. Đây là một dải cát lúc bình thường kéo tàu lên dễ dàng nhưng hôm nay khi kéo được con tàu lên đó, cần phải một sức mạnh lớn và kết quả là con tàu bị vỡ toác. Ở đây xa khó nhận ra con tàu chở gì, nhưng Horty đoán là những bao ngũ cốc, rất có thể là lúa mạch đúng hơn là lúa mì.

Cũng như mọi khi, nước biển cuốn đi các bao tải ấy về phía Bãi Phụ Nữ.

Nếu như cảnh binh không can thiệp vào thì ngay mai nước rút, những bao ngũ cốc đó sẽ nằm lại trên bãi cát.

Thông thường, đám phụ nữ ra đây nhặt các thứ sóng biển đưa vào bờ, nhưng khi gặp những thứ nặng, họ thường ngồi chờ và cử người về gọi đàn ông ra khuân giúp.

Horty nghĩ ngày mai có thể sẽ ra đó đỡ họ một tay. Thái độ sẽ làm cho dân khu hạ của thành phố đánh giá là một biểu hiện muốn trở về với Zoé. Anh hình dung sẽ đi theo con đường trên bãi đá và bất ngờ xuất hiện sau lưng Zoé như chui từ dưới biển lên. Lúc đó là giữa ban ngày và không còn gì của ban đêm nữa. Cái ban đêm được bắt đầu từ hôm anh kể câu chuyện về Marie đồng thời sống trong câu chuyện đó, như lát nữa anh sẽ sống với nàng.

Khi đó, nhận ra chồng, Zoé sẽ vùng đứng dậy, làm tóc chị tung bay, rồi chị giận dữ lùi lại vài bước. Horty hình dung thấy toàn bộ cảnh tượng đó. Zoé càng đáng yêu khi chị giận hờn và miệng chị bùm lại. Có lẽ chị sẽ quát, bảo anh cút đi. Đã bao lâu nay chị tự làm lấy mọi thứ có cần anh giúp đâu và bây giờ quen rồi, chị cũng không cần anh giúp nữa.

Khi đó, những phụ nữ khác sẽ đứng dậy, dùng những cánh tay đen xì ôm Zoé, kéo chị ra một góc, thì thầm vào tai chị những lời phân giải. Dân phố Villemarqué không thích thấy những cảnh gia đình tan nát.

- Đừng đuổi anh ấy nữa, Zoé. Anh ấy biết lỗi, quay về từ nơi xa xôi.

- Xa xôi cái gì? Có lẽ là vòng tay một con đĩ! Bảo anh ta đừng có đến gần tôi. Người anh sục mùi tình ái.

- Ít nhất thì tình ái cũng không phải cái chết! Mùi tình ái đâu phải mùi kinh tởm.

- Tôi không muốn nghe anh ấy nói về con mụ kia.

- Anh ấy sẽ không nói đâu. Chị thừa biết là tính anh ấy ít nói.

- Đâu nào. Anh ấy sẽ kể hàng giờ đồng hồ về con bé kia, thậm chí hàng bao tháng trời anh ấy mê mẩn con bé. Số tiền bản thủ của anh ấy tôi vẫn cất trong cái hộp, để tôi nhớ đời.

- Bây giờ thì mọi chuyện đã qua. Cái con quỷ dữ, thằng cha người Ý ấy sáng nay đã ra ga, mặt mũi hốc hác. Những người nhìn thấy gã kể như vậy. Mà Nhà hát Lớn cũng thay đổi chương trình biểu diễn rồi. Bây giờ là tiết mục hài kịch âm nhạc.

- Nếu anh ấy không yêu con bé kia nữa thì liệu anh ấy có còn yêu tôi không?

- Đàn ông sinh ra đời là để yêu. Thì chị cũng đã để cho ông chủ tịch Siméon yêu là gì?

- Không phải. Tôi làm việc ấy là vì Horty để lão ta cho anh ấy lái cần cẩu, để anh ấy đỡ phải còng lưng bốc vác. Tôi không hề yêu Siméon. Mà bây giờ thì tôi căm ghét lão. Còn Bathilde biết đấy.

- Biết rồi. Nhưng nếu chị không bỏ qua cho Horty thì rất có thể đêm nay anh ấy sẽ làm chuyện đại dột.

Đám phụ nữ trên bãi cát sẽ thuyết phục để kéo Zoé đến với Horty và anh sẽ nói vài câu đơn giản như sau:

- Em đã gom được bao nhiêu tải rồi? Chỉ cho anh để anh vác về nhà. Chắc em đã nhóm bếp lò rồi chứ? Bởi chúng ta phải sấy cho khô tất cả những thứ này, Zoé.

Trong khi chạy trên đường phố vắng tanh, tránh những mảnh ngói và cả những mảnh sắt trên ống khói bị bão làm hất ra văng xuống đường, tóc Horty chảy rùng rùng vì trời bắt đầu đổ mưa. Đồng thời anh bật cười nghĩ đến tất cả những gì sáng mai sẽ diễn ra. Quang cảnh đó lúc này mới chỉ có một mình anh hình dung thấy.

Horty thọc tay vào túi, kiểm tra xem tiền vẫn còn nằm nguyên trong đó không. Các tờ giấy bạc đã bắt đầu ướt.

Phải mất gần một tiếng đồng hồ anh mới đến được biệt thự nơi Marie đang chờ anh.

Tòa nhà đồ sộ màu trắng ba tầng và thêm tầng sát mái. Bão ở đây hung hãn không kém ở các phố khu Hạ, nhưng tòa nhà quá vững chãi hầu như buộc sức gió phải giảm xuống giống như một giọng nói điềm tĩnh làm con chó giảm bớt hung hăng.

Nhà nằm đằng sau hai làn lưới sắt, cuối một lối đi hơi vòng lên, hai bên là những cây thấp và cứng. Tên biệt thự được khắc bằng chữ đen, uốn éo cầu kỳ, trên phiến đá cẩm thạch trắng.

Tên biệt thự là Biệt thự Tây Ban Nha.

Cái tên đó được đặt có lẽ bởi trên cửa chính, đầu hai cái cột xây lẫn một nửa vào tường là những đầu bò tót đắp nổi. Mỗi mõm bò tót ngậm một cái vòng treo đèn lồng. Các ngọn đèn đều thấp sáng, ngọn lửa được che tấm kính dày gắn sát vào mõm bò cho nên không bị gió đung đưa.

Phần dưới chân tường được gắn một đường trang trí bằng kính ngũ sắc kiểu Tolède và nước mưa càng làm màu sắc của nó tươi thêm.

Giữa hai cột có đầu bó tốt là một dãy bậc thang rộng trên phủ những lá vàng rơi đang run rẩy trong gió. Đây là lối chính vào nhà. Trên cùng là một khung cửa lớn bằng gỗ màu sẫm.

Marie đã dặn Horty là không phải gõ cửa, cứ đẩy mà vào. Chỉ có mình nàng trong tòa biệt thự, đừng bắt nàng phải mất công xuống mở. Phải chăng vì nàng chưa mặc áo quần đầy đủ hoặc nàng không muốn lúc mở cửa làm anh choáng váng.

Horty tự hỏi. Marie sẽ mặc đồ hầu phòng trắng và đen hay nàng mượn một bộ của Camille.

Có thể nàng sẽ chọn bộ áo dài màu xanh hạnh nhân. Horty không có ý kiến gì. Anh đến đây để gặp Marie và để ôm một Marie không có mảnh vải nào trên người.

Nàng có nói nàng sẽ để một ngọn nến thấp sáng ở ngoài lối vào. Horty đưa mắt tìm nhưng không thấy. Chắc do mãi chuẩn bị đón anh, Marie đã quên bằng. Điều ấy không quan trọng, bởi khắp bên trong tòa lâu đài sáng choang. Chỗ nào cũng có nến, có đèn chùm pha lê. Trong này nhiệt độ khá cao, do lửa cháy trong các lò sưởi và mỗi phòng đều có một lò sưởi với củi dự trữ bằng gỗ có mùi thơm ngát được cưa thành khúc ngắn để tiện dùng.

Đây là lần đầu tiên Horty bước vào một tòa nhà sang trọng. Hơi nóng cùng tất cả các đèn sáng này tạo thành sự cách biệt lớn lao giữa Biệt thự Tây Ban Nha với các ngôi nhà tồi tàn trên đường phố Villemarqué. Ngay trường hợp nếu Zoé có đốt đèn dùng cả hai cái lò chị cũng không đạt được hơi ấm như ở đây.

Tại đây các bức tượng, sàn nhà, các đồ gỗ, mọi thứ đều tỏa ra hơi nóng, tỏa ra chứ không thu vào, tạo thành một làn hơi ấm và ấm giống như làn sương nhẹ buổi hoàng hôn thường bao phủ lên Khu Hạ.

Horty không biết Marie đang ở chỗ nào. Anh nghĩ, chính sự không biết này là một phần trong cách thức của Marie tạo nên sức quyến rũ mà nàng chuẩn bị cho anh. Horty vẫn tiến lên giữa những đồ vật sang trọng, quý giá và trong một không khí tĩnh lặng kỳ lạ.

Thỉnh thoảng anh dừng lại trước vẻ đẹp của một đồ vật mà anh không biết vật đó dùng để làm gì, mặc dù anh thầm đoán, có lẽ là một chi tiết dùng trên thuyền bè cổ xưa, bây giờ không còn nữa. Anh thận trọng sờ vào đó, một vài vật lắc lư hoặc quay tròn xung quanh một cái trục, tạo nên tiếng kêu khe khẽ.

Horty quay gót trở lại con đường đã vào, cố tìm một gian phòng nào ánh đèn bên trong không sáng quá. Anh thấy ánh sáng dịu như vậy trong một gian phòng. Giữa phòng kê một chiếc bàn tám chân, trải tấm khăn thêu, trên bày tám chiếc bình lớn đứng thẳng hàng, sơn màu đỏ tươi. Anh ngồi xổm xuống trước lò sưởi, trải các tờ giấy bạc xuống thảm để hong cho khô trước khi đưa Marie.

Anh tự hỏi tại sao nàng yêu cầu tiền một cách cấp bách như vậy. Nàng dễ dàng lấy cắp những vật quý này đem bán, thừa đủ để tiêu pha từ đây đến New York và tậu con ngựa tốt nhất ở đó để đi Maine. Do chưa biết Horty sẽ đưa nàng bao nhiêu tiền, chắc nàng cũng đã lấy cắp vài thứ ở đây rồi.

Khi giấy bạc đã gần khô hẳn. Horty cẩn thận dùng lưng bàn tay vuốt thẳng. Anh buộc tất cả lại bằng sợi ruy-băng anh thấy trong một cái giỏ. Dải ruy-băng rộng bản và màu đỏ, có những họa văn hình lá ô rô, chắc là được mua đến dùng cho lễ Thiên Chúa Giáng sinh. Nhờ đó toàn bộ số tiền này giống như một món quà, ít nhất thì cũng không như bản như những tờ giấy bạc nát khách làng chơi để lại trên giường. Đêm nay mọi thứ đều phải đẹp và sang trọng đến mức tốt đa.

Lúc thắt nút, Horty chợt nhớ đến hôm buộc hai cổ tay Marie vào cầu thang sắt của xưởng Harston & Harston. Thế là nổi khao khát bùng lên xâm chiếm anh: Nổi khao khát mãnh liệt đến mức Horty phải cố kiềm chế để khỏi hét lên gọi: Marie! Marie! Anh cũng vẫn gọi tên nàng nhưng gọi rất khẽ, gần như thì thầm. Nhưng nàng không trả lời. Anh bước lên thang gác. Bàn tay anh để lại một vết ẩm ướt trên lan can cầu thang.

Trên tầng gác có bảy phòng. Sáu phòng không có nàng. Nàng cũng không có trong phòng thứ bảy, nhưng trên thảm và trên chiếc giường bừa bộn, Horty nhìn thấy quần áo mỏng màu đen quăng bừa bãi. Anh nhận đó là đồ lót của Marie, tất cả dải đen tất. Anh nhấc một tấm váy lót. Tìm anh đập rộn rã khi anh áp nó vào mặt khiến anh suýt òa khóc.

Qua làn vải mỏng và thơm cho anh thấy được cuộc sống thật của Marie mà hôm nay anh tìm lại được và anh run rẩy. Những chuyển ngời tàu hỏa, rượu và những câu chuyện ba hoa của Zeppe cùng tối tối nhìn vào tấm ảnh to bất động mà thời gian mỗi lúc lại làm cặp mắt nhạt dần, tất cả những thứ đó làm tâm hồn anh chai sạn, tâm thường đi, nhưng hôm nay mọi thứ đều trở lại tươi rói. Horty nhớ lại anh đã đau đớn như thế nào khi tưởng Marie bị nạn, nhưng đến bây giờ anh mới hiểu được nỗi đau đớn đó mãnh liệt đến mức độ nào.

Horty lại gọi:

- Marie, tôi đang ở đây. Cùng với tiền. Lại đây. Dù em chưa chuẩn bị xong cũng không sao. Em thừa biết là tôi bắt cần mọi chuyện đó.

Horty lắng tai nghe. Chỉ có tiếng mưa nặng hạt quất vào các ô kính cửa sổ. Vẫn chưa thấy Marie đâu. Còn Horty, anh không muốn đùa giỡn thêm nữa.

Bên phải giường là một cánh cửa hé mở thông sang buồng tắm. Ánh sáng le lói từ bên đó lọt sang bên này qua khe cửa. Chắc là một ngọn đèn dầu tụt bắc. Horty đoán Marie sang đó và đang dập ướt làn tóc cho nó có màu vàng hơi đậm, màu tóc nàng dưới trời mưa hôm ở Southampton.

Horty bước vào đó.

Marie nằm trong bồn tắm. Một trong hai cánh tay nàng vất lên thành bồn bằng men sứ trắng co quắp lại như thể nàng cố níu lấy để đứng lên mà không được. Dáng điệu ấy chỉ nói lên rằng nàng bị chìm đầu xuống nước sau khi gáy nàng bị đập vào vôi bằng đồng, vì ở chỗ vôi còn vương lại mấy sợi tóc vàng. Mi mắt nàng sụp xuống, chắc do nàng nhắm mắt lại khi cho hai chân vào nước, thử xem nước nóng đến độ nào. Miệng nàng há ra, rõ ràng là đang kêu. Ngoài ra không một nét nào chứng tỏ nàng hoảng hốt. Nếu như nàng kịp nghĩ rằng trượt chân có thể nguy hiểm, thì tức là nàng chưa biết nàng sẽ chết.

Làn nước phẳng lặng phủ lên thân thể nàng rất lạnh và Horty thoáng nảy một ý nghĩ, phi lý nhưng cấp bách là phải sưởi ấm cho nàng.

Nhưng khi anh đưa tay vào dưới nách nàng định xốc nàng lên thì cổ nàng đột nhiên ngheo xuống, đầu lật ngửa ra phía sau thành một tư thế không bình thường, Horty hết hoảng. Anh rên rỉ. Tiếng nói rất khẽ, Horty gọi tên Zoé. Vợ anh là người duy nhất còn sống, đêm nay có thể hiểu được Horty vừa rơi vào một vực thẳm khủng khiếp đến mức nào. Anh điên cuồng ao ước Zoé đến đây là đưa bàn tay ra cho anh, bàn tay nhỏ nhắn và nhăn nheo nhưng vững chãi, đủ sức giữ anh lại. Cũng đúng vào lúc đó Zoé ôm chặt Bathilde đang tìm khoái cảm.

Horty nghĩ rằng có lẽ anh chịu đựng được mà không thét lên khi ngắm nhìn Marie chết đuối. Bởi đã bao lâu nay anh mừng tượng nàng chết như thế này. Nhưng anh không đủ sức chấp nhận cảnh tượng cổ nàng ngheo đi, đầu nàng bật ngửa như không có xương giữ, cảnh tượng làm Marie trông ghê tởm. Anh bèn rút tay ra khỏi nách nàng, buông nàng rơi xuống như trước. Đây là cử chỉ có ý thức cuối cùng của anh. Sau đấy một làn sương mờ bao phủ trí óc anh và Horty không còn biết mình là ai nữa.

Marie đã nói với anh rằng hai người có thể tình tự với nhau cho đến lúc còi rúc báo năm rưỡi là giờ mở cửa khu cảng, mở cửa các kho hàng và các cần cầu bắt đầu làm việc.

Horty bèn đợi đến giờ đó, toàn thân co quắp bên cạnh bồn tắm. Thỉnh thoảng một động tác vô thức, anh lại sờ vào làn nước trong vắt, nơi Marie đang nằm. Anh thấy nước mỗi lúc một thêm lạnh giá, nhưng có thể đây là do anh tưởng tượng. Anh thấy buồn nôn. Nhưng anh không nôn ra được.

Đúng năm rưỡi sáng, tiếng còi rú từ xa vang đến.

Horty cúi xuống nhắc xác Marie lên, rồi ôm chặt nàng. Thân thể nàng rất nặng, nhưng anh đoán vì nước lọt vào, qua miệng nàng há hốc.

Lúc Horty ra khỏi Biệt thự Tây Ban Nha, trời vẫn chưa sáng. Trận bão đã làm bật được một ngọn đèn lồng treo ở cửa dưới mõm một con bò tót. Những mảnh thủy tinh lẫn vào lá rụng lấp lánh dưới ánh trắng. Cơn bão đã tan. Vài con chim kêu chiêm chiếp giữa lúc đêm sắp tàn và gió sắp ngớt.

Edmond Gierard	Gửi ông Giuseppe Brassatto
Giám đốc	Phố Via đen ghetto
Nhà hát Lớn thành phố N	Thành phố Vienne
4, Bãi chợ	

N., ngày 17 tháng năm 1913

(Chỉ ghi theo lời khai, còn bản gốc bị thất lạc do không gửi trở lại)

Thưa ông,

Viên đài trưởng cho tôi biết là chúng tôi vẫn giữ, trong kho đạo cụ, một chi tiết trang trí dùng trong những buổi trình diễn được ghi trong sổ sách của chúng tôi là “Tiết mục kể chuyện trên

sân khấu về vụ đắm tàu *Titanic* - Horthy”.

Đó là một bức ảnh phóng đại rất to, cao khoảng một mét sáu mươi, dán lên một tấm gỗ trắng, hình một nhân vật phụ nữ được ghi đằng sau là “cô hầu phòng”.

Nội quy chúng tôi yêu cầu mọi đạo cụ không phải tài sản của Nhà hát Lớn cần phải báo cho người sở hữu đem đi và trong thời gian gửi lại, người sở hữu phải trả tiền lưu kho mỗi tháng là hai phrăng ba mươi tư xu.

Không muốn làm phiền ông, thoát đầu chúng tôi đã tìm cách liên lạc với ông Horthy, tưởng ông sẽ vui lòng đem tấm ảnh đó đi.

Tôi đã đến nhà ông Horthy, số 78 phố Villemarqué và được bà vợ ông cho biết kể từ buổi tối hôm ông ta đột ngột bỏ giữa chừng cuộc trình diễn, ông ta chưa về đây. Hôm đó lúc ra khỏi rạp, vẻ mặt ông ta rất bối rối, có lẽ ông ta đang trong trạng thái không bình thường. Bà ta tin rằng chồng bà đã sang Mỹ, đến bang Marine. Bà còn nói thêm rằng bà không dám chắc bang nào ở nước Mỹ có tên như thế không. Thái độ bà ta rất mơ màng, giống hệt thái độ không bình thường của Horthy trước kia. Nhà họ treo tấm biển “nhà bán”, nhưng nhà này không phải duy nhất, bởi cả dãy phố đằng trước đều sắp sửa bị phá để mở rộng cảng, cho những con tàu cỡ lớn vượt Đại Tây Dương có thể vào đậu.

Tại quán Đầu vấy, người ta cũng không biết gì hơn về Horthy, mặc dù đó là nơi ông ta thường xuyên đến trước kia.

Nếu ông có dịp đọc báo Pháp trên đường ông trở về Venise, chắc ông đã biết tin sóng biển đánh dạt vào bờ, chỗ được gọi là bãi Phụ nữ, xác của một người đàn bà chết đuối, mặc dù bị méo mó, vẫn giữ nhiều nét giống cô hầu phòng trên tấm ảnh hiện nay vẫn để trong kho đạo cụ của chúng tôi khiến chúng tôi phải viết thư này gửi ông. Nghe một số người nói thì cái xác kia vẫn còn mặc bộ áo váy đen và tạp dề trắng. Một số người khác lại bảo cô ta không mặc gì. Vào những trường hợp như vậy, sự thật thường ở giữa hai giả thuyết đó.

Tại đây mùa Đông rất khắc nghiệt. Rất nhiều chim làm tổ trên những cây giẻ đã chết cồng. Tuy chương trình biểu diễn của chúng tôi rất hay (chúng tôi may mắn mới được một đoàn nhạc kịch ý, vâng, thưa ông, một đoàn rất giỏi, có cả một thầy đàn chuyên trách bộ violon và cả một tốp người đảo Sicile để chuyên chở quần áo trang phục) nhưng tôi vẫn lo các đêm diễn vào dịp lễ hội sắp tới sẽ vắng khách, không được như mọi năm.

Nguyên nhân cũng còn do tâm trạng mọi người. Ở nước Pháp chúng tôi có những nhà thông thái như Ngài Jaurès chẳng hạn, họ không ngừng nhắc mọi người cảnh giác, rất có thể xảy ra xung đột, và nhiều người hiện đã hồi hộp theo dõi số sư đoàn đang được triển khai của cả hai bên: bảy mươi tư sư đoàn về phía Pháp và ít nhất là thêm hai mươi sư đoàn nữa về phía Đức.

Cuối cùng, bất kể tình hình ra sao thì nước Ý của ông cũng sẽ đứng ra cuộc chiến, tôi ghen với ông đấy. Bên ông đã phải ăn đậu chưa, ở Venise ấy?...

Bức thư không có hồi âm. Hoặc Zeppe chưa hề đến được phố Viadel Ghetto, hoặc y quyết định kết thúc giai đoạn cô hầu phòng *Titanic*.

Khi chiến tranh[19] nổ ra và Nhà hát Lớn biến thành doanh trại dành cho các đơn vị quân đội Anh sang chiến đấu trên đất Pháp, thủy thủ của Home Fleet tịch thu tấm ảnh. Họ dựng nó trên bãi biển để làm bia tập bắn cho một pháo hạm nhỏ màu tro.

Chaufour - Southampton - LaRoche

Tháng chín 1990

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Con tàu “Titanic” đã mang theo nó bao số phận, bao niềm vui, nỗi buồn, sự bất hạnh, những tình cảm giận hờn, yêu thương...

Bỗng chốc tất cả thành dang dở: những số phận dang dở, những niềm vui dang dở, những sự bất hạnh dang dở...

Cùng với mối tình trong bộ phim “Titanic” đang là ứng cử viên cho trận mưa giải Oscar, câu chuyện tình trong cuốn sách này cho ta biết thêm một mối tình không kém vẻ lãng mạn mà tàu Titanic đã tham lam mang đi tất cả.

Họ có chung một thời điểm dang dở, chung một chốn ra đi và cùng để lại bao tiếc nuối.

Ở đây, muốn họ được thêm một lần gần nhau, chúng tôi mạn phép lấy hình ảnh trong phim “Titanic” đặt bên câu chuyện tình của Marie và Horty.

My Heart Will Go On

KHI TRÁI TIM EM HỒI SINH

Written by JAMES HORNER, WILL JENNINGS

Performed by CELINE DION

(Love theme from "TITANIC")

Lời Việt: QUỐC BẢO

SLOWLY



Every night is my dream I see you I feel you
 Trong cơn mơ em thấy anh em cảm thấy anh

That is how I know you go on Far across the distance and
 Đó là cách em biết anh không rời xa biển cả em thấy anh vẫn

up - ces be - tween us You have come to show you go
 anh vẫn trong trái tim, trên biển em thấy anh vẫn

Hear, far where ever you are I be -
 Em giữ hoài tiếng ca đến mãi khi chúng

here that the heart does go Once more you
 là hướng tay rồi như mãi chia là Em giữ hoài

o - pen the door and you're here in my heart and my
 trái tim năm xưa Ở trái tim khi nào tiếng anh và

heart will go on and on
 của bạn thật yêu thật yêu

LỜI VIỆT BÀI HÁT TRONG PHIM TITANIC

KHI TRÁI TIM EM HỒI SINH

1. Trong cơn mơ em hằng đêm. Gương mặt anh lấp lánh đây. Anh ôm em, anh dìu em không rời. Xa trăm năm, xa nghìn năm. Vẫn còn anh trong trái tim.

Trên da em in nụ môi không mờ.

Điệp khúc: Em giữ hoài tiếng ca đêm xưa. Khi chúng ta buông tay rời nhau mãi chia lìa. Em giữ hoài trái tim năm xưa. Ở trái tim khát khao tình anh. Và còn khao khát đến thiên thu.

2. Anh bên em dăm ngày thôi. Dăm ngày bên sóng nước xanh. Anh yêu em cho lòng anh bình an. Em yêu anh muôn đời thôi. Muôn đời nghe con sóng xô. Anh ra đi cho trần gian khô lạnh.

NGÂN HÀ *giới thiệu*

[1] Mời ông xem. Quà quý cho con gái. Không đắt đâu. Đẹp lắm (bằng tiếng Anh trong nguyên bản).

[2] Cần thận, di chuyển nhẹ nhàng

[3] Đóng cửa. Không còn chỗ trống

[4] Bây giờ tốt hơn chưa, ông cảm thấy dễ chịu không?

[5] Chụp ảnh, thưa ngài? Để làm kỷ niệm? Kỷ niệm suốt đời?

[6] Nhớ

[7] Luôn có sương mù trên đường tới New York

[8] Lời chào hỏi bằng tiếng Anh

[9] Tôi không nói tiếng Anh.

[10] Nguy hiểm, tai nạn, tai họa ngớ ngẩn.

[11] Rượu mạnh, nhưng có vị uống được.

[12] Xin trả tiền. Rót rượu cho tất cả mọi người ở đây.

[13] Xin lỗi, nhưng họ không hiểu những gì chúng ta nói.

[14] Thành phố ở Hoa Kỳ. (N.D)

[15] Thực tên là Frederic – Guillamme, con trưởng Hoàng đế Guillamme.

[16] Cô hiểu cho, cô hãy còn ít tuổi lắm

[17] Ngài (Tiếng Đức)

[18] Nơi đóng Sở cảnh sát London

[19] Đại chiến 1914-1918 (N.D.)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>